# *KINH ĐẠI THỪA*
# *ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN*

***Hán Dịch: Tam-tạng Pháp sư Huyền Trang***
***Việt Dịch: Ns. Huệ Thanh***
***Chùa Phổ Tế, Nha Trang.***
***Chứng nghĩa: Tỳ Kheo Thích Đỗng Minh,***
***Tỳ-kheo Tâm Hạnh***
***---o0o---***
***Nguồn***
***www.quangduc.com***
***Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009***
***Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com***
***Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org***

Mục Lục

Quyển thứ nhất
Phẩm thứ nhất: TỰA
Quyển thứ hai
Phẩm thứ hai: THẬP LUÂN
Quyển thứ ba
Phẩm thứ ba: VÔ Y HÀNH
Quyển thứ tư
Phẩm thứ ba: VÔ Y HÀNH
Quyển thứ năm
Phẩm thứ ba: VÔ Y HÀNH
Phẩm thứ tư : HỮU Y HÀNH
Quyển thứ sáu
Phẩm thứ tư: HỮU Y HÀNH
Quyển thứ bảy
Phẩm thứ tư: HỮU Y HÀNH (tiếp theo)
Phẩm thứ năm: SÁM HỐI
Quyển thứ tám
Phẩm thứ sáu: THIỆN NGHIỆP ĐẠO
Quyển thứ chín
Phẩm thứ sáu: THIỆN NGHIỆP ĐẠO
Phẩm thứ bảy: PHƯỚC ĐIỀN TƯỚNG
Quyển thứ mười
Phẩm thứ bảy: PHƯỚC ĐIỀN TƯỚNG
Phẩm thứ tám: HOẠCH ÍCH CHÚC LỤY

--- o0o ---

# Quyển thứ nhất

## *Phẩm thứ nhất: TỰA*

Như vầy tôi nghe:

Một thời, đức Thế Tôn cùng với đại chúng Bí-sô, vô số chúng đại Thanh văn Tăng và chúng đại Bồ-tát, vô số chúng đại Bồ-tát Tăng trú ở núi Khư-la-đế-da, trú xứ của chư tiên ẩn sĩ.

Sau khi Phật thuyết kinh Nguyệt Tạng xong, ở phương Nam nổi lên vầng mây thơm lớn, mưa hương thơm lớn; nổi lên vầng mây hoa lớn, mưa hoa lớn; nổi lên vầng mây đồ trang sức quý báu tốt đẹp lớn, mưa đồ trang sức quý báu tốt đẹp lớn; nổi lên vầng mây y phục xinh đẹp lớn, mưa y phục xinh đẹp lớn. Các vầng mây, trận mưa này đầy khắp núi ấy, nơi trụ xứ của chư tiên ẩn sĩ. Từ các hương hoa, vật trang sức quý báu, y phục phát ra hàng trăm ngàn âm thanh thuyết pháp vi diệu như là: âm thanh quy kính Tam bảo, âm thanh thọ trì giới luật, âm thanh nhẫn nhục nhu hòa, âm thanh tinh tấn dũng mãnh, âm thanh điều phục bốn ma, âm thanh hướng đến trí tuệ, âm thanh khen ngợi rộng lớn vang khắp ba cõi, âm thanh khuyên tu pháp niệm - định - tổng trì thù thắng, âm thanh không - vô tướng - vô nguyện, âm thanh nhàm chán, xa lìa tham dục, âm thanh sắc như bọt nước, âm thanh thọ như bong bóng nước, âm thanh tưởng như sóng nắng, âm thanh hành như thân cây chuối, âm thanh thức như vật huyễn hóa, âm thanh vô thường - khổ - vô ngã - không, âm thanh tàm quý, âm thanh xa lìa, âm thanh hộ niệm, âm thanh từ - bi - hỷ - xả, âm thanh chứng đắc các pháp, âm thanh sanh thiên - Niết-bàn, âm thanh hướng đến ba thừa, âm thanh chuyển đại pháp luân, âm thanh mưa pháp lớn, âm thanh giáo hóa hữu tình, âm thanh độ thoát ba đường ác, âm thanh tu tập viên mãn sáu pháp ba-la-mật, âm thanh phương tiện quyền xảo, âm thanh hướng đến mười địa, âm thanh an trụ thần thông, âm thanh an trụ đại thừa vô thượng thanh tịnh, âm thanh địa vị bất thối chuyển, âm thanh vô sanh pháp nhẫn, âm thanh địa vị thọ pháp quán đảnh, âm thanh hướng vào biển lớn của tất cả chư Phật.

Bấy giờ, tất cả đại chúng đến dự hội đều thấy các vầng mây, trận mưa như vậy, cũng nghe các âm thanh thuyết pháp như vậy. Tùy theo ý muốn, mỗi người đều được các loại trang sức nơi thân: hương, hoa, đồ trang sức quý báu, y phục và hai tay đều cầm hạt châu như ý. Từ trong mỗi hạt châu như ý này mưa các vật báu. Lại từ trong mỗi hạt châu như ý phóng ra các ánh sáng. Nhờ ánh sáng đó, mỗi mỗi chúng sanh thấy hằng hà sa số cõi Phật trong mười phương.

Lại nữa, nhờ ánh sáng đó, chúng sanh thấy các cõi Phật, mỗi đức Thế Tôn đều có vô lượng chúng hội cung kính vây quanh.

Lại nhờ ánh sáng đó, chúng sanh thấy các cõi Phật, tất cả hữu tình nếu ai có bệnh, nhờ ánh sáng này chiếu đến, các bệnh đều tiêu trừ. Nếu ai bị giết hại và bị ngục tù thì nhờ ánh sáng này đều được thoát khỏi. Chúng sanh nào thân, miệng, ý nặng nề ô uế, nhờ ánh sáng này đều được nhẹ nhàng, thanh tịnh; những người đói khát đều được no đủ. Những người bị các hình phạt bức bách, nhờ ánh sáng này đều được xa lìa đau khổ. Những người thiếu y phục, đồ trang sức quý, châu báu, của báu, nhờ ánh sáng này chiếu đến đều được đầy đủ như ý muốn. Các hữu tình nào ưa thích sát sanh cho đến ưa thích tà kiến, nhờ ánh sáng này chiếu đến đều được ưa muốn xa lìa sát sanh cho đến xa lìa tà kiến. Các hữu tình nào vì mong cầu các thứ không được nên đau khổ bức bách, nhờ ánh sáng này chiếu đến đều được như ý muốn.

Lại nhờ ánh sáng này, chúng sanh thấy các cõi Phật, tất cả hữu tình chịu các khổ, nay được dừng nghỉ, đều vui vẻ hưởng các thú vui. Lại thấy trong các cõi Phật này nhờ ánh sáng chiếu đến đều được xa lìa tất cả đám mây mờ, sương mù, âm thanh kinh hồn của gió lớn, mưa to và các mùi hôi, vị đắng cay, xúc chạm vật rùng rợn, xa lìa tất cả nghiệp ác, lời nói xấu ác, ý nghĩ ác, không theo tà kiến ngoại đạo, được không lạnh, không nóng, an tịnh, thản nhiên như đất bằng, như lòng bàn tay, đầy đủ các thú vui ở nơi đó.

Khi ấy, chúng hội đều ngạc nhiên, mặt đất càng thêm cứng chắc, khó mà lay chuyển được. Mọi người thấy điều này đều kinh ngạc, nghi ngờ không biết do đâu mà hiện ra tướng này. Ở trong chúng hội có Thiên Đế-thích tên là Vô Cấu Sanh - ngồi cách đức Thế Tôn không xa - liền đứng dậy đảnh lễ Thế Tôn, chắp tay hướng đến Phật nói bài tụng, thưa:

- Bậc nói, thấy chân thật

Khéo an trụ chân thật

Vì chúng sanh thuyết giảng

Pháp cứu cánh chân thật

Làm các loại hữu tình

Diệt khổ và nhân khổ

Ở đây do duyên nào

Hiện các vầng mây mưa

Làm cả chúng vui mừng

Đều sanh tâm tịnh tín

Và hướng đến đại thừa

Thoát nghi, sanh chánh kiến

Thân trời, người, đại chúng

Mặt đất thêm bền chắc

Không thể lay động được

Tướng này do duyên nào?

Châu hiện trong hai tay

Mưa báu phóng ánh sáng

Chiếu mười phương diệt tội

Hết khổ được an vui

Đạo sư do duyên nào

Làm cả chúng đều được

Các loại vòng hoa hương

Trang sức nơi thân mình

Trời người đều do dự

Không biết do duyên nào?

Có ai sắp đến đây

Hiện thần thông, oai lực

Đó là Phật, Bồ-tát

Hay Phạm, ma, Đế thích?

Nguyện xin đức Đạo sư

Giảng thuyết cho đại chúng.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo trời Đế Thích Vô Cấu Sanh:

- Các ông nên biết: có đại Bồ-tát tên là Địa Tạng đã trải qua vô lượng vô số đại kiếp, ở đời năm trược xấu ác, không có Phật ra đời giáo hóa hữu tình. Hôm nay cùng tám mươi trăm ngàn na-dữu-đa-tần-bạt-la Bồ-tát sắp đến đây lễ kính, thân cận, cúng dường Ta. Vì thấy đại chúng trong hội tùy hỷ nên Bồ-tát cùng các quyến thuộc hóa làm Thanh văn sắp đến đây, dùng thần thông oai lực hiện các biến hóa này. Đại Bồ-tát Địa Tạng đây có vô lượng vô số bất khả tư nghì công đức thù thắng trang nghiêm; tất cả thế gian Thanh văn, Độc giác, không ai có thể sánh bằng. Đại Bồ-tát này là kho tàng chứa các công đức vi diệu, là nơi sanh ra các giải thoát quý báu, là con mắt trong sáng của các Bồ-tát, là người dẫn đường đi đến Niết-bàn. Như hạt châu như ý mưa xuống các châu báu, tùy theo mong cầu đều làm cho đầy đủ, như các thương nhân đi nhặt của báu trên đảo. Điều này có thể làm cho ruộng thiện căn tăng trưởng, có thể tích chứa nhiều pháp an lạc, giải thoát, là bình tốt trút ra công đức cao quý, chiếu đến người làm thiện như ánh sáng mặt trời, chiếu đến người lạc đường cũng như đuốc sáng, trừ nhiệt phiền não như ánh trăng dịu mát. Như người bị què được xe, như người đi xa chuẩn bị đầy đủ hành lý, lương thực, như người lạc đường gặp được người chỉ dẫn, như người

cuồng loạn được uống thuốc hay, như người bệnh tật gặp thầy thuốc giỏi, như người già yếu nương nhờ vào gậy chống, như người mệt mỏi được nghỉ ở giường tòa, làm cầu để vượt qua bốn dòng nước, làm thuyền bè để đi đến bờ kia. Quả báo thù thắng của ba thiện căn này là kết quả tương ưng của ba thiện căn ấy, thường thực hành bố thí như bánh xe luôn quay chuyển, kiên trì giữ giới như núi Diệu Cao, tinh tấn khó làm thối lui như kim cương quý báu, nhẫn nhục không quấy động như mặt đất, thiền định thâm sâu như kho tàng bí mật, định trang nghiêm như tràng hoa đẹp, trí tuệ sâu rộng như biển cả, không đắm nhiễm như hư không rộng lớn, diệu quả gần nhân như hoa và lá, điều phục ngoại đạo như Sư tử vương, dẹp tan các thiên ma như đại long tượng, chặt đứt giặc phiền não như cây kiếm thần, chán sự ồn náo như người tu Độc giác thừa, tẩy sạch cấu bẩn phiền não như nước trong sạch, có thể tẩy trừ ô uế như gió thổi mạnh, chặt đứt các trói buộc như dao kiếm bén, che chở cho người sợ hãi như thân thuộc bạn bè, đề phòng các oán địch như hào, như thành, cứu các ách nạn như cha mẹ, che chở cho những người khiếp sợ hèn hạ như rừng cây, như mùa hạ đi xa được núp vào bóng cây to, cho người nóng khát được uống nước trong mát, cho người đói quả ngon ngọt, cho người thiếu áo y phục, làm đám mây che mát cho người nóng bức, cho người nghèo cùng châu như ý, làm nơi nương tựa cho người sợ hãi, làm trận mưa thấm ướt đất cho người cày cấy, làm cho nước đục trở nên trong bằng châu nguyệt-ái, làm cho thiện căn của các hữu tình không bị hư hoại, hiện cảnh giới tốt đẹp làm cho mọi người vui thích, khuyên các hữu tình phát tâm tàm quý tăng thượng, làm cho người cầu phước huệ được đầy đủ trang nghiêm, hay trừ phiền não như thuốc xổ, có thể thu nhiếp tâm tán loạn như cảnh giới thiền định, biện tài vô ngại như bánh xe nước, nhiếp tâm vào công việc như xem sắc đẹp, nhẫn nhục kiên cố như núi Diệu Cao, tổng trì sâu rộng như biển cả, thần túc vô ngại như hư không, diệt trừ tất cả những tập khí mê mờ che lấp như ánh nắng mặt trời làm tan lớp băng mỏng, thường an trú vào đảo tịnh lự quý báu vô sắc chánh đạo trí nhất thiết trí, đạt được vô công dụng chuyển đại pháp luân.

Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát Địa Tạng này đầy đủ vô lượng vô số bất khả tư nghì công đức thù thắng như vậy cùng các quyến thuộc muốn đến đây, đã hiện ra trước các tướng thần thông như trên.

Thế Tôn nói các công đức của Bồ-tát Địa Tạng rồi, bấy giờ đại Bồ-tát Địa Tạng cùng với tám mươi trăm ngàn vô số Bồ-tát dùng oai lực thần thông hiện tướng Thanh văn từ phương Nam đến đứng trước Phật, cùng các quyến thuộc cung kính đảnh lễ chân Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi đến trước Như-lai chấp tay nói bài tụng khen ngợi:

- Đạo sư lưỡng túc tôn

Tâm từ thường che khắp

An nhẫn như đại địa

Trừ hết tâm niệm sân

Đủ tướng tốt thù thắng

Trang nghiêm các cõi Phật

Hay dùng tâm từ bi

Ban bố khắp thế gian

Cắt đứt các lưới ái

An trụ đúng như thật

Bỏ các cõi thanh tịnh

Độ chúng sanh ô nhiễm

Nguyện giáo hóa cõi uế

Hóa độ chúng sanh ác

Tinh tấn thêm bền vững

Từ lâu tu hạnh khổ

Từ lâu tu hạnh khổ

Ai nghe cũng kinh sợ

Tu hạnh thí, giới, nhẫn

Và tinh tấn, định, huệ

Từng cúng dường vô lượng

Phật, Bồ-tát, Thanh văn

Và cứu giúp hữu tình

Người đói, khát, bệnh, chết

Bổn hạnh vì hữu tình

Xả bỏ nhiều thân mạng

Hạnh nguyện vì chánh pháp

Bỏ nhiều xương máu thịt

Quên niềm vui của mình

Thương xót các hữu tình

Thường vì các chúng sanh

Siêng tu đoạn lưới mê

Khéo hộ trì sáu căn

Thường xa lìa các dục

Quán hữu vi vô thường

Khổ, không, vô ngã tánh

Các nghiệp khổ tăng trưởng

Đều do nhân tham ái

Nên trước đối sáu căn

Đoạn hẳn các tham dục

Đối với khắp hữu tình

Thường an trụ đại bi

Tuy đắc đạo thù thắng

Nhưng không bỏ bổn nguyện

Thấy các loài hữu tình

Chịu các khổ bức bách

Liền siêng năng tinh tấn

Dũng mãnh để cứu độ

Khiến siêng tu thí, giới

Nhẫn, tinh tấn, định, tuệ

Như mẹ đối con một

Thương con lo nuôi dưỡng

Bổn nguyện đối hữu tình

Tâm từ ban bố khắp

Nên mau chứng Bồ-đề

Độ thoát vô lượng chúng

Tu hành hạnh Bồ-tát

Đều vì các chúng sanh

Nên nay đối hữu tình

Không xả bỏ sáu độ

Xưa nguyện đời mạt pháp

Mong cầu đạo vô thượng

Nay vào đời mạt thế

Mau thành Vô thượng giác

Điều phục các ác kiến

Trời, rồng, người, dạ-xoa

An trụ đoạn các hoặc

Như chánh đạo kim cang

Thọ ký nhiều hữu tình

Chứng đắc đạo thù thắng

Dẫn đường các La-hán

Ruộng phước điền tối thượng

Thế Tôn không ai bằng

Che khắp các chúng sanh

Vô lượng các tiếng khen

Vang khắp mười phương cõi

Vì thế các Bồ-tát

Đã làm xong việc mình

Đều cùng đến quy y

Dưới chân Đại Mâu-Ni

Nghe thuyết pháp vi diệu

Đều sanh tâm hoan hỷ

Tăng thêm sự tinh tấn

Tu tập hạnh Bồ-tát

Nhờ pháp lực đạo sư

Đều mau chứng Bồ-đề

Nên nay bậc đạo sư

Tập hợp chưa từng có

Mười ba triệu dược-xoa

Thường ăn các máu thịt

Đều bỏ các nghiệp ác

Mau đến đạo Bồ-đề

Đắc Tổng trì thù thắng

An nhẫn và tịnh lự

Đoạn hẳn các lậu hoặc

Bậc Ứng cúng thế gian

Tu tập bốn vô lượng

An trụ bốn nhiếp pháp

Đạt được bốn biện tài

An trụ trong hạnh nhẫn

Chứng đắc định kiền hành

Và huệ nhãn vi diệu

An trụ vô sanh nhẫn

Đều do lực Đạo sư

Thế Tôn, đại oai đức

Diệt trừ các ma oán

Hàng phục các ngoại đạo

Chín mươi lăm tà đạo

Đến địa ngục, súc sanh

Ngạ quỷ, phi nhân, thiên

Nên hữu tình chân thật

Đều quy y Thế Tôn

Nay dứt trừ đao binh

Bệnh dịch, giặc, đói khát

Độ mê mất chánh đạo

Các chúng sanh đui mù

Các phiền não cuồng loạn

Đều tịch tịnh an lạc

Nên con bỏ các duyên

Đến lễ kính Thế Tôn

Vô biên các cõi Phật

Các đạo sư hiện tại

Đều khen ngợi Thế Tôn

Người nào nghe đều đến

Con nghe bậc Biến tri

Đức chân thật vô biên

Độ thoát các hữu tình

Tâm hoan hỷ cung kính

Đã tu vô lượng phước

Nay được lễ Thế Tôn

Nguyện trong vô lượng kiếp

Thường tu tập cúng dường

Nay con học Thế Tôn

Phát thệ nguyện như vậy

Trong cõi uế trược này

Chứng đắc quả vô thượng.

Lúc bấy giờ, Địa Tạng Đại Bồ-tát dùng bài tụng vi diệu khen ngợi, lễ Phật rồi cùng các quyến thuộc đem các thứ hoa, hương thơm, đồ trang sức quý báu cõi trời tung rải trên đức Phật. Các thứ ấy biến thành lọng báu lơ lửng giữa hư không. Vì muốn nghe pháp nên tất cả đều ngồi trang nghiêm trước Phật.

Khi ấy tất cả người trong hội đều thấy ngài Đại Bồ-tát Địa Tạng thật là hy hữu chưa từng có nên đều đem các loại hương, hoa thơm đẹp, đồ trang sức quý báu, y phục, tràng phan, bảo cái dâng rải lên cúng dường ngài Đại Bồ-tát Địa Tạng và thưa:

- Hôm nay chúng con vui mừng được lợi lớn. Nhờ thần lực của Phật nên chúng con được chiêm ngưỡng, đảnh lễ, cung kính cúng dường bậc đại sĩ này.

Khi ấy, trong chúng hội có đại Bồ-tát tên là Hảo Nghi Vấn, đứng dậy sửa y phục, trịch một vai áo, gối phải chấm đất, làm lễ chân Phật, chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn, thiện nam tử này từ đâu đến đây? Ở cõi Phật nào? Cách đây gần hay xa? Thành tựu những công đức thiện căn gì mà được Thế Tôn khen ngợi? Vị ấy lại tán thán biển giáo pháp công đức bất khả tư nghì của Phật. Chúng con xưa nay chưa từng nghe thấy, nguyện xin Ngài giảng nói cho chúng con.

Đức Thế Tôn bảo:

- Thôi đi, thiện nam tử! Công đức thiện căn của ngài Địa Tạng Đại sĩ này, tất cả đại chúng trời người trong thế gian đều không thể suy lường được. Nếu các ông nghe Như-lai giảng thuyết công đức thiện căn của bậc Đại sĩ này thì tất cả đại chúng trời người trong thế gian đều mờ mịt hoặc không tin hiểu.

Khi ấy, Bồ-tát Hảo Nghi Vấn lai thưa thỉnh:

- Nguyện xin Như-lai thương xót giảng thuyết cho chúng con.

Phật dạy:

- Hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà giảng thuyết sơ lược: Vị Đại sĩ này thành tựu vô lượng công đức thù thắng bất khả tư nghì, có thể an trụ định thù thắng Thủ-lăng-già-ma, hoàn toàn ngộ nhập cảnh giới Như-lai, đã chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn tối thắng. Đối với các pháp chư Phật đã được tự tại, có khả năng chứng đắc địa vị Nhất thiết trí, có thể vượt qua biển Nhất thiết trí, có thể an trụ định Sư-tử-phấn-tấn-tràng, có thể leo lên núi Nhất thiết trí, có thể bẻ gãy tà luận của ngoại đạo. Vì muốn giáo hóa tất cả hữu tình nên an trụ ở tất cả cõi Phật.

Vị đại sĩ này tùy theo các cõi Phật an trụ, tùy theo các Tam ma địa an trụ mà phát sanh vô lượng công đức thù thắng, thành tựu giáo hóa vô lượng hữu tình.

Vị đại sĩ này tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy hoặc có thể nhập định Phát trí. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều thấy các cảnh giới hiện hành của Tam-ma-địa.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này hoặc có thể nhập định Cụ-túc-vô-biên-trí. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia - tùy theo khả năng - có thể đem vô lượng vật cúng thượng diệu cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này hoặc nhập định Cụ-túc-thanh-tịnh-trí. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều thấy các cảnh giới cõi dục có vô lượng tội lỗi nên tâm được thanh tịnh.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này hoặc nhập định Cụ-túc-tàm- quý trí. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều được đầy đủ tàm quý tăng thượng, xa lìa các pháp ác, tâm không quên mất.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Cụ-túc-chư- thừa-minh. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều được các thần thông thiện xảo như: thiên nhãn trí thông, túc trụ trí thông, tử sanh trí thông, hiểu rõ nhân quả đời này, đời sau.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Vô-ưu-thần-thông-minh. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều xa lìa tất cả buồn rầu mê muội.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Cụ-túc-thắng-thông-minh. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều được đầy đủ thần thông thiện xảo.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Phổ-chiếu-chư-thế-gian. Do năng lực của định này làm cho các cõi nước mười phương xa lìa các mê muội và làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia thấy khắp các cõi Phật trong mười phương.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Chư-Phật-đăng-cự-minh. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia bỏ tà quy chánh, quy y Tam bảo.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Kim-cang-quang. Do năng lực của định này làm cho tất cả núi Tiểu-luân-vi, núi Đại-luân-vi, núi Tô-mê-lô và các núi khác, khe, suối, ngòi, hang, ngói, sỏi, gai độc, cỏ cây xấu dơ ở cõi Phật kia đều không hiện ra; làm cho tất cả các thứ độc hại, các loài thú dữ, trùng độc, tai hoạn, ôn dịch, mê muội, cấu bẩn, hôi hám bất tịnh ở cõi Phật kia đều diệt sạch; làm cho mặt đất ở cõi Phật kia bằng phẳng như lòng bàn tay, các vật tốt đẹp tự nhiên hiện ra, được các tướng thanh tịnh, thù thắng, trang nghiêm. Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Trí-lực-nan-tồi-phục. Do năng lực của định này làm cho tất cả ma vương và các quyến thuộc ở cõi Phật kia đều kinh sợ, quy y Tam bảo.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Điện-quang-minh. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều không còn lo sợ đời sau, được pháp an vui.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Cụ-túc-thượng-diệu-vị. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia tùy theo ý nghĩ được ăn uống đầy đủ.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập vào định Cụ-túc-thắng-tinh-khí. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều được tăng thêm sức lực, lìa các bệnh khổ.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Thượng-diệu-chư-tư-cụ. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia tùy theo ý thích đều được giường, tòa, đồ nằm, y phục, đồ trang sức quý báu, các vật dụng không thiếu thứ gì. Mọi vật đều tốt đẹp, quý giá, rất đáng ưa thích.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Vô-tránh-trí. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia thân tâm mạnh mẽ, xa lìa tất cả oán ghét trói buộc, được hòa thuận, vui chơi khoái lạc; đầy đủ bố thí, trì giới, an nhẫn, dũng mãnh tinh tấn, tâm không tán loạn, thành tựu trí tuệ.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Năng-dẫn-thắng-dũng-dước. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều hưởng được vô lượng sự hoan hỷ thù thắng.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Cụ-túc-thế-lộ-quang. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều được trí vô ngại, có thể tu tập các hạnh thanh tịnh.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Thiện-trụ-thắng-kim-cang. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều được các căn đầy đủ không thiếu, thường ưa thích hạnh viễn ly, tâm được tịch tịnh.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Tăng-thượng-quán-thắng-tràng. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều rất chán ghét, tự trách nghiệp ác tội lỗi của mình, đều khéo hộ trì mười nghiệp đạo thiện là đường sanh lên cõi trời.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Cụ-túc-từ-bi-thanh. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều phát tâm từ, tâm bi, tâm không oán hại, tâm bình đẳng với tất cả, tâm làm lợi ích an lạc cho nhau.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập định Dẫn-tập-chư-phước-đức. Do năng lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia các sự đấu tranh, tật bệnh, đói khát, gió mưa trái thời, khổ nhọc, đắng cay, các cảm giác khó chịu đều được tiêu trừ.

Như vậy, đại sĩ tùy theo chỗ trụ các cõi Phật này, hoặc nhập vào định Hải-điện-quang. Do năng lực của định này làm cho mặt đất của cõi Phật kia đều do các loại châu báu tạo thành, xa lìa tất cả tội lỗi. Các loại cây báu, cây y phục, cây đồ dùng, các cây anh lạc, cây hoa, cây quả, cây âm nhạc, vô lượng các nhạc cụ trang nghiêm khắp nơi ở cõi Phật kia.

Nói tóm lại, vị thiện nam tử này mỗi ngày vào buổi sáng, vì muốn giáo hóa các hữu tình nên nhập vô số các định, xuất định đi khắp các cõi Phật trong mười phương, thành tựu việc giáo hóa tất cả hữu tình tùy theo căn cơ chúng sanh, làm lợi ích an lạc. Vị thiện nam tử này đã ở trong vô lượng vô số đại kiếp vào đời năm trược xấu ác, không có Phật ở đời giáo hóa hữu tình, lại ở trong đời vị lai còn hơn số đó nữa.

Hoặc có thế giới vào đời kiếp đao binh giết hại các hữu tình, vị thiện nam tử này thấy sự việc như vậy, vào lúc sáng sớm dùng năng lực các định trừ diệt kiếp đao binh, làm cho các hữu tình thương mến lẫn nhau.

Hoặc có thế giới vào đời kiếp dịch bệnh làm hại các hữu tình, thiện nam tử này thấy việc này rồi vào lúc sáng sớm dùng năng lực các định trừ diệt kiếp dịch bệnh, làm cho các hữu tình đều được an vui.

Hoặc có thế giới vào đời kiếp đói khát làm hại các hữu tình, thiện nam tử này thấy việc như vậy vào lúc sáng sớm dùng năng lực các định trừ diệt kiếp đói khát, làm cho các hữu tình đều được no đủ.

Vị thiện nam tử này dùng năng lực các định làm vô lượng vô biên bất khả tư nghì việc lợi ích an lạc cho các hữu tình như vậy. Thiện nam tử này thành tựu đầy đủ vô lượng vô số bất khả tư nghì công đức thù thắng, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tìønh, từng ở trong vô lượng vô số hằng hà sa cõi Phật Thế Tôn thời quá khứ, vì muốn giáo hóa làm lợi ích an lạc cho các hữu tình nên phát thệ nguyện đại bi kiên cố khó có thể phá hoại, dũng mãnh tinh tấn vô tận. Do thệ nguyện đại bi kiên cố khó có thể phá hoại, dũng mãnh tinh tấn vô tận này làm cho oai lực tăng trưởng, trong một ngày đêm hoặc trong khoảng một bữa ăn có thể độ vô lượng trăm ngàn câu-chi-na-dữu-đa các loại hữu tình đều làm cho họ được giải thoát mọi điều lo buồn, khổ não và làm cho thỏa mãn đầy đủ tất cả ý nguyện mong cầu như pháp.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình do mong cầu các thứ, bị buồn khổ bức bách, có thể chí tâm niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường ngài đại Bồ-tát Địa Tạng thì đều được tất cả mong cầu như pháp, xa lìa các buồn khổ, tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay được Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình bị đói khát bức bách, có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì đều được đầy đủ tất cả thức ăn uống mong cầu như pháp. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay được Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình thiếu thốn các thứ y phục, đồ trang sức quý báu, thuốc men, giường nằm và các vật dụng, có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì đều được đầy đủ tất cả y phục, đồ trang sức quý báu, thuốc men, giường nằm và các vật

dụng mong cầu như pháp, tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình điều ưa thích lại bị xa lìa, oán ghét lại hội họp mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được ưa thích được hội họp, oán ghét thì xa lìa. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình thân tâm buồn khổ, các bệnh làm đau đớn mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thân tâm an lạc, các bệnh tiêu trừ. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình chống trái nhau gây ra các việc đấu tranh mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều bỏ tâm độc hại, hòa hợp với nhau, vui vẻ, nhẫn nhịn nhau, lần lần hối lỗi, hổ thẹn, có tâm từ với nhau. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình bị nhốt trong lao ngục, bị gông cùm, xiềng xích trói thân, chịu đủ các khổ mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thoát khỏi lao ngục, xiềng xích, gông cùm, được tự do, vui vẻ. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình đang bị tù, bị đánh đập bằng roi vọt, tra khảo rất đau đớn, sắp bị giết hại mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thoát khỏi tù tội, đánh đập bằng roi vọt, giết hại. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình thân tâm mệt mỏi, khí lực suy yếu mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thân tâm thoải mái, khí lực mạnh mẽ. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình không đủ các căn, hoặc bị tổn hại mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được đầy đủ các căn, không bị tổn hoại. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình tâm loạn điên cuồng, bị ma quỷ làm mê mờ mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được tâm không cuồng loạn, lìa các quấy nhiễu. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình bị tham dục, sân giận, ngu si, giận hờn, bỏn xẻn, ganh ghét, kiêu mạn, ác kiến, ngủ nghỉ, buông lung, nghi ngờ... đều rất hừng hẫy, làm não loạn thân tâm, thường không an lạc mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được xa lìa tham dục..., thân tâm an lạc. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình bị lửa thiêu đốt, bị nước cuốn trôi, bị gió thổi bay, hoặc ở trên núi cao, cây cao, nhà cao, bị té rơi xuống rất sợ hãi kinh hoàng mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thoát khỏi ách nạn, được an ổn, không tổn hại. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình bị các rắn độc, trùng độc đốt chích, hoặc bị trúng các thuốc độc mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được xa lìa các thứ làm khổ hại. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình bị ác quỷ bắt làm cho bị bệnh, hoặc hàng ngày phát bệnh, hoặc cách ngày phát, hoặc ba bốn ngày phát một lần, hoặc làm cho thân tâm cuồng loạn, run rẩy, mê muội không biết gì mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thoát khỏi, thân tâm an ổn, không còn sợ hãi. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình bị các quỷ dược-xoa, la-sát, ngạ quỷ, quỷ Tất-xá-già, quỷ Bố-đát-na, quỷ Cưu-bạn-trà, quỷ Yết-tra-bố-đát-na, quỷ hút tinh khí và các ác thú: cọp, sói, sư tử; các chú thuật yếm độc, giặc thù, quân trận và các việc sợ hãi khác quấy nhiễu làm cho thân tâm kinh hoàng, khiếp sợ, mất thân mạng, sợ chết, tham sống, chán khổ, cầu vui mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được xa lìa các sợ hãi, được bảo toàn thân mạng. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình hoặc vì nghe nhiều, hoặc vì tịnh tín, hoặc vì tịnh giới, hoặc vì tịnh lự, hoặc vì thần thông, hoặc vì Bát-nhã, hoặc vì giải thoát, hoặc vì sắc đẹp, hoặc vì tiếng hay, hoặc vì hương thơm, hoặc vì vị ngon, hoặc vì xúc chạm êm ái, hoặc vì lợi dưỡng, hoặc vì tiếng khen, hoặc vì công đức, hoặc vì khéo léo, hoặc vì hoa quả, hoặc vì rừng cây, hoặc vì giường tòa, hoặc vì đồ nằm, hoặc vì đường đi, hoặc vì của cải, hoặc vì thuốc men, hoặc vì nhà cửa, hoặc vì tôi tớ, hoặc vì hình sắc, hoặc vì mưa ngọt, hoặc vì mong cầu nước, hoặc vì cấy gặt, hoặc vì quạt phẩy, hoặc vì gió mát, hoặc vì cầu lửa, hoặc vì xe cộ, hoặc vì nam nữ, hoặc vì phương tiện, hoặc vì tu phước, hoặc vì ấm áp, hoặc vì mát mẻ, hoặc vì nhớ nghĩ, hoặc vì các việc lợi ích thế và xuất thế gian..., trong lúc tìm cầu các việc ấy bị buồn khổ bức bách mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì vị thiện nam tử với công đức, định lực, thần thông thù thắng làm cho tất cả đều xa lìa buồn khổ, thỏa mãn ý nguyện. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình gieo các hạt giống ở ruộng hoang hoặc ruộng tốt, hoặc siêng năng làm việc, hoặc không làm việc mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì thiện nam tử này với công đức, định lực, thần thông thù thắng làm cho tất cả cây trái đều được mùa. Vì sao? - Vì thiện nam tử này từng trải qua vô lượng vô số đại kiếp ở vô số cõi Phật Thế Tôn thời quá khứ phát đại thệ nguyện kiên cố, tinh tấn; do năng lực nguyện này vì muốn giáo hóa các hữu tình nên thường thống lãnh tất cả đại địa, thường nắm giữ tất cả hạt giống, thường làm cho tất cả hữu tình tùy ý sử dụng. Năng lực thần thông của vị thiện nam tử này hay làm cho tất cả cây cỏ, gốc rễ, mầm, cọng, cành, lá, hoa, quả ở khắp đại địa đều sanh trưởng từ mầm non, hoa quả tươi tốt, trái chín mọng, hương vị thơm ngọt.

Ở trụ xứ nào, nếu các hữu tình tham, sân, si hừng hẫy, tạo ra mười ác nghiệp: sát sanh, hoặc không cho mà lấy, hoặc tham dục tà hạnh, hoặc nói dối trá, hoặc nói thô ác, hoặc nói lời ly gián, hoặc nói lời tạp uế, hoặc tham, hoặc sân, hoặc tà kiến mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả phiền não đều tiêu trừ, xa lìa mười điều ác, thành tựu mười điều lành; đối với các chúng sanh phát tâm từ bi, làm lợi ích. Vị thiện nam tử này thành tựu công đức, định lực, thần thông, dũng mãnh, tinh tấn như vậy, trong khoảng một bữa ăn có thể ở vô lượng vô số cõi Phật, ở mỗi quốc độ trong khoảng một bữa ăn đều có thể độ thoát,

giáo hóa vô lượng vô số căng-già-sa hữu tình, làm cho xa lìa các khổ, đều được an vui. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sanh thiên hay Niết-bàn.

Vị thiện nam tử này thành tựu các pháp công đức bất khả tư nghì như Ta đã nói như vậy. Bồ-tát lập thệ nguyện kiên cố, dũng mãnh tinh tấn, vì muốn giáo hóa các hữu tình nên ở trong mười phương, hoặc có khi hiện làm thân Đại Phạm Vương, tùy theo căn cơ thuyết pháp cho các hữu tình, hoặc lại hiện làm thân Đại Tự Tại thiên, hoặc làm thân Tha Hóa Tự Tại thiên ở cõi dục, hoặc làm thân Lạc Biến Hóa thiên, hoặc làm thân Đổ Sử Đa thiên, hoặc làm thân Dạ Ma thiên, hoặc làm thân Đế Thích thiên, hoặc làm thân Tứ Đại Thiên vương, hoặc làm thân Phật, hoặc làm thân Bồ-tát, hoặc làm thân Độc giác, hoặc làm thân Thanh văn, hoặc làm thân Chuyển luân vương, hoặc làm thân Sát-đế-lợi, hoặc làm thân Bà-la-môn, hoặc làm thân Phiệt-xá, hoặc làm thân Mậu-đạt-la, hoặc làm thân trượng phu, hoặc làm thân phụ nữ, hoặc làm thân đồng nam, hoặc làm thân đồng nữ, hoặc làm thân Kiền-đạt-phược, hoặc làm thân A-tố-lạc, hoặc làm thân Khẩn-nại-lạc, hoặc làm thân Mạt-hô-lạc-già, hoặc làm thân rồng, hoặc làm thân Dược-xoa, hoặc làm thân La-sát, hoặc làm thân Cưu-bạn-trà, hoặc làm thân Tất-xá-già, hoặc làm thân ngạ quỷ, hoặc làm thân Bố-đát-na, hoặc làm thân Yết-tra-bố-đát-na, hoặc làm thân quỷ Áo-xà-ha-lạc, hoặc làm thân sư tử, hoặc làm thân hương tượng, hoặc làm thân ngựa, hoặc làm thân trâu, hoặc làm thân các loại cầm thú, hoặc làm thân Diệm ma vương, hoặc làm thân ngục tốt, hoặc làm thân các hữu tình trong địa ngục, hoặc hiện vô lượng vô số các loại thân như vậy. Tùy theo căn cơ thuyết pháp cho các hữu tình, tùy theo nhân duyên mà hướng dẫn vào ba thừa, địa vị bất thối chuyển.

Này thiện nam tử! Vị đại sĩ này thành tựu các pháp công đức bất khả tư nghì như vậy, là nơi ẩn chứa các công đức thù thắng, là nơi sanh ra các trân bảo giải thoát, là con mắt trong sáng của các Bồ-tát, là người thương nhân dẫn đầu trên đường đi đến Niết-bàn; như vậy cho đến vô công dụng chuyển đại pháp luân như đã nói rộng ở trước.

Này thiện nam tử! Giả sử có người mong cầu sở nguyện mà chí tâm quy y, xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, lễ bái, cúng dường các vị Bồ-tát thượng thủ trong vô số các đại Bồ-tát như: Di-lặc, Diệu-cát-tường, Quán-tự-tại, Phổ-hiền, trải qua trăm kiếp không bằng người chí tâm quy y, xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, lễ bái, cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng trong một bữa ăn, sở nguyện sẽ mau thành tựu viên mãn. Vì sao? - Vì đại Bồ-tát Địa Tạng làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, làm cho sở nguyện của các hữu tình được viên mãn như ngọc châu như ý, cũng như kho tàng. Vị đại sĩ này vì muốn giáo

hóa cho các hữu tình nên đã từ lâu tu tập đại bi đại nguyện kiên cố, dõng mãnh, tinh tấn hơn các Bồ-tát. Do đó, các ông nên cúng dường Bồ-tát Địa Tạng.

Bấy giờ, đại chúng trong hội từ mười phương đến, tất cả đại Bồ-tát và các Thanh văn, trời, người, dược-xoa, Kiền-đạt phược... đều rời khỏi chỗ ngồi, tùy theo khả năng của mình đem các loại vàng bạc, châu báu..., hoa hương tung rải lên cúng dường đại Bồ-tát Địa Tạng. Lại đem các loại y phục tốt đẹp nhất, châu mạc-ni bảo, chân châu, tràng hoa chân châu, anh lạc, vàng, bạc, lụa tốt, phan, lọng... dâng lên đại Bồ-tát Địa Tạng. Lại đem vô lượng âm nhạc hay nhất, các bài tán tụng cung kính cúng dường Bồ-tát Địa Tạng.

Bấy giờ, đại Bồ-tát Địa Tạng đem các vật cúng dường tốt nhất này dâng lên Thế Tôn, nói bài tụng thưa:

- Trời, người, rồng, thần đã cúng dường

Mười phương Bồ-tát đều đến dâng

Bậc cứu thế có công đức lớn

Xin nhận con cúng dường tối thắng

Bấy giờ, đại Bồ-tát Địa Tạng nói bài tụng rồi đảnh lễ chân Phật.

Lúc ấy, Thế Tôn lại nói bài tụng:

- Phát tâm thanh tịnh, tuệ kiên cố

Diệt vô lượng khổ các hữu tình

Cúng dường thượng diệu như tay báu

Hay đoạn lưới nghi như kim cang

Sanh trí tuệ đại bi tinh tấn

Đem dâng cúng dường đức Thế Tôn

Dùng biển trí cứu khổ chúng sanh

Lên các cõi bờ không sợ hãi.

Bấy giờ, đại Bồ-tát Địa Tạng liền từ tòa ngồi đứng dậy, bạch Phật:

- Bạch đại đức Thế Tôn! Con sẽ tế độ bốn châu này. Đệ tử Thế Tôn: tất cả Bí sô và Bí-sô ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, con sẽ làm cho tất cả đều được tăng trưởng nhớ nghĩ, tăng trưởng giữ gìn nhớ nghĩ, tăng trưởng thọ mạng, tăng trưởng thân thể, tăng trưởng không bệnh, tăng trưởng sức lực, tăng trưởng tiếng khen, tăng trưởng vật dụng, tăng trưởng bạn bè, tăng trưởng đệ tử, tăng trưởng tịnh giới, tăng trưởng đa văn, tăng trưởng tuệ xả, tăng trưởng thiền định, tăng trưởng an nhẫn, tăng trưởng phương tiện, tăng trưởng ánh sáng Thánh đế giác ngộ, tăng trưởng hướng đến chánh đạo đại thừa, tăng trưởng ánh sáng pháp, tăng trưởng giáo hóa hữu tình, tăng trưởng đại từ đại bi, tăng trưởng tất cả pháp trắng, tăng trưởng tiếng tốt vang khắp ba cõi, tăng trưởng mưa pháp thấm nhuần ba cõi, tăng trưởng tinh khí chất bổ khắp đại địa, tăng trưởng tinh thần làm việc của tất cả chúng sanh, tăng trưởng tinh thần khéo thực hành chánh pháp, tăng trưởng trí tuệ sáng suốt, tăng trưởng diệu hạnh sáu pháp ba-la-mật, tăng trưởng ngũ nhãn, tăng trưởng quán đảnh, tăng trưởng sanh thiên Niết-bàn, nghĩa là dùng bài chú tổng trì tên Cụ-túc-thủy-hỏa-kiết-tường-quang-minh-đại-ký.

Con ở trong vô số cõi Phật Thế Tôn vào thời quá khứ, thân cận thọ trì đà-la-ni này, hay làm tăng trưởng tất cả pháp trắng, tăng trưởng tất cả hạt giống, gốc rễ, mầm, cọng, cành, lá, hoa, quả, tinh khí chất bổ, thuốc thang, ngũ cốc, tăng trưởng mưa thấm nhuần, tăng trưởng đất - nước - gió- lửa có lợi ích, tăng trưởng an vui, tăng trưởng của báu, tăng trưởng sức lực, tăng trưởng tất cả vật thọ dụng. Đà-la-ni này có thể làm cho tất cả trí tuệ sắc bén, phá tan giặc phiền não, liền nói thần chú:

- Sấm bồ, sấm bồ, sấm sấm bồ, a ca xá sấm bồ, phược yết lạc sấm bồ, am bạt lạc sấm bồ, phiệt la sấm bồ, phạt chiết lạc sấm bồ, a lộ ca sấm bồ, điều ma sấm bồ, tát đế ma sấm bồ, tát đế nật ha la sấm bồ, tỳ bà lộ ca sáp bà sấm bồ, ô ba đạm ma sấm bồ, nại dã na sấm bồ, bát thích nhạ tam mâu để thích noa sấm bồ, sát noa sấm bồ, tỳ thấp bà lê dạ sấm bồ, xá tát đa lạp bà sấm bồ, tỳ a trà tố tra mạt ê lệ điều mê đạm mê phạt yết lạc tế phạt yết lạc mạc tứ lệ xí lệ tỳ lệ yết thích bà bạt la phạt thích đế lệ bát lạp tiết bát thích giá la phạn đát nê hạt thích đát nê bá la giá giá giá giá di lệ nhị lệ ê yết tha thác khê thác củ lô thát lộc thát lộc nhị lệ ma trán đản trán củ lệ, nhị lệ lệ áng củ chi đa tỳ át lê kỳ lê ba la kỳ lê củ tra khổ mạt lệ đôn kỳ đôn kỳ đôn cụ lệ hử lô hử lô

hử lô củ lô tốt đô nhị lệ nhị lý đệ di lý trán bạn trà đà yết la di lê hử lô hử lô lô.

Khéo giảng thuyết làm sạch trần cấu

Khéo giảng thuyết trừ sạch đấu tranh

Khéo giảng làm sạch tâm xấu ác

Khéo giảng làm sạch hạt giống xấu

Khéo giảng trừ sạch mùi vị hôi

Khéo giảng trừ sạch hơi ô uế

Khéo giảng làm đầy các hy vọng

Khéo giảng thuyết mùa màng no đủ

Khéo giảng thuyết làm cho chư Phật

Như-lai, Thế Tôn đều gia hộ

Khéo giảng lại làm cho tất cả

Bồ-tát đều tùy hỷ gia hộ.

Bạch Thế Tôn, đó là thần chú tổng trì Cụ-túc-thủy-hỏa-kiết-tường-quang-minh-đại-ký. Con đã ở vô số cõi Phật Thế Tôn thời quá khứ thân cận, phụng sự, thọ trì Đà-la-ni này, có thể làm tăng trưởng tất cả pháp trắng, nói rộng cho đến làm tăng trưởng tất cả vật dụng.

Bạch Đại đức Thế Tôn, Đà-la-ni này có thể tế độ khắp bốn châu này, làm cho tất cả đệ tử Thế Tôn: Bí-sô, Bí-sô ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca đều được tăng trưởng nhớ nghĩ, nói rộng cho đến tăng trưởng tất cả vật dụng. Đa-la-ni này có thể làm cho Thánh giáo giải thoát của Thế Tôn được hưng thạnh, trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho chúng sanh trong ba cõi.

Bấy giờ, đại Bồ-tát Địa Tạng giảng thuyết thần chú tổng trì đại ký như vậy, khi ấy núi Khư-la-đế-da đều chấn động, vô số thiên nhạc không đánh mà tự

kêu, mưa vô lượng các loại hương hoa thơm đẹp và trân bảo cõi trời. Tất cả chúng hội đều kinh ngạc, vui mừng, cho là việc kỳ lạ chưa từng có.

Lúc ấy, trong hội có thiên nữ Đại-kiết-tường, thiên nữ Cụ-đại kiết-tường, thiên nữ Đại-trì-diệu-âm, thiên nữ Đại-kiên-cố, thiên nữ Cụ-đại-thủy, thiên nữ Phóng-đại-quang là đứng đầu trong tổng số một vạn tám ngàn thiên nữ, đối với bốn đại chủng đều được tự tại, rời khỏi chỗ ngồi, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, chắp tay cung kính bạch Phật:

- Thật là hy hữu, bạch đại đức! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Chúng con tuy đối với bốn đại chủng được tự tại nhưng không thể biết tướng sanh diệt, trái thuận, đầu giữa cuối của bốn đại chủng này. Vị đại sĩ này đã đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm vi tế, có thể hiểu biết rõ tướng sanh diệt, trái thuận, đầu giữa cuối của bốn đại chủng này.

Phật dạy:

- Đúng vậy, đúng vậy! Này thiên nữ! Vị thiện nam tử này đã đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm vi tế, có thể biết rõ tướng sanh diệt, trái thuận, đầu giữa cuối của bốn đại chủng. Thiên nữ nên biết: như hạt châu Như ý đầy đủ các đức, có thể mưa các loại châu báu tốt nhất cho các chúng sanh; thiện nam tử cũng như vậy, có thể mưa các trân bảo giác chi cho các chúng sanh, như đảo báu các loại trân bảo đầy ở trên đó. Thiện nam tử này cũng như vậy, thành tựu các trân bảo giác chi như các loại hương hoa thơm đẹp trang sức ở cõi trời Ba-lợi-chất-đa-la-thọ; thiện nam tử này cũng như vậy, trang nghiêm bằng trân bảo Phật pháp vi diệu. Như sư tử chúa, tất cả loài thú đều khiếp phục; ví như mặt trời chiếu sáng, có thể diệt trừ tất cả bóng tối thế gian, thiện nam tử này cũng vậy, có thể diệt trừ tất cả ác kiến vô minh mê muội của chúng sanh. Ví như mặt trăng sáng ban đêm, có thể làm cho tất cả chúng sanh lạc đường đi đúng đường bằng phẳng, tùy theo muốn đến nơi nào đều đến được; thiện nam tử này cũng vậy, ở trong đêm tối vô minh có thể chỉ dẫn cho tất cả chúng sanh mê mờ đạo ba thừa, dong ruỗi trong cánh đồng sanh tử, đi đúng đường ba thừa, tùy theo thích ứng, dùng phương tiện hướng dẫn làm cho được ra khỏi. Ví như đại địa là nơi nương tựa của tất cả chúng sanh, hạt giống, cây cỏ, núi non, lúa..., thiện nam tử này cũng vậy, là nơi nương tựa của tất cả pháp Bồ-đề phần thù thắng. Ví như núi Đại-bảo-diệu-cao trụ vững kiên cố, không lỡ, không khuyết; thiện nam tử này cũng vậy, khéo an trụ tất cả pháp bất cọng của Phật. Do không bỏ các chúng sanh nên gọi là không khuyết, tất cả căn lành đều đem ban cho các chúng sanh nên gọi là không lỡ, thí như hư không, tất cả chúng sanh đều thọ hưởng, thiện nam

tử này cũng vậy, tất cả chúng sanh đều thọ hưởng. Thiện nam tử này thành tựu vô lượng vô biên các pháp công đức như vậy.

Nghe Phật tán thán đại Bồ-tát Địa Tạng thành tựu vô lượng công đức, đại chúng đều cho là việc kỳ diệu chưa từng có, sanh tâm tôn trọng, cung kính, vui mừng, chí tâm chiêm ngưỡng Bồ-tát Địa Tạng, mắt không tạm rời. Bấy giờ, Thế Tôn lại nói bài tụng giải bày nghĩa này:

- Đại Bồ-tát Địa Tạng

Đầy đủ các công đức

Hiện sắc tướng Thanh văn

Đến đảnh lễ đại sư

Ban vui cho chúng sanh

Cứu thoát khổ ba cõi

Mưa vô lượng đồ vật

Đem cúng dường đại sư

Thiên đế Vô Cấu Sanh

Quán sát khắp bốn phương

Đứng chắp tay cung kính

Khen ngợi, thỉnh đại sư

Ta thấy ngọc ma-ni

Của chư Phật Thế Tôn

Chiếu sáng các cõi Phật

Tất cả đều sáng suốt

Sáu thông chiếu thế gian

Nay sẽ đến hội này

Là Bồ-tát Địa Tạng

Hiện oai nghi xuất gia

Ẩn chứa thất thánh tài

Âm thanh Phật Vô-úy

Đứng đầu các Bồ-tát

Dẫn đường các chúng sanh

Chỗ nương báu giải thoát

Biển phước đức tinh tấn

Tâm từ bi sáng suốt

Cứu khổ các hữu tình

Thành bảo vệ người sợ

Như trăng sáng soi đường

Như đất sanh thiện căn

Như kim cương phá hoặc

Ban cho bảo giải thoát

Như nước trôi lậu hoặc

Phiền não bị che lấp

Như thầy thuốc chữa bệnh

Một ngày niệm Địa Tạng
Công đức được vang xa

Trong vô biên số kiếp

Khen đức bậc trí khác

Giải thoát các chúng sanh

Khỏi tất cả phiền não

Đến các định kiện hành

Bờ kia của các định

Mười hai duyên thanh tịnh

Các trí như hư không

Trừ mê muội hữu tình

Ở vô biên cõi Phật

Tùy quốc độ nhập định

Vào trong bốn tịnh lự

Làm cho khắp hữu tình

Nhập định, trừ lậu hoặc

Chúng sanh nhiều nghiệp ác

Đao binh, bệnh, đói khát

Bất cứ tai họa nào

Cũng làm cho giải thoát

Chúng sanh trong năm đường

Bị các khổ bức bách

Quy kính ngài Địa Tạng

Các khổ đều tiêu trừ.

Chúng sanh khổ xoay vần

Lần lựa sát hại nhau

Quy kính ngài Địa Tạng

An trụ tâm nhẫn, từ

Lo sợ mười hai duyên

Nơi các khổ nối nhau

Quy kính ngài Địa Tạng

Đều an trụ không sợ.

Nếu thích tu các phước

Chánh niệm, giới, văn, tuệ

Quy kính ngài Địa Tạng

Mong cầu đều đầy đủ

Ưa thích các công đức

Thuốc hay, hạt giống tốt

Quy kính ngài Địa Tạng

Mong cầu đều đầy đủ.

Mong cầu thuốc, ruộng lúa

Áo, đầy tớ, nam, nữ

Quy kính ngài Địa Tạng

Mong cầu đều đầy đủ.

Các đức đều tương ưng

Như đất có khả năng

Làm chỗ gieo hạt giống

Thấm nhuần và tươi tốt

Bị các phiền não che

Ưa làm mười nghiệp ác

Quy kính ngài Địa Tạng

Phiền não đều tiêu trừ.

Hiện làm các thân tướng

Thuyết pháp cho chúng sanh

Đem công đức đầy đủ

Thương xót các chúng sanh

Giả sử trong trăm kiếp

Khen ngợi công đức ngài

Cũng không thể nói hết

Do đó nên cúng dường.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

Hết quyển thứ nhất

--- o0o ---

## Quyển thứ hai

### *Phẩm thứ hai: THẬP LUÂN*

Lúc bấy giờ, đại Bồ-tát Địa Tạng rời khỏi chỗ ngồi, sửa y áo, đảnh lễ chân Phật, bày một vai áo, gối phải chấm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Con xin hỏi Thế Tôn

Biển công đức vô lượng

Nguyện xin Ngài nhận lời

Giải thích dứt trừ nghi.

Thế Tôn bảo:

- Ông thật là bậc Đại sĩ, hiểu biết tất cả pháp không chướng ngại. Vì muốn làm lợi ích cho hữu tình nên thưa hỏi Như-lai. Tùy theo câu hỏi của ông, Ta sẽ phân biệt giải nói làm cho ông hoan hỷ.

Lúc đó, đại Bồ-tát Địa Tạng dùng kệ thưa hỏi:

- Con trong mười ba kiếp

Đã siêng tu khổ hạnh

Vì tất cả hữu tình

Trừ ba tai, năm trược

Ở vô số cõi Phật

Thiết cúng dường vô biên

Từng gặp đại hội lớn

Chúng hòa hợp tịnh tín

Thông minh, siêng tinh tấn

Đều cùng đến hội họp

Chưa từng thấy như vậy

Không có chúng xấu ác

Vì sao cõi Phật này

Dơ bẩn, không sạch đẹp?

Bậc trí đều xa lìa

Ở chung người làm ác

Tạo nhiều tội vô gián

Phỉ báng chánh pháp Phật

Hủy Thánh, sanh ác kiến

Giảng sai luận đoạn thường

Tạo đủ mười ác nghiệp

Không sợ khổ đời sau

Phần nhiều xa ba thừa

Hướng đường ác xấu xa

Bị vô minh che mắt

Nhiều tham, ganh, gian lận

Làm sao chuyển pháp luân

Độ các chúng sanh này?

Làm sao phá tương tục

Phiền não như kim cương

Làm sao được tổng trì

Hay nhẫn nhục như vậy

Nay con gặp đạo sư

Hội lớn thật hy hữu

Chưa từng thấy nơi khác

Đủ công đức đầu đà

Thật nhiều các công đức

Siêng tu đạo Bồ-tát

Làm sao giảng pháp Phật

Nơi những chúng ngu này?

Thế Tôn bảo:

- Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ông đã ở trong vô số cõi Phật đời quá khứ vào thời năm trược xấu ác, đã từng thưa hỏi chư Phật Thế Tôn vô số nghĩa lý giáo pháp. Lúc ông thưa hỏi giáo pháp này, ông đã chịu khổ nhọc, đã thông đạt hoàn toàn, đã đến bờ kia, các hạnh viên mãn, đã được phương tiện diệu trí thiện xảo. Nay vì giáo hóa tất cả hữu tình, làm cho được lợi ích an lạc; vì làm cho tất cả đại Bồ-tát được kho tàng Thánh hạnh phương tiện thiện xảo để thực hành sáu pháp ba-la-mật-đa, giáo hóa tất cả hữu tình được thắng hạnh trí Nhất thiết trí, biển lớn công đức mau được viên mãn; vì chuyển những hành động hung ác của tất cả vua Sát-đế-lợi, làm cho không đọa trong ba đường ác; vì làm cho dòng giống oai đức Tam bảo ở cõi này

hưng thịnh, trụ lâu ở đời, nay Bồ-tát Địa Tạng lại hỏi Như-lai nghĩa lý giáo pháp như vậy.

Phật bảo:

- Hãy lắng nghe, lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ, Ta sẽ phân biệt giải nói cho ông.

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

- Bạch Thế Tôn, con nguyện xin muốn nghe.

Bấy giờ, Phật bảo đại Bồ-tát Địa Tạng:

- Thiện nam tử, Như-lai do lực bổn nguyện thành tựu mười Phật luân. Ở cõi Phật này, vào đời năm trược xấu ác tất cả hữu tình đều giảm mất pháp thiện bạch tịnh, thiếu mất vật báu thất thánh tài, xa lìa tất cả người trí thông minh, bị lưới chấp đoạn chấp thường che phủ, thường ưa cưỡi xe đi đến các cõi ác, không sợ khổ đời sau, thường ở nơi vô minh hắc ám nặng nề, đầy đủ mười loại nghiệp đạo bất thiện, tạo năm tội vô gián, phỉ báng chánh pháp, hủy nhục Hiền Thánh, xa lìa các pháp thiện, đầy đủ các pháp ác. Ta ở trong cõi uế tạp như vậy mà được an ổn, được không sợ hãi, được không kinh sợ, tự xưng Ta được ngôi vị đại tiên tôn quý, chuyển Phật luân hàng phục tà luận của các thiên ma ngoại đạo, diệt trừ phiền não rắn chắc như kim cương của tất cả chúng sanh. Tùy theo ý muốn, hướng dẫn tất cả chúng sanh có năng lực làm cho trụ địa vị ba thừa bất thối chuyển.

Này thiện nam tử! Ví như có đất nước gặp thời ngôi vua bị sụp đổ, trong nước tất cả nhân dân bày ra quân trận, hai bên giết hại lẫn nhau, gây ra rối loạn, lo sợ, dân chúng không an, xảy ra vô lượng cuộc đấu tranh chống trái, lấn hiếp nhau, nói dua nịnh dối trá, thô ác, ly gián, vu khống, gây rối loạn; các loại bệnh tật, mù lòa, mê mờ, lạnh nóng, bệnh hủi, động kinh... làm khô khan, ăn uống không tiêu, tâm cuồng loạn, các căn không đủ, các bộ phận thân thể thiếu khuyết, thiếu thốn y phục, thức ăn, đồ dùng, tất cả vật sở hữu đều không vừa ý; các loại hữu tình quy y các tà thần ngoại đạo, ác kiến, ác tâm, ác ý đều mạnh mẽ, bỏ mất chánh đạo, sẽ đọa vào đường ác.

Lúc đó, trong nước ấy có các vị trưởng lão thông minh, đa trí, học rộng, thư thái, oai nghiêm đáng kính bàn luận với nhau tìm các mưu kế, liền triệu tập nhân dân trong ấp, nước cùng nhau tiến cử tìm một vương tử, trước hết phải

đầy đủ các đức tính: bố thí, điều phục, tịch tịnh, trì giới, tinh tấn, dõng mãnh, thực hành các hạnh khổ khó làm, đầy đủ các tướng phước đức thù thắng, các căn đầy đủ, các phần thân thể không thiếu, hình tướng cao lớn, tướng tốt trang nghiêm, dung mạo đẹp đẽ bậc nhất, thường được tất cả mọi người tôn trọng cung kính, binh lính nhân dân đều thương mến, bản tánh thuần hậu, chất phác, có lòng từ bi, học rộng, nhiều tài, đủ các nghề nghiệp, lấy nhu hòa nhẫn nhục trang nghiêm tâm mình, là con của hậu phi, dùng các hương thơm để xông, nước trong sạch điều hòa lạnh nóng để tắm, mặc các y phục tốt đẹp, xông hương, được trang sức các châu báu, bảo châu ma-ni kết vào búi tóc, vàng ngọc, vòng hoa được trang sức trên mão, tơ lụa trắng mỏng quấn trên tóc. Lại dùng các loại ma-ni chơn châu, vàng bạc... làm thành vòng ngọc châu đeo tai, vòng anh lạc, vòng đeo tay, nhẫn, đồ trang sức trên thân, chân mang hài dệt bằng các thứ báu, đỉnh đầu được che bằng lọng báu, an trí vào tòa ngồi, nơi ngày xưa các vị tiên nhân hộ trì, đưa vào trong đại điện xinh đẹp do các vị thiên đế hộ trì, tiên vương tự mình bước lên bảo tòa, nối tiếp ngôi vua, đánh chuông trống lớn để tất cả thiên đế, long đế, dược xoa đế, thần đế, a-tố-lạc đế, cưu-bàn-trà đế... đến hộ trì. Âm thanh ấy vang khắp các cõi nước. Sát-đế-lợi,... bốn dòng họ lớn, vô lượng dân chúng tắm rửa thân thể, mặc y phục sạch sẽ, cầm các loại cờ, lọng, lụa là quý báu, ma-ni, chơn châu, vàng bạc, vỏ ốc ngọc bích, san hô, lưu ly, vô lượng trân bảo có màu sắc tốt đẹp khác nhau dâng lên vua mới, tâu trình khen ngợi những lời tốt đẹp:

"Vua là bậc quý tộc tịnh hạnh, học rộng, nhiều tài. Các Bà-la-môn dùng vô lượng bài tán tụng, ca vịnh hay khen ngợi oai đức nhà vua, dùng lời tốt chú nguyện cho nhà vua, đem các vật tốt lành tung rải lên đảnh vua. Vua là dòng họ quý tộc trước đây được Tiên vương quý trọng, học rộng, nhiều tài nghệ, tánh trung trực, trí thông minh, tùy khả năng mà thọ nhận, đặt ra các chức vị, quan liêu xử lý các việc nước, làm cho các bên đánh nhau ở trong nước trước kia, nay đều chấm dứt, cũng làm cho tất cả oán địch, bạn ác làm hại đều tiêu diệt, trừ bỏ tất cả phẩm chất xấu trong nước, tăng trưởng tất cả phẩm chất tốt trong nước".

Này thiện nam tử! Đại vương Quán đảnh dòng Sát-đế lợi thành tựu vương luân thứ nhất như vậy. Do vương luân này nên ở trong đất nước mình được an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân làm tăng tuổi thọ.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, khi cõi nước không có Phật ra đời, nhiều tạp nhiễm, năm trược xấu ác, tất cả chúng sanh trong đó tâm bị phiền não trói

buộc, hai bên đánh nhau đau khổ bức bách, quấy rối, ngu mê không an, sanh ra vô lượng chấp trước đoạn - thường, đấu tranh chống trái, khinh miệt lẫn nhau, phát sanh tham - sân - si, lời nói lừa gạt..., đầy đủ mười nghiệp đạo bất thiện. Các hữu tình tham đắm, quấy nhiễu thế giới, có đủ các phiền não tật bệnh, thiếu con mắt chánh pháp, giận dữ não loạn, thường không tư duy chánh pháp chân thật, bỏ vị chánh pháp, chê bai thiện hạnh, ít hưởng được vị ngon, vui vẻ, thường bị các lưới phiền não che phủ, theo sáu ngoại đạo tà sư, mê mất chánh đạo, hướng đến ba đường ác. Ở trong cõi đó có các đại Bồ-tát đã ở đời quá khứ thân cận cúng dường vô lượng chư Phật, đã thâm nhập biển công đức lớn của chư Phật, đã trụ vào bản sở hành đạo của chư Phật, đều cùng hội họp đến chỗ Ta hỏi, Ta bảo:

"Các ông ở đời quá khứ đã tu tập vô lượng hạnh bố thí, điều phục tịch tịnh, giới, tinh tấn dõng mãnh, hạnh khổ khó làm, tất cả đều viên mãn. Các phương tiện phước huệ vi diệu đại từ bi... cùng trang nghiêm kho tàng công đức lớn. Tất cả định tổng trì, an nhẫn, các địa, biển công đức lớn viên mãn, không dua nịnh, lừa gạt, thân hình cao lớn, tướng tốt viên mãn, nhẫn nhục nhu hòa, đoan chánh thù thắng, không dựa vào người khác khi tu đạo Bồ-đề đã được viên mãn tất cả biển trí, thành tựu tướng mạo tốt đẹp tối thắng, có thể làm đại đạo sư cho tất cả Thanh văn, Độc giác, cũng có thể làm bạn thân cận an ủi cho tất cả chúng sanh lo sợ sanh tử, lấy đại từ đại bi,... vô lượng công đức để trang nghiêm, là con của Yết-lạc-ca-tôn-đà, Yết-nặc-ca-mâu-ni, Ca-diếp-ba Như lai,... ở Hiền kiếp này sẽ được làm Phật, làm vị thượng thủ trong tất cả đại Bồ-tát, đem các công đức, các loại hương xông thơm, nước thanh tịnh chỉ quán để tắm rửa, mặc áo tàm quý, thanh tịnh pháp giới làm ngọc châu trong búi tóc, trang sức trên mão cảnh giới chư Phật và các vòng hoa lớn buộc bằng tơ trắng mỏng giải thoát thù diệu. Lại dùng các loại trân bảo công đức trí Nhất thiết trí, Vô sanh pháp nhẫn để tự trang nghiêm, lấy từ bi hỷ xả làm phước báo, có thể bao trùm ba cõi, ba diệu hạnh Thánh nhân viên mãn làm bảo cái, an trí tòa kim cang định, nơi ngày xưa chư Phật thiên tiên hộ trì, thú nhập tất cả Thanh văn, Độc giác cung kính, hộ trì bốn niệm trụ, ngồi ở tòa trải trước chư Phật, chứng đắc địa vị Nhất thiết trí, đạo Vô thượng chánh giác, làm cho tất cả hạt giống Tam bảo không đoạn tuyệt, chuyển pháp luân, đánh chuông trống pháp, âm thanh diệu pháp vang khắp ba cõi làm cho chư thiên long, dược xoa, la sát, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-ca, cưu-bàn-trà, di-lệ-đa, tất-xá-da, bố-đát-na, yết-tra-bố-đát-na, người, phi nhân đều thông suốt bốn Thánh đế, chuyển pháp luân ba chuyển mười hai hành mà Sa-môn hoặc Bà-la-môn, chư thiên, ma, Phạm vương, người, phi nhân khắp thế gian không ai có thể chuyển được, vì muốn

làm lợi ích an lạc cho vô lượng trời người ở thế gian, làm cho được lợi ích lớn thù thắng nên xưa chưa chuyển mà nay chuyển.

Này thiện nam tử, Ta thành tựu Phật luân thứ nhất như vậy. Do Phật luân này nên hiểu biết như thật đời này, đời sau, chỗ này, chỗ kia, được trụ an ổn, được không kinh sợ, được không sợ hãi, điều phục các tà luận của thiên ma, ngoại đạo, chuyển đại pháp luân, thành đại phạm hạnh. Khi ở thế giới tạp nhiễm năm trược xấu ác này, ở giữa đại chúng, Ta sẽ rống tiếng rống sư tử, diệt trừ năm nghiệp vô gián của các hữu tình, rộng ra cho đến các căn bản bất thiện, dẹp tan tất cả phiền não, tập khí tương tục vững chắc như kim cương của tất cả chúng sanh, thành tựu diệu quả giải thoát, đoạn tận tất cả các lậu, tùy theo ý thích hướng dẫn tất cả chúng sanh có năng lực an trụ tam thừa, địa vị bất thối chuyển.

Này thiện nam tử, như Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi mới lên ngôi vua, thọ nhận chức vua rồi xem xét phép tắc của các vua đời quá khứ, vị lai, hiện tại, trong các nghiệp luân của vua, dùng trí quán sát kỹ nghiệp báo, nhân quả, tùy theo chỗ thích hợp thành lập tất cả các bộ phận quan chức, hộ trợ, làm tốt ba loại nghiệp luân cho tất cả nhân dân, người ngu kẻ trí trong nước, ấp. Do nghiệp luân này, binh sĩ, nhân dân thường được thọ dụng các vật dụng thích ý, càng thêm vui vẻ, có thể tiêu diệt tất cả oán địch, bạn ác.

Thế nào là ba loại nghiệp luân?

1- Kiến lập đế vương nghiệp luân: nghĩa là dạy tốt việc tập luyện quân trận, chiến đấu, để đánh các binh chúng khác, chăm lo cho nhân dân.

2- Kiến lập điền trạch nghiệp luân: nghĩa là dạy tốt việc tạo lập nhà cửa, làm nông, làm cho được an ổn, ăn uống no đủ.

3- Kiến lập tài bảo nghiệp luân: nghĩa là dạy tốt việc công thương kỹ nghệ, làm cho được các loại đồ chơi quý báu, tài sản tùy ý thọ dụng càng thêm vui thích.

Này thiện nam tử! Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ hai như vậy. Do vương luân này, đất nước mình được an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân, làm tăng tuổi thọ.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Như-lai khi mới thành Phật quả, đắc Vô thượng trí, quán sát pháp nhãn chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại, dùng trí

tuệ quán sát rõ ràng về các nghiệp phải chịu quả báo do nhân của nó, kiến lập ba loại nghiệp luân giáo hóa tất cả hữu tình. Do nghiệp luân này có thể làm cho pháp nhãn dòng giống Tam bảo thường không đoạn diệt, chánh pháp vô thượng được lưu thông hưng thạnh, làm cho các hữu tình luôn được các loại Niết-bàn, sanh thiên an lạc và làm cho tất cả tà luận ngoại đạo không thể chế phục chánh pháp nhãn của Ta, mà Ta có thể như pháp bẻ gãy tà luận kia.

Này thiện nam tử! Thế nào là ba nghiệp luân?

1- Kiến lập tu định nghiệp luân.

2- Kiến lập tập tụng nghiệp luân.

3- Kiến lập doanh phước nghiệp luân.

Này thiện nam tử! Thế nào là nghiệp luân tu định của Như-lai? - Định có mười loại, thế nào là mười? - Nghĩa là quán sát kỹ sáu loại cảnh giới ở thức thân, các cõi, chấp ngã, ngã sở, lấy đó làm nhân, nghiệp là ruộng tốt, che phủ bằng vô minh, ái là ẩm ướt, không có tự tại, nương dựa vào người khác, lệ thuộc các duyên. Vì muốn đoạn trừ ba loại lưu chuyển nghiệp, phiền não, khổ nên quán sát như vậy.

Thế nào là nghiệp lưu? - Nghĩa là các hữu tình thực hành các hành động. Nếu các hành động này do vô minh và ái làm nhân có thể sanh các hữu, gọi là phiền não lưu. Nếu do phiền não thức làm nhân, các duyên hòa hợp, danh sắc sanh khởi, danh sắc làm nhân, các duyên hòa hợp, lục xứ phát sanh, lục xứ làm nhân, các duyên hòa hợp, xúc thọ hậu hữu, sanh lão tử... lần lượt phát sanh. Đó gọi là nghiệp lưu.

Như vậy, ba lưu này thì nghiệp là ruộng tốt, vô minh là nhân, ái là ẩm ướt mà được sanh trưởng. Vì muốn làm khô cạn ba lưu, nghiệp là ruộng tốt, vô minh là nhân, ái là ẩm ướt thì đối với năm thủ uẩn phải quán là vô thường, khổ, vô ngã, ngu đần, ù lì, không nhạy bén, như huyễn, như sóng nắng, như trăng dưới nước, như việc thấy trong mộng, hoàn toàn vô sở hữu, vô tướng, vô nguyện, không có tạo tác, không sanh, không khởi, không xuất, không hình tượng, tịch tịnh viễn ly, không có sự phát sanh.

Đối với năm thủ uẩn quán sát như vậy có thể thuận không nhẫn, thuận vô tướng nhẫn, thuận vô nguyện nhẫn. Vì muốn tùy thuận nên quán năm thủ uẩn.

Lại dùng phương tiện tu quán hơi thở ra vào, tức là tu tập giữ niệm đến đi. Thế nào là do niệm quán sát như thật hơi thở vào, hơi thở ra? - Nghĩa là quán sát như thật sổ, tùy, chỉ, quán, chuyển, tịnh. Nên biết, sổ ở đây là tạo tác hai sự nghiệp:

1- Có thể làm chỗ nương tựa của các tầm tứ.

2- Có thể nắm lấy tướng hơi thở ra vào.

Tùy có nghĩa là tạo tác hai sự nghiệp:

1/ Nương vào xuất ly, xả các tầm tứ.

2/ Có thể khéo nắm giữ tướng hơi thở ra vào.

Chỉ có nghĩa là tạo tác hai sự nghiệp:

1- Có thể biểu hiện, làm ngưng hơi thở ra vào.

2- Có thể an trụ tam-ma-địa thù thắng.

Quán có nghĩa là tạo tác hai sự nghiệp:

1/ Có thể hiện bày chấm dứt hơi thở ra vào.

2/ Có thể an trụ pháp tâm, tâm sở, quán sát khác nhau.

Chuyển có nghĩa là tạo tác hai sự nghiệp:

1- Có thể dùng phương tiện xả các thủ uẩn.

2- Có thể dùng phương tiện hướng đến Thánh địa.

Tịnh có nghĩa là tạo tác hai sự nghiệp:

1/ Có thể xả bỏ kiết sử.

2/ Có thể được kiến tịnh.

Như vậy, sáu phương tiện này là tu tập quán sát hơi thở ra vào, liền có thể tùy thuận quán năm thủ uẩn. Vì sao? - Vì tự tánh hơi thở ra vào này là sắc thủ uẩn, lãnh nạp hơi thở ra vào là thọ thủ uẩn, nắm lấy tướng hơi thở ra vào là tưởng thủ uẩn, tạo tác hơi thở ra vào là hành thủ uẩn, hiểu rõ phân biệt hơi thở ra vào là thức thủ uẩn. Như vậy, đã nói năm thủ uẩn chúng đều sai khác không giống nhau, thay đổi, thay đổi mãi, chẳng phải như cũ nên không dừng lại, không tích chứa, không thể nói được.

Như vậy, quán sát năm thủ uẩn có thể trừ được ba hành. Nếu có thể tùy quán rốt ráo như vậy thì đoạn tận ba hành, liền có thể tùy quán rốt ráo sáu loại cảnh giới ở thức thân các cõi, nghiệp chấp ngã, ngã sở, vô minh, ái là nhân, là ruộng tốt, là che phủ, là ẩm ướt, tất cả đều dứt trừ.

Như vậy tu tập bốn niệm trụ đều được viên mãn, cho đến tu tập tám Thánh đạo đều được viên mãn.

Như vậy cho đến tu tập mười tám pháp bất cọng của Phật đều được viên mãn. Cho đến tu tất cả tam-ma-địa Vô sanh pháp nhẫn thủ- lăng-già-ma đều được viên mãn.

Như vậy, tu tập nắm vững ý nghĩa đến đi, thể nhập các tịnh lự, gọi là hữu tình trụ thắng nghĩa chánh pháp, gọi là chân thật tu tập tịnh lự, gọi là chân thật cúng dường chư Phật Thế Tôn ba đời, gọi là con trong tâm tất cả chư Phật, từ miệng Phật sanh, từ pháp thành tựu, từ pháp hóa sanh, hoặc có Bồ-tát tu tập như vậy dần dần thối chuyển, cho đến dứt hết lậu hoặc thành A-la-hán đủ sáu thần thông. Hoặc có Bồ-tát tu tập như vậy dần dần tăng trưởng công đức viên mãn, thành đại Bồ-tát, cho đến tu tập mười tám pháp bất cọng của Phật, Nhất thiết chủng trí được viên mãn. Vị này không bao lâu sẽ đắc Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam tử! Ta dùng trí tuệ quán sát các nghiệp phải chịu quả báo đưa đến do nhân của nó, quán sát pháp nhãn chư Phật ba đời, hướng dẫn hữu tình tu tập mười nghiệp luân tu định này.

Này thiện nam tử! Đó gọi là nghiệp luân tu định của Như-lai.

Này thiện nam tử! Thế nào là nghiệp luân tập tụng của Như-lai? - Nghĩa là các Bí-sô, hoặc Bí-sô ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, hoặc các thiện nam, tín nữ thiện căn íùt ỏi, nương vào tục đế, căn cơ chưa thành thục, Ta sẽ hướng dẫn các hữu tình này làm cho họ tập tụng, đầu đêm cuối đêm tinh tấn không giải đãi, hoặc các hữu tình mong cầu trí vô thượng, Ta sẽ hướng dẫn họ thuần thục đại thừa, làm cho họ tự đọc hoặc dạy người khác đọc, làm cho họ tự tụng, hoặc dạy người khác tụng, làm cho tự giảng thuyết hoặc dạy người khác giảng thuyết, làm cho họ tự tu tập đại thừa hoặc dạy người khác tu tập, làm cho phiền não của mình và của người khác đều diệt trừ, làm cho chứng đắc trí vô thượng, đoạn trừ khổ cho tất cả hữu tình, làm cho hướng đến thành Vô úy.

Nếu các hữu tình mong cầu Duyên giác thừa, Ta sẽ đưa ra các pháp duyên khởi để họ tu tập. Nếu các hữu tình mong cầu thừa Thanh-văn, Ta sẽ hướng dẫn trăm ngàn bài tụng Tứ-a-cấp-ma (Tứ A-hàm), trăm ngàn bài tụng Tỳ-nại-da, trăm ngàn bài tụng A-tỳ-đạt-ma và Tỳ-bà-sa để họ tập tụng. Này thiện nam tử! Đó gọi là nghiệp luân tập tụng của Như-lai.

Này thiện nam tử! Thế nào là nghiệp luân doanh phước của Như-lai? - Nghĩa là các hữu tình căn cơ ngu độn, chưa trồng căn lành, trí huệ yếm kém, giải đãi, thất niệm, đắm nhiễm các loại vật dụng, xa lìa bạn lành, Ta sẽ hướng dẫn các hữu tình này làm cho được nhiều phước nghiệp, nghĩa là làm cho họ tu tập các việc Phật Pháp Tăng và các việc thân giáo sư, quỷ phạm sư. Này thiện nam tử! Đó là nghiệp luân doanh phước của Như-lai.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ hai này. Do Phật luân này nên dùng trí nghiệp tam thế vô thượng hiểu biết như thật các nghiệp pháp thọ nhân, quả báo của tất cả hữu tình tùy theo thích ứng, lập ba nghiệp luân giáo hóa tất cả hữu tình được an trú an ổn, được không kinh sợ, được không sợ hãi, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, chuyển đại pháp luân, thành tựu đại phạm hạnh, hiểu biết như thật nhân quả của chúng sanh.

Này thiện nam tử! Như đại vương quán đảnh thuộc dòng Sát-đế-lợi thành tựu trí thiện xảo, quán sát tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Phệ-xá, Miệt-đạt-la..., các loại công đức đa văn mạnh mẽ, kỹ nghệ tài giỏi. Nếu các chúng sanh có nhiều công đức, thành tựu trí thiện xảo, tinh tấn dõng mãnh, kiên cố không thối chuyển, dùng các phước đức để tự trang nghiêm, đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi này - tùy theo nhu cầu của họ - cung cấp trân bảo, tài vật, thóc lúa, ruộng vườn, nhà cửa, nô-tỳ. Ở trong nước mình, nếu các chúng sanh kỹ nghệ thấp kém, công nghiệp non yếu, đại vương quán

đảnh dòng Sát-đế-lợi này tùy theo thích ứng giúp đỡ thêm. Ở trong nước mình, nếu các chúng sanh công đức ít ỏi, không tinh tấn, giải đãi, lười biếng, quên mất chánh niệm, không có tâm từ bi, không biết báo ân, không sợ khổ đời sau, chìm trong bùn gia đình, tích chứa các hạnh ác, đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi này tùy theo tội lỗi, dùng các hình thức trách phạt thích hợp, hoặc dùng lời dạy bảo, quở trách, hoặc thu lấy trân bảo, tài sản, hoặc thu lấy tài sản, nghề nghiệp thọ dụng như ý, hoặc đánh phạt bằng roi, cây, hoặc giam cầm trong lao ngục, hoặc chặt tay chân, hoặc chém đầu. Như vậy, tùy theo tội lỗi, dùng vô lượng hình phạt thích ứng.

Này thiện nam tử, đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ ba. Do vương luân này làm cho đất nước mình càng thêm an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân tăng thêm tuổi thọ.

Này thiện nam tử, cũng vậy, Như-lai thành tựu trí thiện xảo, biết căn cơ các đệ tử nào xa lìa phước huệ, phương tiện quyền xảo, bố thí, điều phục tịch tịnh, thất niệm loạn tâm, đến chỗ Ta, quy y Ta mà Ta biết rõ căn cơ, sở thích, tùy miên, thắng giải của họ, Ta dùng pháp Tỳ-nại-da trị phạt thích ứng với họ. Các chúng sanh nào tánh tình ngang bướng, không phụng trì các học xứ, vì muốn làm cho Thánh giáo của Ta trụ lâu ở đời, Ta làm nhiều cách: hoặc chế ra trị phạt bằng ức niệm, hoặc bằng lời răn dạy, quở trách làm cho sợ hãi, hoặc tạm đuổi, hoặc làm cho triết phục, thành thật lễ bái, hoặc không cùng nói chuyện, không cùng lợi dưỡng, hoặc như trải cỏ, hoặc diệt tẩn. Với diệu trí, Ta biết căn cơ, sở thích, tùy miên, thắng giải của các hữu tình Bổ-đặc-già-la, tùy theo tội mà trị phạt thích ứng. Vì muốn làm cho họ phá tan vô minh hắc ám đã tích chứa nhiều, làm khô kiệt các bộc lưu phiền não, làm cho được sanh thiên Niết-bàn an lạc, vì làm cho các Bổ-đặc-già-la làm điều ác được điều phục nên tùy theo tội mà trị phạt thích ứng, quán sát nói ngầm nói lớn khác nhau, tùy theo tội lỗi mà đưa ra hình thức trị phạt những người làm điều xấu ác. Với diệu trí, Ta biết các hữu tình viên mãn, thành tựu lòng tin kính tăng thượng, thuần tịnh ý lạc, tùy theo căn cơ Ta thuyết các pháp thiện sai khác để họ tu học, cho đến làm cho họ viên mãn tất cả thiện căn, vào thành Vô-úy.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ ba như vậy. Do Phật luân này, Ta biết căn cơ sở thích, tùy miên, thắng giải, sự nhận lấy các nghiệp pháp của các hữu tình Bổ-đặc-già-la, tùy theo căn cơ đều được lợi ích an lạc, được sống an ổn, được không sợ hãi, được không kinh sợ, tự xưng: Ta được ngôi vị đại tiên tôn quý, chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử.

Này thiện nam tử! Như đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi biết trong nước mình có vô lượng hữu tình Bổ-đặc-già-la quy y các tà thần ngoại đạo, phát sanh tà tín và tà kiến, học theo cấm giới tà đạo, chấp trước vào sự tu tập tà với tướng kiết hung, chịu các khổ, không có lợi ích; đại vương biết vậy nên thường triệu tập, dùng chánh pháp trị nước của tiên vương khai ngộ, chỉ dạy, răn nhắc, làm cho họ xả bỏ những tà kiến điên đảo, tu học pháp chánh trực xưa của tiên vương, làm cho tất cả hữu tình trong nước mình đồng tâm một hướng quy về theo chánh pháp của tiên vương, cùng nhau vâng theo chiếu mạng, tùy thuận phụng hành, cả nước hòa đồng làm việc nên làm. Khi ấy, đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thường tập hợp các quần thần, cùng vui mừng thọ hưởng khoái lạc, vui chơi du ngoạn, không nghi ngờ nhau, cùng mưu bàn việc nước.

Này thiện nam tử, đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ tư như vậy. Do vương luân này, làm cho đất nước mình càng thêm an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, giữ gìn thân làm cho tăng tuổi thọ.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Như-lai thành tựu trí thiện xảo thắng giải, thấy các tà quy, tà kiến, tà ý lạc trong thế gian, đắm trước tà pháp, tà hạnh nghiệp, do nhân duyên này chịu vô lượng khổ. Biết như vậy rồi, Như-lai thường triệu tập đại chúng, đem các pháp nhân quả chủng tánh Tam bảo, sáu pháp ba-la-mật-đa, Du-già, ba luật nghi... của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ khai ngộ, chỉ bày, giải rõ cho tất cả chúng hội, làm cho họ được giải thoát các tà kiến điên đảo mà kiến lập chánh kiến, an trí vào mười điều thiện là chánh đạo vốn có từ lâu, làm cho các hữu tình thường cùng tu tập pháp tùy pháp hành, phương tiện dẫn nhiếp, nhân quả, đẳng lưu, làm cho các hữu tình bốn chúng hòa hợp, cùng tu tất cả thiện hạnh thù thắng, cùng an trụ bốn niệm trú; đối với tam-ma-địa, giải thoát tri kiến, các đạo phẩm được hoan hỷ thọ lạc, làm cho Thánh giáo trụ lâu ở đời, tiếp nối dòng giống Tam bảo không để đoạn tuyệt, liền cùng an trú Tứ chánh cần, Tứ thần túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo, ở trong các pháp Tam-ma-địa thù thắng, giải thoát tri kiến, các đạo phẩm được hoan hỷ thọ lạc.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ tư như vậy. Do Phật luân này biết các thắng giải quy thú, sở thích, sự nhận lấy các nghiệp pháp của các hữu tình Bổ-đặc-già-la, tùy theo căn cơ làm cho được lợi ích an lạc, được sống an ổn, được không kinh sợ, được không sợ hãi, tự xưng: Ta được ngôi

vị tôn quý đại tiên, chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử.

Này thiện nam tử! Như đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi biết đất nước mình hoặc nước khác có vô lượng hữu tình Bổ-đặc-già-la đối với tài sản, sắcđẹp của mình thì đam mê không chán; đối với tài sản, sắc đẹp của người khác thì tham cầu mong muốn, vua liền lập thành quách, thôn, phường, đồ binh cung nỏ, lính canh trong làng nước, cung vua, nói rộng cho đến xá la anh vũ để phòng thủ, làm cho không tổn mất.

Này thiện nam tử! Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ năm như vậy. Do vương luân này, làm cho đất nước mình càng thêm an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân làm cho tăng tuổi thọ.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Như-lai thành tựu thắng trí, biết các tánh, biết các ác ma và chín mươi lăm chúng ngoại đạo tà kiến và vô lượng chúng ma ngoại đạo khác, hoặc hữu tình đối với tài sản sắc đẹp của mình thì đam mê không chán; đối với sắc đẹp tài sản của người khác thì tham cầu mong muốn; đối với bản thân mình và đồ chúng của mình sanh tâm ganh ghét vì làm hại mình. Giả sử thiết đặt thức ăn ngon nhưng bỏ thuốc độc vào, làm hầm lửa để giường tòa ở trên ngụy trang, hoặc xô đá từ trên núi xuống, hoặc thả voi say, cầm kiếm đuổi rượt, làm tan nát như bụi, hủy báng hành dâm dục, hủy báng người này không phải nam hoặc cho là phi nhân, hoặc cho là huyễn hóa. Do các điều ác này mà phỉ báng nhau. Đối với Phật, Pháp, Tăng cũng sanh vô lượng các thứ phỉ báng, chửi mắng, hủy nhục. Đối với cận trụ, Thanh văn đệ tử của Ta do ganh ghét mà sanh tâm hủy báng. Biết như vậy, Như-lai khéo giữ gìn sáu căn, nương vào bốn phạm trụ, đầy đủ bốn biện tài, giảng thuyết chánh pháp cho các Thanh văn, đưa vào ba môn giải thoát thanh tịnh. Nhờ thắng trí, biết các tánh pháp thế gian, xuất thế gian như vậy. Ta hiểu biết như thật vô lượng các tánh sai khác của tất cả chúng sanh, tùy theo căn cơ mà làm lợi ích.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ năm, do Phật luân này, dùng thắng trí biết các tánh thế gian, xuất thế gian, biết vô lượng các tánh sai khác của các hữu tình Bổ-đặc-già-la, tùy theo căn cơ làm lợi ích an lạc, được sống an ổn, được không kinh sợ, được không sợ hãi, tự xưng: Ta được ngôi vị đại tiên tôn quý, chuyển Phật luân bẻ gãy các tà luận của thiên ma, ngoại đạo, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử.

Này thiện nam tử! Như đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thiết lập tất cả thành quách kiên cố, thôn phường, đồ binh, giáo mác, lính canh, nước ấp, cung vua, nói rộng cho đến xá la anh võ phòng thủ đầy đủ rồi, ở trong cung cùng các quyến thuộc, cung phi mỹ nữ vây quanh vui chơi, thọ hưởng năm dục lạc, buông lung sáu căn, thọ hưởng các thú vui dục lạc.

Này thiện nam tử! Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ sáu. Do vương luân này làm cho đất nước mình càng thêm an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân làm cho tăng thêm tuổi thọ.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Như-lai thiếp lập Thánh giáo kiên cố, các việc phòng thủ cho tất cả các đại Bồ-tát và đại Thanhvăn, sau đó liền nhập tịnh lự thứ nhất cho đến nhập tịnh lự thứ tư, nhập định Vô biên hư không xứ, nói rộng cho đến nhập định phi tưởng phi phi tưởng xứ, như vậy cho đến nhập định Nhất thiết Phật sở hành. Ta nhập định này rồi, vô lượng trăm ngàn câu-chi-na-dữu-đa thiên, long, dược xoa, la-sát, kiền-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, di-hiếp-đa-tất-xá-giá, bố-đát-na yết-tra-bố-đát-na... đối với các chúng sanh thường ôm lòng độc ác, làm tổn hại, không có lòng từ bi, không sợ hãi khổ đời sau mà thấy Ta nhập định Nhất thiết Phật sở hành đều rất hoan hỷ đối với Ta, phát tâm tịnh tín đối với Tam bảo, đều rất hoan hỷ phát lòng tịnh tín tôn trọng cung kính, được chưa từng có; đối với tất cả việc ác biết tàm quý phát lồ sám hối, nguyện chấm dứt. Do vậy, trong một khoảng sát-na, vô lượng vô số các phiền não chướng, nghiệp chướng, pháp chướng đều được tiêu trừ, vô lượng vô số phước huệ, tư lương đều được viên mãn, xa lìa sanh tử, hướng đến Niết-bàn, hộ trì chánh pháp vô thượng của Như-lai.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ sáu như vậy. Do Phật luân này, Như-lai an trú vô lượng trăm ngàn tịnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí thâm sâu vi diệu, dùng trí thanh tịnh tùy chuyển diệt trừ vô lượng phiền não của các hữu tình, tùy theo căn cơ làm lợi ích an lạc, được sống an ổn, được không kinh sợ, được không sợ hãi, tự xưng: Ta được ngôi vị đại tiên tôn quý, chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử.

Này thiện nam tử! Như đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi cùng các quần thần thống lãnh bốn binh chúng tuần canh quán sát khắp thành ấp, làng xóm, núi sông, khe suối, vườn ruộng, vũng, ao, sông, đồng rộng, rừng khắp đất nước mình, ở nơi nào trong nước gặp hiểm trở, nhiều tai nạn, không thể làm

ăn, có lo âu, có sợ hãi, chịu đựng ngoại cảnh, oán địch, bạn ác, phải chạy trốn, ẩn nấp, đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi này tùy theo sức mình dùng phương cách ổn định, sửa sang, phòng thủ vững chắc, làm cho các nơi bình yên, không còn hoạn nạn nữa, có thể làm ăn, không còn lo âu, không còn sợ hãi ngoại cảnh, oán địch, bạn ác ngăn chận, phải chạy trốn, ẩn nấp, an ủi tất cả nhân dân trong nước mình, làm cho đều xa lìa các khổ, hưởng các thú vui.

Này thiện nam tử! Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ bảy như vậy. Do vương luân này làm cho nước mình ngày càng an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân làm cho tăng tuổi thọ.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Như-lai dùng Phật nhãn của mình, như thật hiểu biết tất cả hữu tình Bổ-đặc-già-la có tâm tham, sân, si..v.v..., như thật hiểu biết các bệnh phiền não của các hữu tình hiện hành sai khác. Như-lai biết rồi liền sanh ra vô lượng năng lực dũng mãnh, tinh tấn, tùy theo căn cơ mà đưa ra phương thuốc vi diệu, tu định làm cho các hữu tình siêng năng tinh tấn tu học để diệt trừ bệnh phiền não. Hữu tình nào nên tu quán bất tịnh để diệt trừ bệnh phiền não, liền trao cho phương thuốc tu quán bất tịnh; các hữu tình nào nên tu phạm trụ để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu tập phạm trụ; các hữu tình nào nên tu quán duyên khởi để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu quán duyên khởi; các hữu tình nào nên tu quán hơi thở để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu quán hơi thở; các hữu tình nào nên tu quán ba môn giải thoát để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu quán ba môn giải thoát; các hữu tình nào nên tu tịnh lự để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu tịnh lự; các hữu tình nào nên tu vô sắc để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu vô sắc; các hữu tình nào cho đến nên tu định Thủ-lăng-già-ma để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu định Thủ-lăng-già-ma.

Sở dĩ Như-lai trao cho các hữu tình thuốc pháp như vậy là vì không muốn làm cho tất cả hữu tình được giáo hóa bị bốn ma oán nhiếp phục; không muốn làm cho tất cả hữu tình được giáo hóa xoay lưng đường nhơn thiên, hướng đến các đường ác; không muốn làm cho hạt giống Tam bảo, pháp nhãn vô thượng của Như-lai mau hoại diệt. Do đó Như-lai trao cho các hữu tình thuốc pháp này.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ bảy như vậy. Do Phật luân này, Như-lai dùng trí hạnh vô thượng biến hành mà trao cho các chúng sanh các loại thuốc pháp, làm cho siêng năng tu học để diệt trừ bệnh phiền não, được sống an ổn, được không khiếp sợ, được không sợ hãi, tự xưng "Ta được ngôi vị đại tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử.

Này thiện nam tử! Như đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi nhớ lại những việc vui đùa, dòng họ... khi xưa lúc mới sanh còn nhỏ của mình và người. Nghĩa là nhớ lại khi mình và người ở nơi đó, lúc mới sanh, tắm rửa, ẳm bồng, bú mớm, vỗ về thân thể, cho đến vui chơi hoặc đùa giỡn, bốc tro đất hoặc cùng với người hầu rong chơi khắp nơi, hoặc học tập kỹ nghệ, hoặc làm các nghề nghiệp, hoặc đi đến nước khác sớm tối dừng nghỉ, hoặc phụng sự vua, hoặc giải quyết sự việc cho vua, hoặc làm thái tử, hoặc lên ngôi vua, được quyền lực lớn thọ dụng vui chơi, danh tiếng vang khắp các nơi. Nghĩ việc này rồi, tuân theo chánh pháp của tiên vương, chăm sóc nuôi dưỡng nhân dân trong nước, gìn giữ nước mình, không xâm phạm ranh giới nước người.

Này thiện nam tử! Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ tám như vậy. Do vương luân này, làm cho đất nước mình ngày càng an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân làm cho tăng tuổi thọ.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Như-lai ở giữa đại chúng nhớ nghĩ vô lượng các việc đời trước của mình và người, như các việc trong một đời, hoặc hai đời, hoặc ba đời, cho đến vô lượng trăm ngàn đời, hoặc nghĩ kiếp thành, hoặc nghĩ kiếp hoại, hoặc nghĩ vô lượng kiếp thành, kiếp hoại đã từng trong đời quá khứ ở nơi đó, tên gọi như vậy, dòng họ như vậy, chủng loại như vậy, ăn uống như vậy, lãnh nạp khổ thọ lạc thọ như vậy, tuổi thọ như vậy, sống lâu ở đời như vậy, đời sống khó khổ ngoài biên giới như vậy, chết từ chỗ kia sanh đến nơi này, chết từ nơi này sanh đến chỗ kia, nhớ nghĩ vô lượng vô biên các việc đời trước như vậy, tùy theo căn tánh sai khác của chúng sanh mà Như-lai giảng thuyết chánh pháp làm lợi ích cho họ.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ tám như vậy. Do Phật luân này, Như-lai làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình được sống an lạc, được không kinh sợ, được không sợ hãi, tự xưng "Ta được ngôi vị đại tiên tôn kính", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử.

Này thiện nam tử! Như đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi tùy niệm tự quán sát dòng họ, kỹ thuật của các hữu tình trong nước mình cho đến các sự nghiệp chết nơi này sanh chỗ kia, nhân quả tốt xấu sai khác không đồng, biết hữu tình kia sanh vào nhà như vậy, thân thể khỏe mạnh hoặc yếu đuối, đối với các thứ kỹ thuật đã học hay chưa học, làm nghề nghiệp lương thiện hay xấu ác, giàu sang hay nghèo hèn, xinh đẹp hay xấu xí..., các việc như vậy cho đến qua đời, hoặc có người nghiệp chưa hết mà chết, hoặc có người nghiệp hết rồi chết, hoặc phạm pháp vua bị hình phạt mà chết, hoặc lần lượt sát hại nhau mà chết, hoặc bị roi gậy đánh đập mà chết, hoặc bị trói nhốt kín trong nhà tù mà chết, hoặc do học tập kỹ thuật mà chết, hoặc do chiến trận bị giết mà chết, hoặc do đấu tranh xô xát nhau mà chết, hoặc do tham lam bỏn xẻn tài bảo mà chết, hoặc do say đắm sắc dục mà chết, hoặc do sân giận uất ức mà chết, hoặc do mệt nhọc khốn đốn mà chết, hoặc do đói khát tuyệt vọng mà chết, hoặc có lỗi mà chết, hoặc không lỗi mà chết, hoặc già chết, hoặc trung niên chết, hoặc còn nhỏ chết, hoặc làm các nghiệp lành mà chết, hoặc làm các nghiệp ác mà chết; biết các hữu tình làm việc thiện, sau khi qua đời sẽ sanh vào cõi thiện, biết các hữu tình làm việc ác, sau khi qua đời sẽ sanh vào cõi ác. Biết các việc này rồi lại tự suy nghĩ: Ta sẽ siêng năng tu tập thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện. Ta sẽ dùng các phương tiện tu hành bố thí, điều phục tịch tịnh, sau khi qua đời sẽ sanh vào cõi thiện, không đọa vào cõi ác.

Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi này suy nghĩ như vậy rồi, dõng mãnh tinh tấn tu tập ba nghiệp thiện về thân - miệng - ý thường hành bố thí, tất cả vật sở hữu, thức ăn uống, y phục, voi, ngựa, xe cộ, đồ nằm, thuốc men, phòng nhà, đèn đuốc và các vật dụng khác, nô tỳ, nô bộc, các loại trân bảo, đầu mắt tay chân, cho đến thân mạng đều không hối tiếc, xa lìa sát sanh, xa lìa không cho mà lấy, xa lìa dục tà hạnh, xa lìa nói dối, xa lìa nói thô ác, xa lìa nói lời ly gián, xa lìa nói tạp uế, xa lìa các tham dục, xa lìa các sân giận, xa lìa các tà kiến. Do nhân duyên này, đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi sẽ được mười công đức lợi ích thù thắng. Thế nào là mười?

1- Đầy đủ tiếng khen lớn.

2- Đầy đủ tài bảo lớn.

3- Đầy đủ sắc tướng tốt đẹp.

4- Đầy đủ nhiều quyến thuộc.

5- Ít bệnh, ít phiền não.

6- Bạn bè, quyến thuộc thông minh học rộng.

7- Thân cận cúng dường bậc chánh chí chánh hạnh.

8- Tiếng khen tốt đẹp vang khắp mười phương.

9- Oai đức lớn, trời thần thường theo hộ vệ.

10- Sau khi qua đời sẽ sanh lên cõi trời, thường ở cõi thiện, cõi nước an vui.

Này thiện nam tử! Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ chín như vậy. Do vương luân này, làm cho đất nước mình càng thêm an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân mạng, tăng thêm tuổi thọ.

Này thiêïn nam tử! Cũng vậy, Như-lai như thật hiểu biết các việc sanh tử... của tất cả hữu tình, nghĩa là như thật biết các hữu tình nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ việc ác, phỉ báng Hiền Thánh, đủ các tà kiến, nghiệp nhân tà kiến, sau khi qua đời đọa vào các đường ác, hoặc sanh vào đại ngục, hoặc sanh vào súc sanh, hoặc sanh vào ngạ quỷ. Các hữu tình nào thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không phỉ báng Hiền Thánh, đầy đủ chánh kiến, nghiệp nhân chánh kiến, sau khi qua đời, sanh lên các cõi thiêân, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc sanh trong loài người, hoặc đoạn tận các lậu.

Như-lai như thật biết rõ như vậy rồi, đối với chúng sanh kia sanh tâm đại từ bi, dõng mãnh, tinh tấn, hiện ba thần biến làm cho chúng sanh đó hướng về Phật pháp, hướng dẫn giáo hóa, đặt niềm tin vào pháp thế gian, xuất thế gian. Thế nào là ba?

1- Thần thông biến hiện.

2- Ký thuyết biến hiện.

3- Giáo giới biến hiện.

Do oai lực của ba biến hiện này, khuyến khích các hữu tình, giáo hóa họ phát sanh niềm tin vào pháp thế gian, xuất thế gian, làm cho họ giải thoát khỏi tất cả đường sanh tử.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ chín như vậy. Do Phật luân này nên làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình, được sống an ổn, được không kinh sợ, được không sợ hãi, tự xưng: Ta được ngôi vị đại tiên tôn quý, chuyển Phật luân bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử.

Này thiện nam tử! Như đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi vì muốn diệt trừ thân bệnh cho vô lượng hữu tình khắp bốn châu nên xả bỏ ngôi vua, dùng các loại nước thơm tắm gội thân thể, mặc y phục sạch sẽ, ngồi ngay thẳng tư duy, tâm bình đẳng từ bi hộ niệm đối với các chúng sanh, làm cho họ thoát khỏi tất cả bệnh tật, dùng các thứ hương hoa kỹ nhạc và các vật dụng khác cúng dường cho tất cả thiên thần có oai đức lớn.

Lúc bấy giờ, tất cả thiên đế, long đế, cho đến mạc-hô-lạc-già thần đế biết việc này rồi đều cùng bàn luận với nhau: "Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi đầy đủ các công đức, có oai thần lớn, làm luân vương thống lãnh bốn châu, chúng ta nên cùng nhau đến kiến lập lại vương vị, thống lãnh bốn châu, làm cho các chúng sanh không bệnh tật, được an lạc".

Khi ấy, các thiên đế cho đến Mạc-hô-lạc-già thần đế làm đầy đủ bảy báu, thống lãnh bốn đại châu đều được tự tại, đầy đủ ngàn con mạnh mẽ xinh đẹp, có thể diệt trừ oán địch, gìn giữ đất đai của vua đến cùng tận biên giới, không có hình phạt dao gậy, đều tu chánh pháp, thọ hưởng an lạc.

Này thiện nam tử! Đại vương quán đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ mười như vậy. Do vương luân này, ở trong bốn đại châu và tám vạn bốn ngàn đảo nhỏ hướng dẫn các hữu tình trong cõi nước của mình tu tập mười nghiệp đạo thiện, khéo giữ gìn thân, làm tăng tuổi thọ. Sau khi qua đời sẽ sanh lên cõi trời thọ hưởng các thú vui thù thắng.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, xưa Như-lai còn ở địa vị Bồ-tát, biết thân mình và người có vô lượng các bệnh phiền não, dùng nước hương định tắm rửa thân thể và dùng pháp chân thật đại từ đại bi để gội đầu, mặc áo tàm quý. Tất cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương dùng các tịnh lự đẳng trì, tinh tấn phương tiện, trí tuệ, từ bi để hộ niệm, đều nói: "Vị đại sĩ này là bậc Bảo khí phước huệ trang nghiêm có thể chứa đựng ba loại bất hộ, bốn vô sở úy,

mười lực Như-lai và mười tám pháp bất cộng của Phật, có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí vô thượng, đại từ đại bi, thường ưa làm lợi lạc tất cả chúng sanh, là người thương nhân dẫn đầu trên con đường tìm cầu Phật bảo, có thể cứu các khổ sanh tử cho các hữu tình, có thể ban cho hữu tình vui lớn Niết-bàn. Tất cả chư Phật Thế Tôn chúng ta nên dùng lời dạy và bổn nguyện của mình làm cho vị đại sĩ này thành Như-lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc pháp vô thượng, làm đại Pháp vương". Khi ấy, Ta nương vào oai lực phước tuệ dõng mãnh tinh tấn, như thật hiểu biết bốn Thánh đế, chứng đắc Vô thượng chánh đẳng giác.

Này thiện nam tử! Như Chuyển luân vương thống lãnh bốn châu lớn đều được tự tại, cũng vậy, Như-lai đối với bốn tịnh lự, bốn định vô sắc, bốn phạm trú, bốn vô ngại giải, bốn Thánh đế quán, bốn vô sở úy, mười lực Như-lai và mười tám pháp bất cộng của Phật, Nhất thiết chủng trí đều được tự tại. Như Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu, cũng vậy, Như-lai thành tựu bảy phần Bồ-đề báu. Như Chuyển luân vương đầy đủ ngàn con khỏe mạnh, đẹp đẽ, có thể điều phục oán địch, cũng vậy, Như-lai có A-nhã-đa Kiều-trần-na là người đệ tử đầu tiên, Tô-bạt-đà-la Tô-thứ-đa là đệ tử cuối cùng, các đại Thanh văn từ tâm Phật sanh, từ miệng Phật sanh, từ Pháp hóa sanh, được phần Pháp Phật, đoạn tận các lậu, gọi là dõng mãnh, đầy đủ bốn phạm trú, gọi là đoan chánh, có thể điều phục tất cả luận thuyết của thiên ma ngoại đạo, oán địch. Như Chuyển luân vương giáo hóa đến tám vạn bốn ngàn đảo nhỏ, cũng vậy, Như-lai ở trong trăm câu-chi Nam Thiệm Bộ châu, ở trong trăm câu-chi Tây Cù Đà Ni châu, ở trong trăm câu-chi Đông Tỳ Đề Ha châu, ở trong trăm câu-chi Bắc Câu Lô châu, ở trong trăm câu-chi các biển lớn, ở trong trăm câu-chi các núi Diệu Cao, ở trong trăm câu-chi Tứ đại thiên vương, ở trong trăm câu-chi cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng, ở trong trăm câu-chi núi Đại Luân Vi, ở trong tất cả cõi nước cao rộng này thuyết pháp giáo hóa đều được tự tại.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu Phật luân thứ mười như vậy. Do Phật luân này nên như thật biết thân mình, thân người, đoạn tận các lậu, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình được sống an ổn, được không kinh sợ, được không sợ hãi, tự xưng: Ta được ngôi vị đại tiên tôn quý, chuyển Phật luân bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử.

Này thiện nam tử! Ta thành tựu mười Phật luân như vậy. Do năng lực bổn nguyện nên ở cõi Phật này vào đời năm trược xấu ác, tất cả hữu tình tổn mất tất cả pháp thiện thanh tịnh, thiếu thất Thánh tài quý báu, xa lìa tất cả bậc trí

thông tuệ, bị lưới đoạn thường ngăn che bao phủ, thường ưa thích đi xe vào các đường ác, không biết sợ hãi khổ đời sau, thường ở nơi hắc ám vô minh nặng nề, có đủ mười nghiệp ác, tạo tội năm vô gián, phỉ báng chánh pháp, hủy nhục Hiền Thánh, xa lìa các pháp thiện, đầy đủ các pháp ác; Ta ở trong cõi ấy thành tựu mười Phật luân như vậy nên được sống an ổn, được không kinh sợ, được không sợ hãi, tự xưng: Ta được ngôi vị đại tiên tôn quý, chuyển Phật luân bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, trừ diệt tất cả phiền não chắc chắn như kim cương của các hữu tình, tùy theo ý thích hướng dẫn tất cả chúng sanh có năng lực làm cho họ an trụ ba thừa, đạt ngôi vị bất thối chuyển.

Khi ấy, tất cả đại Bồ-tát, tất cả Thanh văn, tất cả trời, rồng, nói rộng cho đến tất cả Yết-tra-bố-đát-na, người, phi nhân trong hội đều rất vui mừng, đồng xướng lên: "Lành thay!".Trời mưa hương lớn, mưa hoa lớn, mưa châu báu lớn, mưa y phục lớn, tất cả đại địa đều chấn động.

Nghe Phật thuyết mười Phật luân như vậy, ở trong chúng hội có tám mươi bốn trăm ngàn na-dữu-đa đại Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhẫn. Lại có vô lượng đại Bồ-tát đắc các pháp nhẫn Đà-la-ni, tam-ma-địa. Lại có vô lượng vô số hữu tình mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác được bất thối chuyển. Lại có vô lượng vô số hữu tình đạt được quả chứng.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

Hết quyển thứ hai

--- o0o ---

## Quyển thứ ba

### *Phẩm thứ ba: VÔ Y HÀNH*

Bấy giờ, trong hội có đại Phạm thiên tên là Thiên Tạng, từ lâu đã gieo trồng căn lành, trụ vào địa thứ mười, đầy đủ oai đức của đại Bồ-tát, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay lễ Phật, nói bài tụng:

- Biển tuệ chứa công đức

Nay con muốn thưa hỏi

Nguyện xin Ngài thương xót

Giải trừ nghi cho con

Nay chúng con khát ngưỡng

Bậc Đức Tạng pháp vị

Và nghĩa vị tối thượng

Cả chúng đều muốn nghe.

Phật bảo đại Phạm thiên Thiên Tạng:

- Như-lai cho phép ông được hỏi, tùy theo câu hỏi mà trả lời làm cho ông hoan hỷ.

Đại Phạm thiên thưa:

- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Đại Phạm thiên nói bài tụng thưa hỏi:

- Bậc thông tuệ tu định

An trú không buông lung

An trụ thắng nghĩa đế

Nhờ đó thoát sanh tử

Ngày đêm đối pháp nghĩa

Tinh cần tu tụng tập

Vượt qua biển phiền não

Đọa lạc vô đường ác

Dõng mãnh tu phước đức

Tu định, hướng Niết-bàn

Ở trong đường sanh tử

Đọa lạc trong đường ác

Sát-đế-lợi thông tuệ

Thành tựu mười vương luân

Chìm đắm trong sanh tử

Được chứng đắc quả Phật

Tâm tạp nhiễm khó dạy

Bị phiền não quấy nhiễu

Do đâu tâm thanh tịnh

Tu định nghiệp phước lành.

Bấy giờ, Thế Tôn  bảo đại Phạm thiên Thiên Tạng:

- Lành thay, lành thay! Ông thật biện tài mới có thể hỏi Ta nghĩa này, đối với pháp này ông đã chịu khó nhọc; đối với các hạnh này ông đã được viên mãn. Ở vô số cõi Phật Thế Tôn thời quá khứ, ông đã siêng tu ba nghiệp, làm chánh pháp hưng thịnh, tiếp nối dòng giống Tam bảo. Nay vì lợi ích cho vô lượng chúng sanh lại hỏi Như-lai ý nghĩa thâm sâu như vậy.

Này thiện nam tử! Có pháp Đại ký biệt tên là pháp không nên làm theo. Tất cả chư Phật Thế Tôn đời quá khứ vì muốn giáo hóa các hữu tình làm cho nhàm chán xa lìa sanh tử, làm cho đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa nên giảng thuyết, gìn giữ pháp Đại ký biệt không nên làm theo này.

Chư Phật Thế Tôn khắp mười phương trong hiện tại cũng vì muốn giáo hóa các hữu tình làm cho nhàm chán xa lìa pháp sanh tử, làm cho đoạn trừ

nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, giảng thuyết gìn giữ pháp Đại ký biệt không nên làm theo này.

Tất cả chư Phật Thế Tôn đời vị lai cũng vì giáo hóa các hữu tình, làm cho nhàm chán xa lìa pháp sanh tử, làm cho đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa nên giảng thuyết giữ gìn pháp Đại ký biệt không nên làm theo này.

Vào thời quá khứ, ông đã được nghe các Như-lai nói pháp Đại ký biệt không nên làm theo này. Ta ở trong đời hiện tại này cũng vì giáo hóa các hữu tình làm cho nhàm chán xa lìa pháp sanh tử, làm cho đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, giảng thuyết giữ gìn pháp Đại ký biệt không nên làm theo này. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ, Ta sẽ vì ông phân biệt giảng giải.

Lúc bấy giờ đại Phạm thiên Thiên Tạng thưa:

- Bạch Thế Tôn, con xin muốn nghe.

Phật dạy:

- Này Đại phạm! Có mười pháp không nên làm theo. Người nào tu định mà có một pháp còn không thể thành tựu thiện căn ở dục giới, giả sử trước kia đã thành tựu thì nay lại mất đi, huống là có thể thành tựu định cõi sắc, vô sắc, cho đến ba thừa mà thành tựu một thừa.

Thế nào là mười?

1- Ở đời có một hạng người tuy muốn tu định nhưng thiếu duyên hỗ trợ nên tuy tìm cầu chỉ bị loạn tâm.

2- Lại có một hạng người tuy muốn tu định nhưng phạm giới, làm các việc ác.

3- Lại có một hạng người tuy muốn tu định nhưng tà kiến điên đảo, vọng chấp tốt xấu, thân tâm cứng cỏi.

4- Lại có một hạng người tuy muốn tu định nhưng tâm loạn động, không thuận theo Hiền Thánh, các căn vọng động.

5- Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời ly gián, phá rối hai bên.

6- Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời thô ác, hủy nhục Hiền Thánh.

7- Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời tạp uế và lời dối trá.

8- Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng ôm lòng tham lam, ganh ghét đối với cái được của người: lợi dưỡng, cung kính thì không vui mừng.

9- Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng ôm lòng sân giận, đối với các hữu tình thường ganh ghét họ.

10- Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng bị tà kiến, bác bỏ nhân quả.

Này Đại phạm, ông nên biết, đó là mười pháp không nên làm theo. Người tu định nào mà có một pháp còn không thể thành tựu thiện căn ở dục giới, giả sử trước đây thành tựu thì nay cũng mất huống là có thể thành tựu định sắc, vô sắc, cho đến ba thừa mà thành tựu một thừa.

Lại nữa, này Đại phạm! Lại có mười pháp không nên làm theo. Người nào tu định mà có một pháp thì cuối cùng không thể thành tựu các tam-ma-địa, giả sử trước đây thành tựu thì nay giảm mất.

Thế nào là mười?

1- Tham đắm sự nghiệp.

2- Tham đắm đàm luận.

3- Tham đắm ngủ nghỉ.

4- Tham đắm mong cầu.

5- Tham đắm sắc đẹp

6- Tham đắm tiếng hay.

7- Tham đắm hương thơm.

8- Tham đắm vị ngon.

9- Tham đắm xúc chạm êm ái.

10- Tham đắm tầm tứ.

Này Đại phạm, ông nên biết, đó là mười pháp không nên làm theo. Người tu định mào mà có một pháp cuối cùng không thể thành tựu các tam-ma-địa. Giả sử trước đây có thành tựu thì nay lại giảm mất. Nếu không thể thành tựu các tam-ma-địa, tuy tu tập các thiện pháp khác nhưng do nhân duyên mong cầu thọ dụng vật của tín thí, phát sanh tâm, tâm sở ác nên phạm các tội lỗi đối với các quốc vương, đại thần, bị quở trách hoặc bị đánh đập, hoặc bị chặt tay chân. Do nhân duyên này, hoặc bị bệnh nặng, thường chịu đau khổ, hoặc bệnh mau qua đời, đọa vào một trong ba đường ác, cho đến sanh vào địa ngục vô gián, như: Ôn-đạt-lạc-ca, A-la-trà-đế-sa, Cù-ba-lý-ca, Đề-bà-đạt-đa. Những người như vậy bị thối mất tịnh lự, cho đến đọa vào địa ngục vô gián, chịu vô lượng khổ lớn khó chịu đựng.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nhã-đa Kiều-trần-na:

- Ta sẽ cho phép Bí-sô các ông tu định ở nơi thanh vắng, ở phòng xá tốt nhất, ngọa cụ tốt nhất, thức ăn uống tốt nhất, tất cả việc Tăng chúng đều nên buông xả. Vì sao? - Vì các người tu định nếu thiếu các duyên hỗ trợ thì phát sanh tất cả tâm, tâm sở ác, không thể thành tựu các tam-ma-địa, cho đến bị đọa vào địa ngục vô gián, chịu vô lượng khổ lớn khó chịu đựng. Các vị tu định nếu đầy đủ các duyên hỗ trợ thì các tam-ma-địa chưa thành tựu thì nay thành tựu; nếu trước đây đã thành tựu thì hoàn toàn không thối mất. Do đây không sanh tất cả pháp ác, nói rộng cho đến tầm tứ bất thiện, được sanh lên cõi trời, chứng đắc Niết-bàn. Người tu định nếu chưa thành tựu các tam-ma-địa thì đầu đêm, cuối đêm nên bỏ ngủ nghỉ mà tinh tấn tu học, xa lìa chỗ ồn ào, ít muốn, biết đủ, không luyến tiếc; tất cả tham lam, sân giận, che giấu, não hại, kiêu mạn, cống cao, bỏn xẻn, ganh ghét, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói dối, nói lời tạp uế, vui chơi, buông lung,... tất cả đều xa lìa. Người thực hành như vậy đều được Thích, Phạm hộ thế, Tứ thiên vương, Chuyển luân vương.v.v... khen ngợi, lễ bái, cung kính, phụng sự, cúng dường trăm ngàn na-dữu-đa đồ vật, huống là Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Phệ-xá, Miệt-đạt-la.v.v... Người chưa đắc định còn được các sự khen ngợi, lễ bái, cung kính, phụng sự, cúng dường, huống là người đã chứng đắc tam-ma-địa.

Bấy giờ, Thế Tôn nói bài tụng:

- Tu định hay đoạn hoặc

Và các nghiệp khó đoạn

Nên tu định trên hết

Bậc trí nên cúng dường.

Lúc ấy, Đại Phạm thiên Thiên Tạng thưa:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Người xuất gia trong Phật pháp, hoặc bị Sát-đế-lợi, đại thần, quan tể tướng dùng roi, gậy.v.v... đánh đập vào thân, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc là quở trách, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống, điều đó được hay không được?

Phật bảo Đại Phạm thiên Thiên Tạng:

- Này thiện nam tử! Các hữu tình nào ở trong pháp của Ta xuất gia cho đến cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, hoặc trì giới, hoặc phá giới, cho đến không có giới, bị tất cả thiên, nhơn, A-tố-lạc.v.v... nương vào chánh pháp thế tục, dùng roi gậy đánh đập, tra khảo, hoặc nhốt vào lao ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạt mạng sống còn không được, huống chi là nương vào phi pháp. Vì sao? - Vì trừ tất cả người trì giới, đa văn ở trong chánh pháp Ta mà xuất gia, nếu có kẻ phá giới, làm các pháp ác, bên trong mục nát như ốc sên, hôi dơ, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, thường bị các phiền não điều phục làm cho điên đảo che mờ. Các Bí-sô xấu ác, phá giới như vậy còn có thể hướng dẫn cho tất cả thiên, long, dược-xoa, kiền-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, nhân, phi nhân... được vô lượng kho tàng công đức trân bảo.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ở trong giáo pháp Ta mà xuất gia, tuy phá giới nhưng các hữu tình thấy hình tướng người đó sẽ phát sanh mười tư duy thù thắng, sẽ được vô lượng công đức báu. Thế nào là mười?

- Nghĩa là ở trong giáo pháp của Ta mà xuất gia, tuy phá giới, nhưng các hữu tình nhìn thấy sanh tư duy thù thắng, ân cần, cung kính nghĩ đến Phật; do nhân duyên này hoàn toàn không tin theo, quy kính các ngoại đạo, tà sư,

sách vở, đồ chúng, cho đến có thể nhập thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

- Hoặc có người thấy rồi phát sanh tư duy thù thắng, nhớ nghĩ đến Thánh giới; do đó có thể xa lìa sát sanh, xa lìa lấy của không cho, xa lìa dục tà hạnh, xa lìa nói dối, xa lìa uống các thứ rượu, sống chỗ buông lung cho đến vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

- Hoặc có người thấy rồi sanh tư duy thù thắng, nghĩ đến bố thí, do đó được địa vị giàu có, thân cận cúng dường  bậc chánh chí chánh hạnh, cho đến có thể nhập thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

- Hoặc có người thấy rồi sanh tư duy thù thắng, nghĩ đến nhẫn nhục, nhu hòa, chánh trực; do đó, liền có thể xa lìa lời nói ly gián, thô ác, tạp uế, sân hận, cho đến có thể nhập thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

- Hoặc có người thấy rồi sanh tư duy thù thắng, nghĩ đến xuất gia, tinh tấn tu hành, do đó có thể từ bỏ gia đình, hướng đến đời sống không gia đình, dũng mãnh tinh tấn tu các hạnh thù thắng, cho đến có thể nhập thành đại Niết-bàn, không còn sác sợ hãi.

- Hoặc có người thấy rồi sanh tư duy thù thắng, nghĩ đến tịnh lự đẳng chí, xa lìa tâm tán loạn; do đó thích ở nơi núi rừng vắng vẻ, ngày đêm tinh tấn tu hành các định cho đến có thể nhập thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

- Hoặc có người thấy rồi sanh tư duy thù thắng, nghĩ đến trí tuệ, do đó ưa thích nghe, đọc tụng chánh pháp, cho đến có thể nhập đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

- Hoặc có người thấy rồi sanh tư duy thù thắng, nghĩ đến gieo trồng thiện căn, xuất ly, lời nói nhu hòa, ân cần thưa hỏi, cho đến lễ bái sát chân; do đó được sanh vào nhà có thế lực lớn, tôn quý, được vô lượng hữu tình chiêm ngưỡng, cho đến có thể nhập thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Này thiện nam tử! Ở trong giáo pháp Ta mà xuất gia, tuy phá giới mà các hữu tình nhìn thấy hình tướng người ấy phát sanh mười tư duy thù thắng này sẽ được vô lượng công đức báu. Do đó, tất cả vua Sát-đế-lợi, đại thần, tể tướng... dùng roi gậy đánh đập, tra khảo, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc quở trách, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạt mạng sống, quyết định không được.

Lại nữa, này Đại phạm! Nếu có người nương theo Ta mà xuất gia, bị phạm giới làm hạnh ác, bên trong mục nát như ốc sên, hôi dơ, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải phạm hạnh mà tự xưng phạm hạnh, thường bị các phiền não nhiếp phục làm cho điên đảo mê mờ. Bí-sô như vậy tuy phá cấm giới, làm các hạnh xấu ác nhưng làm thiện tri thức chỉ bày kho tàng vô lượng công đức cho tất cả trời, rồng, dược xoa, kiền-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, nhơn, phi nhơn.v.... Bí-sô như vậy tuy chẳng phải pháp khí nhưng cạo tóc, mặc áo ca-sa, oai nghi đi đứng đồng các Hiền Thánh. Nhân thấy vị ấy, các thiện căn của vô lượng hữu tình đều sanh trưởng. Lại có thể chỉ bày cho vô lượng hữu tình hướng đến đường thiện, sanh thiên, Niết-bàn. Vì vậy, nương theo Ta mà xuất gia hoặc trì giới, hoặc phá giới cho đến không có giới, Ta còn không cho Chuyển luân Thánh vương, các quốc vương, các đại thần nương vào chánh pháp thế gian dùng roi gậy đánh đập, tra khảo thân họ, hoặc nhốt vào lao ngục, hoặc mắng chửi, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống, huống là nương vào phi pháp.

Này Đại phạm, như vậy Bí-sô phá giới làm việc ác, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của Ta là thây chết, nhưng vẫn còn một chút thế lực, giới đức của người xuất gia. Thí như con bò, con xạ, sau khi chết tuy là cái xác chết loài súc sanh, không còn biết gì nhưng da bò có màu vàng và xạ có hương thơm, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng vô biên hữu tình. Bí-sô phá giới cũng vậy, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của Ta là thây chết, nhưng vẫn còn một chút thế lực, giới đức của người xuất gia, làm lợi ích lớn cho vô lượng vô biên hữu tình. Ví như người đi buôn, vào trong biển lớn, giết một loài trong vô lượng chúng sanh, khư lấy con mắt, đem trái mạt-đạt-na giã nát, trộn lại chế thành thuốc chữa mắt quý báu. Các hữu tình nào bị mù không thấy, cho đến mù khi mới sinh ra, đem thuốc báu này bôi vào mắt người ấy, hoạn nạn đều tiêu trừ, mắt được sáng lại. Bí-sô phá giới cũng vậy, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của Ta là thây chết nhưng có oai nghi hình tướng xuất gia, có thể làm cho vô lượng vô biên hữu tình vừa được thấy họ còn được pháp nhãn trí tuệ thanh tịnh, huống là có thể giảng thuyết chánh pháp cho người khác.

Này Đại phạm! Ví như đốt hương, tuy xác hương bị cháy nhưng hương thơm vẫn toả ngát, làm cho người khác được thơm. Bí-sô phá giới cũng vậy, do phá giới nên chẳng phải là ruộng phước tốt; tuy ngày đêm thường bị của tín thí thiêu đốt, sau khi mạng chung đọa vào ba đường ác nhưng làm lợi ích lớn cho vô lượng vô biên hữu tình, nghĩa là làm cho đều được ngửi hương thơm, sanh thiên, Niết-bàn.

Vì thế, này Đại phạm! Như vậy Bí-sô phá giới, làm việc xấu ác, cư sĩ đều nên giữ tâm cung kính cúng dường. Ta hoàn toàn không cho các người tại gia dùng roi gậy đánh đập tra khảo thân thể hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc chửi mắng hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống. Ta chỉ cho Tăng chúng thanh tịnh kia khi Bố-tát hoặc Tự tứ, đuổi những vị đó ra khỏi, không cho thọ dụng tất cả những vật dụng cúng dường tứ phương Tăng: thức ăn uống, vật dụng. Khi làm tất cả việc Tỳ-nại-da của Sa-môn đều đuổi ra khỏi, không cho ở trong chúng, nhưng Ta không cho dùng roi gậy đánh đập, trói buộc, đoạn mạng sống.

Bấy giờ, Thế Tôn nói bài tụng:

- Hoa chiêm-bát-ca tuy héo tàn

Nhưng mùi thơm hơn các hoa khác

Bí-sô phá giới làm ác hạnh

Còn hơn tất cả chúng ngoại đạo.

Lại nữa, này Đại phạm! Có năm nghiệp ác, tội lớn đọa địa ngục vô gián. Thế nào là năm?

1- Cố ý giết cha.

2- Cố ý giết mẹ.

3- Cố ý giết A-la-hán.

4- Tà kiến điên đảo, phá Thanh văn Tăng.

5- Tâm ác làm thân Phật ra máu.

Đó là năm tội, gọi là nghiệp ác tội lớn, đọa địa ngục vô gián. Nếu người nào bị một trong năm tội vô gián này thì không được xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho xuất gia hoặc thọ giới Cụ túc thì thầy sẽ phạm tội, nên đuổi người đó ra khỏi pháp của Ta. Người như vậy do có oai nghi hình tướng xuất gia nên Ta cũng không cho dùng roi gậy đánh đập hoặc nhốt vào lao ngục, hoặc chửi mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống.

Lại có bốn tội căn bản ác nghiệp lớn, gần tội vô gián. Thế nào là bốn?

1- Sanh tâm bất thiện sát hại Độc-giác, là tội căn bản ác nghiệp lớn do giết hại sanh mạng.

2- Tà hạnh với A-la-hán Bí-sô Ni hay Tăng, là tội căn bản ác nghiệp lớn do dục tà hạnh.

3- Lạm dụng tài vật cúng dường Tam bảo, là tội căn bản ác nghiệp lớn do lấy vật không cho.

4- Nhận thức điên đảo, phá hoại hòa hợp Tăng chúng, là tội căn bản ác nghiệp lớn do nói dối.

Người nào phạm một tội trong bốn tội căn bản ác nghiệp lớn gần tội vô gián này, thì không được xuất gia và thọ Cụ túc giới. Nếu cho xuất gia hoặc thọ giới Cụ túc thì thầy bị tội. Nên đuổi người ấy ra khỏi pháp của Ta. Người như vậy nhưng do có oai nghi hình tướng xuất gia và thọ giới Cụ túc, nên Ta cũng không cho dùng roi gậy đánh đập hoặc nhốt vào lao ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống.

Như vậy, hoặc có tội căn bản chẳng phải tội vô gián; có tội vô gián chẳng phải tội căn bản; có tội căn bản vừa là tội vô gián; có tội chẳng phải là tội căn bản, cũng chẳng phải tội vô gián.

Thế nào là tội căn bản vừa là tội vô gián? - Nghĩa là trước đã xuất gia thọ giới Cụ túc trong pháp của Ta, cố ý giết người đã đạt đến cứu cánh kiến đế, như vậy gọi là tội căn bản vừa là tội vô gián. Ở trong pháp Tỳ-nại-da của Ta, người này mau nên đuổi.

Thế nào gọi là tội căn bản chẳng phải tội vô gián? - Nghĩa là trước đã xuất gia thọ giới Cụ túc trong giáo pháp của Ta, do cố ý giết hại người phàm phu, cho đến dùng phương cách cho người uống thuốc độc, làm trục thai. Như vậy, gọi là tội căn bản chẳng phải tội vô gián. Người này chẳng nên cho ở chung với Tăng và không cho thọ dụng các vật cúng dường Tứ phương Tăng.

Thế nào là tội vô gián chẳng phải tội căn bản? - Nghĩa là có người hoặc thọ tam quy, hoặc thọ năm giới, hoặc thọ mười giới, tạo một tội trong năm tội vô gián. Như vậy là tội vô gián chẳng phải tội căn bản. Người như vậy không

nên cho xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho họ xuất gia và thọ giới Cụ túc thì thầy bị mắc tội. Nên đuổi người ấy ra khỏi giáo pháp của Ta.

Thế nào gọi là chẳng phải tội căn bản, cũng chẳng phải tội vô gián? - Nghĩa là có người hoặc thọ tam quy, hoặc thọ năm giới, sanh tâm nghi ngờ Phật, Pháp, Tăng, hoặc quy y theo thầy ngoại đạo, hoặc chấp các tướng kiết hung, hoặc ít hoặc nhiều cúng tế quỷ thần. Hoặc lại có người đối với chánh pháp chư Như-lai thuyết, hoặc chánh pháp tương ưng với Thanh văn thừa, hoặc chánh pháp tương ưng với Độc giác thừa, hoặc chánh pháp tương ưng với đại thừa, phỉ báng, ngăn chặn, tự mình không tin nhận, làm cho người khác nhàm chán, chướng ngại người khác đọc tụng ghi chép, cho đến gây trở ngại một bài tụng chánh pháp. Như vậy, gọi là chẳng phải tội căn bản, cũng chẳng phải vô gián, nhưng sanh ác nghiệp đại tội, gần với tội vô gián. Người này nếu chưa sám hối trừ diệt ác nghiệp tội lớn như vậy thì không cho xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho xuất gia và thọ giới Cụ tuc thì thầy liền mắc tội. Nên đuổi người ấy ra khỏi pháp của Ta. Nếu đã xuất gia thọ giới Cụ túc mà phạm tội như vậy, hoặc không sám hối thì ở trong pháp Tỳ-nại-da của Ta người này nên mau đuổi đi. Vì sao? - Vì hai hạng người này làm theo việc phá hoại con mắt chánh pháp, làm theo việc che tắt ngọn đèn chánh pháp, làm theo việc đoạn tuyệt hạt giống Tam bảo, làm cho chư thiên, người làm theo việc vô nghĩa, khổ hạnh, không có lợi ích, đọa vào các đường ác. Hai hạng người này tự mình phỉ báng chánh pháp, phỉ báng Hiền Thánh, sau khi qua đời sẽ đọa vào địa ngục vô gián, trải qua nhiều kiếp chịu khổ, không thể thoát khỏi.

Lại nữa, này Đại phạm! Hoặc có pháp thuộc về giá tội, không nên làm theo, hoặc có pháp thuộc về tánh tội, không nên làm theo, ở trong tánh tội hoặc có pháp căn bổn không nên làm theo.

Thế nào là pháp căn bản không nên làm theo? - Nghĩa là có Bí-sô nào làm việc phi phạm hạnh, phạm tội căn bản, hoặc do cố ý giết mạng sống người phàm phu, phạm tội căn bản; hoặc lấy trộm vật chẳng phải của Tam bảo, phạm tội căn bản; hoặc đại vọng ngữ, phạm tội căn bản; hoặc có Bí-sô nào phạm một tội trong bốn tội căn bản thì đối với các Bí-sô làm các việc để nhận sự triết phục, tất cả vật cúng dường Tứ phương Tăng đều không cho thọ dụng, nhưng không được cho dùng roi gậy, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống. Như vậy, gọi là tội trọng căn bản thuộc về tánh tội không nên làm theo.

Thế nào gọi là tội căn bản? - Nghĩa là người nào phạm bốn pháp này, sau khi qua đời sẽ đọa vào các đường ác, vì là tội căn bản đọa các đường ác. Vì vậy gọi là tội căn bản.

Thế nào là tội căn bản vô gián và gần vô gián? - Nghĩa là đại tội ác nghiệp cực trọng không nên làm theo.

Này thiện nam tử! Ví như hòn sắt, chì, thiếc,... ném vào hư không, không dừng lâu, nhất định sẽ mau rơi xuống đất. Tạo bốn tội căn bản, năm vô gián và gần vô gián, phỉ báng chánh pháp, nghi ngờ Tam bảo, hai hạng người phạm tội này cũng vậy. Người nào phạm một tội trong mười một tội này, sau khi qua đời không có gì ngăn chận được, nhất định sanh vào đại địa ngục vô gián, chịu các khổ rất đau đớn nên gọi là ác nghiệp đại tội cực trọng không nên làm theo. Bổ đặc-già-la nào phạm tội ác nghiệp cực trọng không nên làm theo này, đối với thân này quyết định không thể đoạn tận các phiền não, còn không thể thành tựu các tam-ma-địa, huống là có thể thú nhập chánh tánh ly sanh. Người ấy qua đời nhất định sanh vào địa ngục, chịu các khổ lớn.

Lại nữa, này Đại phạm! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào với lòng tin thanh tịnh, quy y giáo pháp của Ta, hoặc hướng đến thừa Thanh văn, hoặc hướng đến thừa Độc giác, hoặc hướng đến Đại thừa, có lòng tin thanh tịnh xuất gia thọ giới Cụ túc, ở trong giáo pháp của Ta đối với các học xứ hết lòng kính trọng, đối với bốn giới tội tánh căn bản kiên cố dũng mãnh tinh tấn giữ gìn. Người như vậy thường được tất cả người, phi nhân theo ủng hộ, gọi là không dối nhận vật cúng dường của trời, người; đối với ba thừa tùy theo ưa thích mau có thể thú nhập thành tựu cứu cánh.

Vì vậy, người chân thật mong cầu Niết-bàn thà xả bỏ thân mạng chứ hoàn toàn không phạm bốn pháp này. Vì sao? - Vì các hữu tình cần phải nhờ ba nhân sau đây mà được Niết-bàn an vui:

1- Nương vào Như-lai làm nhân.

2- Nương vào Thánh giáo của Ta làm nhân.

3- Nương vào đệ tử của Ta làm nhân.

Các loại hữu tình nương vào ba nhân này siêng năng tu tập sẽ được Niết-bàn an vui. Người nào phạm bốn pháp này thì Ta chẳng phải là thầy họ, họ

chẳng phải đệ tử của Ta. Người nào phạm bốn pháp này thì trái vượt giáo pháp mà Ta tuyên thuyết thâm sâu rộng lớn: vô thường, khổ, không, vô ngã, pháp biệt giải thoát tương ưng với lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Nếu vượt qua giáo pháp biệt giải thoát này thì đối với tất cả tịnh lự, đẳng trì đều mờ mịt không thể nhập được, bị các phiền não ác nghiệp trói buộc, cũng chẳng phải là pháp khí trong ba thừa, sẽ đọa vào đường ác chịu các khổ lớn.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với giáo pháp biệt giải thoát Ta thuyết ra, chế ra ngăn ngừa bốn trọng tội căn bản mà thanh tịnh không phạm thì Ta là thầy họ, họ là đệ tử của Ta, tùy thuận lời dạy của Ta an trú hoàn toàn trong giáo pháp của Ta, tất cả việc làm đều được thành tựu viên mãn. Vị này an trú hoàn toàn trong giới nên gọi là an trụ hoàn toàn trong tất cả thiện pháp, hoặc gọi là an trú hoàn toàn Thanh văn thừa, hoặc gọi là an trú hoàn toàn Độc-giác thừa, hoặc gọi là an trú hoàn toàn đại thừa. Vì sao? - Vì nếu ai có thể hộ trì bốn pháp căn bản thuộc tánh tội này thì nên biết vị đó tạo lập tất cả thắng nhân thiện pháp hữu lậu vô lậu. Vì thế, hộ trì bốn pháp này gọi là căn bản của tất cả thiện pháp.

Như nương vào đại địa, tất cả cây cỏ vườn rừng đều được sanh trưởng; cũng vậy, nương vào sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản, tất cả thiện pháp đều được sanh trưởng.

Như nương vào đại địa, tất cả các núi: núi Tiểu luân vi, núi Đại luân vi, núi vua Diệu Cao đều được đứng vững; cũng vậy, nương vào sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản, các thừa Thanh văn, thừa Độc giác, Vô thượng đại thừa đều được an trú.

Như nương vào đại địa tìm được tất cả vị ngon của thế gian; cũng vậy, nương và sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản tìm cầu được tất cả niệm, định, tổng trì, an nhẫn, Thánh đạo cho đến Vô thượng chánh đẳng giác.

Lại như đại địa, đối với các pháp tịnh, bất tịnh đều giữ gìn bình đẳng; sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản của các thiện nam tử, thiện nữ nhơn cũng như vậy, đối với pháp khí và chẳng phải pháp khí đều bình đẳng, không chê bai, không khinh lờn, không tự cống cao, không quở trách, cử tội, có thể làm nơi phát sanh của tất cả thiện pháp.

Lại như đại địa, tất cả hữu tình đều thọ dụng mà được sinh sống; sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản của các thiện nam tử, thiện nữ nhơn cũng như vậy, đối với chánh pháp do chư Như-lai giảng thuyết sanh trưởng lòng tin

thanh tịnh, hoan hỷ thứ nhất, đối với các hữu tình không có tưởng sai biệt, đem Tứ nhiếp pháp bình đẳng thu nhiếp, tất cả hữu tình đều cùng nhau nương vào pháp này thọ dụng pháp lạc mà được sinh sống.

Lúc bấy giờ, tôn giả Ưu-ba-ly nghe Phật giảng thuyết liền rời khỏi tòa, sửa y phục, đảnh lễ chân Phật, bày áo vai phải, gối phải chấm đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn, như lời Phật dạy: hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản các thiện nam tử, thiện nữ nhơn đối với pháp khí và chẳng phải pháp khí đều bình đẳng, không chê bai, không khinh lờn, không tự cống cao, không quở trách, cử tội. Nếu như vậy thì ở đời vị lai có các Bí-sô phá giới làm việc ác, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh; các Bí-sô Tăng đối với người này nên làm cách nào quở trách, cử tội đuổi đi?

Phật bảo tôn giả Ưu-ba-ly:

- Ta hoàn toàn không cho người thế tục ngoại đạo cử tội Bí-sô phạm tội. Ta còn không cho các Bí-sô Tăng không nương vào pháp nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới, huống là đuổi đi. Nếu không nương vào pháp mà nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới hoặc đuổi đi liền mắc tội lớn.

Này Ưu-ba-ly! Ông nên biết, có mười phi pháp nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn; những người có trí đều không nên làm. Thế nào là mười?

1- Tăng chúng không hòa, ở trước quốc vương nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

2- Tăng chúng không hòa, ở trước chúng Phạm chí nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

3- Tăng chúng không hòa, ở trước chúng tể quan nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

4- Tăng chúng không hòa, ở trước các trưởng giả, cư sĩ nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

5- Ở trước các người nữ nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

6- Ở trước các người nam nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

7- Ở trước các người tịnh nhân nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

8- Ở trước nhiều Bí-sô, Bí-sô ni nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

9- Ở trước người oán ghét nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới

10- Ôm lòng tức giận nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới.

Mười loại này gọi là phi pháp nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn. Nếu nương vào sự thật mà quở trách, cử tội còn không nên làm, huống là không sự thật. Những người nào làm cũng mắc tội lớn.

Lại có mười loại phi pháp nêu tội, quở trách, cử tội Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn, những người có trí không nên làm. Thế nào là mười?

1- Các ngoại đạo khác quở trách, cử tội Bí-sô.

2- Bạch y tại gia không giữ giới cấm quở trách, cử tội Bí-sô.

3- Người tạo tội vô gián quở trách, cử tội Bí-sô.

4- Người phỉ báng chánh pháp quở trách, cử tội Bí-sô.

5- Người hủy nhục Hiền Thánh quở trách, cử tội Bí-sô.

6- Người si cuồng loạn tâm quở trách, cử tội Bí-sô.

7- Người bị khổ não ràng buộc quở trách, cử tội Bí-sô.

8- Tịnh nhân bốn phương Tăng quở trách, cử tội Bí-sô.

9- Người giữ vườn rừng quở trách, cử tội Bí-sô.

10- Bí-sô bị phạt quở trách, cử tội Bí-sô.

Mười loại phi pháp này quở trách, cử tội Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn. Nếu nương vào sự thật mà quở trách, cử tội cũng không nên làm, huống là không sự thật. Những người nào làm theo cũng mắc tội lớn.

Lại nữa, này Ưu-ba-ly! Nếu Bí-sô nào hủy phạm giới cấm ở chung với Tăng, ở trong chúng Tăng có Bí-sô khác oai nghi phép tắc đều đầy đủ, tất cả năm đức đều viên mãn, nên rời khỏi chỗ ngồi, sửa y phục, cung kính đảnh lễ Bí-sô Tăng, liền đến trước Bí-sô ác phá giới cầu xin cho cử tội, thưa như vầy:

- Trưởng giả nhớ cho, tôi muốn cử tội trưởng giả, sự thật chẳng phải hư dối, đúng thời chẳng phải phi thời, nói nhu hòa chẳng phải nói thô tháo, tâm từ không phải sân giận, lợi ích chẳng phải tổn giảm, vì làm cho con mắt pháp, ngọn đèn pháp Như-lai trụ lâu, hưng thịnh, trưởng giả nghe cho, tôi sẽ như pháp cử tội trưởng giả.

Nếu người ấy chịu, liền nên như pháp, như thật cử tội. Nếu người ấy không nghe thì nên đảnh lễ vị Tăng Thượng tọa, cung kính thưa:

- Bí-sô này phạm lỗi như vậy, con nương vào năm pháp như thật cử tội vị ấy.

Khi ấy vị Bí-sô Thượng tọa trong chúng Tăng nên xem xét kỹ người cử tội, người bị cử tội và việc phạm tội, thật giả, nặng nhẹ thế nào, dựa vào Luật, Pháp dùng phương tiện tra hỏi, khuyên lơn, quở trách, dùng bảy pháp thích ứng diệt trừ. Nếu phạm tội nặng nên trị phạt nặng; nếu phạm tội vừa nên trị phạt vừa; nếu phạm tội nhẹ nên trị phạt nhẹ; làm cho họ tàm quý, sám hối tội phạm.

Bấy giờ Ưu-ba-ly lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô thật có tạo tội lỗi, ỷ vào thế lực của bạch y hoặc thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc thế lực biện tài, hoặc thế lực đệ tử, dùng các thế lực như vậy lăng nhục, chống cự Tăng chúng; Bí-sô Thượng tọa đem Kinh - Luật - Luận như pháp dạy bảo mà họ không thuận theo, Bí-sô như vậy làm sao trị phạt?

Phật bảo:

- Này Ưu-ba-ly! Bí-sô Thượng tọa thông hiểu ba tạng nên cùng với Tăng chúng sai người đi thưa với quốc vương, đại thần hỗ trợ oai lực, sau đó mới như thật nương theo pháp trị phạt.

Khi ấy, Ưu-ba-ly lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô tạo tội lỗi kia dùng thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc biện tài, hoặc dùng các thế lực phương tiện khéo léo làm cho quốc vương, đại thần kia vui vẻ hùa theo việc phá giới phi pháp của họ, dung túng tội lỗi của Bí-sô xấu ác này, không cho như thật y pháp trị phạt. Lúc này chúng Tăng nên làm thế nào?

Phật bảo:

- Này Ưu-ba-ly! Nếu Bí-sô kia làm theo pháp không nên làm, ở trong Tăng chúng tướng tội thô trọng chưa biểu lộ rõ, khi ấy Tăng chúng nên tạm thời xả trí. Nếu Bí-sô kia làm theo pháp không nên làm, ở trong Tăng chúng tướng tội thô trọng đã biểu lộ ra thì lúc ấy Tăng chúng nên hòa hợp y theo pháp đuổi ra khỏi Phật pháp.

Này Ưu-ba-ly! Thí như cỏ lúa ở trong ruộng lúa, mầm, cọng, nhánh, lá giống như cây lúa nhưng gây hại cho lúa. Cho đến khi cây cỏ chưa trổ bông, người nông phu tạm thời để đó, khi trổ bông rồi, người nông phu sợ cỏ làm hư lúa nên nhổ sạch gốc rễ, vứt ra khỏi ruộng. Bí-sô phá giới làm việc không nên làm cũng vậy, ỷ vào các thế lực bạch y,... ở trong Tăng chúng, oai nghi, hình tướng giống như Tăng nhưng làm tổn hại thanh danh chúng Tăng, cho đến lúc thiện thần chưa phát giác ra, ở giữa Tăng chúng tướng tội thô trọng chưa biểu lộ ra thì Tăng chúng nên tạm thời xả trí. Nếu vị ấy ở giữa Tăng chúng, các thiện thần đã phát giác ra, tướng tội thô trọng đã biểu lộ ra thì Tăng chúng nên cùng hòa hợp, y pháp đuổi họ ra khỏi Phật pháp.

Này Ưu-ba-ly! Thí như biển cả không chứa thây chết, chúng đệ tử Thanh văn Tăng của Ta cũng vậy, không cho thây chết Bí-sô làm việc ác phá giới ở chung.

Bấy giờ Ưu-ba-ly lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô làm việc ác phá giới kia, chúng Tăng hòa hợp đuổi đi rồi nhưng Bí-sô ác kia dùng thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc thế lực biện tài, hoặc dùng các thế lực phương tiện khéo léo làm cho quốc

vương, đại thần kia vui vẻ hùa theo việc phá giới phi pháp của họ, lại dùng các thế lực áp bức chúng Tăng để cho Bí-sô phá giới ấy trở lại sống chung với chúng Tăng; bấy giờ Tăng chúng nên làm như thế nào?

Phật dạy:

- Này Ưu-ba-ly! Bấy giờ trong Tăng chúng có Bí-sô trì giới, biết tàm quý, vì giữ giới nên không sân giận mắng chửi Bí-sô phá giới, chỉ nên thưa với quốc vương, đại thần, hoặc sợ sự áp bức không nói được thì nên bỏ chỗ ấy đi đến nơi khác.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

Hết quyển thứ ba

--- o0o ---

## Quyển thứ tư

## PHẦN II

### *Phẩm thứ ba: VÔ Y HÀNH*

Lúc bấy giờ, đại Bồ-tát Địa-Tạng lại thưa Phật:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Giả như có cõi nước vào thời năm trược xấu ác không có Phật ra đời, chúng sanh trong cõi đó bị phiền não bùng cháy, quen làm các hạnh xấu, ngu si, rất hung ác, khó có thể giáo hóa, dắt dẫn được; nghĩa là Sát-đế-lợi Chiên-trà la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la, những người này thiện căn ít ỏi, không có lòng tin, dua nịnh, ngu si, ngã mạn, cho là thông minh, không thấy, không sợ quả khổ đời sau, lánh xa thiện tri thức cho đến hướng vào địa ngục vô gián. Những người này chỉ vì của cải mà kết bè đảng với các Bí-sô phá giới làm việc xấu ác, hỗ trợ nhau làm việc phi pháp, nhất định đều hướng đến địa ngục vô gián. Nếu có việc này, ta sẽ đến nơi đó, đem giáo pháp của Phật Thế Tôn Như-Lai làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình đều được pháp vị giải thoát tối thượng vi diệu, dùng phương tiện giáo hóa, hướng dẫn họ thực hành theo. Ta cứu giúp Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la này, làm cho họ không hướng đến địa ngục vô gián.

Lúc bấy giờ Phật bảo Đại Bồ-tát Địa Tạng:

- Này thiện nam tử! Ở cõi Phật này, vào thời vị lai có các chúng sanh bị phiền não bùng cháy, quen làm các việc xấu, ngu si, rất hung ác, khó có thể giáo hóa hướng dẫn; nghĩa là Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la, những người này thiện căn ít ỏi, không có lòng tin, dua nịnh, ngu si, ngã mạn cho là thông minh, lánh xa thiện tri thức, lời nói không chân thật, không thuận theo lời dạy thiện tri thức, thường phỉ báng, mắng chửi, hủy nhục giáo pháp chân chánh, do dự nhận thức điên đảo, không thấy, không lo sợ quả báo đời sau, thường vui theo thân cận các luật nghi xấu ác, ưa làm việc sát sanh cho đến tà kiến, lừa dối thế gian, mình người đều tổn hại, Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la này làm hư hoại chánh pháp của Ta, xuất gia trong chánh pháp của Ta mà phá hủy giới cấm, ưa kinh doanh nghề nghiệp thế tục. Sát-đế-lợi cho đến Bà-la-môn... kia được cung kính cúng dường thì tham lam lợi dưỡng, mong cầu của cải; lời nói ra mà không thực hành, đem thư từ qua lại, buôn bán, đổi chác, ưa đọc các loại sách vở ở đời; kinh doanh tích chứa của báu, làm ruộng, trồng trọt, gìn giữ vườn nhà, vợ con, tôi tớ, quen làm bói quẻ, bùa chú, dùng chú thuật điều khiển ma quỷ, xem tướng tốt xấu, điều chế thuốc thang để trị bệnh, mong cầu của cải để nuôi sống thân mạng hoặc tham đắm thức ăn, y phục, đồ trang sức báu; siêng kinh doanh công việc thế tục mà hủy phạm giới cấm, làm các việc ác, tiếng nói vang như loa, hành động như chó, thật chẳng phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải phạm hạnh tự xưng là phạm hạnh. Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la kia ưa thân cận, cung kính, cúng dường, lắng nghe, lãnh thọ lời dạy của họ. Người phá giới này ưa thân cận, cung kính, cúng dường, lắng nghe, lãnh thọ giáo pháp với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la. Nếu thấy có người xuất gia ở trong giáo pháp của Ta đầy đủ giới, phước đức, tinh tấn tu hành, học hạnh vô học, cho đến chứng đắc quả vị tối thượng thì Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la kia trở lại sanh tâm ganh ghét, không ưa thân cận, cung kính, cúng dường, lắng nghe, lãnh thọ lời dạy bảo của các vị ấy.

Này thiện nam tử! Ví như có người đi vào hòn đảo báu, vứt bỏ các thứ vàng bạc, chơn châu, hoa sen hồng, phiệt lưu ly, các thứ châu báu có giá trị lớn mà lấy châu Ca-giá; ở cõi Phật này vào đời vị lai có Sát-đế-lợi Chiên trà la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la cũng như vậy, vào trong đảo báu chánh pháp của Ta bỏ các nghĩa đế thù thắng: đầy đủ giới, phước đức, đầy đủ tàm quý, học bậc vô học và thiện tri thức, tinh tấn tu học sáu ba-la-mật, đủ các

công đức của người đệ tử chân chánh; lại lấy các việc phá giới, ưa làm các việc ác, không có tàm quý, lời nói thô tháo, thân tâm kiêu ngạo, xa lìa các pháp trắng, không có tâm từ bi; đối với Bí-sô xấu ác cho là ruộng phước, cung kính, cúng dường, lắng nghe lời dạy của họ. Thầy và đệ tử xấu ác như vậy quyết định hướng đến địa ngục vô gián.

Này thiện nam tử! Có mười ác luân, vào đời vị lai ở cõi nước này có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la có một hoặc tất cả mười luân ác này thì tất cả thiện căn đã tu tập trước đây đều bị thiêu hủy thành tro bụi, không bao lâu sẽ bị thiếu khuyết các bộ phận thân thể, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các thống khổ bức bách khó mà chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sanh vào địa ngục vô gián.

Thế nào là mười? - Bí-sô làm việc ác phá giới này nói với các vị Sát-đế-lợi, Tể quan bị ác kiến những lời phỉ báng các Bí-sô thanh tịnh ở nơi thanh vắng:

"Các nhân giả! Bí-sô này ngu si hèn hạ, trá hiện hình tướng lừa gạt thế gian, vì mong cầu ăn uống, y phục, lợi dưỡng, cung kính, danh dự nên khen mình chê người, ganh ghét, đua tranh, tham đắm danh lợi không có nhàm chán. Hãy gạt bỏ đi, chớ nên tin theo lời họ nói. Các Bí-sô này chuyên nói dối, xa lìa pháp chân thật. Các người này đều không đắc đạo quả, cũng không xa lìa dục, đoạn tận các lậu, chỉ vì lợi dưỡng, cung kính, danh dự mà ở nơi thanh vắng, tự hiện có oai đức. Các ông cẩn thận, chớ nên cúng dường, cung kính, phụng sự những kẻ dối gạt, chẳng phải là ruộng phước chân thật, chẳng phải là người hành đạo như vậy".

Khi ấy Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la đối với các Bí-sô thanh tịnh ở nơi thanh vắng không phát sanh lòng tin tưởng chân thật hiếm có, không cung kính mà lại khinh miệt, không thích thân cận phụng sự, cúng dường, không ghi nhận những lời các vị ấy nói. Khinh thường, hủy báng các Bí-sô thanh tịnh ở nơi thanh vắng như vậy tức là khinh thường, hủy báng tất cả dòng giống pháp nhãn Tam bảo.

Bấy giờ trong nước ấy có chư Thiên, Long, Dược xoa kính tin Tam bảo không lay động, đối với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la sanh lòng sân giận, bàn bạc với nhau rằng:

"Các vị hãy xem bọn Sát-đế-lợi, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la này đều khinh thường, hủy báng tất cả dòng giống pháp

nhãn Tam bảo, tổn giảm thiện căn. Do nghe theo bạn ác, tạo các nghiệp tội, sẽ đọa vào đường ác. Từ nay chúng ta chớ nên ủng hộ bọn Sát-đế-lợi... Chiên-trà-la này và nơi ở thành ấp, đất nước của họ".

Nói vậy rồi, tất cả Thiên, Long, Dược xoa, Thần... đều bỏ đi, không ủng hộ Sát-đế-lợi... Chiên-trà-la và nơi ở thành ấp, đất nước của họ nữa. Tất cả các bậc pháp khí, ruộng phước chân thật ở trong nước ấy đều ra khỏi nước. Nếu có vị ở lại cũng bỏ lơ, không còn hộ niệm.

Bấy giờ, do chư Thiên, Long, Dược xoa, Thần... và các bậc pháp khí ruộng phước chân thật đối với Sát-đế-lợi... Chiên-trà-la và nơi ở thành ấp, đất nước đều không hộ vệ, không hộ niệm nên trong nước ấy xảy ra việc hai bên bày ra quân trận đấu tranh, giết hại nhau, tật bệnh, ôn dịch, đói kém nhân đó nổi lên. Khi ấy Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la kia, tất cả nhân dân trong nước đều không vui, trước đây thương yêu vui vẻ, nay đều xa lìa; bạn bè quyến thuộc trở lại sân giận nhau, mưu toan nghi ngờ nhau, không có lòng từ bi, ganh ghét, tham lam, bỏn xẻn, các điều ác đều phát sanh, nghĩa là sát sanh cho đến tà kiến, không biết tàm quý, tiêu dùng tất cả vật của chùa tháp, vật của chúng Tăng chưa bao giờ hối lỗi. Bọn Sát-đế-lợi... Chiên-trà-la kia ganh ghét các bậc trung tín, ưa thích những kẻ dua nịnh, làm cho quan dân xâm đoạt, giết hại nhau, sân giận, kết oán, xảy ra các cuộc đấu tranh. Khi giao chiến với các nước lân cận khác, quân sĩ nhụt chí bị thua trận. Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày đêm bị cứng lưỡi không nói được, thọ lấy đau khổ bức bách khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sẽ sanh vào địa ngục vô gián.

Lại nữa, này thiện nam tử! Có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la làm theo bạn ác nên thiện căn ít ỏi, dua nịnh, ngu si, ngã mạn cho là thông minh; đối với Tam bảo, tâm không thanh tịnh, không thấy, không sợ quả khổ đời sau. Có hạng người có chút lòng tin đối với thừa Thanh văn, thật là ngu si mà tự cho là thông minh, đối với pháp Duyên giác thừa và pháp Đại thừa do Ta thuyết ra thì chê bai phỉ báng, không cho chúng sanh thọ trì đọc tụng cho đến một bài tụng.

Lại có hạng người có chút lòng tin đối với thừa Duyên giác, thật là ngu si mà tự cho là thông minh, đối với pháp Thanh văn thừa và pháp Đại thừa do Ta thuyết ra thì chê bai, phỉ báng, không cho chúng sanh thọ trì, đọc tụng cho đến một bài tụng.

Lại có hạng người có chút lòng tin đối với pháp Đại thừa, thật là ngu si mà tự cho là thông minh, đối với pháp Thanh văn thừa và pháp Duyên giác thừa do Ta thuyết ra thì chê bai, phỉ báng, không cho chúng sanh thọ trì, đọc tụng cho đến một bài tụng.

Những người như vậy gọi là hủy báng chánh pháp của Phật, cũng là trái nghịch với chư Phật ba đời, phá hủy, thiêu đốt tất cả tạng pháp của ba đời chư Phật làm cho đều thành tro bụi, đoạn diệt tất cả tám Thánh đạo, hủy hoại mắt pháp của vô lượng chúng sanh. Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la nào đối với pháp Thanh văn thừa, pháp Duyên giác thừa và pháp Đại thừa do Phật thuyết ra, làm chướng ngại, ngăn chận, làm cho hủy diệt, cho đến một bài tụng cũng không còn, nên biết người này không cung kính tất cả dòng giống pháp nhãn Tam bảo. Do đó làm cho tất cả các vị hộ vệ đất nước, chư Thiên, Long, Dược xoa, Thần... tin kính Tam bảo không lay động, đối với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la sanh tâm giận dữ, nói rộng như trên, Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la kia không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sanh vào địa ngục vô gián.

Lại nữa, này thiện nam tử! Có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la làm theo các Bí-sô xấu ác phá giới (nói rộng như trên), ở nước ấy có các bậc pháp khí ruộng phước chân thật đối với Sát-đế-lợi... Chiên-trà-la đều bỏ lơ không hộ niệm; tuy ở nước ấy nhưng nương theo pháp, không thích cuộc sống thế gian, cũng không thường đến nhà thí chủ, nếu có đến cũng lo giữ gìn lời nói, dẫu có nói cũng không bao giờ hư dối; hoàn toàn không đối trước người tại gia chê bai, hủy báng những người phá giới. Đối với các Bí-sô xấu ác phá giới hoàn toàn không khinh thường nhưng liền cho dò xét, cũng không hiện tướng để nêu điều sai trái của họ, thường thân cận bậc phước điền, xa lìa những người phá giới, nhưng các Bí-sô xấu ác phá giới kia đối với bậc trì giới chân chánh trở lại sân giận khinh thường, hủy báng, lăng nhục, đối trước Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la, nam, nữ lớn nhỏ tại gia nói những lời dối gạt, dua nịnh, chê bai, phỉ báng các vị trì giới này, làm cho Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la đối với các Bí-sô thiểu dục, tri túc, trì giới, đa văn, biện tài vô ngại - đệ tử của Ta - sanh tâm sân giận, nói những lời thô lỗ, mắng chửi, bức bách, làm cho tâm buồn rầu, thân không an ổn, hoặc chiếm đoạt y bát và các vật dụng làm cho bị thiếu thốn, hoặc chiếm đoạt vật của tứ phương Tăng không cho thọ dụng,

hoặc giam nhốt trong lao ngục, gông cùm, tra khảo khổ sở, hoặc cắt các phần của thân thể, hoặc chặt đầu.

Này thiện nam tử! Các ông nên xem các vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến các người Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la này thân cận Bí-sô phá giới làm việc ác, gây nên các tội lớn như vậy, cho đến sẽ đọa vào địa ngục vô gián. Các chúng sanh nào tạo năm tội vô gián hoặc phạm giới trọng, hoặc phạm tánh tội, giá tội còn nhẹ gần với tội vô gián như vậy, các vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến những người Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la thân gần phá giới phạm trọng tội việt pháp.

Này thiện nam tử! Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác tuy phạm trọng tội việt pháp như vậy nhưng nương vào giáo pháp của Ta, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, đi đứng oai nghi đồng với các bậc Hiền Thánh, Ta còn không cho vua, quan, các người tại gia nương vào pháp thế tục dùng roi gậy.v.v... đánh đập người ấy, hoặc giam nhốt trong lao ngục, hoặc lại quở mắng, hoặc cắt những phần thân thể, hoặc đoạn mạng sống, huống là nương vào việc phi pháp, vua, quan, các người tại gia làm việc này liền mắc tội lớn, quyết định sẽ đọa vào địa ngục vô gián. Đối với Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác còn không nên trách phạt như vậy, huống là người trì giới chơn chánh làm việc thiện.

Này thiện nam tử! Bí-sô nào phạm một tội trong các tội trọng căn bản thuộc tánh tội, tuy gọi là Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác nhưng đối với luật nghi đã thọ ở trong Tăng chúng hòa hợp với các vị thân giáo sư không mất hết, cho đến bỏ hết các học giới nhưng vẫn còn phảng phất hương thơm của pháp trắng, quốc vương, đại thần, các người tại gia không có luật nghi không nên khinh mạn và trách phạt. Bí-sô này tuy chẳng phải là pháp khí, bỏ mất Thánh pháp, làm ô uế chúng thanh tịnh, phá hoại tất cả pháp sự của Sa-môn, không được thọ dụng vật bốn phương Tăng nhưng đối với luật nghi đã thọ ở trong Tăng chúng hòa hợp với các vị thân giáo sư không mất hết nên còn hơn tất cả người tại gia bạch y.

Người phạm tánh tội còn nên như vậy, huống là phạm các giá tội nhỏ khác. Vì vậy, không cho quốc vương, đại thần, các người tại gia khinh mạn, trách phạt. Vì sao? - Này thiện nam tử! Chính vào thời quá khứ có vua nước Ca-Sa tên là Phạm Thọ, bảo người Chiên-trà-la (đồ-tể):

- Có voi chúa lớn tên là Thanh Liên Mục có đủ sáu ngà, sống ở ven núi Tuyết Sơn, ngươi hãy đến đó nhổ ngà voi đem về cho ta. Nếu không được, năm người các ngươi quyết định sẽ chết.

Khi ấy, bọn Chiên-trà-la vì muốn bảo toàn mạng sống nên cầm cung tên, mặc áo ca-sa đỏ giả làm hình tướng Sa-môn, đi đến núi Tuyết Sơn, lại chỗ voi chúa.

Khi ấy, voi cái trông thấy người cầm cung tên đi đến thì kinh sợ, chạy đến chỗ voi chúa thưa:

- Bạch đại vương! Hiện giờ có người đang rút tên, giương cung đi từ từ hướng nhìn về phía chúng ta. Chẳng lẽ chúng ta sắp mất mạng sao?

Nghe nói, voi chúa đưa mắt nhìn và thấy một người cạo tóc, mặc áo ca-sa, liền nói bài tụng bảo voi cái:

- Những người mặc ca-sa

Là pháp tướng chư Phật

Người này xa điều ác

Ắt không hại chúng sanh.

Khi ấy, voi cái dùng kệ đáp:

- Tuy thấy mặc pháp phục

Nhưng tay cầm cung tên

Là bọn người xấu xa

Thích ác, không từ bi.

Khi ấy, voi chúa lại nói kệ đáp:

- Thấy tướng áo ca-sa

Biết là gốc từ bi

Chắc chắn quy y Phật

Thương xót các chúng sanh.

Nàng chớ nên hoài nghi

Mà hãy mau nhiếp tâm

Người mặc pháp y này

Muốn vượt biển sanh tử.

Khi ấy, người xấu ác liền lấy tên độc, giương cung bắn ngay tim voi chúa. Thấy vậy, voi cái kêu khóc thảm thiết, nói bài tụng:

- Người mặc pháp phục này

Lẽ đáng quy y Phật

Oai nghi tuy tịch tịnh

Nhưng ôm lòng ấu ác.

Nên mau đạp người ấy

Làm cho hắn chết đi

Trả thù oán đối này

Vì bắn vào voi chúa.

Khi ấy, voi chúa lớn nói bài tụng đáp lại:

- Thà mau bỏ thân mạng

Không nên sanh tâm ác

Người kia tuy gian trá

Còn giống đệ tử Phật

Người trí không vì sống

Mà mất tâm thanh tịnh

Vì độ các hữu tình

Thường tu hạnh Bồ-đề.

Khi ấy, voi chúa lớn thương xót, đi đến chỗ bọn người xấu ác, hỏi:

- Các ông cần muốn gì?

Người kia đáp:

- Tôi muốn được ngà của ngươi.

Voi chúa liền vui vẻ nhổ ngà của mình bố thí cho người xấu ác kia mà nói bài tụng:

- Tôi đem ngà trắng bố thí ông

Không uất hận, tham lam, bỏn xẻn

Phước bố thí này nguyện thành Phật

Diệt bệnh phiền não cho chúng sanh.

Này thiện nam tử! Nên biết, vào thời quá khứ, voi chúa này tuy thọ thân súc sanh, không an vui, nhưng vì mong cầu quả Vô thượng chánh giác nên xả bỏ thân mạng không hối tiếc, cung kính tôn trọng người mặc áo ca-sa, tuy người kia là đối thù mà không báo oán.

Tuy nhiên, đời vị lai có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la thật là ngu si, ngã mạn cho là thông minh, dua nịnh, lừa dối thế gian, không thấy, không sợ quả khổ đời sau. Đối với người quy y, xuất gia theo chánh pháp của Ta, hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải bậc pháp khí thì làm não loạn, quở mắng hoặc dùng roi gậy đánh đập vào thân, hoặc nhốt trong lao ngục, cho đến đoạn mạng sống. Người này ở trong tất cả cõi nước đời quá khứ, vị lai, hiện tại phạm các tội lớn, quyết định sẽ đọa vào địa ngục vô gián, mất hết thiện căn, bị thiêu đốt liên tục, bị tất cả người trí xa lánh. Người ấy đã tạo ra tội trọng như vậy, lại

kiêu mạn, lừa dối thế gian, tự xưng: "Chúng ta cũng cầu quả Vô thượng Bồ-đề. Ta là bậc Đại thừa, sẽ được làm Phật".

Ví như có người tự khoét vào mắt mình, bị mù không thấy được mà lại muốn dẫn đường cho người khác lên núi cao, việc này hoàn toàn không thể được.

Ở đời vị lai có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la cũng vậy, đối với người quy y xuất gia theo chánh pháp của Ta, hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải bậc pháp khí thì làm não loạn, quở mắng, hoặc dùng dao gậy đánh đập vào thân, hoặc nhốt trong lao ngục, cho đến đoạn mạng sống, người này ở trong tất cả cõi nước đời quá khứ, vị lai, hiện tại phạm các tội lớn, quyết định sẽ đọa vào địa ngục vô gián, mất hết thiện căn, bị thiêu đốt liên tục, bị tất cả người trí xa lánh. Người ấy đã tạo ra tội trọng như vậy, lại kiêu mạn lừa dối thế gian, tự xưng "chúng ta cũng cầu quả Vô thượng Bồ-đề, ta là bậc Đại thừa, sẽ được làm Phật". Người ấy do làm não loạn người xuất gia nên làm người hạ tiện còn khó được, huống chi là có thể chứng đắc quả Bồ-đề của Nhị thừa, còn quả Vô thượng Đại thừa thì không thể dự phần.

Lại nữa, này thiện nam tử! Vào đời quá khứ có nước tên là Bàn-giá-la, vua hiệu là Thắng Quân thống lãnh cõi nước ấy.

Khi ấy, trong nước có một gò đất lớn tên là Yết-lam-bà, thật là đáng sợ, rất nhiều quỷ Dược xoa, La-sát ở đó. Người nào trông thấy đều kinh sợ, dựng tóc gáy.

Bấy giờ trong nước có người tội đáng chết, vua sai quan cai ngục trói năm phần thân thể kẻ ấy rồi đem quăng vào gò đất lớn Yết-lam-bà để cho các ác quỷ ăn thịt. Tội nhân nghe vậy, vì muốn bảo toàn mạng sống nên cạo bỏ râu tóc, tìm áo ca-sa. Người ấy tìm được một miếng, tự quấn vào cổ.

Khi ấy, quan cai ngục y theo lệnh vua, trói năm phần thân thể tội nhân đem bỏ nơi gò đất rồi trở về. Đến nửa đêm có quỷ mẹ La-sát tên là Đao-kiếm-nhãn cùng với năm ngàn quyến thuộc đi vào gò mả. Tội nhân trông thấy rất sợ hãi.

Bấy giờ, La-sát mẹ thấy có người bị trói năm phần thân thể, cạo bỏ râu tóc, quấn mảnh ca-sa đỏ dưới cổ liền đi nhiễu quanh bên phải, tôn trọng, đảnh lễ, chấp tay cung kính nói bài tụng, thưa:

- Ông hãy tự an vui

Tôi không làm hại ông

Thấy cạo tóc, nhuộm y

Làm tôi nghĩ đến Phật.

Khi ấy, La-sát con thưa với mẹ:

- Mẹ ơi! Con đói khát

Thân tâm thật khó chịu

Xin ăn thịt người này

Hết khổ, thân tâm vui.

Khi ấy, La-sát mẹ liền bảo con:

- Mặc áo ca-sa Phật

Là tướng áo giải thoát

Sanh tâm ác với họ

Quyết định đọa vô gián.

Khi ấy, La-sát con cùng các quyến thuộc nhiễu quanh bên phải người ấy, tôn trọng đảnh lễ, chắp tay cung kính, nói bài tụng thưa:

- Sám hối người nhuộm y

Tôi thà đối cha mẹ

Tạo thân, miệng ý ác

Đối ông không làm hại.

Bấy giờ lại có La-sát mẹ tên là Lư-loa-xỉ cũng có năm ngàn quyến thuộc vây quanh, đi vào gò mả. Khi ấy, La-sát mẹ cũng thấy người kia bị trói năm phần thân thể, cạo râu tóc, quấn mảnh ca-sa đỏ dưới cổ, liền đi nhiễu bên phải, tôn trọng đảnh lễ, chắp tay cung kính nói bài tụng:

- Ông chớ có sợ tôi

Cổ ông quấn pháp phục

Là tướng áo của Phật

Tôi đảnh lễ cúng dường.

Khi ấy, La-sát con thưa mẹ:

- Máu thịt người ngon ngọt

Xin mẹ cho con ăn

Để tăng thêm sức lực

Dũng mãnh không lo sợ.

Lúc đó, La-sát mẹ liền bảo con:

- Hàng trời người vui sướng

Do cung kính xuất gia

Cúng dường người quấn y

Được vô lượng an vui.

Bấy giờ, La-sát con cùng các quyến thuộc nhiễu quanh bên phải người ấy, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính nói bài tụng:

- Tôi cung kính đảnh lễ

Người cạo tóc nhuộm y

Nguyện ở đời vị lai

Thấy Phật sanh tín tâm.

Khi ấy lại có La-sát mẹ tên là Tông-man-phát, cũng có năm ngàn quyến thuộc vây quanh đi vào gò mả. Khi ấy, La-sát mẹ cũng thấy người này bị trói năm phần thân thể, cạo râu tóc, quấn mảnh ca-sa đỏ dưới cổ, liền nhiễu quanh bên phải, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính nói bài tụng:

- Tướng áo ca-sa Phật

Người trí nên tôn phụng

Nếu hay tu cúng dường

Ắt đoạn các trói buộc.

Lúc đó La-sát con thưa mẹ:

- Thân máu thịt người này

Là thức ăn trong nước

Xin cho con ăn nuốt

Có sức phụng sự mẹ.

Khi ấy, La-sát mẹ liền bảo con:

- Người nhuộm y thế này

Con chẳng nên ăn họ

Khởi ác tâm với họ

Sẽ chịu khổ rất lớn.

Khi ấy, La-sát con cùng các quyến thuộc nhiễu quanh bên phải người ấy, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính nói bài kệ:

- Ông là dòng giống Phật

Là ruộng phước điền tốt

Nên tôi tu cúng dường

Nguyện dứt các trói buộc.

Khi ấy có La-sát mẹ tên là Đao-kiếm-khẩu cũng có năm ngàn quyến thuộc vây quanh, đi vào gò mả. Khi ấy, La-sát mẹ cũng thấy người này bị trói năm phần thân thể, cạo râu tóc, quấn mảnh ca-sa đỏ dưới cổ, liền nhiễu quanh bên phải, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính nói kệ:

- Nay ông mặc pháp y

Ắt hướng đến Niết-bàn

Nên tôi không hại ông

Sợ chư Phật quở trách.

Khi ấy, La-sát con thưa với mẹ:

- Con thường hút tinh khí

Ăn uống máu thịt người

Cho con ăn người này

Sức lực được đầy đủ.

Khi ấy, La-sát mẹ bảo con:

- Hại người mặc ca-sa

Và cạo bỏ râu tóc

Ắt đọa ngục vô gián

Chịu khổ lớn lâu dài.

Khi ấy, La-sát con cùng các quyến thuộc nhiễu quanh bên phải người ấy, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính nói kệ:

- Chúng tôi sợ địa ngục

Nên không dám hại ông

Sẽ mở trói cho ông

Nguyện thoát khổ địa ngục.

Khi ấy, mẹ con La-sát cùng quyến thuộc đều phát tâm từ mở trói cho người ấy, sám hối tạ lỗi, thăm hỏi vui vẻ, thả cho về.

Sáng sớm, người ấy đi nhanh đến chỗ vua, trình bày đầy đủ việc này lên vua. Khi ấy, vua Thắng Quân và các quyến thuộc nghe sự việc này kinh ngạc, vui mừng cho là việc chưa từng có, liền lập quy chế truyền lệnh bảo những người trong nước: "Từ nay về sau, ở trong nước ta, nếu có đệ tử của Phật hoặc người trì giới, hoặc người phá giới, cho đến người không có giới chỉ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, nếu người nào xâm phạm hoặc làm hại người ấy sẽ trị phạt bằng tội chết".

Do nhân duyên này, mọi người mến mộ oai đức, dần dần đều quy kính vua Thiệm Bộ Châu, đều cùng nhau thành tâm quy y cung kính Tam bảo.

Này thiện nam tử! Nên biết, La-sát này vào thời quá khứ tuy thọ thân ngạ quỷ không an vui, hút tinh khí của người, ăn uống máu thịt, tâm ác hừng hẩy, không có từ bi mà thấy người không có giới đức chỉ cạo bỏ râu tóc, dùng mảnh ca-sa buộc dưới cổ liền nhiễu quanh bên phải, tôn trọng, đảnh lễ, cung kính, khen ngợi, không có tâm làm tổn hại. Tuy nhiên vào đời vị lai có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la ôm lòng độc ác, không có lòng từ thương xót, gây tạo tội lỗi, đối với Dược xoa, La-sát ngu si, ngạo mạn, mất hết thiện căn, đối với người xuất gia theo giáo pháp của Ta hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc pháp khí, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thì không cung kính, làm não loạn, quở mắng, hoặc dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt vào lao ngục cho đến đoạn mạng sống. Người này ở trong tất cả các cõi nước đời quá khứ, vị lai, hiện tại phạm các tội lớn, đoạn mất thiện căn, bị thiêu đốt liên tục, bị tất cả người trí xa lánh, quyết định sẽ sanh vào địa ngục vô gián.

Lại nữa, này thiện nam tử! Xưa có quốc vương tên là Siêu Phước Đức, có người phạm tội đáng tử hình, tánh vua nhân từ không nỡ đoạn mạng sống. Có một đại thần có trí tuệ, nhiều mưu kế, đến trước tâu vua:

- Xin ngài chớ có ưu buồn. Thần sẽ không làm cho vua mắc tội sát sanh, không giao cho đao phủ giết người này.

Khi ấy, vị đại thần có trí tuệ dẫn người phạm tội đến cho con voi say hung dữ. Lúc đó voi say hung dữ dùng vòi cuốn lấy hai chân tội nhân đưa lên hư không, đem hết sức lực muốn đập xuống đất, bỗng thấy người này mặc áo màu đỏ, nghĩ là ca-sa nên sanh tâm tịnh tín, liền từ từ đặt xuống đất, gào khóc, sám hối tạ lỗi, quỳ xuống ở trước, để vòi sát chân, tâm cung kính chiêm ngưỡng người ấy. Thấy vậy, đại thần chạy về tâu vua. Nghe nói, nhà vua kinh ngạc cho là việc chưa từng có, liền sắc lệnh cho nhân dân trong nước đều phải tôn kính Tam bảo. Nhân đó, vua Thiệm Bộ Châu từ bỏ sát sanh.

Này thiện nam tử! Nên biết, voi say này vào thời quá khứ tuy thọ thân súc sanh không được an lạc nhưng tôn kính áo ca-sa, không gây nghiệp ác. Tuy nhiên vào đời vị lai có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la thường ôm lòng độc ác, không có lòng từ thương xót, gây tạo tội lỗi hơn voi say độc ác, ngu si, ngạo mạn, đoạn mất thiện căn; đối với người xuất gia theo giáo pháp của Ta hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải bậc pháp khí, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thì không cung kính, làm não loạn, quở mắng, hoặc dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt vào lao ngục cho đến đoạn mạng sống. Người này ở trong tất cả cõi nước đời quá khứ, vị lai, hiện tại phạm các tội lớn, đoạn mất thiện căn, bị thiêu đốt liên tục, bị các người trí xa lánh, quyết định sẽ sanh vào địa ngục vô gián.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn.v.v... Chiên-trà-la thành tựu luân ác thứ ba như vậy. Do nhân duyên này làm cho những vị ủng hộ đất nước như tất cả Trời, Rồng, Dược xoa, Thần.v.v... tin kính Tam bảo không lay động, đối với vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la sanh tâm sân giận, nói rộng như trước. Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la kia không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi sẽ bị cứng, không nói được, thọ lấy các khổ, đau đớn khó chịu nổi; sau khi qua đời nhất định sanh vào địa ngục vô gián.

Lại nữa, này thiện nam tử! Vào đời vị lai, ở cõi Phật này có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la theo bạn xấu ác, thiện căn ít ỏi, nói rộng cho đến không thấy, không sợ quả khổ đời sau, thấy vật cúng dường cho bốn phương Tăng, nghĩa là các chùa, thất, hoặc vật của chùa, thất; hoặc các vườn rừng, hoặc là vật của vườn rừng; hoặc các trang trại, ruộng đất, hoặc vật của các trang trại, ruộng đất; hoặc lạm dụng của thiện nam tín nữ, hoặc lạm dụng các loại súc vật, hoặc lấy y phục, thức ăn uống, hoặc lấy giường tòa, đồ nằm, hoặc lấy thuốc men, hoặc lấy các loại vật dụng...

Các vật cúng dường tứ phương Tăng như vậy, các vị đầy đủ giới, phước đức, tinh tấn tu hành, học hạnh vô học, cho đến chứng đắc quả vị tối thượng, các vị Bí-sô thanh tịnh xứng đáng thọ dụng. Nhưng Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la dùng thế lực chiếm đoạt, không cho Bí-sô thanh tịnh đủ giới thọ dụng, trở lại đem cho Bí-sô phá giới làm việc xấu ác kinh doanh, làm các việc thế tục, cùng nhau thọ dụng hoặc thọ dụng một mình, hoặc cùng với người thế tục thọ dụng. Do nhân duyên này làm cho tất cả Trời, Rồng, Dược xoa ủng hộ đất nước, tin kính Tam bảo không lay động, đối với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la sanh tâm sân giận, nói rộng như trước. Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi sẽ bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sanh vào địa ngục vô gián.

Lại nữa, này thiện nam tử! Vào đời vị lai trong cõi Phật này có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la theo bạn ác, thiện căn ít ỏi, nói rộng cho đến không thấy, không sợ quả khổ đời sau, thấy người xuất gia trong chánh pháp của Ta thông minh, học rộng, đầy đủ, hoặc có thể truyền bá pháp Thanh văn thừa, hoặc có thể truyền bá pháp Độc giác thừa, hoặc có thể truyền bá pháp Vô thượng thừa làm cho lưu truyền rộng khắp, đem lại lợi lạc cho chúng hữu tình.

Các người kia đối với các vị pháp sư này quở mắng, hủy nhục, phỉ báng, khinh thường, lừa dối, làm bức bách, não loạn pháp sư, gây chướng ngại chánh pháp. Do nhân duyên này làm cho tất cả các vị ủng hộ đất nước, Trời, Rồng, Dược xoa tin kính Tam bảo không lay động, đối với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la sanh tâm giận dữ...., nói rộng như trước.

Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi sẽ bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ đau đớn khó chịu nổi. Sau khi qua đời nhất định sanh vào địa ngục vô gián.

Lại nữa, này thiện nam tử! Vào đời vị lai, trong cõi nước này có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la theo bạn ác, thiện căn ít ỏi, nói rộng cho đến không thấy, không sợ quả khổ đời sau, thấy có vật cúng dường tứ phương Tăng: chùa, thất, trang trại, ruộng đất, người, súc vật, của cải, vật báu, bông hoa, cây ăn trái, cây thuốc nhuộm, cây bóng mát, cây thuốc thơm và các loại vật dụng khác mà các đệ tử đầy đủ giới, phước đức, tinh tấn tu hành, học hạnh vô học cho đến chứng đắc quả vị tối thượng, các Bí-sô thanh tịnh xứng đáng thọ dụng nhưng Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la dùng thế lực mạnh hoặc tự mình chiếm đoạt, hoặc bảo người khác chiếm đoạt, hoặc tự thọ dụng, hoặc cho người khác thọ dụng. Do nhân duyên này làm cho chư vị ủng hộ đất nước: Trời, Rồng, Dược xoa tin kính Tam bảo không lay động, đối với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la sanh tâm sân giận, nói rộng như trước.

Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la kia không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời sanh vào địa ngục vô gián.

Lại nữa, này thiện nam tử! Vào đời vị lai ở cõi Phật này có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la thiện căn ít ỏi, không có tín tâm, dua nịnh, ngu si, ngã mạn cho là thông minh, nói không chân thật, xa lìa bạn lành, theo bạn ác, đối với Thánh pháp thì nghi ngờ, không thấy không sợ quả khổ đời sau, thường thích tập tành các luật nghi xấu ác, ưa làm các việc sát sanh cho đến tà kiến mà lại ngạo mạn, dối gạt thế gian, tự xưng ta là người giữ luật nghi.

Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la kia dùng nhiều phương cách hủy diệt chánh pháp của Ta, đối với người xuất gia theo giáo pháp của Ta sanh tâm giận dữ, quở mắng, hủy nhục, đánh đập, bắt nhốt, cắt bỏ tay chân, các phần thân thể cho đến đoạn mạng sống, không tin nhận giáo pháp của Ta nói ra, phá hoại tháp và các chùa, thất, bức bách đuổi các Bí-sô cho về thế tục, gây cản trở việc cạo tóc, mặc áo ca-sa, sai sử các việc giống như nô bộc. Do nhân duyên này làm cho chư vị ủng hộ đất nước: Trời,

Rồng, Dược xoa tin kính Tam bảo không lay động, đối với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la sanh tâm sân giận, nói rộng như trước.

Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la kia không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị tê cứng không nói được, thọ lấy các khổ đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sanh vào địa ngục vô gián.

Này thiện nam tử! Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la đối với mười luân ác đã nói trên, hoặc có một luân hoặc có đủ cả, thì tất cả thiện căn đã tu tập trước đây đều bị thiêu hủy như tro bụi, không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sanh vào địa ngục vô gián.

Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la này vào đời vị lai làm người hạ tiện còn khó được huống chi là có thể chứng quả Nhị thừa, còn quả Vô thượng Đại thừa thì không thể nào dự phần. Người ác như vậy danh từ Đại thừa còn khó nghe được, huống chi là có thể chứng quả Vô thượng. Người này cuối cùng chỉ làm tổn hại mình, tổn hại người khác, tất cả chư Phật đều không thể cứu được.

Này thiện nam tử! Ví như người làm nghề ép dầu mè, mỗi hạt mè đều có sâu, khi dùng bánh xe ép thì dầu chảy ra; ông nên quán người ép dầu này mỗi ngày đêm giết biết bao nhiêu là sinh mạng?! Giả sử người ép dầu này dùng mười bánh xe ép liên tục suốt một ngày đêm, trong mỗi bánh xe ép dầu có số lượng mè đến ngàn hộc, như vậy liên tục ép dầu đến một ngàn năm, ông xem người ép dầu giết biết bao nhiêu là sinh mạng, mắc tội nghiệp sát sanh có nhiều không?

Đại Bồ-tát Địa Tạng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Đại đức! Rất nhiều. Người này giết vô lượng vô biên, mắc nghiệp tội không thể nói hết, dùng toán số ví dụ cũng không thể được. Chỉ có Phật mới hiểu biết, ngoài ra không ai biết được.

Phật bảo:

- Này thiện nam tử! Ví như có người vì của cải nên lập ra mười nhà dâm, trong mỗi nhà dâm chứa một ngàn dâm nữ, mỗi dâm nữ trang sức mỗi cách, làm nhiều người đam mê, thường làm việc dâm dục. Như vậy liên tục làm đến một ngàn năm, người này mắc tội không thể tính đếm, dùng toán số ví dụ cũng không thể được. Một nhà dâm mắc nghiệp tội bằng tội của người dùng mười bánh xe ép dầu đã nói ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ví như có người vì muốn của cải lập ra mười quán rượu, trong mỗi quán rượu trưng bày đủ thứ, bằng nhiều cách chiêu dụ đến một ngàn người say đắm rượu, uống nhiều, vui chơi suốt ngày đêm không nghỉ. Như vậy liên tục đến một ngàn năm, người này mắc tội không thể nói, tính đếm, dùng toán số ví dụ cũng không thể được. Nghiệp tội của một quán rượu bằng tội của mười nhà dâm đã nói ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ví như có người vì muốn của cải lập ra mười nhà đồ tể, một ngày đêm mỗi nhà đồ tể giết hại đến một ngàn súc sanh, như: trâu, dê, lạc đà, nai, gà, chó.v.v... Như vậy, liên tục giết hại đến một ngàn năm, người này mắc tội không thể nói, tính đếm, dùng toán số ví dụ cũng không thể được. Nghiệp tội của một nhà đồ tể bằng tội của mười quán rượu đã nói ở trước.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la tùy theo phạm một luân trong mười luân ác trước trong một ngày đêm thì mắc tội bằng tội của mười nhà đồ tể đã nói ở trước.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài tụng:

- Tội mười xe ép dầu

Bằng tội một nhà dâm

Lập mười nhà dâm kia

Bằng tội một quán rượu

Tội lập mười quán rượu

Bằng một nhà đồ tể

Lập mười nhà đồ tể

Bằng một luân vua ác.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

Hết quyển thứ tư

--- o0o ---

## Quyển thứ năm

## PHẦN III

### *Phẩm thứ ba: VÔ Y HÀNH*

Lúc bấy giờ, đại Bồ-tát Địa-Tạng thưa hỏi:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Hoặc có Sát-đế-lợi hiền thiện, Tể quan hiền thiện, Cư sĩ hiền thiện, Trưởng giả hiền thiện, Sa-môn hiền thiện, Bà-la-môn hiền thiện, những người này bảo hộ tốt cho mình, cũng bảo hộ tốt cho người, bảo hộ tốt cho đời sau, ủng hộ Phật pháp tốt, đối với người xuất gia hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc pháp khí, cho đến không có giới, chỉ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, khéo gìn giữ, cung kính, ủng hộ, cúng dường khắp. Lại bảo hộ tốt pháp Thanh-văn thừa, pháp Duyên giác thừa và pháp Đại thừa, cung kính lắng nghe, tin nhận, cúng dường. Đối với các vị an trú Đại thừa, đầy đủ giới phước đức, tinh tấn tu hành cho đến an trú quả vị thì khéo giữ gìn, hộ trợ oai lực của họ, thưa hỏi, lắng nghe, lãnh thọ, vui vẻ bàn luận, xa lìa Bí-sô phá giới, làm hạnh xấu ác. Đối với các vật cúng dường tứ phương Tăng hoàn toàn không để cho người phi pháp thọ dụng hao phí mà siêng năng gìn giữ; đối với chùa tháp và vật chúng Tăng hoàn toàn không tự mình đoạt lấy hoặc bảo người đoạt lấy; tự mình không thọ dùng, cũng không bảo người thọ dùng; đối với người giảng thuyết giáo pháp tam thừa thì cung kính cúng dường, ủng hộ, không để cho người khác phỉ báng, hủy nhục mà tôn trọng, an ủi các người xuất gia, tin nhận, hộ trì giáo pháp do Phật thuyết ra, hoàn toàn không phá hoại chùa tháp, luôn luôn hộ trì phòng xá Tăng chúng. Đối với người xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa hoàn toàn không làm tổn hại; đối với mười luân ác mình không đắm nhiễm và thường khuyên người khác xa lìa, học đầy đủ chính sách trị quốc của tiên vương, tiếp nối dòng giống Tam bảo làm cho hưng thịnh, thường ưa thân gần thiện tri thức,

lòng từ vỗ về chăm sóc tất cả nhân dân trong nước, tùy theo chỗ thích ứng tìm cách giáo hóa, dắt dẫn họ làm cho bỏ tà đạo, tu hành theo chánh pháp. Như vậy, vua Sát-đế lợi hiền thiện cho đến Bà-la-môn hiền thiện được bao nhiêu phước đức và diệt trừ bao nhiêu tội nghiệp?

Phật bảo:

- Này thiện nam tử! Giả sử có người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực, vào lúc đầu ngày dùng bảy thứ báu tích chứa đầy cõi Thiệm Bộ châu, đem cúng dường chư Phật và chúng đệ tử; giữa ngày cũng dùng bảy thứ báu tích chứa đầy cõi Thiệm Bộ châu đem cúng dường chư Phật và chúng đệ tử; cuối ngày cũng dùng bảy thứ báu tích chứa đầy cõi Thiệm Bộ châu đem cúng dường chư Phật và chúng đệ tử. Như vậy, ngày ngày liên tục cúng dường cho đến trăm ngàn năm, phước đức người đó có nhiều không?

Đại Bồ-tát Địa Tạng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Đại đức! Rất nhiều. Người đó chứa phước đức vô lượng vô biên không thể tính đếm, dùng ví dụ toán số cũng không thể được. Chỉ có Phật mới biết được, ngoài ra không ai biết.

Phật dạy:

- Này thiện nam tử! Đúng vậy. Đúng vậy. Đúng như lời ông nói. Nếu có vua Sát-đế-lợi hiền thiện, cho đến Bà-la-môn hiền thiện nào đối với mười luân ác không đắm nhiễm, cũng thường khuyên người xa lìa mười luân ác thì được phước đức, còn hơn phước tích chứa vô lượng vô biên không thể tính đếm đã nói ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Giả sử có người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực lớn, cất chùa đẹp cúng tứ phương Tăng. Chùa đó rộng lớn bằng bốn đại châu, có đầy đủ phòng xá, giường nằm, y phục, thức ăn uống, thuốc men, đồ dùng tốt nhất để cho chúng đại đệ tử Thanh-văn, Bồ-tát của chư Như lai an trú trong đó, tinh tấn tu hành các pháp thiện, ngày đêm không biếng nhác, trải qua trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa năm, cung cấp cúng dường liên tục không gián đoạn, người này tích chứa phước đức có nhiều không?

Đại Bồ-tát Địa Tạng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Đại đức! Rất nhiều. Người này tích chứa phước đức vô lượng vô biên không thể tính đếm, dùng toán số, ví dụ cũng không thể được. Chỉ có Phật mới biết, ngoài ra không ai biết được.

Phật dạy:

- Này thiện nam tử! Đúng vậy. Đúng vậy. Đúng như lời ông nói.

Lại nữa, này thiện nam tử! Giả sử có người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực lớn, cất chùa đẹp cúng dường bốn phương Tăng, chùa đó rộng lớn bằng mười bốn đại châu, có đầy đủ phòng xá, giường nằm, y phục, thức ăn uống, thuốc thang, đồ dùng tốt nhất để cho chúng đại đệ tử Thanh-văn, Bồ-tát của chư Như Lai an trú trong đó, tinh tấn tu hành các pháp thiện, ngày đêm không biếng nhác, trải qua trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa năm cung cấp cúng dường không gián đoạn, người này tích chứa phước đức có nhiều không?

Đại Bồ-tát Địa Tạng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Đại đức! Rất nhiều. Người này tíùch chứa phước đức vô lượng vô biên, không thể tính đếm, dùng toán số, ví dụ cũng không thể được. Chỉ có Phật hiểu biết, ngoài ra không ai biết được.

Phật dạy:

- Này thiện nam tử! Đúng vậy! Đúng vậy. Đúng như lời ông nói.

Lại nữa, này thiện nam tử! Giả sử có người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực lớn, xây tháp thờ xá lợi của Phật, cao rộng, tốt đẹp bằng ba ngàn đại thiên thế giới như đã nói trước, phước xây chùa cúng dường bốn phương Tăng đem so với phước xây chùa tháp thờ xá lợi Phật thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cũng không bằng một phần trăm ngàn, cũng không bằng một phần câu-chi, cũng không bằng một phần na-dữu-đa, phần toán, phần số, phần kế, phần dụ, cũng không bằng một phần ô-ba-ni-sát.

Lại nữa, này thiện nam tử! Giả sử có những người chứng đắc Ba-la-mật-đa, đầy đủ tám giải thoát, tịnh lự, đẳng chí A-la-hán nhiều như lúa, cỏ, gai, tre, mía, vườn, rừng đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả đều bị trói chặt năm phần thân thể, trải qua trăm ngàn năm, khi ấy có một người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực lớn, ưa làm việc phước đức, mở trói cho tất cả các vị

A-la-hán, dùng nước tắm gội, cúng dường y bát, trải qua trăm ngàn năm cung cấp phòng nhà, giường tòa, y phục, thức ăn uống, thuốc thang và các vật dụng tốt đẹp nhất. Đến khi các vị A-la-hán này nhập Niết-bàn thì hỏa táng, cúng dường, thâu nhặt xá-lợi, dùng bảy thứ báu tốt nhất để xây tháp, bên trong để xá-lợi, lại đem phan lọng, bảo cái, hương hoa, kỹ nhạc cúng dường. Phước xây chùa tháp thờ xá-lợi Phật như nói ở trước đem so với phước mở trói các vị A-la-hán và cúng dường thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cũng không bằng một phần trăm ngàn, cũng không bằng một phần câu chi, cũng không bằng một phần na-dữu-đa, phần số, phần toán, phần kế, phần dụ, cũng không bằng một phần ô-ba-ni-sát.

Này thiện nam tử! Nếu có vua Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Bà-la-môn hiền thiện nào không tập nhiễm mười luân ác, cũng thường khuyên người xa lìa mười luân ác, được phước đức hơn phước trước vô lượng vô biên không thể tính đếm. Như vậy, phát sanh được bao nhiêu phước thì cũng diệt được bấy nhiêu tội.

Này thiện nam tử! Vua Sát-đế-lợi hiền thiện và các Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn hiền thiện nào vào đời vị lai sau năm trăm năm - lúc chánh pháp sắp diệt - có thể hộ trì tốt mắt chánh pháp của Ta, có thể bảo hộ tốt cho mình, bảo hộ tốt cho người, bảo hộ tốt đời sau, bảo hộ tốt giáo pháp của Ta; đối với đệ tử xuất gia hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc pháp khí, cho đến không có giới pháp, chỉ cạo tóc, mặc áo ca-sa thì đều phải bảo hộ đầy đủ, cung kính, cúng dường, không làm tổn hại; lại có thể bảo hộ tốt chánh pháp ba thừa. Trong khi lắng nghe, lãnh thọ, cúng dường pháp Thanh-văn thừa, đối với pháp Độc-giác thừa và pháp Đại thừa thì không sanh tâm phỉ báng, cũng không ganh ghét người tu Độc giác thừa và Đại thừa. Lúc lắng nghe, lãnh thọ, cúng dường pháp Độc-giác thừa, đối với pháp Thanh-văn thừa và pháp Đại thừa thì không sanh tâm phỉ báng, cũng không ganh ghét người tu Thanh-văn thừa và Đại thừa. Lúc lắng nghe, lãnh thọ, cúng dường pháp Đại thừa, đối với pháp Thanh-văn thừa và pháp Độc giác thừa thì không sanh tâm phỉ báng, cũng không ganh ghét người tu Thanh-văn thừa và Độc-giác thừa. Người này không hướng đến mong cầu chứng đắc pháp Thanh-văn thừa, Độc giác thừa, mà chỉ hướng đến mong cầu chứng đắc chánh pháp Đại thừa. Đối với người an trú Đại thừa, đầy đủ giới phước đức, tinh tấn tu hành cho đến an trụ quả vị thì thường nên thân cận phụng sự, cúng dường, tôn kính, thưa hỏi, lắng nghe, lãnh thọ, xa lìa Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác. Đối với các vật cúng dường bốn phương Tăng, hoàn toàn không để cho người phi pháp sử dụng hao phí, mà siêng năng giữ

gìn. Đối với vật chùa tháp và vật chúng Tăng, hoàn toàn không đoạt lấy, không dạy người đoạt lấy, cũng không tự sử dụng, không dạy người sử dụng. Đối với người thuyết giảng giáo pháp Tam thừa thì cung kính, cúng dường, đem năng lực mình bảo hộ, không để người khác phỉ báng, hủy nhục, mà phải tôn trọng, an ủi các người xuất gia, tin hiểu, hộ trì Thánh giáo của Như Lai, hoàn toàn không phá hoại chùa tháp mà phải ủng hộ chùa của tứ phương Tăng. Đối với các đệ tử xuất gia của Ta hoàn toàn không hủy phạm, bắt buộc phải hoàn tục, không đắm nhiễm mười luân ác và thường khuyên người xa lìa mười luân ác, tự mình học chánh sách trị nước của tiên vương, thực hành mười nghiệp đạo thiện, giáo hóa thế gian, thường phải thân gần các bậc thiện tri thức, nối tiếp dòng giống Tam-bảo làm cho hưng thịnh, bảo hộ tốt mắt chánh pháp làm cho không đoạn diệt.

Như vậy, Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Bà-la-môn hiền thiện.v.v.. do đầy đủ các công đức này mà danh tiếng không hư vọng, được thọ nhận bổng lộc của nhân dân trong nước; tất cả trời, rồng, dược xoa, quỷ thần cho đến Yết-tra-bố-đát-na.v.v.. đều sanh tâm vui mừng, thương xót, ủng hộ, tất cả bậc pháp khí là ruộng phước chân thật cũng hoan hỷ, từ bi hộ niệm. Do nhân duyên này làm cho đất nước và các hữu tình phát triển, hưng thịnh, an lạc, phồn vinh; quân lính các nước lân cận không thể chiếm lấn, giết hại, mà đều kính phục, mến mộ hiền đức, tự đến xin quy hàng. Nhờ đó, dần dần siêng năng tu tập nghiệp thiện, chấm dứt đường ác, trời người càng thêm tăng trưởng, bảo hộ thân mạng được sống lâu, tự mình diệt trừ các phiền não, cũng làm cho người diệt trừ, gìn giữ đạo Bồ-đề, hành sáu Ba-la-mật-đa, phá trừ tất cả đường ác, không bao lâu thoát khỏi biển sanh tử, thường xa ác bạn ác, thân gần các bạn lành, sanh ở nơi nào cũng thường gặp chư Phật, Bồ-tát cung kính cúng dường, chưa từng rời bỏ; không bao lâu tùy tâm ưa thích mỗi mỗi đều an trú cõi Phật, chứng đắc đạo Vô thượng chánh giác.

Lúc bấy giờ trong chúng, tất cả thiên đế và các quyến thuộc, cho đến tất cả Tất-xá-giá-đế và quyến thuộc đều đứng dậy đảnh lễ chân Phật, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Ở cõi Phật này vào đời vị lai, sau năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, các vua Sát-đế-lợi hiền thiện, cho đến Bà-la-môn hiền thiện nào xa lìa mười luân ác, cũng khuyên người xa lìa mười luân ác, bảo hộ mình và người, bảo hộ đời sau, hộ trì chánh pháp, nối tiếp dòng giống Tam bảo làm cho hưng thịnh, không để đoạn diệt. Tóm lại là như Phật đã nói ở trước. Những người này đối với giáo pháp Tam thừa cung kính lắng nghe, lãnh thọ, hoàn toàn không che giấu, đối với người tu Tam thừa thì ủng

hộ, cúng dường, không quấy nhiễu; đối với vật của Tam bảo thì siêng năng gìn giữ không để hao phí. Quyến thuộc chúng con sẽ đem năng lực ủng hộ vua Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Bà-la-môn hiền thiện, làm cho tăng trưởng mười pháp sau. Thế nào là mười?

1- Tăng trưởng tuổi thọ.

2- Tăng trưởng không có nạn.

3- Tăng trưởng không có bệnh tật.

4- Tăng trưởng quyến thuộc.

5- Tăng trưởng của cải.

6- Tăng trưởng vật dụng.

7- Tăng trưởng quyền lực.

8- Tăng trưởng tiếng khen.

9- Tăng trưởng bạn lành.

10- Tăng trưởng trí tuệ.

Bạch Đại đức Thế tôn! Vua Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Bà-la-môn hiền thiện kia tự mình xa lìa mười luân ác, khuyên người xa lìa mười luân ác, đầy đủ các công đức như nói ở trước, chúng con ủng hộ người ấy, nhất định họ sẽ được tăng trưởng mười pháp trên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu có vua Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Bà-la-môn hiền thiền nào thành tựu công đức như nói ở trước, quyến thuộc chúng con sẽ đem năng lực ủng hộ, làm cho xa lìa mười pháp sau. Thế nào là mười?

1- Xa lìa tất cả oan gia thù địch.

2- Xa lìa tất cả cảnh chẳng đáng ưa thích: sắc, thanh, hương, vị, xúc.

3- Xa lìa tất cả tật bệnh, ghẻ lở.

4- Xa lìa tất cả ác kiến tà chấp.

5- Xa lìa quy y tất cả tà đạo.

6- Xa lìa tất cả tai họa yêu quái.

7- Xa lìa tất cả nghề nghiệp xấu ác.

8- Xa lìa tất cả bạn bè xấu ác.

9- Xa lìa tất cả nhà ở chỗ bùn nhơ.

10- Xa lìa tất cả nạn chết yểu trái thời.

Bạch Đại đức Thế Tôn! Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Bà-la-môn hiền thiện kia thành tựu các công đức đã nói ở trước, chúng con ủng hộ người ấy, nhất định họ sẽ được xa lìa mười pháp trên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu có Sát-đế-lợi hiền thiện nào tu tập đầy đủ các công đức nói ở trước được viên mãn, quyến thuộc chúng con sẽ siêng năng ủng hộ, làm cho nhà vua cùng các quyến thuộc và tất cả nhân dân trong nước ấy đều được xa lìa mười pháp. Thế nào là mười?

1- Xa lìa tất cả giặc oán thù ngoài nước.

2- Xa lìa tất cả người oán thù trong nước.

3- Xa lìa tất cả quỷ thần hung ác.

4- Xa lìa tất cả nạn hạn hán.

5- Xa lìa tất cả các nơi lụt lội.

6- Xa lìa tất cả tai hại về nóng, lạnh, mưa to gió lớn trái thời, sương muối, mưa đá...

7- Xa lìa tất cả sao xấu biến quái.

8- Xa lìa tất cả đói khát mất mùa.

9- Xa lìa tất cả bệnh chết trái thời.

10- Xa lìa tất cả ác kiến, tà chấp.

Bạch Đại đức Thế Tôn! Nếu vua Sát-đế-lợi hiền thiện kia tu tập đầy đủ các công đức nói ở trước được viên mãn, quyến thuộc chúng con sẽ siêng năng ủng hộ, làm cho vua đó cùng quyến thuộc và tất cả nhân dân trong nước ấy nhất định được xa lìa mười pháp trên.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn khen ngợi các Thiên đế và quyến thuộc của họ, cho đến tất cả Tất-xá-giá-đế và quyến thuộc của họ:

- Lành thay! Lành thay! Các ông đã phát được thệ nguyện như vậy. Việïc này các ông hoàn toàn nên làm. Nhờ nhân duyên này làm cho các ông được an lạc lâu dài.

Lúc bấy giờ Đại Phạm Thiên Tạng lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài cho phép con vì tất cả vua Sát-đế-lợi hiền thiện ở cõi nước này vào đời vị lai mà nói thần chú "Hộ quốc bất thối luân tâm đại đà-la-ni". Do năng lực của thần chú "Hộ quốc bất thối luân tâm đại đà-la-ni" này làm cho tất cả vua Sát-đế-lợi hiền thiện ở cõi nước này vào đời vị lai không bị tất cả giặc oán thù, bạn xấu ác chế phục, có thể làm cho tất cả giặc oán thù, bạn xấu ác tự nhiên thối lui, hay gìn giữ tốt ba nghiệp thân, miệng, ý, thường được các người trí khen ngợi, xa lìa các điều ác, hay làm các việc lành, thường xa lìa tất cả ngoại đạo, tà giáo; đối với Đại thừa luôn luôn tinh tấn tu hành, dõng mãnh, kiên cố, có khả năng giáo hóa vô lượng hữu tình, không nương vào người khác, tự nhiên trí tuệ được thông suốt, có thể tu hành đủ sáu pháp Ba-la-mật quý báu thâm sâu, xa lìa tất cả sân giận, bỏn xẻn, ganh ghét, phiền não trói buộc, thường được tất cả người, phi nhân cung kính ủng hộ, những gì đã có được đều không quên mất, không bỏ các hữu tình, ưa hành tứ nhiếp pháp, không xa lìa bậc pháp khí phước điền.

Phật bảo Thiên Tạng:

- Ta cho phép các ông vì tất cả vua Sát-đế-lợi hiền thiện ở cõi nước này vào đời vị lai mà nói thần chú "Hộ quốc bất thối luân tâm đại đà-la-ni". Nhờ thần lực của chú này làm cho tất cả vua Sát-đế-lợi hiền thiện ở cõi nước này vào

đời vị lai không bị tất cả giặc oán thù, bạn xấu ác chế phục, nói rộng ra cho đến không xa lìa hết thảy chư Phật và đệ tử của Phật.

Lúc ấy, Đại Phạm Thiên Tạng liền nói thần chú "Hộ quốc bất thối luân tâm đại đà-la-ni":

- Đát điệt tha mâu ni vị lộc mâu na yết lạp phiệt mâu ni hột lê đạt duệ mâu ni lô ha tì triết lệ mâu na hạt lật chế mâu ni cấp mê thúc ngật la bác sai bát la xa bác sai mật la bác sai tao thích bà hột lật đế đố thích noa hột lật triết lệ bát đát xoa hột lật đế cụ cụ noa mật lệ ba phiệt xoa tát lệ át nộ ha kỳ nê phiệt ni bát tháp phiệt ta ha.

Đại Phạm Thiên Tạng nói bài chú này rồi lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài và đại chúng tùy hỷ với thần chú đại đà la ni con vừa nói.

Đức Thế Tôn bảo:

- Lành thay! Lành thay!

Tất cả đại chúng cũng đồng nói:

- Lành thay! Lành thay!

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo tôn giả Đại Mục Kiền Liên và đại Bồ-tát Di-Lặc:

- Này thiện nam tử! Các ông đều nên thọ trì gìn giữ thần chú "Hộ quốc bất thối luân tâm đại đà-la-ni" của Đại Phạm Thiên Tạng vừa nói, truyền lại cho tất cả vua Sát-đế-lợi hiền thiện ở cõi nước này vào đời vị lai để tự họ lãnh thọ, hộ trì và làm cho lưu truyền rộng rãi. Do nhân duyên này, các vua Sát-đế-lợi hiền thiện kia cùng các quyến thuộc và tất cả nhân dân trong nước ấy được lợi ích an lạc, thường chuyển bánh xe chánh pháp, danh tiếng vang xa, oai đức lừng lẫy, diệt trừ tà kiến, thiết lập chánh kiến, giữ gìn mắt chánh pháp, nối tiếp hạt giống Tam-bảo làm cho hưng thịnh, không để tiêu diệt, giáo hóa vô lượng vô biên hữu tình được an trú trong Đại thừa, có đức tin vững chắc, viên mãn lâu dài, có thể tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, diệt trừ tất cả chướng ngại, mau đến cứu cánh.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói bài tụng:

- Khi Đại Phạm Thiên Tạng

Thưa hỏi Lưỡng túc tôn

Các hữu tình lợi căn

Ưa tu phước, định, tụng

Pháp nào thông suốt nhất

Vươn lên hay chìm đắm

Trong ba việc tu tập

Trừ hoặc không thối chuyển

Thế Tôn bảo Thiên Tạng:

Nếu phạm vô y hành

Tuy trí tuệ nhạy bén

Vẫn hướng ngục vô gián

Có trí không chân chánh

Ưa hành mười luân ác

Đoạn mất các thiện căn

Mau hướng đến địa ngục

Thiền định diệt phiền não

Không tu nghiệp,tụng,phước

Vốn muốn cầu Niết-bàn

Thường tu tập tịnh lự

Có trí siêng tinh tấn

Hộ trì chánh pháp Ta

Do tin kính ca-sa

Vượt qua biển phiền não

Ưa ở chỗ thanh vắng

Xa lìa tạo nghiệp ác

Kính trì giới, tu định

Hay vượt qua các cõi

Tin kính khắp ba thừa

Làm chánh pháp hưng thịnh

Cúng dường người nhuộm y

Thành tựu biển công đức

Nhiếp phục tâm khó điều

Không cử tội Bí-sô

Tu theo Phật, biết đủ

Sẽ thành Lưỡng túc tôn

Xa lìa Bí-sô ác

Thân cận bậc Thánh hạnh

Không lạm dụng vật Tăng

Mau chứng quả Bồ-đề

An lạc trong ba cõi

Hoàn toàn nhờ Tam bảo

Người mong cầu an lạc

Thường cúng dường Tam bảo

Cung cấp vua xấu ác

Kết bạn Bí-sô ác

Có lỗi với Tam bảo

Mau đọa ngục vô gián

Tội mười xe ép dầu

Bằng tội một nhà dâm

Đặt mười nhà dâm kia

Bằng tội một quán rượu

Tội đặt mười quán rượu

Bằng một người đồ tể

Đặt mười nhà đồ tể

Bằng một tội vua ác

Các quốc vương hiền thiện

Làm hưng thịnh chánh pháp

Cúng dường khắp ba thừa

Thành tựu biển công đức

Bảy báu đầy Thiệm Bộ

Cúng dường Phật và Tăng

Phước người đó tích chứa

Không bằng hộ Phật pháp

Cất chùa cúng Phật, Tăng

Lớn bằng mười bốn châu

Phước người đó tích chứa

Không bằng hộ Phật pháp

Xây tháp thờ xá-lợi

Lớn bằng ba ngàn cõi

Phước người đó tích chứa

Không bằng hộ Phật pháp

Mở trói A-la-hán

Cúng dường, cung cấp đủ

Không chướng ngại chánh pháp

Phước đó hơn phước kia

Trong ngàn câu chi kiếp

Người trí siêng tu định

Phát sanh tuệ thù thắng

Không bằng hộ chánh pháp

Các quốc vương hiền thiện

Xa lìa mười luân ác

Hộ trì chánh pháp Ta

Và người mặc ca-sa

Không phỉ báng pháp Ta

Người và pháp ba thừa

Nghe pháp cúng dường khắp

Hộ trì người thuyết pháp

Không hao vật Tam bảo

Không ngăn mặc ca-sa

Kính bậc khí, chẳng khí

Phước hơn, không ai bằng

Như năm mặt trời hiện

Biển lớn đều khô cạn

Như vậy hộ chánh pháp

Làm khô cạn phiền não

Như lúc có phong tai

Các núi đều hư hoại

Như vậy hộ chánh pháp

Hay diệt trừ phiền não

Như lúc nạn thủy tai

Đại địa đều cuốn trôi

Như vậy hộ chánh pháp

Làm hoại quả không ưa

Như hạt châu như ý

Theo sở nguyện viên mãn

Như vậy pháp ba thừa

Làm mãn nguyện chúng sanh

Như gặp được bình báu

Trừ nghèo, được giàu vui

Như vậy gặp Phật pháp

Trừ hoặc, chứng Bồ-đề

Như ánh trăng ngày rằm

Chiếu sáng khắp hư không

Như người hộ chánh pháp

Trí tuệ thông pháp giới

Như hư không bình đẳng

Không vật, không hình tướng

Như người hộ chánh pháp

Biết các pháp một vị

Như ánh sáng mặt trời

Trừ bóng tối thế gian

Như người hộ chánh pháp

Thường chiếu khắp thế gian.

--- o0o ---

PHẦN I

## *Phẩm thứ tư : HỮU Y HÀNH*

Lúc bấy giờ, ở giữa chúng hội đại Bồ-tát Kim Cang Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, bày một vai áo, gối phải sát đất, chấp tay cung kính nói bài tụng thưa hỏi:

- Xưa nói phá giới mất thanh tịnh

Chẳng phải Hiền Thánh hay đệ tử

Với pháp Sa-môn bị vứt bỏ

Không được ở trong chúng thanh tịnh

Bị ba cấu uế, mất chánh đạo

Không thể tiêu dùng vật cúng Tăng

Đối vật cúng dường bốn phương Tăng

Ta cũng không cho nhận chút phần

Phạm một tội trong bốn căn bản

Chúng gạt bỏ như thây trong biển

Nay vì sao nói Bí-sô ác

Nên nhẫn, phải thương, chớ trách phạt?

Lại phải siêng cúng dường người đó

Chớ sanh tâm xấu, nên thương xót

Cung kính lắng nghe lời thuyết pháp

Sẽ được phước đức, tuệ đại bi

Các kinh nói sáu thông cứu thế

Đại thừa các ông phải nên tin

Đạo Bồ-đề chân chánh vi diệu

Đường giải thoát nên bỏ nhị thừa

Nay vì sao lại nói ba thừa

Khuyên lãnh thọ tu cúng dường khắp

Căn lực giác đạo quả Sa-môn

Trong kinh này có gì khác không?

Không gì bằng tám môn Thánh đạo

Ba thừa đều tu theo pháp này

Mong cầu giải thoát siêng tinh tấn

Tùy theo sở nguyện chứng Bồ-đề

Nên chăm sóc đến chúng hữu tình

Xưa nay dạy bảo không sai trái

Làm cho trời người, chư Bồ-tát

Hiểu rõ, hoan hỷ, chứng chân thật

Nghe pháp đại thừa, ai có ích

Nghe pháp đại thừa ai tổn giảm

Mười pháp giải thoát Thanh-văn thừa

Nghe pháp ai tổn, ai có ích

Người nào nghe pháp liền thăng tiến

Người nào nghe pháp lại trầm trệ

Làm sao chán ghét pháp hữu vi

Để mau khô cạn dòng lão tử

Ngày đêm siêng tu các pháp thiện

Nương diệu lý và pháp thừa nào

Để vượt bốn bộc lưu sâu rộng

Giảng thuyết chánh pháp cứu quần sanh.

Lúc bấy giờ Phật bảo Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử. Nay ông muốn làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình và làm lợi ích lớn cho chư thiên, nhơn, A-tố-lạc.v.v... mà thưa hỏi Như Lai nghĩa thâm sâu này. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ kỹ, Ta sẽ phân biệt giải rõ cho.

Bồ-tát Kim Cang Tạng thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Con nguyện xin muốn nghe.

Phật bảo:

- Này thiện nam tử! Có mười loại hữu tình luân hồi trong sanh tử, khó được làm người. Thế nào là mười?

1- Không gieo thiện căn

2- Chưa tu nghiệp phước lành

3- Luôn luôn bị tạp nhiễm

4- Làm theo bạn ác

5- Không thấy, không sợ quả khổ đời sau

6- Tham dục mạnh mẽ

7- Sân giận dữ dội

8- Ngu si vô cùng

9- Tâm mê mờ cuồng loạn

10- Chấp tà kiến ác.

Mười điều này làm nhân cho pháp không nên làm theo, làm cho các chúng sanh hủy phạm cấm giới, phạm tội căn bổn, đọa các đường ác.

Thế nào là mười pháp không nên làm theo? - Nghĩa là người xuất gia trong giáo pháp Ta có gia hạnh hoại, ý lạc bất hoại; có ý lạc hoại, gia hạnh bất hoại; có gia hạnh, ý lạc đều hoại.

Hoặc có giới hoại, kiến bất hoại; có kiến hoại, giới bất hoại; hoặc giới kiến đều hoại.

Hoặc đối với gia hạnh, ý lạc, giới, kiến tuy đều bất hoại nhưng chỉ vì nương theo bạn ác mà làm các pháp không nên làm theo.

Hoặc tuy nương theo bạn lành nhưng vì ngu si cũng như dê câm nên đối với các sự việc đều không phân biệt, nghe bạn lành nói pháp thiện hay bất thiện đều không thể lãnh thọ, ghi nhớ, không thể hiểu rõ nghĩa thiện hay bất thiện, do đó làm các pháp không nên làm theo.

Hoặc đối với các loại tài bảo đầy đủ thường không nhàm chán tìm cầu nên tâm mê loạn, làm các pháp không nên làm theo. Hoặc bị bệnh tật bức bách làm khổ não liền tìm cầu các pháp cúng tế, chú thuật; do đó làm các pháp không nên làm theo.

Do mười pháp không nên làm theo này làm cho các chúng sanh phạm tội căn bản, ở đời này chẳng phải là bậc Hiền Thánh, hủy phạm giới cấm, sẽ đọa vào các đường ác.

Này thiện nam tử! Người nào gia hạnh hoại, ý lạc bất hoại, tùy theo gặp một điều trong những pháp không nên làm theo, phạm tội căn bản, liền sợ hãi, xấu hổ mà xả bỏ, không thường làm các hạnh ác. Vì lợi ích của họ nên Như lai giảng thuyết về Sa-môn ô đạo. Vì sao? - Vì những người ấy đã tạo ra các nghiệp ác trọng này, liền phát lồ không dám che giấu, biết tàm quý sám hối. Do sám hối nên tội lỗi được tiêu trừ, chấm dứt không gây ra nữa. Tuy đối với tất cả pháp sự của Sa-môn đều nên tẩn xuất, không cho dùng tất cả vật dụng, nhưng do người ấy đối với Tam thừa thành tựu pháp khí nên Như Lai thương xót thuyết pháp Thanh văn thừa cho họ, hoặc thuyết pháp Duyên giác thừa, hoặc thuyết pháp Vô thượng thừa cho họ. Nhờ đó, người ấy khi sanh qua đời thứ hai, thứ ba phát nguyện chân chánh, gặp được bạn lành, tất cả nghiệp chướng đều tiêu trừ, hoặc chứng đắc quả Thanh văn thừa, hoặc chứng đắc quả Duyên giác thừa để nhập Niết-bàn, hoặc ngộ nhập lý Vô thượng thừa thâm sâu, rộng lớn.

Như vậy giới hoại, kiến bất hoại nên biết cũng vậy.

Người nào ý lạc hoại, gia hạnh bất hoại, vì lợi ích của họ nên Như Lai khen ngợi thuyết pháp bốn phạm trú. Vị ấy là bậc Thanh văn thừa, hoặc là bậc Duyên giác thừa.

Người nào gia hạnh ý lạc đều hoại, đối với các thừa đều chẳng phải là bậc pháp khí, vì lợi ích của họ nên Như Lai khen ngợi thuyết pháp bố thí.

Người nào kiến hoại, giới bất hoại, vì lợi ích của họ nên Như Lai thuyết pháp Duyên khởi, làm cho họ xả bỏ ác kiến, ngay đời này thể nhập pháp Thanh văn hoặc pháp Duyên giác, hoặc đời khác mới có thể ngộ nhập.

Người nào giới kiến đều hoại, đối với Thánh pháp cũng không thành tựu, vì lợi ích của họ nên Như Lai khen ngợi thuyết pháp bố thí.

Người nào gia hạnh, ý lạc, giới, kiến bất hoại mà nương theo việc làm của bạn ác, vì lợi ích của họ nên Như Lai giảng thuyết khen ngợi pháp mười nghiệp đạo thiện.

Người nào tuy nương theo việc làm của bạn lành nhưng lại ngu độn như dê câm, không thể lãnh thọ pháp thiện hay bất thiện, vì lợi ích của họ Như Lai thuyết giảng khen ngợi pháp tập tụng. Nếu bị các thứ tham lam, bệnh tật bức bách, hoặc bị các kiến thú làm mê hoặc, Như Lai làm lợi ích cho chúng hữu tình như vậy.

Đối với người cầu giải thoát thì chỉ dạy làm cho họ ra khỏi đường sanh tử. Đối với Thanh văn thừa thì giảng pháp Tứ Thánh đế. Đối với người đoạn kiến thì giảng pháp Duyên khởi. Đối với người thường kiến thì thuyết các pháp không thường. Chúng sanh trôi lăn khắp các nẻo trong ba cõi, chết nơi này, sanh nơi kia như bàn quay của người thợ gốm, qua lại không dứt.

Này thiện nam tử! Như Lai không có nói danh tự, không có nói âm thanh, cũng không có nói quả chứng mà tất cả đều vì giáo hóa hữu tình. Vì vậy, tất cả lời hủy báng chánh pháp do Như Lai thuyết ra tức là hủy hoại con mắt chánh pháp của các hữu tình. Tội ấy còn hơn các tội vô gián, mắc vô lượng trọng tội như tội vô gián.

Nếu có người ở trong chánh pháp của Ta vì muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình nên thuyết chánh pháp, nghĩa là nương vào Thanh văn thừa mà thuyết chánh pháp, hoặc nương vào Duyên giác thừa mà thuyết chánh pháp, hoặc nương vào Đại thừa mà thuyết chánh pháp, nhưng có người phỉ báng, ngăn chận, làm chướng ngại - cho đến một bài tụng - thì nên biết đó là phỉ báng chánh pháp, cũng gọi là hủy diệt tám Thánh đạo, cũng gọi là phá hoại con mắt chánh pháp của tất cả hữu tình. Người như vậy tự mình đã quen làm việc không có lợi ích, cũng làm cho tất cả hữu tình quen làm việc không có lợi ích. Người này nương theo vị Tăng không có tàm quý. Như vậy là hủy báng chánh pháp của Như lai.

Lại nữa, này thiện nam tử! Có bốn hạng Tăng. Thế nào là bốn?

1- Tăng thắng nghĩa.

2- Tăng thế tục

3- Tăng như dê câm.

4- Tăng không biết tàm quý.

Thế nào là Tăng thắng nghĩa?

- Nghĩa là Phật Thế Tôn hoặc chư đại Bồ-tát có oai đức tôn quý, đối với tất cả pháp đều được tự tại. Hoặc Độc giác, hoặc A-la-hán, hoặc Bất-hoàn, hoặc Nhất-lai, hoặc Dự-lưu, bảy bậc này thuộc Tăng thắng nghĩa.

Nếu các hữu tình có hình tướng tại gia, không cạo bỏ râu tóc, không mặc ca-sa, tuy không được thọ tất cả các giới biệt giải thoát của hàng xuất gia, tất cả các yết-ma bố tát, tự tứ đều không được dự nhưng có Thánh pháp, chứng đắc quả Thánh nên cũng thuộc Tăng thắng nghĩa. Đó là Tăng thắng nghĩa.

Thế nào là Tăng thế tục?

- Nghĩa là cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, thọ đầy đủ các giới biệt giải thoát của hàng xuất gia. Đó là Tăng thế tục.

Thế nào gọi là Tăng như dê câm?

- Nghĩa là không biết rõ các tội căn bản phạm hay không phạm, không biết các tội phạm nặng hay nhẹ, không biết tùy phạm nhỏ, tội lỗi nhỏ, không biết phát lồ sám hối tội đã phạm, ngu si mê muội, không biết không sợ tội lỗi nhỏ, không nương theo bậc hiền sĩ thông minh, không khi nào đi đến các bậc đa văn thông minh thân cận, phụng sự, cũng không thường cung kính thưa hỏi thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là vô tội, tu như thế nào là đúng, làm như thế nào là sai. Tất cả những người này thuộc Tăng như dê câm. Đó là Tăng như dê câm.

Thế nào là Tăng không biết tàm quý?

- Nghĩa là có hữu tình vì sinh sống mà quy y, cầu xuất gia trong pháp của Ta, được xuất gia rồi đối với giới biệt giải thoát đã thọ trì lại hủy phạm, không có tàm quý, không thấy không sợ quả khổ đời sau, trong tâm thối nát như ốc sên hôi dơ, tiếng nói như loa, việc làm như chó, ưa nói dối, không có một lời chân thật, bỏn xẻn, tham lam, ganh ghét, ngu si, kiêu mạn, xa lìa ba nghiệp tốt, tham đắm vào lợi dưỡng, cung kính, danh dự, đam mê sáu trần, ưa thích dâm dật, ham muốn sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngon, xúc chạm. Tất cả những người như vậy thuộc Tăng không có tàm quý, hủy báng chánh pháp là Tăng không có tàm quý.

Này thiện nam tử! Tăng thắng nghĩa ở đây cũng là thuộc Sa-môn thắng đạo. Thắng đạo nghĩa là có thể nương theo tám Thánh đạo, tự mình giải thoát tất cả phiền não, cũng làm cho người khác giải thoát. Điều này nghĩa là như thế nào? - Nghĩa là Phật Thế Tôn, Độc giác, A-la-hán, ba bậc này đã dứt bỏ tất cả quyến thuộc nên gọi là thắng đạo.

Lại có chúng đại Bồ-tát không nhờ vào các duyên khác, đối với tất cả pháp thấy biết không chướng ngại, giáo hóa làm lợi lạc cho tất cả hữu tình cũng thuộc Sa-môn thắng đạo.

Tăng thắng nghĩa và Tăng thế tục ở đây cũng là thuộc Sa-môn thị đạo. Hoặc có hàng phàm phu hiền thiện thành tựu giới biệt giải thoát cho đến đầy đủ chánh kiến thế gian, do có sự biện tài vô ngại nên chư vị có thể giảng thuyết, chỉ dạy các Thánh pháp cho mọi người. Nên biết hạng người này là hạng Sa-môn thị đạo thấp nhất, hạng chứng quả Dự-lưu là thứ hai, hạng chứng quả Nhất-lai là thứ ba, hạng chứng quả Bất-hoàn là thứ tư.

Lại có chúng đại Bồ-tát là thứ năm, nghĩa là trụ sơ địa đến địa thứ mười, cho đến an trụ thân sau cùng. Đây đều là thuộc Sa-môn thị đạo.

Hoặc có vị thành tựu giới biệt giải thoát, oai nghi phép tắc thanh tịnh, hoàn thiện. Đây thuộc về Sa-môn mạng đạo. Vì sống có đạo đức, phép tắc nên gọi là mạng đạo.

Lại có chúng đại Bồ-tát vì muốn giáo hóa làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình nên tu hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng gọi là mạng đạo.

Ba hạng Sa-môn: thắng đạo, thị đạo, mạng đạo như vậy gọi là ruộng phước chân thật của thế gian. Các hạng Sa-môn khác gọi là ô đạo, tuy chẳng phải chân thật cũng được ở trong số bậc phước điền.

Hoặc có người nương theo các vị Tăng không có tàm quý, ở trong chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta gọi là tử thi, chúng thanh tịnh nên diệt tẩn vì chẳng phải là bậc pháp khí. Ta không phải là đại sư của người ấy, người ấy cũng chẳng phải là đệ tử của Ta.

Hoặc có vị Tăng không biết xấu hổ, không xứng đáng là bậc pháp khí nhưng xưng ta là thầy, đối với xá lợi và hình tượng của Ta sanh tâm tin kính sâu xa, đối với Thánh giáo, giới pháp của Ta cũng sanh tâm tin kính sâu xa, tự mình đã không chấp các tà kiến, cũng không làm cho người khác chấp vào các tà kiến, có thể giảng thuyết chánh pháp của Ta cho mọi người, khen ngợi tán thán mà không sanh tâm hủy báng, thường phát nguyện chân chánh tùy theo tội đã phạm mà chừa bỏ, phát lồ sám hối nên các nghiệp chướng đều có thể tiêu trừ. Nên biết, hạng người này tin kính oai lực giới pháp Tam bảo, vượt hơn chín mươi lăm ngoại đạo đến hàng trăm ngàn lần vẫn không thể mau đến thành Niết-bàn. Chuyển luân Thánh vương còn không thể sánh bằng, huống chi là các hữu tình khác. Do nghĩa này nên Như Lai quán sát tất cả hữu tình, các nghiệp pháp thọ khác nhau, nói như vầy:

- Những người ở trong giáo pháp của Ta cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, Ta hoàn toàn không cho Sát-đế-lợi hủy nhục, quở trách. Nếu ai hủy nhục, trách phạt tất cả người xuất gia thì mắc tội báo như đã nói rõ ở trên.

Lại có người nương theo giáo pháp của Ta, bỏ tục xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ, liền được tất cả chư Phật trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại từ bi hộ niệm. Người có oai nghi, hình tướng pháp phục ca-sa cũng được chư Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại từ bi hộ niệm. Vì thế, khinh thường hủy nhục người xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa tức là khinh thường hủy nhục tất cả chư Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại. Do đó, người có trí tuệ chán sợ các khổ, ưa thích mong cầu Niết-bàn an lạc nhân thiên thì không nên khinh thường hủy nhục người bỏ tục xuất gia, cạo tóc, mặc ca-sa.

Những vị Tăng không biết xấu hổ, phá hủy giới cấm, không xứng đáng là bậc pháp khí Hiền Thánh của ba thừa, tự mình đã chấp chặt các tà kiến, cũng hay làm cho người khác chấp vào các tà kiến, nghĩa là vì Sát-đế-lợi hiền thiện, Bà-la-môn hiền thiện, Tể quan hiền thiện, Cư sĩ hiền thiện, Sa-môn hiền thiện, Trưởng giả hiền thiện, Phiệt xá hiền thiện, Mậu-đạt-la hiền thiện, hoặc nam, hoặc nữ nói các thế gian không có cha, không có mẹ, cho đến

không có nghiệp thiện, nghiệp ác, quả báo, không có khả năng chứng đắc Thánh quả, tất cả các pháp không do nhân mà sanh.

Hoặc chấp rằng: Sắc giới là thường, không biến hoại; hoặc chấp Vô sắc giới là thường, không có biến hoại; hoặc chấp ngoại đạo tu các pháp khổ hạnh được rốt ráo thanh tịnh, hoặc chấp chỉ có Thanh văn thừa được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải Độc giác thừa, cũng chẳng phải Đại thừa. Đối với Thanh-văn thừa thì tin kính, khen ngợi, giảng thuyết, chỉ dạy, còn đối với Độc giác thừa và Đại thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che lấp không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc chấp chỉ có Độc giác thừa được rốt ráo thanh tịnh, chứ Thanh văn thừa, Đại thừa đều không được. Đối với Độc giác thừa thì tin kính, khen ngợi, giảng thuyết, chỉ dạy, còn đối với Thanh-văn thừa và Đại thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che lấp, không làm cho lưu thông rộng rãi. Hoặc chấp chỉ có Đại thừa mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ Thanh văn thừa, Độc giác thừa đều không được. Đối với pháp Đại thừa, tự mình tin kính và dạy bảo người khác tin kính; tự mình cung kính và dạy bảo người khác cung kính; tự mình khen ngợi và dạy bảo người khác khen ngợi; tự mình ghi chép và bảo người khác ghi chép; tự mình đọc tụng, dạy bảo người khác đọc tụng; tự mình lắng nghe, dạy bảo người khác lắng nghe; tự mình tư duy, dạy bảo người khác tư duy.

Đối với hữu tình khác - hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc pháp khí - đều vì họ giảng thuyết, chỉ dạy, giải thích giáo nghĩa pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu. Còn đối với Thanh văn thừa và Độc giác thừa thì phỉ báng, khinh chê làm chướng ngại che lấp, không cho lưu thông rộng rãi; tự mình không sanh lòng tin kính, chướng ngại người khác sanh lòng tin; tự mình không cung kính, chướng ngại người khác cung kính; tự mình không khen ngợi, chướng ngại người khác khen ngợi; tự mình không ghi chép, chướng ngại người khác ghi chép; tự mình không đọc tụng lắng nghe, suy nghĩ, chướng ngại người khác đọc tụng, lắng nghe, suy nghĩ; không ưa giảng thuyết, chỉ dạy, giải thích giáo nghĩa pháp Tam thừa.

Hoặc chấp chỉ có tu bố thí mới được rốt ráo thanh tịnh chứ chẳng phải tu giới, nhẫn, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được.

Hoặc chấp chỉ có tu cấm giới mới được rốt ráo thanh tịnh chứ chẳng phải tu bố thí, nhẫn, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được.

Hoặc chấp chỉ có tu nhẫn nhục mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được.

Hoặc chấp chỉ có tu tinh tấn mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới cho đến chẳng phải tu tuệ mà được.

Hoặc chấp chỉ có tu tịnh lự mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được.

Hoặc chấp chỉ có tu tuệ mới được tốt ráo thanh tịnh chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới cho đến chẳng phải tu định mà được.

Hoặc chấp chỉ có học tập các nghề nghiệp thế gian mới được rốt ráo thanh tịnh.

Hoặc chấp rằng chỉ có tu các hạnh: gieo mình vào nơi hiểm trở, lăn vào ngọn lửa, nhịn đói... mới được rốt ráo thanh tịnh.

Này thiện nam tử! Bí-sô phá giới làm hạnh ác này chẳng phải là bậc pháp khí, dùng các thứ làm mê hoặc các hữu tình, các bậc pháp khí hiền thiện, làm cho họ chấp vào tà kiến. Do bị tà kiến điên đảo nên họ phá hoại Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Miệt-đạt-la hiền thiện, hoặc nam hoặc nữ có lòng tin, giới, văn, xả, tuệ thanh tịnh, chuyển các vị Sát-đế-lợi thành Chiên-trà-la, cho đến Phiệt-xá, Miệt-đạt-la... thành Chiên-trà-la. Bí-sô phá giới và Sát-đế-lợi Chiên-trà-la này chẳng phải là bậc pháp khí; thầy và đệ tử đều mất thiện căn, cho đến sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Này thiện nam tử! Như thây chết sình trướng, hôi thối, những người đến gần đều bị mùi hôi xông nhiễm vào, tùy theo chỗ tiếp xúc với tử thi hôi thối mà bị mùi hôi xông nhiễm; cũng vậy, Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Mâu-đạt-la hiền thiện, hoặc nam hoặc nữ tùy theo thân cận Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác, chẳng phải là bậc pháp khí, hoặc giao du, hoặc ở chung, hoặc cùng làm việc tùy theo đó mà bị mùi hôi ác kiến xông nhiễm. Như vậy, điều đó làm cho Sát-đế-lợi hiền thiện kia, cho đến Mậu-đạt-la hiền thiện, hoặc nam hoặc nữ thối lui lòng tin, giới, văn, xả, tuệ thanh tịnh thành Chiên-trà-la; thầy và đệ tử đều đoạn mất thiện căn cho đến đọa vào địa ngục vô gián.

**KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN**

**Hết quyển thứ năm**

**--- o0o ---**

## Quyển thứ sáu

PHẦN II

### *Phẩm thứ tư: HỮU Y HÀNH*

Này thiện nam tử! Ông xem các vị Sát-đế-lợi và vô lượng hữu tình này thân cận những người phá giới, làm việc xấu ác, chẳng phải là bậc pháp khí, ở trong Tăng sẽ bỏ mất tất cả những pháp lành đã có, cho đến sẽ đọa vào địa ngục Vô gián. Vì vậy, muốn được sanh thiên, chứng quả Niết-bàn an vui thù thắng đều phải thân cận phụng sự, cúng dường các vị Sa-môn thắng đạo, thưa hỏi, lắng nghe giáo pháp ba thừa, hoặc mong cầu Sa-môn thị đạo, mạng đạo.

Nếu không gặp ba hạng Sa-môn này thì mong cầu Sa-môn ô đạo. Tuy hạng Sa-môn này phá giới mà có chánh kiến, đầy đủ ý lạc và gia hạnh nên vẫn đến thân cận phụng sự, cúng dường, thưa hỏi, lắng nghe giáo pháp ba thừa.

Không nên thân cận phụng sự, cúng dường người có gia hạnh, ý lạc, kiến hoại. Tuy hạng Sa-môn kia giới hoại mà không có tà kiến, đầy đủ ý lạc, gia hạnh, kiến nên vẫn đến thưa hỏi, lắng nghe pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa mà không nên khinh chê; tùy theo ý thích phát nguyện tinh tấn học một trong ba thừa, không khinh chê các thừa khác. Nếu người nào khinh chê một thừa cho đến một bài tụng trong ba thừa thì không nên thân cận, giao tiếp, hoặc cùng ở chung, cùng làm việc. Nếu thân cận hoặc giao tiếp, cùng ở chung, cùng làm việc, quyết định đều sẽ đọa địa ngục Vô gián.

Này thiện nam tử! Vì thế, nếu người nào muốn nương theo một trong ba thừa để mong cầu ra khỏi sanh tử, nhàm chán đau khổ, ưa thích an lạc thì nên nương vào chánh pháp Như Lai giảng thuyết, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Thanh văn thừa, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Độc Giác thừa, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Đại thừa và có lòng tin kính sâu rộng, chớ sanh tâm phỉ báng làm chướng ngại, che mờ cho đến một bài tụng mà phải thường nên cung kính đọc tụng, lắng nghe giáo pháp, nên phát nguyện chân chánh, kiên cố, mong cầu chứng đắc.

Nếu ai tùy theo phỉ báng một pháp nào trong ba thừa thì không nên ở chung cho đến một đêm, không nên thân cận thưa hỏi giáo pháp. Các hữu tình nào

phỉ báng một trong ba thừa, hoặc là thân cận người phỉ báng ba thừa, thưa hỏi, lãnh thọ, do nhân duyên đó chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, chịu khổ não lớn không có thời kỳ ra khỏi. Vì sao?

Này thiện nam tử! Vì ở đời quá khứ, khi Ta tinh tấn tu hạnh Bồ-tát, mong cầu chứng đắc trí Vô thượng; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Thanh văn thừa cho dù một bài tụng mà phải xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Độc giác thừa, cho dù một bài tụng mà phải xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Đại thừa cho dù một bài tụng mà xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não.

Ta chịu khổ nhọc như vậy để mong cầu dù cho một bài tụng trong ba thừa rồi sanh tâm hoan hỷ, cung kính, lãnh thọ, gìn giữ, đúng như pháp tu hành, không lúc nào tạm bỏ, trải qua vô lượng kiếp tu tập tất cả hạnh khổ khó làm mới chứng được quả thắng trí vô thượng cứu cánh.

Lại vì lợi ích an lạc cho các hữu tình mà giảng thuyết chỉ bày chánh pháp ba thừa, vì nghĩa này không nên phỉ báng làm chướng ngại, ngăn che, cho đến một bài tụng; thường phải cung kính đọc tụng, lắng nghe, phát nguyện chân chánh, kiên cố, mong cầu chứng đắc.

Này thiện nam tử! Như vậy, chánh pháp giải thoát của ba thừa này, tất cả hằng hà sa số chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều giảng thuyết, dùng đại lực oai thần hộ trì. Vì muốn cứu giúp khổ lớn sanh tử của tất cả hữu tình, vì muốn làm cho hạt giống Tam bảo hưng thịnh, không để đoạn tuyệt nên đối với chánh pháp Tam thừa này phải tin kính, chớ hủy báng, làm chướng ngại, ngăn che. Nếu phỉ báng, làm chướng ngại, ngăn che chánh pháp ba thừa cho đến một bài tụng thì quyết định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam tử! Vào đời vị lai, ở cõi Phật này có hạng Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Phiệt-xá Chiên-trà-la, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, hoặc nam, hoặc nữ dua nịnh, dối trá, ngu si, ngã mạn cho là thông minh; tánh hung dữ, bạo ngược; không thấy, không sợ quả khổ đời sau; ưa thích sát sanh cho đến tà kiến, ganh tỵ, tham lam, bỏn xẻn, oán ghét bạn lành, thân gần bạn ác; chẳng phải là pháp khí của bậc Hiền

Thánh ba thừa. Hoặc là người ít nghe và tu tập pháp Thanh văn thừa, liền đối với pháp Độc-giác thừa, Vô thượng thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc người ít nghe và tu tập pháp Độc-giác thừa liền đối với pháp Thanh văn thừa, Vô thượng thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc có người ít nghe và tu tập pháp Vô thượng thừa liền đối với pháp Thanh văn thừa, Độc-giác thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Vì cầu danh lợi nên nói như vầy:

"Ta là Đại thừa, là người theo Đại thừa, chỉ thích nghe, tu tập, thọ trì Đại thừa, không thích pháp Thanh văn thừa, Độc-giác thừa, không thích thân cận người học hai thừa".

Những người dối xưng là Đại thừa như vậy là do ngu si, kiêu mạn, ỷ thế lực. Như vậy là hủy báng, làm chướng ngại, che mờ chánh pháp ba thừa, không làm cho lưu truyền, ganh ghét người tu học giáo pháp ba thừa, phỉ báng hủy nhục, làm cho không có oai lực.

Này thiện nam tử! Tất cả chư Phật Thế Tôn và chư đại Bồ-tát trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại vì muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình nên dùng lực đại bi hộ trì hai việc:

- Một là muốn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo, không để đoạn tuyệt, bỏ tục xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa.

- Hai là giáo pháp ba thừa tương ưng với pháp bốn Thánh đế.

Đó là hai việc.

Nguyện xin Phật Thế Tôn và chư đại Bồ-tát hộ trì, chẳng phải các Thanh văn, Độc thắng giác, cũng chẳng phải trăm ngàn vô số đại Phạm thiên vương và Thiên vương Đế thích, Chuyển luân vương bốn đại châu có thể hộ trì.

Ở đời vị lai trong cõi Phật này có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la do nương pháp Ta mà được xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, tìm cách dò xét những lỗi lầm sai phạm của người khác, dùng các cách quở trách, hủy nhục hoặc dùng roi gậy, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc đoạt lấy của cải, hoặc lột áo ca-sa bắt hoàn tục làm các việc thế tục, hoặc đuổi đi quân dịch, hoặc lạm dụng sai khiến, hoặc không cho ăn uống, hoặc hại thân mạng. Vua Sát-đế-lợi Chiên-

trà-la kia do ngu si, kiêu mạn, ỷ thế lực, hủy nhục, trách phạt các vị tu hành; chư Phật Bồ-tát dùng sức đại bi hộ trì các đệ tử của Ta. Họ phỉ báng, hủy diệt giáo pháp, chư Phật Bồ-tát dùng sức đại bi hộ trì giáo pháp thậm thâm của Ta. Chư Phật Bồ-tát ba đời đã hộ trì chánh pháp ba thừa mà bọn chúng đã làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi.

Có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Phiệt-xá, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, người nam hoặc nữ ngu si, kiêu mạn, tự xưng là Đại thừa, những người ấy còn chẳng phải là pháp khí hai thừa Thanh văn, Độc giác, huống là pháp khí Vô thượng Đại thừa. Vì cầu lợi dưỡng, cung kính, danh dự mà dối gạt thế gian, ngu si tự nói: "Chúng tôi là người Đại thừa" và hủy báng chánh pháp hai thừa của Như Lai. Những người này do ngu si, lừa gạt, kiêu mạn, ganh ghét, xan tham phá hủy pháp nhãn của Ta làm cho mau ẩn mất. Những người ấy đối với tất cả chư Phật trong ba đời phạm tội lỗi lớn, cũng đối với tất cả Bồ-tát trong ba đời phạm tội lỗi lớn, lại đối với tất cả Thanh văn trong ba đời phạm tội lỗi lớn, không bao lâu sẽ thiếu khuyết thân thể, mắc các bệnh nặng.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la kia cho đến Phiệt-xá, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, người nam hoặc nữ, do tạo nghiệp ác, khởi tà kiến điên đảo nên tổn mất tất cả thiện căn đã có. Mặc dù vào đời vị lai sẽ sanh vào ngạ quỷ, súc sanh nhưng vẫn hưởng được phước lạc vì có lúc đã tu tập nhiều phước đức. Tuy nhiên thân ấy còn không thể phát sanh thiện căn hạ liệt ở cõi Sắc, Vô sắc, huống là có thể gieo trồng chủng tử thiện căn trí Nhất thiết trí vô công dụng khởi của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa. Lại cũng làm cho lưỡi của mình bị bệnh trong nhiều ngày, bị tê cứng không nói được, chịu các khổ sở, đau đớn, khó chịu nỗi, sau khi chết nhất định sẽ sanh vào đại địa ngục Vô gián.

Vì thế, Như Lai từ bi thương xót tất cả vua Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Mậu-đạt-la hiền thiện, hoặc nam hoặc nữ. v.v... làm cho họ luôn luôn được lợi ích an lạc. Như Lai ân cần nhắc nhở, dạy bảo như vầy:

Các ngươi nên nương theo chánh pháp của Ta, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, cẩn thận chớ làm não loạn, trách mắng, quở phạt người xuất gia. Đối với chánh pháp ba thừa Ta đã giảng dạy, thận trọng chớ có hủy báng, làm chướng ngại, che lấp. Nếu trái lời Ta dạy mà cố ý làm thì mắc tội báo như đã nói rõ ở trước. Vì sao? - Vì người nương theo giáo pháp của Ta, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ, có hình tướng xuất gia, chính là người được chư Phật Bồ-tát trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai dùng thần lực đại bi hộ trì. Hình

tướng oai nghi xuất gia, cạo râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ là tướng giải thoát của các bậc Hiền Thánh, cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Thanh văn thừa thọ dụng, cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Độc giác thừa thọ dụng, cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Đại thừa thọ dụng.

Chánh pháp ba thừa do Như lai giảng thuyết được chư Phật Bồ-tát trong ba đời dùng thần lực đại bi hộ trì, là chỗ nương tựa để giải thoát của chư Hiền Thánh, cũng là chỗ nương tựa của tất cả Thanh văn thừa thọ dụng để được pháp vị giải thoát, cũng là chỗ nương tựa của tất cả Độc giác thừa thọ dụng để được pháp vị giải thoát, cũng là chỗ nương tựa của tất cả hàng Đại thừa thọ dụng để được pháp vị giải thoát.

Này thiện nam tử! Do nghĩa này nên người mong cầu giải thoát phải thân cận, cung kính, cúng dường những người nương theo chánh pháp của Ta, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ làm người xuất gia, trước phải tin kính giáo pháp Thanh văn thừa, hoặc tự mình nghe lãnh thọ, dạy người nghe lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người biên chép; hoặc tự mình ban bố, dạy người ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người giảng thuyết; tư duy tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp.

Cũng vậy, nên tin kính pháp Độc giác thừa, hoặc tự mình nghe lãnh thọ, dạy người khác nghe lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người biên chép; hoặc tự mình ban bố, dạy người ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người giảng thuyết; tư duy tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp.

Cũng vậy, nên tin kính pháp Đại thừa, hoặc tự mình nghe lãnh thọ, dạy người khác nghe lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người biên chép; hoặc tự mình ban bố, dạy người ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người giảng thuyết; tư duy tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp.

Nếu chẳng phải bậc pháp khí thì mình không nên nghe, cũng không được dạy người nghe, cho đến như đã nói rõ ở trước. Lại nên xa lìa tất cả pháp ác, phải bỏ bạn ác, nên gần bạn lành, phải siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật, nên thường sám hối tất cả nghiệp ác, nên tùy theo chỗ thích ứng phát hạnh nguyện chơn chánh. Nếu có thể được như vậy thì ngay đời này được thành tựu pháp khí Thanh văn thừa, hoặc không thối chuyển hạt giống Độc giác

thừa, hoặc không thối chuyển hạt giống Đại thừa. Thế nên phải tu tập cả ba thừa, không nên kiêu ngạo vọng xưng là Đại thừa, phỉ báng pháp Thanh văn, Độc giác thừa. Lúc đầu, Ta chỉ vì pháp khí Đại thừa mà kiên chí tu hành, nói lời như vầy, là: "Chỉ tu theo Đại thừa mới có thể được rốt ráo". Thế nên Như Lai nói xưa nay không trái nhau.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn giải rõ lại nghĩa này nên nói bài tụng:

- Ở trước các đại chúng

Kim Cang Tạng hỏi Ta

Vì sao khuyên cúng dường

Bí-sô ác phá giới

Mất công đức đầu-đà

Si mê chấp ác kiến

Ô đạo chẳng pháp khí

Mà không cho trách phạt

Lại nghe người ấy thuyết

Pháp vi diệu ba thừa

Thuốc hay chơn giải thoát

Hướng Niết-bàn tịch tịnh

Vì sao kinh khác nói

Chỉ Đại thừa giải thoát

Ngăn học pháp nhị thừa

Nay lại nói ba thừa

Thương xót các hữu tình

Làm cho bỏ nghiệp ác

Được lợi ích an lạc

Xin giải nghi cho con

Làm lợi Sát-đế-lợi

Cho đến Mậu-đạt-la

Không não loạn Bí-sô

Sợ họ mắc tội lớn

Cạo tóc, mặc ca-sa

Là tướng pháp chư Phật

Chư Phật thường hộ trì

Pháp phục đạo giải thoát

Tuy phá các luật nghi

Chẳng phải ngăn giải thoát

Hay xả các ác kiến

Sẽ mau đến Niết-bàn

Như thuốc tốt bị hư

Còn có thể trị bệnh

Như vậy phá luật nghi

Cũng diệt khổ cho người

Không cho Bí-sô kia

Cùng bố-tát, yết-ma

Được thuyết pháp cho người

Đều được phước không nghi

Nếu quy kính Tam bảo

Tôn Ta làm Đại sư

Hay bỏ các điều ác

Còn hơn các ngoại đạo

Như vào đảo La-sát

Các thương nhân sợ hãi

Mỗi người cầm sợi lông

Qua biển được khỏi nạn

Cũng vậy, người phá giới

Xa lìa các tà kiến

Do lòng tin làm nhân

Khỏi La-sát phiền não

Tướng giải thoát như vậy

Chư Phật đều hộ trì

Không não người phá giới

Hay lìa các ác kiến

Những người thích nhiều phước

Vui cầu chơn giải thoát

Hộ pháp khí, chẳng khí

Chứng giải thoát không khó

Si mạn xưng Đại thừa

Không có lực trí tuệ

Pháp nhị thừa còn mê

Huống là hiểu Đại thừa

Ví như mắt mù lòa

Không thể thấy hình sắc

Như vậy mất đức tin

Không thể hiểu Đại thừa

Không thể uống ao sông

Làm sao uống biển cả?

Không tập pháp nhị thừa

Làm sao học Đại thừa?

Trước tin pháp nhị thừa

Sau mới tin Đại thừa

Tụng đại thừa, không tin

Nói rỗng không, không ích

Bên trong chấp đoạn kiến

Vọng xưng là Đại thừa

Không giữ gìn ba nghiệp

Làm hoại chánh pháp Ta

Người này sau khi chết

Quyết định đọa Vô gián

Nên quán căn cơ thuyết

Không căn cơ không thuyết

Kiêu ngạo không từ bi

Hung ác, chí thấp kém

Người trí phải nên biết

Người này là chấp đoạn

Không Thanh văn, Duyên giác

Cũng chẳng phải Đại thừa

Lừa dối, phỉ báng Phật

Quyết đọa ngục Vô gián

Trì giới ưa ồn ào

Xẻn pháp sợ khổ ác

Người trí phải biết rõ

Đó là Thanh văn thừa

Bố thí quán sanh diệt

Ưa ở nơi thanh vắng

Người trí nên biết rõ

Đó là Độc giác thừa

Đầy đủ các căn lành

Gìn giữ tâm từ bi

Ưa giáo hóa lợi sanh

Đó gọi là Đại thừa

Giữ giới bỏ thân mạng

Không não hại chúng sanh

Tinh tấn cầu pháp không

Nên biết là Đại thừa

Tâm kham nhẫn các pháp

Nói rõ không che giấu

Thường vui thích các pháp

Nên biết là Đại thừa

Pháp khí, chẳng pháp khí

Tâm bình đẳng lợi lạc

Không nhiễm pháp thế tục

Nên biết là Đại thừa

Thế nên người có trí

Cung kính thuyết ba thừa

Không làm não chúng Tăng

Mau thành Vô thượng giác.

Lại nữa, này thiện nam tử! Nếu có sát-đế-lợi hiền thiện, Bà-la-môn hiền thiện, Tể quan hiền thiện, Cư sĩ hiền thiện, Trưởng giả hiền thiện, Sa-môn hiền thiện, Phiệt-xá hiền thiện, Mậu-đạt-la hiền thiện, hoặc người nam, người nữ nào thành tựu mười luân nên làm theo, thì ngay trong đời hiện tại có thể mau gieo trồng hạt giống Thanh văn thừa, làm cho không lui mất, hoặc ngay trong đời này thành tựu pháp khí bậc Thánh Thanh văn thừa, chẳng phải pháp khí bậc Thánh Độc giác thừa, Đại thừa.

Thế nào là mười?

1- Đầy đủ đức tin thanh tịnh: nghĩa là tin có tất cả nghiệp quả thiện ác.

2- Đầy đủ tàm quý: nghĩa là xa lìa tất cả bạn ác, ác kiến. 3- An trú trong luật nghi: nghĩa là tránh xa sát sanh cho đến uống rượu.

4- An trú tâm từ: nghĩa là xa lìa tất cả sân giận làm não loạn.

5- An trú tâm bi: nghĩa là cứu giúp tất cả hữu tình yếu đuối.

6- An trú tâm hỷ: nghĩa là xa lìa tất cả bốn ác nghiệp về lời nói.

7- An trú tâm xả: nghĩa là xa lìa tất cả tánh tham lam, ganh ghét.

8- Quy y chân chánh hoàn thiện: nghĩa là xa lìoa tất cả vọng chấp, tốt xấu, hoàn toàn không quy y tà thần, ngoại đạo.

9- Đầy đủ đức tinh tấn: nghĩa là kiên cố, dõng mãnh tu tập các thiện pháp.

10- Thương ưa thiền định: nghĩa là tư duy tìm cầu nghĩa giáo pháp, vui thích không mỏi mệt.

Này thiện nam tử! Nếu có Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Mậu-đạt-la hiền thiện, hoặc nam hoặc nữ thành tựu mười luân nên làm theo này, ngay trong đời này có thể mau gieo trồng hạt giống Thanh văn thừa, làm cho không lui mất. Hoặc ngay trong đời này chứng Thánh pháp của Thanh văn thừa, thành tựu pháp khí bậc Thánh Thanh văn thừa, chẳng phải chứng Thánh pháp Độc giác, Đại thừa; chẳng phải thành tựu pháp khí bậc Thánh Độc giác, Đại thừa. Nên biết, trong đây Độc giác, Đại thừa đều như trước đã nói.

Này thiện nam tử! Mười luân nên làm theo này, tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Như Lai đều đồng có.

Này thiện nam tử! Lại có mười luân nên làm theo, không có ở Thanh văn mà chỉ có ở các bậc Độc giác, Bồ-tát, Như Lai:

Nếu có Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Mậu-đạt-la hiền thiện.v.v... hoặc nam hoặc nữ nào thành tựu mười luân nên làm theo này, ngay trong hiện đời có thể mau gieo trồng hạt giống Độc giác thừa, làm cho không lui mất. Hoặc ngay trong hiện đời chứng Thánh pháp của Độc giác thừa, thành tựu pháp khí Độc giác thừa.

Thế nào là mười?

1- Tu hành thanh tịnh các nghiệp về thân, ngữ, ý.

2- Đầy đủ tàm quý, nhàm chán thân mình.

3- Đối với năm thủ uẩn rất lo sợ.

4- Thấy dòng sông sanh tử rất khó vượt qua.

5- Thường ưa chỗ vắng vẻ, xa lìa nơi ồn ào.

6- Ưa thích nơi thanh vắng, không chê lỗi người.

7- Gìn giữ các căn, tâm thường tịch tịnh.

8- Khéo quán sát kỹ về nhân quả duyên khởi.

9- Thường ưa siêng năng tu tập đẳng trì tịnh lự.

10- Đối với pháp tập khởi hay khéo diệt trừ.

Này thiện nam tử! Nếu có Sát-đế-lợi hiền thiện cho đến Mậu-đạt-la hiền thiện, hoặc nam hoặc nữ nào thành tựu mười luân nên làm theo này thì ngay trong hiện đời có thể mau gieo trồng hạt giống Độc giác thừa, làm cho không lui mất, hoặc ngay trong hiện đời chứng Thánh pháp của Độc giác thừa, thành tựu pháp khí Độc giác thừa.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân nên làm theo của tất cả Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn và các Độc giác nương vào luân này mau có thể vượt qua biển lớn ba cõi, mau hướng đến thành Niết-bàn.

Này thiện nam tử! "Luân nên làm theo" (Hữu y hành luân) là nghĩa như thế nào?.

- Hữu y, hữu là có chấp thủ, có ngã sở. Y là có sự nhiếp thọ, có sự ràng buộc. Hành là: hành uẩn, hành giới, hành xứ và hành hệ thuộc. Luân là luân giáo thọ, giáo giới, như bánh xe của Chuyển luân vương hoặc thủ hành luân.

Như vậy, tất cả Thanh văn, Độc giác nương vào luân này mong cầu đạo Niết-bàn nên hai hạng này chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa. Vì sao? - Vì hai hạng đó nương vào hạnh thấp kém nên chẳng phải bậc Đại thừa.

Do vị đó tự mình chấp lấy các hành uẩn, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho mình, chứ không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Do vị đó tự mình nương vào các hành giới, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho mình, chứ không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Do vị đó nhiếp thọ các hành xưù, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho mình, chứ không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Do vị đó lệ thuộc hữu, lệ thuộc hành, đối với các hữu tình không ưa nhiếp thọ, không có tâm từ bi, có lệ thuộc nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Do vị đó thấy người khác chịu đủ các khổ mà bỏ đi, không chịu cứu, chỉ mong cầu giải thoát cho bản thân mình nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Do vị đó muốn diệt trừ phiền não căn bản cho mình mà không thích diệt trừ phiền não cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Do vị đó không có khả năng cỡi xe Đại thừa hướng đến Bồ-đề nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Do vị đó không thể theo bánh xe pháp lớn hướng đến Bồ-đề nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Do vị đó thích tu riêng một mình, không có bạn tu hành đồng đến thành Niết-bàn nên chẳng phải là bậc pháp khí Đại thừa.

Này thiện nam tử! Các chúng sanh nào đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa lập công khó nhọc và siêng năng tu học thì chúng sanh đó căn cơ chưa thuần thục, còn thấp kém, ít tinh tấn. Nếu họ giảng thuyết chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu thì hai bên - người giảng và nghe - đều mắc tội lớn, cũng là trái nghịch tất cả chư Phật. Vì sao? - Vì các chúng sanh ấy đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa lập công khó nhọc và siêng năng tu học, căn cơ chưa thuần thục, còn thấp kém, ít tinh tấn mà liền nghe, lãnh thọ chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu như vậy.

Các chúng sanh này thật là ngu si mà tự cho mình thông suốt, phá tan, diệt trừ tưởng điên đảo, vọng chấp nói không có nhân, đối với các nghiệp quả phát sanh tưởng đoạn diệt, bác bỏ tất cả, không có điều thiện để làm, điều ác để tạo nghiệp, vọng nói Đại thừa, phá hoại, làm rối loạn chánh pháp Ta, rồi phi pháp nói là chánh pháp, chánh pháp nói là phi pháp; thật chẳng phải Sa-môn nói là Sa-môn, thật là Sa-môn nói chẳng phải Sa-môn; thật chẳng phải Tỳ-nại-da nói là Tỳ-nại-da, thật là Tỳ-nại-da nói là chẳng phải Tỳ-nại-da. Do tâm họ ngu si, điên đảo, cao ngạo, ngã mạn, ganh ghét bạn bè nên đối với pháp Đại thừa ủng hộ, khen ngợi, làm cho lưu truyền rộng rãi, còn đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa thì phỉ báng, làm chướng ngại, không lưu truyền rộng rãi, không thể như thật mà nương vào Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa mà bỏ thế tục xuất gia, thọ giới Cụ túc, thành tựu tánh Bí-sô; cũng không thể như thật tu tập tất cả nhân duyên pháp thiện; đối với đệ tử của Ta hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải bậc pháp khí, nghĩa là người siêng năng tu hạnh học, vô học, cho đến chứng đắc quả

sau cùng, hoặc là phàm phu hiền thiện trì giới, phá giới, không có giới thì họ dùng đủ cách mắng nhiếc, quở trách, làm não loạn, hoặc đoạt lấy y bát của người, không cho thọ dùng các vật dụng; trói buộc, giam nhốt như vậy cho đến nói chấp đoạn, bác bỏ tất cả, không có nhân quả. Tuy họ ở trong loài người nhưng thật là La-sát, vào đời vị lai vô số đại kiếp khó được lại thân người. Thà ở trong địa ngục chịu vô lượng khổ chứ không làm người mà sanh đoạn kiến. Người ngu si này, không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng, không thể nói được, chịu các khổ đau đớn khó chịu nổi. Sau khi qua đời, nhất định đọa vào ngục Vô gián. Ở trong các đường ác xoay vần qua lại, thọ lấy các khổ, khó có thể cứu vớt, hàng trăm ngàn kiếp khó trở lại thân người. Tuy đã trải qua vô lượng vô số kiếp rồi trở lại được làm người nhưng sanh trong đời năm trược, vào thời kỳ không có Phật, sanh ra bị mù, điếc, câm, ngọng, không có lưỡi; các thứ bệnh nặng thường làm đau khổ bức bách; hoặc thân hôi dơ, người không muốn nhìn đến; lời nói chậm chạp, vụng về, khó nghe; tâm thường mê loạn, không hiểu rõ; sanh vào nhà nghèo cùng, thiếu thốn, không gặp bạn lành, làm theo bạn ác, thích tạo nghiệp ác ưa chấp ác kiến, tạo tội Vô gián để trở lại đọa vào ngục Vô gián, luân hồi trong đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi.

Như vậy, người ngu si chấp đoạn diệt, làm hư hoại, hủy diệt chánh pháp của Ta, làm bức bách, xúc não, trách phạt các đệ tử trì giới, phá giới, không có giới của Ta, làm cho họ không an tâm tu hành các điều thiện. Do nhân duyên này mà hàng trăm ngàn kiếp chìm đắm trong các đường ác, từ chỗ đen tối này đến chỗ đen tối khác, khó có thời kỳ ra khỏi.

Những chúng sanh mắc tội báo như vậy đều là chưa mong cầu nghe, tu tập pháp Thanh văn, Độc giác thừa, mà trước mong cầu nghe, tu tập chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu. Người ngu si chấp đoạn như vậy sanh làm người thấp kém còn khó được, huống là thành bậc pháp khí Hiền thánh; còn không thể chứng được Niết-bàn của Thanh văn, Độc giác, huống là được đạo Vô thượng Chánh đẳng giác thâm sâu rộng lớn. Những chúng sanh mắc lỗi lầm như vậy là đều do chưa học pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa mà trước đã học Đại thừa.

Này thiện nam tử! Ví như bình sành bị nhiều lằn nứt, đựng các thứ dầu, sữa đều bị rỉ chảy. Hai thứ: bình đựng và chất chứa trong đó đều bị hoại mất. Vì sao? - Vì bình đựng bị hư hoại. Chúng sanh này đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa chịu khó nhọc và siêng năng tu học, căn cơ chưa thuần thục, còn thấp kém, ít tinh tấn; nếu thuyết giảng chánh pháp Đại thừa

thâm sâu vi diệu thì người giảng, người nghe đều mắc tội lớn, cũng là việc làm trái nghịch tất cả chư Phật, mắc tội lỗi đã nói rộng như ở trước.

Ví như kho tích chứa tài sản của báu ở đời bị sụp lở, tất cả đều tan mất; những chúng sanh như vậy đối với pháp nhị thừa phỉ báng không tin, không chịu tu học mà giảng thuyết Đại thừa cho họ nên hiểu biết không đúng như thật. Do đó tạo tội xoay vần không dứt.

Ví như ghe thuyền lủng rỉ nhiều chỗ, không thể chuyên chở qua biển lớn được, chúng sanh này phần nhiều tham lam, ganh ghét, đối với pháp nhị thừa chưa từng tu học, vọng xưng là Đại thừa, thật là chấp đoạn kiến, kiêu mạn, dua nịnh, thành ra thân rỉ chảy, không thể nương cậy vào biển Nhất thiết trí.

Ví như người mù mắt, không thể chỉ các thứ trân bảo, cũng vậy, chúng sanh kiêu mạn, buông lung, chấp trước kiến không, không học nhị thừa, mù mờ không có mắt trí tuệ, không thể chỉ rõ trân bảo công đức Đại thừa vô thượng.

Ví như có người thân hôi dơ, tuy dùng các thứ hương thơm tốt nhất để thoa nhưng hoàn toàn không thể làm cho thân thể sạch thơm được; cũng vậy, chúng sanh ngu si kiêu mạn, đối với pháp nhị thừa không thích siêng năng tu tập, không bỏ sát sanh cho đến tà kiến. Tuy siêng năng nghe, lãnh thọ Đại thừa vô thượng nhưng hoàn toàn không hiểu được chánh pháp thâm sâu.

Ví như ruộng đá, tuy gieo trồng giống tốt, gia công đầu tư vào ruộng, nhưng hoàn toàn không thu hoạch được. Cũng vậy, chúng sanh đối với pháp nhị thừa kiêu mạn, biếng nhác, không ưa siêng năng tu tập, chỉ tham cầu năm món dục lạc chưa từng mỏi mệt nhàm chán; tuy đối với bản thân gieo hạt giống Đại thừa, siêng năng tinh tấn chịu khổ, nhưng hoàn toàn không có thành tựu.

Ví như cái hủ trước đã đựng thuốc độc, sau bỏ ít đường phèn, không thể ăn được. Cũng vậy, chúng sanh này đối với pháp nhị thừa không chịu tu học, chấp cho là không có nhân, nếu vì họ thuyết giảng Đại thừa thì hoàn toàn không thể thành tựu lợi ích cho mình và người.

Ví như cái hủ, trước đây đựng đường phèn, sau bỏ ít thuốc độc, không thể dùng được. Cũng vậy, chúng sanh tinh tấn tu học chánh pháp nhị thừa, chưa được thành tựu, nếu thuyết giảng Đại thừa cho họ thì cả hai đều mất.

Ví như người ngu si, tâm cuồng loạn mà trỗi các âm nhạc cho họ nghe, cũng không thể hiểu biết được. Cũng vậy, chúng sanh đối với chánh pháp nhị thừa chưa từng tu học, bị phiền não tham sân si mạnh mẽ khuấy rối, chấp trước cho là không có nhân và chấp đoạn diệt, căn cơ chưa thuần thục mà thuyết giảng Đại thừa cho họ nghe, tuy trải qua nhiều thời gian nhưng không thể hiểu rõ được.

Ví như có người không mặc áo giáp, đội mũ giáp, không cầm dao gậy mà liền xông vào chiến trận, ắt sẽ bị thương, chịu các đau khổ. Cũng vậy, chúng sanh này đối với chánh pháp nhị thừa chưa từng tu học, trí tuệ thấp kém, căn khí chưa thành thục mà thuyết giảng Đại thừa cho họ nghe, ắt sẽ sanh tâm vọng chấp; do đây, dần dần tạo các nghiệp ác không dứt. Người ngu si này không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, nhiều ngày lưỡi sẽ khô cứng không nói được, chịu các khổ đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, lưu chuyển qua lại trong các đường ác.

Nên biết theo thứ lớp như đã nói rộng ở trước.

Này thiện nam tử! Thế nên người trí trước phải quán sát hết thảy tâm của chúng sanh rồi sau đó mới giảng thuyết chánh pháp. Trước phải phát sanh tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm làm lợi ích, tâm không biếng nhác, tâm nhẫn nhục, tâm không kiêu mạn, tâm không ganh ghét, tâm không xan tham, tâm thiền định, sau đó mới giảng thuyết chánh pháp cho họ nghe, hoàn toàn không làm cho các chúng sanh do nghe giáo pháp mà lưu chuyển trong sanh tử, đọa vào đường hiểm nạn lớn.

Thế nên Như Lai hiểu biết rõ tâm tưởng của tất cả chúng sanh, dùng hành luân vô trần cấu, hành luân vô thủ mà thuyết chánh pháp cho họ. Tất cả chúng đại Bồ-tát đầy đủ đại giáp trụ giảng thuyết chánh pháp cho chúng sanh cũng như vậy. Do thương xót nên làm cho họ diệt trừ các phiền não, làm cho họ vượt ra khỏi biển ba cõi, làm cho tất cả chúng sanh tùy theo tâm ưa thích mà hướng đến một thừa trong ba thừa và mau được viên mãn. Giảng thuyết chánh pháp cho họ nghe, hoàn toàn không làm cho họ lưu chuyển trong sanh tử, đọa vào nạn hiểm lớn.

Thế nào gọi là luân vô trần cấu hành? - Vô trần cấu nghĩa là lúc thuyết pháp, không vì có uẩn, không vì có xứ, không vì có giới, không vì có Dục giới, không vì có Sắc giới, không vì có Vô sắc giới, không vì có đời này, không vì có đời khác, không vì có các hành, không vì có thọ, không vì có tưởng, không vì có tư, không vì có xúc, không vì có tác ý, không vì có vô minh cho

đến không vì có lão tử, không vì có hành và bất hành mà giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sanh. Chỉ vì tất cả uẩn, xứ, giới, nói rộng cho đến hành và bất hành đều vắng lặng mà giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sanh. Do nghĩa này nên gọi là vô trần cấu hành, nghĩa là có thể đoạn hẳn chết ở đây sanh ở kia, giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sanh hay đoạn hẳn các uẩn, xứ, giới; nói rộng cho đến đoạn hẳn hành và bất hành mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sanh. Đó gọi là hành.

Luân nghĩa là như ánh trăng rằm chiếu sáng, diệu tỏa khắp không gian, chiếu soi tất cả cảnh vật không chướng ngại. Cũng vậy, Như Lai và các Bồ-tát có thần thông giảng thuyết, dạy bảo ba loại luân thù thắng có tác dụng vô ngại, đi khắp các thế giới giáo hóa làm lợi lạc tất cả chúng sanh, làm cho các chúng sanh cùng quy về một đường. Điều này tất cả chúng sanh ở đời không có, tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không có. Phật và Bồ-tát hay làm cho chúng sanh diệt trừ các khổ não sanh tử, chứng đắc quả Niết-bàn an vui. Đó gọi là hành luân vô trần cấu của chư Phật Bồ-tát.

Thế nào gọi là hành luân không chấp thủ? - Nghĩa là đối với các pháp không chướng ngại, giống như ánh sáng mặt trời chiếu khắp tất cả. Các bậc pháp khí ba thừa tùy theo căn cơ chúng sanh mà giảng thuyết chánh pháp, không chấp trước. Nghĩa là chư Như Lai vì các chúng sanh giảng thuyết giáo pháp này, giống như hư không, không có tướng sai khác; dùng vô lượng định an trụ trang nghiêm tự tại, giảng thuyết chánh pháp vi diệu cho các chúng sanh không chấp trước.

Tất cả chúng đại Bồ-tát đầy đủ đại giáp trụ giảng thuyết giáo pháp cho mọi người cũng lại như vậy. Nghĩa là:

Lúc giảng thuyết các pháp chẳng phải có, chẳng phải không. Chẳng phải là không của sắc, chẳng phải lìa không của sắc.

Cho đến chẳng phải là không của thức, chẳng phải lìa không của thức.

Chẳng phải là không của nhãn, chẳng phải lìa không của nhãn.

Cho đến chẳng phải là không của ý, chẳng phải lìa không của ý.

Chẳng phải là không của sắc, chẳng phải lìa không của sắc.

Cho đến chẳng phải là không của pháp, chẳng phải lìa không của pháp.

Chẳng phải là không của nhãn thức, chẳng phải lìa không của nhãn thức.

Cho đến chẳng phải là không của ý thức, chẳng phải lìa không của ý thức.

Chẳng phải là không của Dục giới, chẳng phải lìa không của Dục giới.

Cho đến chẳng phải là không của hư không vô biên xứ, chẳng phải lìa không của hư không vô biên xứ.

Chẳng phải là không của thức vô biên xứ, chẳng phải lìa không của thức vô biên xứ.

Chẳng phải là không của vô sở hữu xứ, chẳng phải lìa không của vô sở hữu xứ.

Chẳng phải là không của phi tưởng phi phi tưởng xứ, chẳng phải lìa không của phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Chẳng phải là không của bốn niệm trụ, chẳng phải lìa không của bốn niệm trụ.

Cho đến chẳng phải là không của tám chi Thánh đạo, chẳng phải lìa không của tám chi Thánh đạo.

Chẳng phải là không của pháp duyên khởi, chẳng phải lìa không của pháp duyên khởi.

Chẳng phải là không của ba bất hộ, chẳng phải lìa không của ba bất hộ.

Chẳng phải là không của bốn vô sở úy, chẳng phải lìa không của bốn vô sở úy.

Chẳng phải là không của mười lực, chẳng phải lìa không của mười lực.

Chẳng phải là không của mười tám pháp bất cộng, chẳng phải lìa không của mười tám pháp bất cộng.

Chẳng phải là không của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; chẳng phải lìa không của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Chẳng phải là không của Niết-bàn, chẳng phải lìa không của Niết-bàn.

Đó là Như Lai và các Bồ-tát giảng thuyết chánh pháp vi diệu cho các chúng sanh.

Này thiện nam tử! Như vậy Như Lai vì các chúng sanh dùng hành luân vô trần cấu thuyết pháp như ánh trăng tròn chiếu sáng diệu tỏa khắp không gian, thấu suốt cảnh vật không bị chướng ngại, cho đến nói rộng như trên.

Lại dùng hành luân vô thủ giảng thuyết chánh pháp vi diệu, đối với tất cả pháp không bị chướng ngại, giống như mặt trời chiếu soi tất cả.

Bậc pháp khí trong ba thừa tùy theo căn cơ chúng sanh giảng thuyết chánh pháp không có chấp trước. Nghĩa là các đức Như Lai giảng thuyết giáo pháp như vậy cho các chúng sanh, giống như hư không không có tướng sai khác, dùng vô lượng định an trú trang nghiêm tự tại, vì các chúng sanh giảng thuyết chánh pháp vi diệu không bị chấp trước, làm cho các chúng sanh tùy theo sở thích mà hướng đến ba thừa.

Tất cả chúng đại Bồ-tát đầy đủ đại giáp trụ giảng thuyết giáo pháp cho mọi người cũng lại như vậy, làm cho các chúng sanh nghe giáo pháp thâm sâu thù thắng này rồi, đối với ba thừa tùy theo sở thích mà hướng đến một thừa, các thiện căn đều được thành tựu, an trú vào một thừa tốt nhất, hoàn toàn không làm cho người đó ở trong sanh tử tăng trưởng nhiều điều ác bất thiện, mà đối với Niết-bàn thì vững chắc không thối lui.

Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát vì muốn dứt trừ dòng sanh tử cho vô lượng vô số chúng sanh mà thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Duyên giác vì muốn dứt trừ dòng sanh tử của mình mà thuyết pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì làm cho vô lượng vô số chúng sanh vượt qua bốn bạo lưu mà thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ vì muốn làm cho mình vượt qua bốn bạo lưu mà giảng thuyết giáo pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì muốn diệt trừ các bệnh phiền não cho vô lượng vô số chúng sanh mà giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác vì muốn diệt trừ các bệnh phiền não cho mình mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sanh.

Đại Bồ-tát vì muốn dứt trừ các uẩn phiền não tập khí tương tục của chúng sanh, làm cho đoạn trừ hết không còn sót lại mà giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì mình muốn đoạn trừ các uẩn tập khí phiền não tương tục còn dư lại chưa đoạn hết mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sanh.

Đại Bồ-tát vì muốn thành tựu quả đại bi đẳng lưu - mà đại bi là nhân - nên giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác không vì quả đại bi nên không có nhân đại bi mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sanh.

Đại Bồ-tát nhớ nghĩ các chúng sanh nên thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác không nhớ nghĩ đến các chúng sanh mà thuyết pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì muốn làm ngừng khổ đau của tất cả chúng sanh mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì muốn làm ngừng khổ cho mình mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sanh.

Đại Bồ-tát vì muốn tất cả chúng sanh được viên mãn pháp vị mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì bản thân mình được viên mãn pháp vị mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sanh.

Đại Bồ-tát vì muốn làm cho các chúng sanh thông suốt thắng pháp mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì muốn mình được thông suốt thắng pháp mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sanh.

Này thiện nam tử! Nói tóm lại, đại Bồ-tát có vô lượng luật nghi, vì muốn diệt trừ bóng tối vô minh lớn, sự sợ hãi lớn, tất cả suy tổn của tất cả chúng sanh, được ánh sáng lớn và tiếng khen lớn, như thật giác ngộ trí Nhất thiết trí nên thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác có ít luật nghi, chỉ vì diệt trừ bóng tối vô minh cho bản thân, được ánh sáng nhỏ và ít tiếng khen, như thật giác ngộ chút phần pháp trí mà thuyết pháp cho chúng sanh.

Này thiện nam tử! Thanh văn, Độc giác không có tâm thật sự nhớ nghĩ đến chúng sanh, không có thật lòng thương xót chúng sanh, không có tâm thật sự không khinh thường chúng sanh, không có tâm thật sự làm lợi ích cho chúng sanh, không có tâm thật sự cứu giúp chúng sanh, không có tâm thật sự tiến cử người khác, không có tâm thật sự muốn khen ngợi người khác, không có tâm thật sự không dua nịnh mà khen ngợi người khác, không có tâm không luyến tiếc thân mình làm cho người khác an vui, không có tâm không khởi sai lầm về ba nghiệp thân, ngữ, ý đối với người khác.

Này thiện nam tử! Người an trú Đại thừa không có tâm thật sự nghĩ nhớ đến bản thân mình, nói rộng cho đến không có tâm phát khởi sai lầm về ba nghiệp thân, ngữ, ý đối với người khác.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN
Hết quyển thứ sáu

--- o0o ---

## Quyển thứ bảy

### *Phẩm thứ tư: HỮU Y HÀNH (tiếp theo)*

Lại nữa, này thiện nam tử! Có các chúng sanh bẩm tánh hung bạo, lời nói hung ác, thật là ngu si, ngã mạn, tự cho là thông minh, không trừ bỏ sát sanh cho đến tà kiến. Đối với người được lợi dưỡng, cung kính, tiếng khen ở đời thì ganh ghét; thường tự tìm cầu lợi dưỡng, cung kính, tiếng khen ở đời chưa từng mỏi mệt; thường khen ngợi mình, khinh chê người; không phòng ngừa, giữ gìn ba nghiệp thân, ngữ, ý; thường ưa làm tất cả điều ác; ôm lòng độc ác, không có từ bi; không tàm, không quý; ưa làm não loạn người khác. Đối với các bậc phước điền ưa so lường hơn thua. Đối với các người xuất gia quy y trong giáo pháp của Ta thì ưa tìm vết xấu của họ. Vừa được chút ít hình tướng, không chịu xem xét hư thật thế nào mà liền khinh chê, quở mắng, trách phạt. Tâm họ ương ngạnh, mê loạn, bướng bỉnh, tàn ác; thường ưa làm não loạn các người xuất gia, không xét lỗi của mình mà nghĩ đến việc quở trách lỗi lầm của người khác. Tuy khi được nghe tán thán công đức của Đại thừa thì phát khởi ý chí mong cầu, nhưng tâm ưa làm các việc ác lớn, chưa từng dừng nghỉ, làm mê hoặc người khác. Đối với pháp Đại thừa hiện tại, tự mình lắng nghe, dạy người khác lắng nghe. Hiện tại tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng; tự mình cống cao lấn hiếp kẻ khác. Đối với pháp Đại thừa thì cung kính khen ngợi. Đối với các hạnh, cảnh giới của Đại thừa tự mình chưa từng tu học, chưa có thể hiểu biết mà tự xưng ta là Đại thừa, khuyên dụ người khác theo mình tu học, mưu cầu danh lợi để tự sinh sống. Ví như vị thầy giữ luật mà lại phá giới, làm ác, tự mình phạm giới, ưa làm việc ác, vì danh lợi nên khuyến dụ người khác siêng năng tu học tạng luật. Dua nịnh, lừa dối chúng sanh như vậy, làm thân người hạ tiện còn khó được, lui mất đường thiện đi đến Niết-bàn nhị thừa, huống là đắc Đại thừa, hoàn

toàn không có việc này, sẽ đọa vào đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi. Những người có trí không nên thân gần người như vậy.

Người ở giữa đại chúng mà không có tàm quý, tự xưng là Đại thừa như sư tử rống, vì danh lợi nên dụ người ngu si cuồng loạn làm cho thân gần mình, cùng nhau kết bè đảng. Ví như con lừa đội lốt sư tử, liền tự cho mình là sư tử, có người trông thấy cho là sư tử thật, khi đến gần nghe tiếng kêu thì biết là lừa, họ cùng la lên: "Đây chẳng phải là sư tử, ăn những đồ dơ bẩn. Thật là con lừa dơ xấu", rồi quở mắng đủ thứ và bỏ đi. Ta nói hạng người này thường ưa làm mười nghiệp đạo ác, đốt cháy tất cả hạt giống trời người; pháp Thanh văn, Độc giác thừa còn thối lui, huống là Đại thừa mà có thể thành tựu bậc pháp khí.

Người ngu si, kiêu mạn tự xưng là Đại thừa, dối gạt người khác để chiêu tập lợi dưỡng. Ví như người không có chân tay, bị trở ngại, chậm chạp mà muốn vào trận lớn đánh nhau, dù có cố gắng cũng không thể nào chiến thắng. Giả xưng là Đại thừa cũng như vậy, tay lòng tin, chân giữ giới không có trọn vẹn, tự mình không phòng giữ các nghiệp mà muốn đánh nhau với giặc phiền não, thì dù có cố gắng cũng không thể nào chiến thắng được.

Ta nói những người này không giữ gìn ba nghiệp, hay làm việc ác, vọng xưng là Đại thừa; đối với ba thừa thật chẳng phải là pháp khí mà muốn phá hoại giặc phiền não kiên cố, mạnh mẽ của tất cả chúng sanh, muốn hiển thị tám Thánh đạo cho tất cả chúng sanh, làm cho họ được vào thành Niết-bàn vô úy thì hoàn toàn không thể được.

Vì sao? - Này thiện nam tử! Vì bậc Đại thừa thọ trì luật nghi thanh tịnh bậc nhất, tu hành thiện hạnh vi diệu bậc nhất, đầy đủ tàm quý kiên cố bậc nhất; thấy rõ nên rất sợ quả khổ đời sau, xa lìa tất cả pháp ác, thường ưa tu hành tất cả pháp thiện, tâm từ bi ban khắp tất cả hữu tình, thường làm lợi ích an lạc, cứu giúp khắp tất cả chúng sanh vượt qua các đau khổ tai nạn sanh tử, không trông mong cho bản thân mình được an lạc, mà chỉ cầu mong cho tất cả chúng sanh được an lạc. Như vậy gọi là người an trụ vào Đại thừa.

Này thiện nam tử! Những tướng nào gọi là Thanh văn thừa?

- Nghĩa là các chúng sanh thường siêng năng tinh tấn an trú chánh niệm, ưa định đẳng dẫn, xa lìa các dua nịnh, tin hiểu biết nghiệp quả báo, không đắm trước năm món dục lạc ở đời, không bị tám pháp thế tục làm nhiễm, tu tập việc thiện mạnh mẽ như cứu đầu đang cháy, thường quán xét kỹ các uẩn - xứ

- giới, thường ưa an trú dòng giống Thánh. Người đầy đủ những tướng này gọi là bậc Thanh-văn thừa. Những chúng sanh như vậy còn chưa thành tựu pháp khí Độc giác thừa, huống là có thể thành tựu pháp khí Đại thừa.

Này thiện nam tử! Có những tướng nào gọi là Độc giác thừa?

- Nghĩa là các chúng sanh đầy đủ tất cả công đức của Thanh văn thừa đã nói ở trên, lại phải đối với năm thủ uẩn kia thường an trú phép quán vô thường, thường an trú quán sanh diệt, ở trong tất cả pháp duyên sanh hay quán sát kỹ đều là pháp diệt. Người đầy đủ những tướng này gọi là Độc giác thừa. Chúng sanh như vậy chẳng phải pháp khí Đại thừa.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài tụng:

- Nếu bậc Sát-đế-lợi hiền thiện

Cho đến Mậu-đạt-la hiền thiện

Tu tập tin theo mười luân trên

Mau thành pháp khí Thanh văn thừa

Ba nghiệp thanh tịnh cầu Độc giác

Đầy đủ tàm quý, sợ các uẩn

Biết lỗi, ưa ở nơi thanh vắng

Gìn giữ các căn, tâm tịch tịnh

Tu tịnh lự, quán pháp duyên khởi

Khéo quán sát các uẩn, giới, xứ

Đủ mười luân hữu y hành này

Vượt qua biển khổ thành pháp khí

Tu cả nhị thừa và tam thừa

Cầu cho mình thoát khổ phiền não

Không độ hữu tình, bỏ tập khí

Người này chẳng phải khí Đại thừa

Ngu si, biếng nhác, căn thấp kém

Đối pháp nhị thừa không siêng tu

Luân Đại thừa quyết định không đủ

Nên chẳng phải khí lớn Đại thừa

Ngu si cầu giải thoát riêng mình

Chí thấp kém, không hành từ bi

Ưa chấp đoạn kiến, hướng đường ác

Xả bỏ chánh pháp, nói phi pháp

Không trì luật, phỉ báng nhị thừa

Thọ giới Cụ túc, xưng Đại thừa

Phá pháp Ta, mê hoặc chúng sanh

Do nhân này, khó được thân người

Não loạn pháp Ta và Hiền Thánh

Trách phạt người mặc ca-sa đỏ

Quở mắng, ngăn đoạt các y bát

Lui mất đường trời người lâu dài

Thế nên muốn được lại thân người

Không do bệnh lưỡi mà mất mạng

Thường ưa đích thân gặp chư Phật

Nên hoằng truyền chánh pháp ba thừa

Muốn được tối thượng trong ba thừa

Pháp ba thừa nên quán sát kỹ

Vui vẻ chỉ dạy khắp mọi người

Quyết định thành Phật không còn nghi

Phá giới, tham, ganh ghét, kiêu mạn

Khen mình, chê người, xưng Đại thừa

Xa người ác đó, nương kẻ trí

Quyết định thành Phật độ ba cõi

Pháp khí ba thừa tùy căn cơ

Từ bi giảng thuyết pháp ba thừa

Tùy nguyện viên mãn, không ganh, tham

Sẽ được thành Phật, không nghi ngờ

Biết uẩn, xứ, giới đều vắng lặng

Ví như hư không, không chỗ trú

Thuyết pháp giáo hóa các hữu tình

Sẽ được trí diệu giác vô biên

Phá giới, tâm ưa nghĩ điều ác

Nghe công đức Đại thừa thù thắng

Dối xưng Đại thừa vì danh lợi

Như lừa đội lốt da sư tử.

Nay Ta bảo tất cả đại chúng

Nếu muốn mau được đạo thù thắng

Nên tu tập tốt mười nghiệp thiện

Hộ trì pháp Ta, chớ phá hoại

Khi xưa Ta thuyết các khế kinh

Cầu Đại giác nên hành Đại thừa

Xa lìa Thanh văn, Độc giác thừa

Vì thanh tịnh nên nói pháp này

Từng cúng vô lượng câu chi Phật

Dứt ác, siêng tu, tâm thanh tịnh

Ta vì khuyên chúng sanh tinh tấn

Nên nói một thừa, không có hai

Chúng này đầy đủ khí ba thừa

Chỉ có thể trú Thanh văn thừa

Tâm rất lo sợ nhiều sự nghiệp

Thì không thể chứng đắc Bồ-đề

Kẻ si ưa Độc giác thanh vắng

Thì không khả năng đạt giác ngộ

Có thể an trú trí thượng diệu

Tùy theo sở thích thuyết ba thừa

Đủ công đức tịnh, ưa giải thoát

Nghe nói Đại thừa đọa đường ác

Như bệnh có đàm, bày uống sữa

Bệnh không lành, tăng thêm độc hại

Vậy chẳng phải hạng Thanh văn thừa

Nghe thuyết Đại thừa, tâm mê loạn

Liền sanh đoạn kiến, đọa ác thú

Thuyết pháp cần phải quán căn cơ.

--- o0o ---

## *Phẩm thứ năm: SÁM HỐI*

Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói bài tụng này rồi, ở trong chúng hội có vô lượng trăm ngàn chúng sanh từng hiểu lầm khi nghe pháp phát sanh sai lầm về giải không, bác bỏ không có nhân quả, đoạn mất thiện căn, đọa các đường ác, nghe Phật giảng thuyết kinh này trở lại được chánh kiến, liền rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ chân Phật, ở trước đức Thế Tôn rất hổ thẹn, chí thành sám hối, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Chúng con vốn ở trong Thanh văn thừa, đã từng gieo trồng thiện căn, nhưng chưa thành tựu pháp khí Thanh văn thừa, sau lại gặp nghe pháp Độc giác thừa thì mê muội không hiểu rõ, liền phát sanh kiến không, phế bỏ nói không có nhân quả. Do nhân duyên này, chúng con tạo vô lượng nghiệp về thân, miệng, ý nên trải qua các đường ác. Nay chúng con ở trước đức Thế Tôn nghe giảng thuyết kinh này, trở lại được chánh kiến nên rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện được diệt trừ

tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám phạm lại và đề phòng nghiệp chướng, tội lỗi sắp đến.

Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót, cứu giúp làm cho tội lỗi chúng con đều được tiêu diệt. Vào đời vị lai, vĩnh viễn không dám phạm lại.

Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót, cứu giúp cho chúng con khỏi những quả khổ trong đường ác vào đời sau. Nay chúng con nguyện quay về thọ trì, trước hết tu tập hạnh Thanh văn thừa.

Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót, dạy bảo cho chúng con.

Đức Thế Tôn bảo:

- Lành thay! Lành thay! Các ông biết hổ thẹn đến như vậy mà phát lồ cầu xin sám hối. Trong giáo pháp của Ta có hai hạng người gọi là không phạm tội:

1- Người bẩm tánh trong sạch, từ xưa đến nay không phạm tội.

2- Người phạm tội rồi biết hổ thẹn, phát lồ cầu xin sám hối.

Ở trong giáo pháp của Ta, hai hạng người này gọi là dũng mãnh, được thanh tịnh.

Lúc đó, đức Thế Tôn tùy theo ưa thích của mỗi người mà phương tiện thuyết pháp bốn Thánh đế. Những chúng sanh kia ở trong hội có người được nhẫn bậc hạ, có người được nhẫn bạc trung, có người được nhẫn bậc thượng, có người được pháp đệ nhất thế gian, có người được quả Dự-lưu, có người được quả Nhất-lai, có người được quả Bất-hoàn. Trong đó có tám vạn bốn ngàn Bí-sô các lậu diệt sạch, tâm được giải thoát, hoàn toàn thanh tịnh, thành bậc A-la-hán, vui mừng lễ Phật, trở về chỗ cũ.

Lúc ấy, trong chúng hội có năm mươi bảy trăm ngàn na-dữu-đa chúng sanh từng hiểu lầm khi nghe pháp, phát sanh ra sai lầm về giải không, phế bỏ không có nhân quả, diệt sạch thiện căn, hướng đến các đường ác, nghe thuyết kinh này rồi được chánh kiến trở lại, liền rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ chân Phật, ở trước đức Thế Tôn rất hổ thẹïn, chí thành cầu xin sám hối, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Chúng con vốn ở trong Độc giác thừa từng gieo trồng thiện căn, nhưng chưa có khả năng thành tựu pháp khí Độc giác thừa. Sau chúng con lại gặp nghe giảng thuyết Đại thừa, tuy có tâm ưa mến nhưng không thể hiểu rõ bởi ngu si, tối tăm, nghi ngờ, liền phát sanh kiến không, phế bỏ không có nhân quả. Do nhân duyên này chúng con tạo vô lượng nghiệp tội về thân, miệng, ý; mang nghiệp duyên này mà đọa trong các đường ác vô lượng kiếp, chịu các thứ đau đớn, khổ sở, khó chịu nổi. Nay chúng con ở trước đức Thế Tôn, nghe giảng thuyết kinh này được chánh kiến trở lại, rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện diệt trừ tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám làm lại, ngăn ngừa nghiệp chướng tội lỗi về sau.

Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót cứu giúp, làm cho tội lỗi của chúng con đều được tiêu trừ, vào đời vị lai vĩnh viễn không dám phạm lại.

Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót, cứu giúp nhổ sạch những quả khổ đường ác về sau của chúng con. Nay chúng con nguyện xin quay về thọ trì, trước hết tu tập hạnh Độc giác thừa.

Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót chỉ bày cho chúng con.

Đức Thế Tôn bảo:

- Lành thay! Lành thay! Các ông đã hổ thẹn như vậy mà phát lồ xin sám hối. Ở trong giáo pháp của Ta, có hai hạng người gọi là không phạm:

1- Người có bản tánh trong sạch, xưa nay không phạm tội.

2- Người phạm rồi biết hổ thẹn, phát lồ xin sám hối.

Trong giáo pháp Ta, hai hạng người này gọi là dũng mãnh, được thanh tịnh.

Lúc ấy, đức Thế Tôn tùy theo căn cơ của mọi người mà phương tiện thuyết các pháp duyên khởi, làm cho tất cả chúng sanh kia tu tập Duyên giác thừa, dần dần viên mãn, đều được chứng đắc định tràng tướng duyên; đối với Độc giác thừa được bất thối chuyển, vui mừng làm lễ Phật rồi trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ trong chúng hội lại có tám mươi trăm ngàn na-dữu-đa chúng sanh đã từng ở trong giáo pháp chư Phật vào thời quá khứ hủy báng lời Phật dạy, cho đến một bài tụng. Do nhân duyên này đọa vào các đường ác, chịu

các quả khổ, lúc mới trở lại được làm thân người bị câm, ngọng, lưỡi thường bệnh hoạn tê cứng, không thể nói được, nghe giảng thuyết kinh này rồi được chánh kiến trở lại, rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ chân Phật, ở trước Thế Tôn rất hổ thẹn, chí thành sám hối nghiệp ác đời trước, chấp tay cung kính chiêm ngưỡng tôn nhan Thế Tôn, nhờ thần lực của Phật, tất cả mọi người đều nói được.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi:

- Đời trước các ông tạo nghiệp ác gì mà nay ở trong chúng đây không thể nói được?

Các người kia đồng một lúc thưa Phật, trong đó có một hạng người thưa như vầy:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Khi xưa chúng con ở trong giáo pháp của đức Tỳ-Bát-Thi Như Lai, hoặc phỉ báng chánh pháp Đại thừa, hoặc phỉ báng pháp Độc giác thừa, hoặc phỉ báng pháp Thanh văn thừa, cho đến một bài tụng. Do báo chướng nghiệp ác này nên chúng con trôi lăn trong sanh tử chín mươi mốt kiếp, thường ở trong địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, câm, ngọng không có lưỡi, hoàn toàn không thể nói được, nhận lấy các khổ đau đớn bức bách khó chịu nổi. Như đời này được lại thân người nhưng còn câm ngọng, lưỡi thường bị bệnh tật tê cứng. Nhờ thần lực của Phật mới có thể nói được, lại có thể nghĩ nhớ được nguyên nhân các báo chướng nghiệp ác đời quá khứ của mình.

Lại có một hạng chúng sanh thưa như vầy:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Khi xưa chúng con ở trong giáo pháp của đức Thi Khí Như Lai, hoặc phỉ báng chánh pháp Đại thừa, đều tùy theo bản duyên nói rộng như ở trước.

Lại có một hạng chúng sanh thưa như vầy:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Khi xưa, chúng con ở trong giáo pháp của Tỳ-Nhiếp-Phù Như Lai, hoặc phỉ báng chánh pháp Đại thừa, đều tùy theo bản duyên nói rộng như ở trước.

Lại có một hạng chúng sanh thưa như vầy:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Khi xưa, chúng con ở trong giáo pháp của Yết-Lạc-Ca-Tôn-Đà Như Lai, hoặc phỉ báng chánh pháp Đại thừa đều tùy theo bản duyên nói rộng như ở trước.

Lại có một hạng chúng sanh thưa như vầy:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Khi xưa, chúng con ở trong giáo pháp của Yết-Nặc-Ca-Mâu-Ni Như Lai, hoặc phỉ báng chánh pháp Đại thừa đều tùy theo bản duyên nói rộng như ở trước.

Lại có một hạng chúng sanh thưa như vầy:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Khi xưa, chúng con ở trong giáo pháp của Ca-Diếp-Ba Như Lai, hoặc phỉ báng chánh pháp Đại thừa, hoặc phỉ báng pháp Độc giác thừa, hoặc phỉ báng pháp Thanh văn thừa, cho đến một bài tụng. Do báo chướng nghiệp ác này, chúng con từ trước đến nay trôi lăn trong sanh tử, thường ở địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, câm ngọng không lưỡi, hoàn toàn không thể nói được, nhận lấy các khổ, đau đớn bức bách khó chịu nổi. Đời nay chúng con mới trở lại thân người mà còn bị câm ngọng, lưỡi thường bệnh tật tê cứng, nhờ thần lực của Phật mới có thể nói được; lại có thể nghĩ nhớ nguyên nhân các báo chướng nghiệp ác đời quá khứ của mình. Hôm nay chúng con được ở trước đức Thế Tôn nghe giảng thuyết kinh này liền được chánh kiến, rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối. không dám che giấu, nguyện được diệt trừ tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám phạm lại, ngăn ngừa những tội lỗi về sau.

- Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót cứu giúp, làm cho tội lỗi của chúng con đều được tiêu diệt. Vào đời vị lai vĩnh viễn không dám tái phạm.

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót cứu giúp nhổ sạch những quả khổ trong đường ác vào đời vị lai của chúng con.

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót giảng thuyết chánh pháp cho chúng con.

Đức Thế Tôn bảo:

- Lành thay! Lành thay! Các ông đã biết hổ thẹn phát lồ xin sám hối như vậy. Ở trong chánh pháp Ta có hai hạng người gọi là không phạm tội:

1- Hạng người xưa nay bẩm tánh trong sạch, không phạm tội.

2- Hạng người phạm rồi biết hổ thẹn phát lồ xin sám hối.

Ở trong pháp Ta, hai hạng người này gọi là mạnh mẽ, được thanh tịnh.

Lúc ấy, tùy theo sự ưa thích của mỗi người, đức Thế Tôn dùng nhiều phương tiện giảng thuyết chánh pháp, mỗi người tùy theo sở thích đều được lợi ích, vui mừng lễ Phật, trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có vô lượng trăm ngàn Thanh văn và vô lượng trăm ngàn na-dữu-đa Bồ-tát nghe Phật giảng thuyết kinh này, liền nghĩ nhớ các báo chướng nghiệp ác đã tạo khi xưa, liền rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ chân Phật, ở trước đức Thế Tôn, rất hổ thẹn, chí thành sám hối, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Chúng con nghĩ nhớ khi xưa đã từng ở trong giáo pháp của vô lượng chư Phật, hoặc nói lời: "Chúng con đối với các đệ tử của chư Phật kia - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí - gây nhiều hành động sân giận, quở mắng, hủy nhục, chê trách, khinh khi và phỉ báng đủ cách, che giấu điều thiện, phơi bày điều ác của người. Do nhân duyên báo chướng nghiệp ác này, chúng con trải qua vô lượng kiếp đọa vào các đường ác, chịu các khổ lớn bức bách khó nhẫn. Sau đó được gặp vô lượng chư Phật, chúng con đều đã từng thân cận phụng sự cúng dường; lại được gặp vô lượng chúng đại Bồ-tát chúng con cũng đều thân cận phụng sự cúng dường. Ở trước mỗi đức Phật, mỗi vị Đại Bồ-tát chúng con đều rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối các chướng nghiệp ác. Ở chỗ các đức Phật, các vị đại Bồ-tát chúng con đều được lắng nghe, lãnh thọ vô lượng pháp môn, siêng năng hộ trì tu học vô lượng hạnh khổ khó làm. Do nghiệp chướng kia chưa hết, còn dư lại, làm cho chúng con chưa có thể chứng đắc Niết-bàn an vui, chưa thể chứng đắc công đức thù thắng của môn Tam-ma-địa".

Hôm nay chúng con ở trước đức Thế Tôn nghe giảng thuyết kinh này, liền rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện xin diệt trừ tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám làm lại và ngăn ngừa tội chướng về sau của chúng con.

Bạch Đại đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót cứu giúp, làm cho tội lỗi của chúng con được diệt trừ, đời sau không phạm lại nữa.

Bạch Đại đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót cứu giúp nhổ sạch khổ báo trong đường ác vào đời vị lai của chúng con. Hôm nay chúng con nương nhờ thần lực của Phật, nguyện theo sở thích mà mau chứng đắc Niết-bàn an lạc, hoặc có thể chứng đắc công đức thù thắng môn Tam-ma-địa.

Lại có hạng người thưa như vầy:

- Chúng con đối với đệ tử của chư Phật kia - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí - dùng lời thô ác, lấn hiếp, bức bách họ. Do chướng nghiệp ác này, chúng con trải qua vô lượng kiếp đọa vào các đường ác.

Nên biết, theo thứ lớp như nói rộng ở trước.

Lại có hạng người nói:

- Chúng con đối với đệ tử của chư Phật kia - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí - đánh đập làm tổn thương. Do ác nghiệp chướng này, trải qua vô lượng kiếp, chúng con đọa vào các đường ác.

Nên biết thứ lớp nói rộng như trước.

Lại có hạng người nói:

- Chúng con đối với đệ tử của chư Phật kia - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí - đoạt lấy y bát của người. Do ác nghiệp chướng này, chúng con trải qua vô lượng kiếp đọa vào các đường ác.

Nên biết thứ lớp nói rộng như trước.

Lại có hạng người nói:

- Chúng con đối với đệ tử của chư Phật kia - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí - chiếm lấy các vật dụng và không cho ăn uống. Do chướng nghiệp ác này, chúng con trải qua vô lượng kiếp đọa vào các đường ác.

Nên biết thứ lớp nói rộng như trước.

Lại có hạng người nói:

- Chúng con đối với đệ tử xuất gia của vô lượng chư Phật kia - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí - bắt lột áo ca-sa trở về thế tục, đóng thuế, đi quân dịch. Do chướng ác nghiệp này, chúng con trải qua vô lượng kiếp đọa vào các đường ác.

Nên biết thứ lớp nói rộng như trước.

Lại có hạng người nói:

- Chúng con đối với đệ tử xuất gia của vô lượng chư Phật kia - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí; hoặc phạm tội, hoặc không phạm tội - trói buộc gông cùm, giam nhốt trong lao ngục. Do chướng nghiệp ác này nên chúng con trải qua vô lượng kiếp đọa vào các đường ác.

Nên biết thứ lớp nói rộng như trước.

Lại có hạng người nói:

- Chúng con đối với đệ tử xuất gia của vô lượng chư Phật kia - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí - khinh mạn, làm não loạn nhiều cách, làm cho họ không an vui. Do chướng ác nghiệp này nên chúng con trải qua vô lượng kiếp thọ lấy các khổ lớn bức bách khó chịu nổi. Sau đó gặp được vô lượng chư Phật, đều đã từng thân cận phụng sự, cúng dường; lại gặp được vô lượng chúng đại Bồ-tát cũng đều thân cận, phụng sự, cúng dường. Đối trước mỗi đức Phật, mỗi vị đại Bồ-tát đều rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối các chướng nghiệp ác. Ở chỗ các đức Phật, các vị đại Bồ-tát đều được lắng nghe, lãnh thọ vô lượng pháp môn, siêng năng hộ trì, tu học vô lượng hạnh khổ khó làm. Do nghiệp chướng kia chưa hết, còn sót lại nên làm cho chúng con chưa thể chứng đắc Niết-bàn an vui và chưa thể chứng đắc công đức thù thắng môn Tam-ma-địa. Nay chúng con ở trước đức Thế Tôn nghe giảng thuyết kinh này lại rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện xin diệt trừ tất cả. Từ này trở đi, vĩnh viễn không dám làm lại, ngăn ngừa tội chướng về sau.

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót cứu giúp làm cho tội lỗi chúng con đều được tiêu diệt, vào đời vị lai vĩnh viễn không dám phạm lại.

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót cứu giúp nhổ sạch khổ báo đường ác vào đời vị lai của chúng con. Nay chúng con nương nhờ thần lực

của Phật, tùy theo sở nguyện ưa thích mau chứng đắc Niết-bàn an vui, hoặc có thể chứng đắc công đức thù thắng của môn Tam-ma-địa.

Lúc ấy, đức Thế Tôn bảo khắp chúng Bồ-tát, Thanh văn:

- Lành thay! Lành thay! Các ông đã hổ thẹn mà phát lồ cầu xin sám hối như vậy. Có hai hạng người gọi là không phạm:

1- Hạng người từ xưa đến nay bẩm tánh trong sạch, không phạm lỗi.

2- Hạng người phạm tội rồi, biết hổ thẹn phát lồ xin sám hối.

Ở trong giáo pháp của Ta, hai hạng người này gọi là mạnh mẽ, được thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tội làm não loạn đệ tử của Phật như vậy, so sánh với tội gần tội vô gián đã nói ở trước, thì tội kia chỉ có tên nhưng chưa đủ để kết tội. Song, tội làm não loạn đệ tử của Phật còn hơn tội ngũ vô gián nói ở trước vô lượng lần. Vì sao? - Vì nếu các Bí-sô phá giới cấm, làm các pháp ác, còn có thể chỉ bày dắt dẫn cho vô lượng trăm ngàn câu chi na-dữu-đa chúng sanh không đi con đường điên đảo, mà hướng đến Niết-bàn an vui, làm chỗ cất chứa công đức trân bảo lớn cho chúng sanh - nói rộng như trước - huống là người hành trì giới cấm, tu tập thiện pháp. Vì nghĩa này, nếu có người nào làm não loạn các chúng đệ tử xuất gia của Phật thì nên biết đó là đoạn diệt hạt giống Tam bảo, cũng gọi là phá hoại con mắt pháp của tất cả chúng sanh, cũng là hủy diệt chánh pháp mà Ta đã siêng năng chịu khổ lâu dài mới được, làm điều tổn hại lớn cho các chúng sanh. Vì thế, tội làm não loạn đệ tử của Phật hơn tội ngũ vô gián đã nói ở trước gấp vô lượng lần. Thế nên hôm nay các ông ở trước Ta chí thành phát tâm tàm quý tăng thượng, dốc lòng khẩn thiết phát lồ cầu xin sám hối các chướng nghiệp ác đã tạo đời trước. Nay Ta thương xót tiếp độ các ông, làm cho chướng nghiệp ác của các ông lần lần được tiêu diệt. Ở cõi Phật này, trong đại hiền kiếp có ngàn đức Như Lai xuất hiện ở đời, đối trước các đức Như Lai kia các ông cũng phải chí thành phát lồ, cầu xin sám hối các chướng nghiệp ác và ngăn ngừa các tội lỗi về sau. Ngàn đức Như Lai trong hiền kiếp này, đức Như Lai sau cùng tên là Lô Chí Như Lai, đủ mười danh hiệu: Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh hạnh viên mãn, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng trượng phu, Điều ngự sĩ, Thiên nhơn sư, Phật, Bạt-Già-Phạm. Các ông ở trước Phật Lô Chí kia cũng phải chí thành phát lồ xin sám hối các nghiệp chướng ác mới được diệt sạch, không còn sót lại.

Lúc ấy, các chúng Thanh văn và Bồ-tát đều thưa Phật:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Chúng con xét đoán: vào thời Phật Lô Chí sau cùng mới được chánh kiến, xa lìa các tà kiến, diệt sạch các ác nghiệp chướng, không còn sót lại, giải thoát tất cả khổ não. Nếu để cho chúng con vào thời đại hiền kiếp thường ở trong đại địa ngục vô gián, thường chịu các thứ đau khổ bức bách thì chúng con cũng có thể nhẫn chịu.

Đức Thế Tôn bảo:

- Lành thay! Lành thay! Các ông có khả năng mạnh mẽ đến vậy. Do sức thệ nguyện tinh tấn kiên cố của mình, các ông quyết định ở trước Phật Lô Chí kia các chướng nghiệp ác tích tập đời trước đều được diệt trừ, nhất định phát sanh lòng tin kính tăng thượng, thân cận cúng dường Lô Chí Như Lai, quyết định vĩnh viễn diệt trừ tất cả phiền não, thành A-la-hán, hoặc nhất định chứng đắc công đức thù thắng của môn Tam-ma-địa.

Khi ấy, các chúng Thanh văn và Bồ-tát vui mừng lễ Phật, trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Kim Cang Tạng:

- Này thiện nam tử! Ta dùng Phật nhãn quán sát khắp thế gian thấy cõi Phật này vào đời vị lai có vô lượng vô số trăm ngàn cu chi na-dữu-đa Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Phiệt-xá Chiên-trà-la, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, hoặc người nam, hoặc người nữ gieo trồng chút ít thiện căn, tuy được làm người mà theo bạn ác, phát sanh các tà kiến, làm các điều ác, phá hoại chánh pháp thâm sâu vô thượng của Ta. Đối với giáo pháp Ta giảng thuyết không làm hưng thịnh mà còn diệt đi sự hưng thịnh; không tin kính, ưa thích; hoặc đối với chánh pháp tương ưng với Thanh văn thừa do Ta thuyết ra thì phỉ báng khinh chê, làm chướng ngại, ngăn che, không cho lưu truyền rộng rãi; hoặc đối với lời giảng thuyết chánh pháp của Ta tương ưng với Độc giác thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, ngăn che, không cho lưu truyền rộng rãi; hoặc đối với lời giảng thuyết chánh pháp của Ta tương ưng với Vô thượng thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, ngăn che, không cho lưu truyền rộng rãi; hoặc đối với các người xuất gia, quy y Ta - hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí - thì gây nhiều hành động sân giận, quở mắng, hủy nhục, chê trách, khinh khi, phỉ báng đủ cách, che giấu điều thiện, hiển bày việc ác của người, nói rộng ra

cho đến khinh mạn, làm xúc não đủ cách... Các người này chẳng phải là pháp khí bậc Thánh, thật là ngu si mà ngã mạn tự cho là thông minh. Từ đây, sau khi qua đời đọa vào các đường ác chịu vô lượng các khổ dữ dội, tột độ khó chịu nổi. Trải qua vô lượng trăm ngàn cu chi na-dữu-đa kiếp khó được trở lại thân người. Nói rộng như ở trước.

Này thiện nam tử! Các chúng sanh như vậy thà ở trong đại địa ngục vô gián chịu các khổ lớn, chứ không thọ lấy thân người hèn mọn, cống cao, kiêu mạn, theo bạn bè xấu ác mà tạo các nghiệp ác bất thiện này rồi trôi lăn trong sanh tử, khó có thể cứu vớt được, thường ở trong sanh tử chịu các đau khổ.

Lúc bấy giờ, trong hội có vô lượng vô số hữu tình có trí tuệ lớn, rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ chân Phật, chấp tay hướng đến Phật, rơi lệ khóc mà bạch Phật:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Con quán sát chúng sanh ở thế gian này tuy được thân người khó được nhưng xa lìa chánh tín, xa lìa chánh nguyện, xa lìa chánh ý lạc, xa lìa chánh kiến, xa lìa bạn tốt, xa lìa thời gian tốt, xa lìa chỗ ở tốt, xa lìa tịnh giới, xa lìa chánh định, xa lìa chánh tuệ. Các chúng sanh như vậy tuy được thân người khó được nhưng do lực ngu si kiêu mạn nên tạo các tội nặng như nói ở trước, phỉ báng chánh pháp của đức Thế Tôn giảng thuyết, làm xúc não đệ tử xuất gia của đức Thế Tôn. Hôm nay chúng con đối trước Thế Tôn chí thành phát thệ nguyện chơn chánh: "Chúng con từ hôm nay trôi lăn trong sanh tử cho đến đời vị lai lúc chưa được giải thoát, thường nguyện không gặp duyên ác này, quyết định không tạo tội trọng như vậy. Hoàn toàn không phỉ báng chánh pháp của chư Phật, cũng không làm xúc não các người xuất gia, quyết không khoét con mắt pháp của chúng sanh, cũng không đoạn diệt dòng giống Tam bảo. Nguyện xin đức Thế Tôn thương xót chứng giám lời thệ nguyện này của chúng con".

Khi ấy, trong chúng hội lại có vô lượng trăm ngàn cu chi na-dữu-đa hữu tình thông minh, có trí tuệ rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ chân Phật, chấp tay cung kính thưa Phật:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Nay chúng con đối trước đức Thế Tôn chí thành phát thệ nguyện chơn chánh:

"Chúng con từ hôm nay trôi lăn trong sanh tử cho đến đời vị lai, lúc chưa được pháp nhẫn, trong khoảng thời gian đó nguyện thường không ở các ngôi vị đế vương.

Nguyện thường không ở các địa vị Tể quan.

Nguyện thường không ở các địa vị Quốc sư.

Nguyện thường không làm trưởng nơi thành ấp, xóm làng, đồn bót canh gác.

Nguyện thường không làm các địa vị quân tướng.

Nguyện thường không làm các địa vị thương buôn.

Nguyện thường không làm chủ nơi miếu am thờ tư.

Nguyện thường không làm chủ địa vị trưởng giả, cư sĩ, Sa-môn.

Nguyện thường không ở các địa vị Sư trưởng.

Nguyện thường không ở các địa vị gia trưởng.

Nguyện thường không làm địa vị xử đoán các việc.

Cho đến đời vị lai, lúc chưa được pháp nhẫn, nguyện thường không ở cho đến tất cả các ngôi vị tôn quý. Nếu chúng con ở các địa vị này thì đối với Phật pháp gọi là nhân duyên ác, tạo các tội trọng, hủy báng chánh pháp của chư Phật giảng thuyết, làm xúc não đệ tử xuất gia của chư Phật, ắt phải làm hư hoại con mắt pháp của chúng sanh, cũng làm tiêu diệt dòng giống Tam bảo, cũng làm não hại vô lượng hữu tình. Do đây, quyết định sẽ đọa vào địa ngục vô gián, lưu chuyển trong đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi".

Bạch Đại đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót chứng giám cho lời phát nguyện như vậy của chúng con.

Lúc bấy giờ, tất cả đại chúng đến dự hội như: Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, nhơn, phi nhơn.v.v... đều rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ chân Phật, kêu gào, khóc lóc thảm thiết, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Từ vô thỉ đến nay, chúng con trôi lăn trong sanh tử, ngu si kiêu mạn, tạo các nghiệp ác, hoặc tạo nghiệp ác về thân, hoặc tạo nghiệp ác về lời nói, hoặc tạo nghiệp ác về ý; tự mình làm hoặc dạy người làm, thấy nghe đều vui theo... Các tội ác như vậy, ngày nay chúng con ở trước Phật rất tàm quý, phát lồ cầu xin sám hối, không dám che giấu, nguyện

xin diệt trừ tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám phạm lại, ngừa những tội lỗi về sau.

(Nói như vậy đến lần thứ hai, lần thứ ba)

Chúng con chí thành phát thệ nguyện chơn chánh: "Từ nay cho đến sanh tử đời vị lai, trong khoảng thời gian đó thường nguyện không gặp các bạn ác, cũng nguyện không gặp các nhân duyên xấu ác. Giả sử có gặp thì nguyện không thuận theo, quyết định không tạo các nghiệp tội ác đã nói ở trước, chớ để chúng con chịu lấy khổ lâu dài".

Bạch Đại đức Thế Tôn! Xin Ngài thương xót chứng giám cho lời phát nguyện như vậy của chúng con.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo tất cả đại chúng đến trong hội:

- Lành thay! Lành thay! Các ông đã thấy rõ khổ đời sau, lo sợ phát lồ sám hối. Nay các ông muốn vượt qua dòng sanh tử rộng lớn, muốn vào thành Niết-bàn vô úy mà phát nguyện như vậy.

Này các thiện nam tử! Có mười pháp có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội. Thế nào là mười?

Này các thiện nam tử! Nếu các đại Bồ-tát nào không đắm trước nội thân, không đắm trước ngoại thân, không đắm trước nội ngoại thân, không đắm trước thân quá khứ, không đắm trước thân vị lai, không đắm trước thân hiện tại, đó là pháp thứ nhất có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước nội thọ, không đắm trước ngoại thọ, không đắm trước nội ngoại thọ, không đắm trước thọ quá khứ, không đắm trước thọ hiện tại, không đắm trước thọ vị lai, đó là pháp thứ hai có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước nội tưởng, không đắm trước ngoại tưởng, không đắm trước nội ngoại tưởng, không đắm trước tưởng quá khứ, không đắm trước tưởng vị lai, không đắm trước tưởng hiện tại, đó gọi là pháp thứ ba có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước nội hành, không đắm trước ngoại hành, không đắm trước nội ngoại hành, không đắm trước hành quá khứ, không đắm trước hành vị lai, không đắm trước hành hiện tại, đó gọi là pháp thứ tư có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước nội thức, không đắm trước ngoại thức, không đắm trước nội ngoại thức, không đắm trước thức quá khứ, không đắm trước thức vị lai, không đắm trước thức hiện tại, đó gọi là pháp thứ năm có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước đời này, đó gọi là pháp thứ sáu có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước đời khác, đó gọi là pháp thứ bảy có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước cõi Dục, đó gọi là pháp thứ tám có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước cõi Sắc, đó gọi là pháp thứ chín có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Lại nữa, này các thiện nam tử! Các đại Bồ-tát nào không đắm trước cõi Vô sắc, đó gọi là pháp thứ mười có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này các thiện nam tử! Đó gọi là mười pháp có thể làm cho đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Khi đức Thế Tôn giảng thuyết pháp này cho đại chúng, ở trong chúng hội có bảy mươi hai trăm ngàn cu chi đại Bồ-tát đồng một lúc chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Lại có tám mươi bốn trăm ngàn na-dữu-đa Bồ-tát chứng đắc tùy thuận pháp nhẫn.

Lại có vô lượng trăm ngàn Thanh văn vĩnh viễn đoạn diệt tất cả phiền não, thành bậc A-la-hán.

Lại có trăm ngàn na-dữu-đa chúng sanh trước chưa phát tâm, nay phát tâm Vô thượng chánh đẳng giác, đối với trí Như Lai an trụ, không thối chuyển.

Lại có vô lượng vô số chúng sanh trước chưa phát tâm, nay mới phát tâm Độc giác thừa.

Lại có vô lượng vô số chúng sanh trước chưa phát tâm, ngày nay mới phát tâm Thanh văn thừa.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo đại chúng:

- Nếu các hữu tình đã đắc pháp nhẫn thì Ta cho phép được ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh thọ hưởng tài nghiệp lớn và các địa vị tôn quý khác. Các hữu tình khác thì không được.

Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình chưa đắc pháp nhẫn thì chắc chắn cho phép hay không chắc chắn cho phép họ được ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh thọ hưởng tài nghiệp lớn và các địa vị tôn quý khác?

Thế Tôn dạy:

- Nếu các hữu tình chưa đắc pháp nhẫn mà có thực hành mười nghiệp đạo thiện, cũng khuyên chúng sanh thực hành, thì Ta cho phép họ được ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh thọ hưởng tài nghiệp lớn và các địa vị tôn quý khác.

Nếu các hữu tình chưa đắc pháp nhẫn, cũng không thực hành mười nghiệp đạo thiện và khuyên chúng sanh siêng năng thực hành, mà dùng thế lực mạnh để ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh thọ hưởng tài nghiệp lớn và các địa vị giàu sang tôn quý, đó gọi là vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la và các địa vị giàu sang tôn quý Chiên-trà-la khác, ngu si kiêu mạn phá rối, hủy hoại chánh pháp thâm sâu của Ta, muốn dập tắt ngọn đèn chánh pháp, đoạn diệt dòng

giống Tam bảo. Đối với chúng đệ tử xuất gia của Ta thì làm não loạn đủ cách như: đánh đập, tra khảo hình phạt, đoạt y bát, cơ nghiệp, tài sản của người, bắt hoàn tục, đóng thuế, đi quân dịch, hoặc trói nhốt trong lao ngục cho đến đoạn mạng sống; đối với nghĩa lý chánh pháp vi diệu do Ta giảng thuyết thì phỉ báng khinh chê, chướng ngại, ngăn che, không làm cho lưu truyền rộng rãi; cướp đoạt vật của chùa và vật chúng Tăng.

Những người như vậy đều sẽ đọa vào địa ngục vô gián, chịu lấy các thứ khổ dữ dội, lưu chuyển trong các đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Đối với các hữu tình chưa được pháp nhẫn, cũng không thực hành mười nghiệp đạo thiện và khuyên chúng sanh siêng năng thực hành, mà dùng thế lực mạnh để ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh thọ hưởng tài nghiệp lớn và các địa vị giàu sang tôn quý khác, có chút ít biệt duyên nào để làm phương tiện cứu giúp cho người đó khỏi đọa địa ngục vô gián và các đường ác, khỏi chịu các khổ không?

Đức Thế Tôn bảo:

- Cũng có biệt duyên để làm phương tiện cứu giúp họ, nghĩa là có chúng sanh ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh và các địa vị giàu sang tôn quý khác, tuy chưa thành tựu mười nghiệp đạo thiện, pháp nhẫn, nhưng có sức tin, tôn kính Tam bảo, đối với chánh pháp giải thoát tương ưng với tam thừa mà Phật giảng thuyết, cho đến một bài tụng, hoàn toàn không phỉ báng, làm chướng ngại, ngăn che, không cản trở việc làm cho lưu truyền rộng rãi.

Đối với các đệ tử xuất gia của Phật - người trì giới hay phá giới, cho đến không có giới, chỉ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa - đều không làm não loạn, đánh đập, trách phạt, chiếm đoạt y bát, cơ nghiệp, tài sản của người, bắt hoàn tục, đóng thuế, đi quân dịch, trói nhốt trong lao ngục, cho đến đoạn dứt mạng sống; cũng không chiếm đoạt vật của chùa, tháp và vật của Tăng chúng, ngăn cản, điều phục những người hung ác, không để cho họ làm não loạn các vị xuất gia, xâm đoạt tài vật Tam bảo.

Đối với giáo pháp giải thoát tương ưng với ba thừa do Phật thuyết ra thì cung kính lãnh thọ, nghe rồi tinh tấn tu hành pháp tùy pháp hành.

Đối với các đệ tử Hiền Thánh ba thừa của Ta thì cung kính, cúng dường, thân cận phụng sự, ở trong Đại thừa lập thệ nguyện kiên cố, hoàn toàn không nghi ngờ, thối lui; cũng thường khuyên bảo, hướng dẫn chúng sanh tin thọ tu học pháp Đại thừa. Sát-đế-lợi Chiên-trà-la này và các vị Chiên-trà-la phú quý khác, chư Phật quá khứ đều cho phép ở ngôi vị đế vương và các địa vị tôn quý khác, tuy thọ hưởng các tài nghiệp lớn của đất nước, thành ấp, xóm làng nhưng được thoát khỏi đọa địa ngục vô gián và các đường ác khác, Ta cũng cho phép ở ngôi vị đế vương và các ngôi vị tôn quý khác, tuy được thọ hưởng tài nghiệp đất nước, thành ấp, xóm làng nhưng cũng khỏi đọa địa ngục vô gián và các đường ác. Nếu các hữu tình muốn sám hối trừ diệt tất cả các nghiệp chướng ác, không còn sót lại thì đối với pháp môn do Ta thuyết này nên chuyên cần tu học, chớ nên bỏ mất. Đại chúng ở đây nếu biết tàm quý, sám hối các nghiệp ác thì tất cả nghiệp ác đã tạo trong đời trước đều được tiêu trừ, không còn sót lại.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

Hết quyển thứ bảy

--- o0o ---

## Quyển thứ tám

## PHẦN III

### *Phẩm thứ sáu: THIỆN NGHIỆP ĐẠO*

Lúc bấy giờ, đại Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Phật:

- Bạch Đại đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc? Làm thế nào đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc?

Làm thế nào đối với Độc giác thừa được không lầm lạc? Làm thế nào đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc?

Làm thế nào đối với Đại thừa được không lầm lạc? Làm thế nào đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc?

Làm thế nào có thể làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo?

Làm thế nào đối với đệ tử xuất gia của chư Như Lai - hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến tất cả những người chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc - được không lầm lạc?

Làm thế nào đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không có thối lui?

Làm thế nào phước huệ thù thắng thường được tăng trưởng?

Làm thế nào đối với tất cả các định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không có thối chuyển?

Làm thế nào thường được gặp các thiện tri thức và làm theo họ?

Làm thế nào thường gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Bồ-tát Thanh văn, được nghe giáo pháp và thân cận cúng dường chúng Tăng?

Làm thế nào đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

- Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát có mười luân. Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu mười luân này thì đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc? Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với đệ tử xuất gia của chư Như Lai - hoặc là bậc pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến tất cả những người chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc - đều được không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không có thối lui. Phước huệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả các định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa đều mau được tự tại, không bị thối chuyển. Thường được gặp các thiện tri thức và làm theo họ. Thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Bồ-tát Thanh văn, được nghe giáo pháp và thân cận cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán. Thường đối với các hạnh nguyện Bồ-đề không nhàm chán. Thường dùng trí của bậc Thánh vững chắc như Kim-cang để bẻ gãy tất cả nghiệp ác

bất thiện đã tạo ra từ trước, làm cho tiêu diệt hết không còn sót lại, không thọ quả báo. Lại cũng không tạo các nghiệp ác bất thiện mới, không nhàm chán, mau chứng đắc pháp luân vô thượng. Thường khuyến tu tập bảy báu giác phần không nhàm chán; thường hay diệt trừ tất cả bệnh phiền não cho tất cả chúng sanh không mỏi mệt. Tất cả chúng sanh nương vào đây mà sống còn.

Này thiện nam tử! Như vua Chuyển luân đầy đủ bảy báu, khi ra đi có xe báu dẫn đường đi trước, các báu khác theo sau, xem xét bốn đại châu, có thể diệt trừ ô uế về thân tâm của tất cả chúng sanh, có thể làm tăng trưởng an lạc thân tâm của tất cả chúng sanh. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc. Nói rộng ra cho đến tất cả chúng sanh nương vào đây mà sống còn.

Này thiện nam tử! Ví như xe lớn có đầy đủ bốn bánh, chở được rất nhiều người chạy trên đường lớn. Trên con đường đó có khối đất, ngói, gạch, cỏ, cây, gốc rễ, cành lá, hoa quả... bị bánh xe lăn qua, tất cả đều tan vỡ, không còn tác dụng. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân có thể dẹp tan các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm cho không thọ lấy quả báo.

Này thiện nam tử! Ví như bánh xe kiếm bén vừa phóng tới là có thể chém đầu và các bộ phận thân thể kẻ địch, làm cho không còn hoạt động được. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, có thể phá tan tất cả khổ lớn sanh tử trong năm đường như lao ngục, vĩnh viễn diệt trừ tất cả ác nghiệp phiền não, làm cho không chịu lấy quả báo.

Này thiện nam tử! Ví như khi nạn hỏa tai khởi lên, năm mặt trời xuất hiện, khắp bốn đại châu tất cả sông biển, những nơi có nước đều khô cạn hết. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân thì tất cả bốn nhân các phiền não chướng, các hữu tình chướng, nhất thiết pháp chướng, căn bản khổ báo đều khô cạn hết.

Này thiện nam tử! Như phong tai khởi lên, bốn phương gió mạnh nổi lên đồng thời làm cho tất cả các núi lớn nhỏ và đại địa khắp thế giới đều tan hoại hết. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân thì các núi bốn điên đảo, kiêu mạn thế gian đều hoại diệt, tất cả các phiền não chướng, các hữu tình chướng, nhất thiết pháp chướng, căn bản khổ báo của chúng sanh đều tiêu diệt.

Này thiện nam tử! Như sư tử chúa rống lên một tiếng thì tất cả loài cầm thú đều kinh sợ, rụng rời bay đi, chạy trốn không dám động đậy. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, phát ra pháp âm làm chấn động, cho đến tất cả ngoại đạo, tà giáo, bạn ác đều sợ hãi, quên mất biện thuyết, không dám chống cự lại.

Này thiện nam tử! Như Thiên Đế Thích khi sắp đánh nhau với A-tố-lạc, quân của Thiên Đế vây quanh, tay cầm Kim-cang tiến vào trận, các A-tố-lạc đều kinh sợ, bỏ chạy tán loạn. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân thì tất cả ngoại đạo, tà giáo, tà kiến điên đảo, bạn ác đều kinh sợ bỏ chạy tán loạn.

Này thiện nam tử! Như châu như ý treo trên tràng cao, có thể mưa xuống các loại châu báu tốt đẹp cung cấp cho tất cả người nghèo. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, ở tràng tịnh giới mưa pháp lớn cho tất cả vô lượng chúng sanh.

Này thiện nam tử! Như đêm khuya tăm tối, không thấy gì nên bị lạc đường, khi trăng tròn xuất hiện, bóng tối liền mất, những người lạc đường đều thấy đường đi. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, nếu các chúng sanh vô minh mê mờ, do đó quên mất tám Thánh đạo thì Bồ-tát tùy theo căn cơ thuyết pháp cho họ, làm cho trừ diệt vô minh mê mờ, phát sanh ánh sáng chánh pháp, chỉ bày rõ tám Thánh đạo, làm cho đoạn trừ các lậu, dứt hết các khổ.

Này thiện nam tử! Như khi mặt trời xuất hiện ở thế gian thì tất cả mầm lúa đều phát triển, tất cả hoa lá đều tươi tốt, tất cả các thứ hôi dơ đều tiêu trừ, các loại ngũ cốc, cây ăn quả, cây cỏ đều có kết quả, núi tuyết đều tan chảy, các sông đầy tràn, dần dần chảy ra biển làm đầy biển cả. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, nương vào bố thí tăng thượng, điều phục, tịch tịnh, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát-nhã, phương tiện từ bi, biện tài thì công đức đều tăng trưởng, thuyết giảng chánh pháp cho các chúng sanh. Do oai lực ánh sáng chánh pháp, làm cho các mầm lúa thiện căn tăng thượng của các chúng sanh đều phát triển, các hoa lá diệu hạnh tăng thượng đều tươi tốt, các thứ phiền não, ác nghiệp, ác hạnh dều tiêu trừ, các loài ngũ cốc, cây ăn trái, cây cỏ hướng đến Niết-bàn đều có kết quả. Các núi kiêu mạn, tà kiến đều tan chảy, các sông chánh tín, giới, văn, xả, tuệ và các định đều tràn đầy, dần dần chảy ra làm đầy biển lớn Niết-bàn, làm cho các hữu tình tùy theo ý thích mà hướng đến thành Niết-bàn vô úy.

Này thiện nam tử! Thế nào là mười luân của đại Bồ-tát?

Này thiện nam tử! Mười luân này chẳng phải pháp nào khác, nên biết đó là mười nghiệp đạo thiện. Nếu thành tựu mười luân này thì được gọi là đại Bồ-tát, đối với tất cả điều ác đều có thể thoát khỏi, tất cả pháp thiện đều tùy ý được thành tựu, mau có thể làm đầy biển lớn Niết-bàn, dùng ánh sáng đại trí phương tiện quyền xảo để giáo hóa tất cả các loài chúng sanh, làm cho đều được lợi ích an lạc. Vì sao?

Này thiện nam tử! Vì tất cả chư Phật Thế Tôn đời quá khứ đều xa lìa mười nghiệp đạo ác, đều khen ngợi tán thán mười nghiệp đạo thiện này nên được phước báo. Vì vậy, nếu có thể đối với mười nghiệp đạo thiện do Ta thuyết ra mà giữ gìn cho đến khi qua đời, hoàn toàn không dám phạm, thì chắc chắn sẽ được tất cả phước báo thù thắng như đã nói từ trước đến nay.

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa sát sanh, tức là ban cho các chúng sanh sự không kinh sợ, không sợ hãi, làm cho các chúng sanh không buồn khổ, không còn sợ hãi. Do đây thiện căn mau được thành tựu.

Chúng sanh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sanh tử là do sát sanh. Thân - ngữ - ý tạo ra các ác nghiệp chướng, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm chướng ngại sống lâu, tự mình làm hay bảo người làm, thấy nghe đều tùy hỷ. Do xa lìa luân sát sanh này nên chuyển hết các hoặc nghiệp không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này được trời người thương mến, không nghi ngờ, thân tâm an lạc, được sống lâu. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ, bức bách và sự luyến ái của vợ con quyến thuộc quấy nhiễu. Khi lâm chung không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, chỉ thấy điều vừa ý và người đầy đủ giới, phước đức, thành tựu các thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành; thân tâm vui vẻ, phát sanh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời tái sanh làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn; sanh ra ở đâu cũng không có bệnh, sống lâu, xinh đẹp, thông minh, được an ổn, hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý, gặp bậc đầy đủ giới, phước đức, thành tựu các thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, nương theo vị ấy tu học, xa lìa sát sanh, có thể đoạn trừ tất cả pháp ác, bất thiện, thành tựu tất cả thiện pháp thù thắng, hay mong cầu tất cả giáo nghĩa pháp Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí mênh mông, cho đến chứng đắc đạo quả vô thượng.

Ở cõi Phật thì xa lìa các binh khí, không có tên oán hại, đấu tranh, dứt hết các điều sợ hãi, được an ổn, hỷ lạc; tất cả đều không bệnh, sống lâu. Hữu tình như thế thì được sanh vào cõi nước ấy.

Như lai tự thân thọ mạng vô lượng vô biên nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, chánh pháp tồn tại lâu dài, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ nhất xa lìa sát sanh của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này, đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc. Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến những người chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo râu tóc đều được không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thối chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không bị thối chuyển. Thường được gặp bạn lành và tu tập theo. Thường được gặp chư Phật cùng các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát; được nghe pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện không hề nhàm chán, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa lấy của không cho, tức là ban cho tất cả chúng sanh sự không kinh sợ, không sợ hãi, không phiền não, cũng không khuấy động, vui vẻ bằng lòng với tài lợi có được như pháp của mình, hoàn toàn không mong cầu tài lợi phi pháp. Do đó, thiện căn mau được thành tựu. Chúng sanh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sanh tử là do lấy của không cho. Thân, ngữ, ý tạo ra các ác nghiệp chướng, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng làm chướng ngại về tài bảo, tự làm hay bảo người làm, thấy nghe đều tùy hỷ. Do xa lìa luân lấy của không cho này nên chuyển hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo, ngay đời này được trời người thương mến không nghi ngờ, thân tâm được an lạc, tài bảo đầy đủ. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ, bức bách và sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu, không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy điều vừa ý và những vị đầy đủ giới, phước

đức, thành thục các thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, thân tâm vui vẻ, phát lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sanh lại làm người, các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn; sanh ra nơi nào cũng đầy đủ tài bảo, xinh đẹp, thông minh, được an ổn hỷ lạc, tài bảo không thuộc về năm nhà, lại gặp điều vừa ý và người có đầy đủ giới, phước đức thành thục mọi thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, nương theo vị ấy tu học, xa lìa nghiệp lấy của không cho, đoạn tất cả các pháp ác bất thiện, có thể thành tựu tất cả thiện pháp thù thắng, hay mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí mênh mông, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Ở cõi Phật được trang nghiêm bằng các châu báu, cây báu, ao báu, đền đài báu đều đầy khắp, xa lìa ngã, ngã sở, không bị lệ thuộc gì, đầy đủ tất cả vật trang sức. Hữu tình như vậy thì được sanh vào cõi nước ấy.

Như Lai tự thân thọ mạng vô lượng nhưng vì các chúng sanh mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi Niết-bàn, chánh pháp được tồn tại lâu dài ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ hai xa lìa không cho mà lấy của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này, đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc. Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo râu tóc - được không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thối chuyển, phước huệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả các định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không bị thối chuyển, thường được gặp các bạn lành tu học theo, thường được gặp tất cả chư Phật cùng với các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, nghe pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề tu các hạnh nguyện mà không nhàm chán, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào có thể trọn đời xa lìa dục tà hạnh, tức là ban cho tất cả chúng sanh đang bị trôi nổi trong biển dục sự không lo sợ, không sợ hãi, không ghen ghét, không oán hại, không bị phiền não, cũng

không quấy động, bằng lòng vui vẻ với vợ mình, hoàn toàn không mong cầu sắc dục phi pháp. Do đó, thiện căn mau được thành thục.

Chúng sanh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sanh tử là do dục tà hạnh. Thân, ngữ, ý tạo ra các ác nghiệp chướng, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng làm chướng ngại về gia đình, tự mình làm, dạy người làm, thấy nghe đều tùy hỷ. Do xa lìa luân dục tà hạnh này, chuyển hết các hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo ngay trong đời này, được trời người thương mến, không nghi ngờ, thân tâm được an lạc, thê thiếp trinh lương. Khi sắp lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách và sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu. Khi lâm chung không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy điều vừa ý và những vị đầy đủ giới, phước đức, thành thục các thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, thân tâm vui vẻ, phát lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sanh lại làm người các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn; sanh ra nơi nào cũng đầy đủ các quyến thuộc xinh đẹp thông minh, được an ổn hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý và bậc đầy đủ giới, phước đức, thành thục mọi thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, nương theo vị ấy tu học, xa lìa dục tà hạnh, đoạn trừ tất cả pháp ác bất thiện, có thể thành tựu tất cả thiện pháp thù thắng, mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí mênh mông, cho đến chứng đắc quả Vô thượng Bồ-đề.

Ở cõi Phật thì không có người nữ, xa lìa dâm dục, đầy đủ phạm hạnh đệ nhất. Hữu tình như thế thì đến sanh cõi nước ấy. Tất cả hữu tình đều do hóa sanh, không ở trong bào thai hôi hám dơ bẩn.

Như lai tự thân thọ mạng vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi vào Niết-bàn, chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ ba xa lìa dục tà hạnh của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc. Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí,

cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo râu tóc - đều không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thối chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không bị thối chuyển. Thường được gặp các bạn lành tu tập theo. Thường được gặp tất cả Phật và các đệ tử Thanh văn Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề tu các hạnh nguyện mà không nhàm chán, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Nếu đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa nói dối thì được tất cả chúng sanh kính mến, lời nói ra đều thành thật, người nghe đều tin kính, không nghi ngờ. Do đây thiện căn mau được thành thục.

Chúng sanh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sanh tử là do nói dối. Thân, ngữ, ý tạo ra các ác nghiệp chướng, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm chướng ngại sự tin tưởng vào lời nói, tự mình làm hay bảo người làm, thấy nghe đều tùy hỷ.

Do xa lìa luân nói dối này nên chuyển hết các hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo, ngay hiện đời được trời người thương mến, không nghi ngờ, thân tâm an lạc, lời nói ra được mọi người tin theo. Khi lâm chung không bị buồn khổ bức bách và sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu. Lúc lâm chung cũng không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy điều vừa ý và người có đầy đủ giới, phước đức thành tựu các thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, thân tâm vui vẻ, phát sanh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, tái sanh làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sanh ra ở đâu cũng nói lời thành thật, đẹp đẽ thông minh, được an ổn hỷ lạc; lại gặp điều vừa ý và người có đầy đủ giới, phước đức, thành tựu các thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, nương theo vị ấy tu học, xa lìa lời nói dối, đoạn trừ tất cả các pháp ác bất thiện, có thể thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng, mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc quả Vô thượng Bồ-đề.

Ở cõi Phật thì mọi thứ đều chân thật, xa lìa sự dối trá, được trang nghiêm bằng các loại hương thơm, vật tinh khiết, không dua nịnh, không dối gạt, tâm hạnh chân chánh, mong cầu các thiện pháp thuần tịnh. Hữu tình như thế

thì đến sanh vào cõi nước ấy, được trang nghiêm bằng các loại hương thơm, y phục đẹp, đồ trang sức báu.

Như Lai tự thân thọ mạng vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi nhập Niết-bàn chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ tư xa lìa nói dối của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc. Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo râu tóc - đều không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thối chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không bị thối chuyển. Thường được gặp các bạn lành tu tập theo. Thường được gặp tất cả Phật và các đệ tử Thanh văn Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề tu các hạnh nguyện mà không nhàm chán, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa lời nói ly gián thì được tất cả mọi người kính mến, lời nói ra đều làm cho hòa thuận, người nghe đều tin kính, không nghi ngờ. Do đó thiện căn mau được thành thục.

Chúng sanh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sanh tử là do nói ly gián. Thân, ngữ, ý tạo ra các ác nghiệp chướng, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng làm chướng ngại sự hòa kính, tự làm hay bảo người làm, thấy nghe đều tùy hỷ.

Do xa lìa luân nói ly gián này nên chuyển hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo, ngay đời này được trời người thương mến, không nghi ngờ, thân tâm an lạc, nói lời nào cũng làm cho hòa thuận. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách và sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu. Khi lâm chung không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, chỉ thấy điều vừa ý và các bậc thành thục thiện pháp, đầy đủ

giới, phước đức, là ruộng phước chân thật làm bạn lành. Thân tâm vui vẻ, phát sanh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời sanh lại làm người, các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn; sanh ra nơi nào cũng nói lời hòa thuận, xinh đẹp, thông minh, an ổn, hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý và bậc thành thục các thiện pháp, đầy đủ giới, phước đức, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, nương theo vị ấy tu học, xa lìa lời nói ly gián, có thể đoạn hết các pháp ác bất thiện, thành tựu mọi thiện pháp thù thắng, có thể mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Ở cõi Phật tất cả đều kiên cố, khó có thể phá hoại, được trang nghiêm bằng các vật tốt đẹp, không chống trái, không cạnh tranh, khéo hòa hợp các cuộc tranh tụng, mong cầu các thiện pháp chân thật. Hữu tình như thế thì đến sanh vào cõi nước ấy, thường tu pháp hòa kính, lắng nghe chánh pháp.

Như lai tự thân thọ mạng vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi nhập Niết-bàn chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ năm xa lìa lời nói ly gián của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc. Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo râu tóc - đều không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thối chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không bị thối chuyển. Thường được gặp các bạn lành tu tập theo. Thường được gặp tất cả Phật và các đệ tử Thanh văn Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề tu các hạnh nguyện mà không nhàm chán, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa lời nói thô ác thì được tất cả mọi người thương mến, lời nói ra đều làm cho vui vẻ, ai nghe cũng tin kính, không nghi ngờ. Do đó thiện căn mau được thành thục.

Chúng sanh từ bao đời trước luân chuyển trong năm đường, chìm đắm trong biển sanh tử là do lời nói thô ác. Thân, ngữ, ý tạo ra các ác nghiệp chướng, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng làm chướng ngại lời nói nhu hòa, tự làm hay bảo người làm, thấy nghe đều tùy hỷ.

Do xa lìa luân nói thô ác này nên chuyển hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ngay đời này được trời người kính mến, không nghi ngờ, thân tâm an lạc, lời nói ra đều làm cho người vui vẻ. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách và sự luyến ái của vợ con quyến thuộc quấy nhiễu. Lúc lâm chung không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi mà chỉ thấy điều vừa ý và những vị đầy đủ giới, phước đức, thành thục các thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, thân tâm vui vẻ, phát sanh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời sanh lại làm người, các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn; sanh ra nơi nào cũng nói lời nhu hòa, thân xinh đẹp, thông minh, được an ổn hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý và những vị đầy đủ giới, phước đức thành thục mọi thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, nương theo vị ấy tu học, xa lìa lời nói thô ác, có thể đoạn trừ hết pháp ác bất thiện, thành tựu tất cả thiện pháp thù thắng, cầu học mọi giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí mênh mông, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Ở cõi Phật thì xa lìa tất cả âm thanh không vừa ý mà có các âm thanh thượng diệu, như ý, hòa nhã, âm thanh âm nhạc, âm thanh kiết tập kinh điển vang khắp cõi nước ấy, có đầy đủ phạm âm niệm tuệ trong suốt, nhu hòa. Hữu tình như thế thì đến sanh cõi nước đó, thường dùng lời nói hòa nhã để sách tấn nhau.

Như lai tự thân thọ mạng vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi nhập Niết-bàn chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ sáu xa lìa lời nói thô ác của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối

với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc. Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo râu tóc - đều không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thối chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không bị thối chuyển. Thường được gặp các bạn lành tu tập theo. Thường được gặp tất cả Phật và các đệ tử Thanh văn Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề tu các hạnh nguyện mà không nhàm chán, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào có thể trọn đời xa lìa lời nói tạp uế thì được mọi người kính mến, lời nói ra đều có ý nghĩa, ai nghe cũng kính tin, không nghi ngờ. Do đó, thiện căn mau được thành tựu.

Chúng sanh từ bao đời trước trôi lăn mãi trong năm đường, chìm đắm trong biển sanh tử là do lời nói tạp uế. Thân, ngữ, ý tạo ra các ác nghiệp chướng, các phiền não chướng, tất cả pháp chướng làm chướng ngại lời nói có ý nghĩa, tự làm hay bảo người làm, thấy nghe đều tùy hỷ.

Do xa lìa luân nói tạp uế này nên chuyển hết các hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo, ngay hiện đời được trời người thương mến, không nghi ngờ, thân tâm an lạc, lời nói ra đều có ý nghĩa. Khi lâm chung không bị buồn khổ bức bách và sự luyến ái của vợ con quyến thuộc quấy nhiễu. Lúc lâm chung không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, chỉ thấy điều vừa ý và những vị thành thục mọi thiện pháp, đầy đủ giới, phước đức là ruộng phước chân thật làm bạn lành, thân tâm vui vẻ, phát sanh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sanh lại làm người, các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn; sanh ra ở đâu cũng nói lời có ích, được xinh đẹp, thông minh, an ổn, hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý và những vị đầy đủ giới, phước đức, thành thục các thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, nương theo vị ấy tu học, xa lìa lời nói tạp uế, có thể đoạn trừ hết các pháp ác bất thiện, thành tựu tất cả thiện pháp thù thắng, cầu học mọi giáo nghĩa Đại thừa, tu tập tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Ở cõi Phật thì xa lìa tất cả âm thanh không có ý nghĩa, mà có các âm thanh giảng pháp vi diệu của Bồ-tát vang khắp cả nước ấy, thành tựu vô biên đại nguyện, diệu trí, có khả năng giảng thuyết tốt các giáo nghĩa của chánh pháp. Hữu tình như vậy thì đến sanh cõi nước ấy.

Như Lai tự thân thọ mạng vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi nhập Niết-bàn chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ bảy xa lìa lời tạp uế của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát do thành tựu luân này nên đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc. Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo râu tóc - đều không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thối chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không bị thối chuyển. Thường được gặp các bạn lành tu tập theo. Thường được gặp tất cả Phật và các đệ tử Thanh văn Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề tu các hạnh nguyện mà không nhàm chán, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa tham dục, được tất cả mọi người kính mến, tâm được thanh tịnh, xa lìa mọi cấu nhiễm. Do đó thiện căn mau được thành thục.

Chúng sanh từ bao đời trước trôi lăn mãi trong năm đường, chìm đắm trong biển sanh tử là do tham dục. Thân, ngữ, ý tạo ra các ác nghiệp chướng, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng làm chướng ngại không tham, tự mình làm hay bảo người làm, thấy nghe đều tùy hỷ.

Do xa lìa luân tham dục này nên chuyển hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo, ngay hiện đời được trời người thương mến, không nghi ngờ, thân tâm an lạc, tâm thanh tịnh, lìa các cấu nhiễm. Khi lâm chung thân tâm không bị buồn khổ, bức bách và sự luyến ái của vợ con quyến

thuộc quấy nhiễu. Lúc lâm chung không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, chỉ thấy điều vừa ý và những vị thành thục mọi thiện pháp, đầy đủ giới, phước đức, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, thân tâm vui vẻ, phát sanh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sanh lại làm người, các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn; sanh ra nơi nào tâm cũng được thanh tịnh, xa lìa mọi cấu nhiễm, được xinh đẹp, thông minh, an ổn, hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý và những vị đầy đủ giới, phước đức, thành thục mọi thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, nương theo vị ấy tu học, xa lìa tham dục, có thể đoạn trừ hết các pháp ác bất thiện, thành tựu tất cả thiện pháp thù thắng, có thể mong cầu mọi giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Ở cõi Phật thì mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, đầy dẫy các châu báu, được trang nghiêm bằng các hàng cây báu, các y phục báu, đồ trang sức báu, cờ lọng báu, các cây giăng lưới báu bằng vàng bạc, chân châu ở khắp nơi thật là ưa thích. Lại xa lìa kiêu mạn, dung mạo xinh đẹp, các căn đầy đủ, tâm bình đẳng. Chúng sanh như thế thì đến sanh vào cõi nước ấy, không tham lam, được trang nghiêm bằng đầy đủ các công đức.

Như Lai tự thân thọ mạng vô lượng, nhưng vì chúng sanh mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi nhập Niết-bàn chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sanh.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ tám xa lìa tham dục của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát do thành tựu luân này nên đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa được không lầm lạc. Đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa được không lầm lạc. Đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với người theo Đại thừa được không lầm lạc. Thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai - hoặc là pháp khí, hoặc chẳng phải pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo râu tóc - đều không lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thối chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả định, các đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không bị thối chuyển. Thường được gặp các bạn lành tu tập theo. Thường được gặp tất cả Phật và các đệ tử Thanh văn Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng. Đối với các thiện căn thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát

tâm Bồ-đề tu các hạnh nguyện mà không nhàm chán, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

Hết quyển thứ tám

--- o0o ---

## Quyển thứ chín

### *Phẩm thứ sáu: THIỆN NGHIỆP ĐẠO*

Lại nữa, này thiện nam tử! Nếu đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa sân hận thì được tất cả chúng sanh thương yêu, tâm vị ấy thanh tịnh, lìa hết mọi cấu uế. Do đó, thiện căn dần dần được thành thục. Chúng sanh từ bao đời trước ra vào trong năm đường, chìm đắm mãi trong biển sanh tử luân hồi là do sân giận nên thân, miệng, ý tạo ra không biết bao nhiêu ác nghiệp chướng, phiền não chướng, hữu tình chướng, tất cả pháp chướng và vô minh chướng; tự mình làm hay dạy người làm, thấy nghe đều tùy hỷ.

Lại cũng do xa lìa tâm sân hận này nên chuyển hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này được trời, người thương mến, không nghi ngờ. Tâm vị ấy thanh tịnh, lìa mọi cấu uế nên khi lâm chung thân tâm đều không bị các sự buồn khổ bức bách, cũng không bị sự luyến ái của vợ con quyến thuộc quấy nhiễu. Lúc lâm chung không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi mà tâm ý vui vẻ, thành thục, chỉ nghĩ đến thiện pháp và những bậc đầy đủ giới, phước đức, là ruộng phước chân thật làm thiện tri thức. Thân tâm vui vẻ phát sanh lòng thành kính sâu xa. Khi mạng căn đã hết, liền được tái sanh vào cõi người, được các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sanh ra ở đâu tâm người ấy cũng được thanh tịnh, xa lìa mọi cấu uế, thân lại được xinh đẹp, thông minh, gặp mọi điều an ổn, hỷ lạc. Lại gặp được người có đầy đủ giới, phước đức, thành thục mọi thiện pháp, là ruộng phước chân thật làm bạn thiện tri thức, nương theo vị ấy tu học, lìa xa các pháp sân giận. Như thế mới có thể đoạn trừ tất cả các pháp ác bất thiện, thành tựu tất cả các pháp thiện thù thắng. Vị ấy có thể tìm cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập biển trí tuệ mênh mông, cho đến chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Người ở cõi Phật thì xa lìa hết các uế trược, như gió, mây, uất khí, bụi trần cùng các vật dơ xấu, được các châu báu trang nghiêm, rất là ưa thích. Tâm không còn kiêu mạn, dung mạo đoan chánh, uy nghiêm, các căn không thiếu khuyết, tâm thường tịch tịnh. Các hữu tình như vậy thì được sanh vào cõi nước đó, được trang nghiêm đầy đủ bằng các công đức từ bi.

Đức Như Lai tự thân thọ mạng vô lượng, nhưng tùy cơ thuyết pháp cho các hữu tình, để sau khi nhập Niết-bàn chánh pháp vẫn được trụ lâu ở đời, đem lại lợi ích an lạc cho các chúng hữu tình.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ chín xa lìa sân giận của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì đối với Thanh văn thừa không còn lầm lạc, đối với bậc Thanh văn thừa không còn lầm lạc; đối với Độc giác thừa không còn lầm lạc, đối với bậc Độc giác thừa không còn lầm lạc; đối với Đại thừa không còn lầm lạc, đối với bậc Đại thừa không còn lầm lạc; thường hay làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Khi làm đệ tử xuất gia của chư Phật, hoặc là pháp khí hay không là pháp khí, cho đến chỉ đắp một mảnh vải ca-sa, cạo bỏ râu tóc cũng đều không còn lầm lạc; ở trong pháp Đại thừa thường được thăng tiến, không có thối chuyển, phước huệ thù thắng đều được tăng trưởng. Với các pháp định, đà-la-ni, các pháp Thập nhẫn, Thập địa đều được tự tại, không có thối chuyển. Thường được gặp bậc thiện tri thức, cùng tùy thuận theo. Thường được thấy tất cả chư Phật cùng hàng đệ tử Thanh văn, Bồ-tát. Thường được nghe giáo pháp, được gần gũi cúng dường chúng Tăng. Đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu mà tâm không hề nhàm chán. Thường phát tâm Bồ-đề tu các hạnh nguyện mà không nhàm chán. Đó là được các quả báo đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam tử! Nếu đại Bồ-tát nào có thể trọn đời xa lìa các tà kiến thì được tất cả chúng sanh thương yêu, tâm vị ấy thanh tịnh, xa lìa mọi sự phân biệt, tà vọng; do đó thiện căn mau được thành thục. Nhiều đời luân chuyển trong năm đường, đắm chìm trong biển sanh tử cũng do nhân tà kiến mà ra. Thân, ngữ, ý tạo ra các nghiệp ác chướng, phiền não chướng, các hữu tình chướng cùng tất cả pháp chướng làm chướng ngại chánh kiến. Tự làm hay dạy người làm, thấy nghe đều tùy hỷ. Do xa lìa các bánh xe tà kiến này mà diệt trừ hết phiền não, không còn thọ quả báo, ngay trong đời này được trời người thương mến, không nghi ngờ, thân tâm đều được an vui. Tâm vị ấy thanh tịnh, lìa xa mọi tà kiến phân biệt. Khi lâm chung, thân và tâm không bị các sự khổ não bức bách, không bị sự luyến ái của vợ con quyến thuộc quấy nhiễu. Khi lâm chung, không bị vua Diêm ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi mà tâm ý vui vẻ, thành thục; chỉ nghĩ đến thiện pháp và những

bậc đầy đủ giới, phước đức, là ruộng phước chân thật làm bạn thiện tri thức, phát sanh lòng hoan hỷ, tin kính sâu xa. Khi đã qua đời, nếu trở lại trong cõi người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sanh ra nơi nào tâm người ấy cũng được thanh tịnh, xa lìa các tà kiến phân biệt, được thân xinh đẹp thông minh, an ổn khoái lạc; lại được gặp bạn thiện tri thức có đầy đủ giới, phước đức, là ruộng phước chân thật, thành tựu các thiện pháp, nương theo vị ấy tu học, xa lìa hết tà kiến, đoạn trừ tất cả pháp ác bất thiện, thành tựu tất cả thiện pháp thù thắng, cầu học mọi giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần thể nhập vào trong biển lớn Đại thừa, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, vào ở cõi Phật; xa lìa các nhân pháp nhị thừa Thanh văn, Độc giác; xa lìa các đồ chúng trong cõi Thiên ma; cũng không làm bạn với ngoại đạo; được các châu báu trang nghiêm rất là ưa thích; xa lìa mọi điều kiết hung, vọng chấp thường kiến, đoạn kiến, ngã và ngã sở kiến.

Các loại hữu tình như vậy thì được sanh vào cõi nước ấy, được tuổi thọ lâu dài, được thọ dụng một vị, gọi là vị Đại thừa. Như Lai tự thân thọ mạng vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn chánh pháp vẫn được trụ lâu ở đời, đem lại lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình. Thánh giáo chỉ có một vị, không chống trái nhau, được lưu thông rộng rãi, xa lìa các chướng nạn.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân thứ mười xa lìa tà kiến của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa được không lầm lạc, đối với bậc Thanh văn thừa được không lầm lạc; đối với Độc giác thừa được không lầm lạc, đối với bậc Độc giác thừa được không lầm lạc; đối với Đại thừa được không lầm lạc, đối với bậc Đại thừa được không lầm lạc; thường làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với hàng đệ tử xuất gia của chư Như Lai hoặc là bậc pháp khí, hoặc không phải là bậc pháp khí, cho đến chỉ quấn một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc đều không có lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được thăng tiến mà không thối chuyển, phước huệ thù thắng đều được tăng trưởng. Đối với các pháp thiền định, đà-la-ni, các pháp nhẫn, pháp địa mau được tự tại không còn thối chuyển; thường gặp các thiện tri thức cùng tùy thuận theo; thường được thấy tất cả chư Phật và hàng đệ tử Thanh văn, Bồ-tát; được nghe chánh pháp, được gần gũi cúng dường Tăng chúng. Đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu, không hề nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện sáu Ba-la-mật mà không nhàm chán... Được các quả báo như đã nói rộng ở trước.

Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào thành tựu được mười pháp luân như vậy có thể mau chứng đắc quả A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-Bồ-đề. Vì sao? - Vì ở

đời quá khứ, tất cả Như Lai Ứng chánh đẳng giác đều xa lìa mười nghiệp đạo ác, đều khen ngợi tán thán mười nghiệp đạo thiện này mà được phước báo; vì muốn trưởng dưỡng tất cả chúng sanh đều được lợi ích an lạc trong đạo Bồ-đề; vì muốn diệt trừ tất cả khổ phiền não cho chúng sanh, không còn một chút mảy may nào; vì muốn làm khô cạn ba đường ác; vì muốn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; vì muốn đoạn trừ tam giới; vì muốn chấm dứt uẩn, xứ, giới; vì muốn làm cho tất cả chúng sanh mau vào thành Niết-bàn vô úy... Xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện nói rộng như trên sẽ được phước báo.

Vì thế, này thiện nam tử! Nếu không mong cầu một cách chân thật mười nghiệp đạo thiện như vậy để chứng thành quả Phật, cho đến cũng không chân thật giữ gìn nghiệp đạo thiện nào, đến khi mạng chung mà tự xưng rằng: "Ta là bậc chân thật hành pháp Đại thừa, ta cầu Vô thượng chánh đẳng chánh giác", nên biết người như thế là dối gạt vô cùng, là đại vọng ngữ; đối trước chư Phật Thế Tôn khắp mười phương thế giới làm mê hoặc thế gian mà không biết tàm quý; nói các pháp là không, là đoạn kiến để dụ dỗ, lừa dối người ngu si; đến khi qua đời sẽ đọa vào đường ác.

Này thiện nam tử! Nếu chỉ dùng lời nói hoặc nghe biết, không do tu hành mười nghiệp đạo thiện mà có thể đắc Niết-bàn Bồ-đề ở trong một kiếp, hoặc trong chừng một niệm, có thể làm cho vô lượng chúng sanh ở trong khắp các cõi nước trong mười phương cũng đều chứng quả Bồ-đề Niết-bàn là điều không thể có. Vì sao? - Vì mười nghiệp đạo thiện là căn bản của Đại thừa, là nhân của Bồ-đề, là thềm thang vững chắc để chứng nhập Niết-bàn.

Này thiện nam tử! Nếu chỉ phát tâm, phát thệ nguyện lực, không do tu hành mười nghiệp đạo thiện, mà lại có thể đắc quả Bồ-đề Niết-bàn ở trong một kiếp, hoặc trong một niệm mà có thể làm cho vô lượng chúng sanh ở khắp các cõi nước trong mười phương đều chứng quả chánh giác, nhập Niết-bàn là điều không thể có. Vì sao? - Vì mười nghiệp đạo thiện là căn bổn các quả báo công đức thù thắng của các pháp thế và xuất thế.

Này thiện nam tử! Nếu không tu hành mười nghiệp đạo thiện, dù có trải qua vô số kiếp ở các cõi nước khắp mười phương tự xưng là Đại thừa; hoặc nói, hoặc nghe, hoặc chỉ phát tâm, hoặc phát thệ nguyện, hoàn toàn không thể chứng Bồ-đề Niết-bàn, cũng không thể làm cho người khác thoát được khổ sanh tử.

Này thiện nam tử! Cần phải tu mười nghiệp đạo thiện. Ở thế gian có các Sát-đế-lợi, Bà-la-môn giàu sang quyền lực; Tứ đại thiên vương cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, nhẫn đến Vô thượng Chánh đẳng giác đều là do tu hành mười nghiệp đạo thiện mà thọ các phẩm loại sai khác.

Thế nên thiện nam tử! Nếu muốn mau viên mãn quả Vô thượng Chánh đẳng giác đại nguyện, cần phải tu mười nghiệp đạo thiện này để tự trang nghiêm, chứ chẳng phải do mười pháp ác, phi luật nghi mà có thể đạt được. Hoặc cầu mau thể nhập cảnh giới Đại thừa, mau chứng Vô thượng chánh đẳng giác, mau viên mãn tất cả thiện pháp thì trước hết nên hộ trì mười nghiệp đạo thiện. Vì sao? - Vì mười nghiệp đạo thiện có thể tạo lập căn bản công đức của các thiện pháp, là nhơn cho mọi quả báo thù thắng của thế và xuất thế gian, do đó phải tu mười nghiệp đạo thiện.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên nên nói kệ:

- Muốn trừ tất cả khổ

Chứng đạo quả Bồ-đề

Nên tu mười nghiệp thiện

Tinh cần, chớ phóng dật

Đối với pháp ba thừa

Cùng các bậc ba thừa

Người tu học xuất gia

Đều chớ nên lầm lạc

Tin, thọ, hành Đại thừa

Lợi lạc khắp quần sanh

Ngộ pháp thắng tịnh độ

Mau chứng đại Bồ-đề

Nếu xa lìa sát sanh

Được mọi điều yêu kính

Không bệnh, được trường thọ

An vui, không tổn hại

Sanh ra ở nơi nào

Thường ưa làm Phật sự

Thường gặp Phật, Pháp, Tăng

Mau thành Vô thượng giác

Nếu xa lìa trộm cắp

Người trí đều tôn kính

Dứt trừ nghiệp tham lam

Phát sanh được vô tham

Đời đời thường giàu có

Làm bậc đại thí chủ

Đầy đủ các châu báu

Tốt đẹp như nước Phật

Nếu lìa dục tà hạnh

Diệt phiền não xấu xa

Khô cạn biển tham ái

Mau đến nước lạc bang

Cứu độ các chúng sanh

Ra khỏi bùn nhơ dục

An trú nơi Đại thừa

Tinh cần tu phạm hạnh

Xa lìa lời hư dối

Được Thánh trí tự tại

Thường nói lời thành thật

Diệt hết khổ hư vọng

Một lời nói chứng thật

Thường gặp Phật, Pháp, Tăng

Mau đến quả Bồ-đề

Khuyên tu chớ vọng ngữ

Xa lìa lời ly gián

Thành tựu muôn pháp lành

Thường gặp Phật, Pháp, Tăng

Không còn bị đoạn diệt

Đắc quả Vô nhiễm trước

Đà-la-ni bảo tạng

Vào sâu trong biển pháp

Mau chứng Vô thượng giác

Nếu lìa lời thô ác

Thường nói lời nhu hòa

Chúng sanh đều kính mến

Diệt hết nghiệp đời trước

Khiến ai cũng thấy vui

Thành Bồ-tát đạo sư

Biết muôn việc của Phật

Vượt qua địa thứ mười

Không nói lời tạp uế

Người trí đều tôn kính

Khi vì người mà nói

Có đủ năm công đức

Thường nghe được lời Thánh

Vui mừng cầu chánh đạo

Đầy đủ biển chư Phật

Mau được Nhất thiết trí

Nếu lìa hết tham dục

Không chê bai Thánh giáo

Cúng dường áo ca-sa

Hoằng truyền pháp tam thừa

Liền sanh về tịnh độ

Chỗ ở bậc đạo sư

Nương nơi Vô thượng thừa

Mau được trí tối thắng

Nếu xa lìa sân hận

Một lòng tu tâm từ

Mau chứng đắc đẳng trì

Ưa hành xứ chứng Thánh

Sẽ sanh về cõi Phật

Xa lìa các tội ác

Ở đó chứng Bồ-đề

Xa lìa lòng sân hận

Nếu dứt sạch tà kiến

Thuần tu tâm tịnh tín

Vui khai thị ba thừa

Cúng dường khắp chư Phật

Thoát hẳn các đường ác

Gặp được chư Thánh Hiền

Đủ các đức Bồ-tát

Đắc được trí Vô thượng

Ta nói mười nghiệp thiện

Hướng Bồ-đề tối thắng

Sanh trưởng các đẳng trì

Đà-la-ni nhẫn địa

Luân này oai đức lớn

Diệt hết mọi đường ác

Phá hoại muôn chướng nghiệp

Mau thành đạo Bồ-đề.

--- o0o ---

## *Phẩm thứ bảy: PHƯỚC ĐIỀN TƯỚNG*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát có luân mười tài thí đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này từ khi mới phát tâm có thể đoạn trừ tất cả ngũ dục, vượt hơn cả các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Các hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là mười? - Nghĩa là bố thí các loại thức ăn uống, y phục, đồ trang sức quý báu, voi, ngựa, xe cộ cùng với tay, chân, tai, mũi, đầu, mắt, tủy, não, xương cốt, da thịt, máu mủ, quốc thành, vợ con, tôi tớ, ruộng vườn, nhà cửa.

Như thế, mỗi khi bố thí đều không luyến tiếc thân mạng, không vì mình mong cầu sự an vui ở thế gian và xuất thế gian mà phát tâm bố thí, chỉ vì muốn cho tất cả chúng hữu tình nuôi lớn mầm đại từ, đại bi mà phát tâm bố thí. Vì muốn chúng sanh phát khởi phương tiện thiện xảo, trí tuệ thù thắng nên phát tâm bố thí. Vì muốn làm cho tất cả chúng hữu tình được an lạc nên phát tâm bố thí. Vì muốn trừ diệt mọi khổ não cho chúnghữu tình nên phát tâm bố thí. Cũng không vì tâm muốn hơn người, tâm hung dữ, tâm tật đố, tâm keo lẫn mà bố thí. Đối với các vật thí - dù nhiều hay ít, cho đến một bữa ăn - cũng không mong cầu phước báo cho mình mà phát tâm bố thí. Cũng

không mong cầu quả vị Thanh văn mà phát tâm bố thí, cũng không mong cầu quả vị Độc giác mà phát tâm bố thí. Đối với các vật thí - hoặc nhiều hoặc ít, cho đến một bữa ăn - chỉ vì mong cầu Nhất thiết chủng trí mà phát tâm bố thí.

Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân mười tài thí đại giáp trụ như thế từ mới phát tâm thì có thể đoạn trừ tất cả năm dục lạc, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác; làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn. Vì sao? - Vì hàng Thanh văn, Độc giác phát tâm bố thí không có đại từ bi, chỉ vì xả bỏ nghèo cùng cho tự thân mình, muốn mình thoát khỏi các khổ não, muốn cho mình được an lạc, muốn cho mình chứng đắc Niết-bàn đạo quả, chứ không vì tất cả chúng hữu tình mà làm bố thí. Còn đại Bồ-tát phát tâm bố thí thì có đại từ bi, vì muốn cho chúng hữu tình xa lìa bần cùng, muốn cho chúng hữu tình thoát khỏi mọi khổ não, muốn cho chúng hữu tình được an lạc tự tại, muốn cho chúng hữu tình chứng đạo quả Niết-bàn. Đó là không vì tự thân mà phát tâm bố thí. Do nghĩa này nên vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác. Lại vì muốn làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác, tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Khi đại Bồ-tát tu pháp tài thí Ba-la-mật-đa, đối với mọi thú vui ngũ dục, tâm không đắm nhiễm, tự mình hưởng thọ đầy đủ các pháp an lạc, đem bố thí hết cho chúng hữu tình, đem tâm giúp đỡ tất cả chúng hữu tình, đem tâm nhẫn chịu tất cả khổ não của mọi loài, đem tâm diệt khổ cho tất cả hữu tình, đem tâm làm an vui cho mọi người và đem tâm đại Niết-bàn cho các loài hữu tình mà bố thí. Do ý nghĩa này vượt hơn các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh-văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Này thiện nam tử! Nếu đối với ngũ dục mà tâm không đắm nhiễm, đem tâm đại từ bi mà bố thí như thế thì gọi là Bồ-tát, cũng gọi là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu không đoạn trừ các ngũ dục ở thế gian, không có đại từ bi mà bố thí, tuy xả bỏ vô lượng vô biên tài vật cũng không được gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng phải là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác, không được ấn chứng vào quả vị Thánh. Cho nên phải đoạn trừ ngũ dục ở thế gian, phải có đầy đủ tâm đại từ bi để làm bố thí. Nếu không như thế mà bố thí thì chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là ruộng phước chân thật.

Này thiện nam tử! Đem tâm nhiễm trước các thứ ngũ dục mà hành luân pháp bố thí còn không thể diệt trừ một chút phần phiền não của bản thân mình, huống là có thể diệt trừ vô lượng các khổ não của tất cả chúng sanh.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn nói rõ lại nghĩa trên nên tuyên đọc bài kệ:

- Thành tựu tài thí luân

Người trí tâm thanh tịnh

Xa lìa hết năm dục

An lạc chúng hữu tình

Vì an lạc chúng sanh

Không cầu được quả báo

Dầu chỉ thí chút phần

Là ruộng phước chân thật

Tuy bố thí rất nhiều

Mà đắm nhiễm ngũ dục

Chẳng thể vào đạo Thánh

Trụ trong tụ bất định

Tùy làm việc thí ít

Mà không duyên ngũ dục

Là ruộng phước chân thật

Của Thanh văn, Độc giác

Nên phải bỏ ngũ dục

Thường hành thí thanh tịnh

An lạc chúng hữu tình

Thành ruộng phước chân thật.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát có luân mười pháp thí đại giáp trụ. Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu luân này từ khi mới phát tâm, có thể đoạn trừ tất cả ngũ dục, mau có thể đắc định Nhật đăng quang, vượt qua các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanhvăn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là mười? - Nghĩa là chánh pháp do chư Như Lai thuyết ra, hoặc là chánh pháp tương ưng với Thanh văn thừa, hoặc chánh pháp tương ưng với Độc giác thừa, hoặc chánh pháp tương ưng với Đại thừa, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặcp háp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, hoặc pháp bất nhị.

Đại Bồ-tát đối với mười pháp này đều có lòng tin kính sâu xa, lắng nghe tất cả rồi tùy theo khả năng mà suy xét lãnh thọ, tư duy, quán sát đến chỗ rốt ráo thông suốt, tùy theo thích ứng mà diễn thuyết cho người khác. Lúc thuyết pháp lại không có tâm ganh ghét, tâm bỏn xẻn, tâm kiêu mạn; tâm không cầu lợi, không khinh người, tâm không cống cao mà có tâm cung kính, có tâm làm lợi ích khắp cùng, tâm đại từ, tâm đại bi.

Nói pháp Thanh văn cho hàng Thanh văn, không nói pháp Độc giác thừa hoặc Đại thừa cho họ.

Thuyết pháp Độc giác cho hàng Độc giác, chứ không thuyết pháp Thanh văn hay Đại thừa cho họ.

Đối với hàng Đại thừa, thuyết pháp Đại thừa, không thuyết các pháp Thanh văn hay Độc giác thừa cho họ.

Tùy theo căn cơ của các chúng sanh mà thuyết chánh pháp cho họ. Nếu không phải căn cơ thì không nói pháp.

Đối với hàng Đại thừa, hoàn toàn không khuyên tu Độc giác, hành hạnh Thanh văn. Còn đối với Độc giác, có lúc cũng khuyên họ tu hạnh Đại thừa.

Đối với hàng Thanh văn, có lúc khuyên tu theo Độc giác thừa, hoặc khuyên tu Đại thừa.

Nếu ai đối với những lời thuyết pháp của đức Như lai - cho đến một bài tụng, thậm chí nửa câu - đều tin kính sâu xa, hoàn toàn không phỉ báng, làm chướng ngại, vùi lấp; đối với vị Pháp sư thuyết pháp tưởng như đức Thế Tôn, với đại chúng nghe pháp tưởng như người bệnh, với pháp được nghe tưởng là lương dược. Đoạn trừ ngũ dục, không còn mong cầu mà tuyên thuyết chánh pháp.

Này thiện nam tử! Đó gọi là luân mười pháp thí đại giáp trụ của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu được mười luân này thì có thể đoạn trừ ngũ dục, mau chứng được định Nhật đăng quang, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên thuyết kệ:

- Bậc trí tu pháp thí

Tùy cơ nói ba thừa

Không thuyết các thừa khác

Sợ nghe rồi báng pháp

Đúng căn cơ thuyết pháp

Chẳng phải thì không thuyết

Tùy theo sự ưa thích

Khuyên tu khiến an lạc

Trọn không khuyến Đại thừa

Chỉ khiến tu nhị thừa

Hoặc lúc khuyên nhị thừa

Tiến lần lên thượng thừa

Thường cung kính nghe pháp

Tin sâu, không hủy báng

Cúng dường đến Pháp sư

Tưởng như bậc Thế Tôn

Khuyên nghe thuốc diệu pháp

Để trừ bệnh não phiền

Bỏ lợi dưỡng, danh dự

Mà tuyên bày chánh pháp.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát lại có luân tịnh giới đại giáp trụ. Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu luân này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ mọi ngũ dục, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân tịnh giới đại giáp trụ? - Này thiện nam tử! Tịnh giới của Bồ-tát có hai tướng:

1- Cọng.

2- Bất cọng.

Thế nào là luân Cọng tịnh giới của Bồ-tát? - Nghĩa là các luật nghi đã thọ của hàng tại gia cận sự, cận trụ, hoặc giới biệt giải thoát của hàng xuất gia và thọ giới Cụ túc. Luật nghi, giới biệt giải thoát như vậy gọi là luân Cọng tịnh giới của Bồ-tát, cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác thừa. Bậc Bồ-tát không do luân tịnh giới này mà có thể trừ được tất cả phiền não ác kiến thú và có thể giải thoát nghiệp chướng sanh tử. Đây không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không do đây mà gọi là đại Bồ-tát và cũng không gọi là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là luân Bất cọng tịnh giới đại giáp trụ? - Nghĩa là các Bồ-tát đối với chúng hữu tình ở khắp mười phương đều bình đẳng, không quấy nhiễu, không oán hận mà hộ trì tịnh giới.

Đối với tất cả người trì giới, kẻ phạm giới, người bố thí, kẻ xan tham, người từ bi, kẻ sân giận, người tinh tấn, kẻ giải đãi, các hữu tình thượng - trung - hạ đều đem tâm không sai biệt, tưởng không sai biệt mà hộ trì tịnh giới.

Đối với hữu tình trong tam giới không sân giận, cũng không làm các ác hạnh mà hộ trì tịnh giới.

Đối với uẩn - giới - xứ trong ba cõi không có phân biệt mà hộ trì tịnh giới.

Cũng không nương theo Dục giới mà hộ trì tịnh giới, cũng không nương theo Sắc giới mà hộ trì tịnh giới, không nương theo Vô sắc giới mà hộ trì tịnh giới.

Không quán tất cả quả báo của các cõi mà hộ trì tịnh giới. Không nương theo tất cả cái được và cái không được mà hộ trì tịnh giới.

Không nương theo các hành mà hộ trì tịnh giới.

Đó gọi là luân Bất cọng tịnh giới đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam tử! Nếu đai Bồ-tát nào thành tựu được luân tịnh giới đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm, có thể đoạn trừ tất cả ngũ dục, nên được gọi là đại Bồ-tát, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ tụng để làm rõ nghĩa trên:

- Luật nghi hàng tại gia

Biệt giải thoát xuất gia

Cùng chung cho nhị thừa

Không là Ma-ha-tát

Bậc trí tu pháp không

Không nương theo thế gian

Cũng không nương các cõi

Mà hộ trì tịnh giới

Lìa chấp tướng Thi-la

Không nhiễm, không phiền não

Hộ trì giới như thế

Là ruộng phước chân thật

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát còn có luân An nhẫn đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ khi mới phát tâm có thể đoạn trừ hết ngũ dục, vượt lên hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân An nhẫn đại giáp trụ? - Này thiện nam tử! An nhẫn của Bồ-tát có hai tướng:

1- Thế gian.

2- Xuất thế gian.

Thế nào là An nhẫn thế gian của Bồ-tát? - Nghĩa là nhẫn hữu lậu, là nhẫn phát sinh do duyên theo chúng hữu tình, có chấp thủ, có tướng; do nương theo quả báo, nương theo các phước nghiệp; nhẫn phát sinh do nương theo sắc, thanh, hương, vị, xúc của bản thân; nhẫn hữu phát thú, nhẫn vô kham năng, nhẫn lực luy liệt, nhẫn khí chúng sanh, nhẫn hữu cuống trá, nhẫn kiều duyệt tha, nhẫn không làm lợi lạc cho chúng hữu tình. Đó gọi là An nhẫn thuộc thế gian của Bồ-tát. An nhẫn như vậy cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không do đây gọi là đại Bồ-tát, hay là ruộng phước chân thật cho hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là luân An nhẫn xuất thế đại giáp trụ của Bồ-tát? - Nghĩa là nhẫn vô lậu. Tất cả bậc Hiền Thánh đại pháp quang minh vì lợi lạc cho các chúng hữu tình mà an nhẫn không dính mắc, đoạn trừ hẳn tất cả sự nghiệp. Ngôn ngữ, nhơn tướng, văn tự, âm thanh, việc làm đều dựa theo an nhẫn. Tu hạnh nhẫn này có thể đoạn trừ tam kết, tam thọ, tam tưởng, tam thế, tam hữu, tam hành, tam bất thiện căn, tứ chủng, tứ bộc lưu, tứ ách, tứ thủ, tứ chủng thân hệ. Khi tu các hạnh nhẫn này thì tâm được an tịnh. Đó gọi là luân An nhẫn xuất thế đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu được luân An nhẫn đại giáp trụ này từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết ngũ dục nên gọi là đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng lời kệ tụng để nói rõ nghĩa trên:

- An nhẫn có hai loại

Là hữu tướng, vô tướng

Hữu tướng thường chấp giữ

Bậc trí không khen ngợi

Tu nhẫn nương tam hành

Nương theo uẩn - giới - xứ

Đó là nhẫn hữu lậu

Chẳng phải tướng Bồ-tát

Để diệt bốn điên đảo

Tu nhẫn vô nhiễm trước

Tịch tịnh cùng tam hành

Nhẫn này được xưng tán

Muôn hạnh đều an tịnh

Lìa tất cả phân biệt

Bình đẳng như hư không

Nhẫn này nên tán thán

Muôn pháp quy về một

Không, vô tướng, tịch diệt

Tâm không chỗ dính mắc

Nhẫn này lợi ích lớn.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát có luân Tinh tấn đại giáp trụ. Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ khi mới phát tâm có thể đoạn trừ được ngũ dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân Tinh tấn đại giáp trụ? - Này thiện nam tử! Tinh tấn của Bồ-tát có hai tướng:

1- Thế gian.

2- Xuất thế gian.

Thế nào là Tinh tấn thế gian của Bồ-tát? - Nghĩa là các Bồ-tát tinh tấn dõng mãnh, chuyên cần tu ba loại phước nghiệp thế gian. Ba loại đó là gì?

1/ Thí phước nghiệp sự.

2/ Giới phước nghiệp sự.

3/ Tu phước nghiệp sự.

Pháp tu này là ba loại tinh tấn. Tinh tấn như vậy duyên theo các chúng sanh hữu lậu chấp thủ, nương theo các quả báo, nương theo các phước nghiệp. Đây gọi là tinh tấn thế gian của Bồ-tát. Tinh tấn này chùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác nên không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không vì thế mà gọi là đại Bồ-tát hay là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là luân Tinh tấn xuất thế đại giáp trụ của Bồ-tát? - Nghĩa là Bồ-tát này tinh tấn dõng mãnh, đối với tất cả chúng sanh đều bình đẳng, trừ hết mọi nghiệp khổ phiền não cho họ. Tinh tấn như thế được tất cả Hiền Thánh khen ngợi, là vô lậu, không chấp thủ, không có chỗ nương theo.

Đối với tất cả người tinh tấn, kẻ giải đãi, người bố thí, kẻ xan tham, người trì giới, kẻ phá giới, người từ bi, kẻ sân giận, các chúng sanh thượng - trung - hạ không phân biệt, không có tướng phân biệt mà tinh tấn dõng mãnh.

Đối với chúng sanh trong tam giới đều bình đẳng không hai, vì họ mà từ lời nói, việc làm, suy nghĩ đều nương vào chỗ không chấp trước mà tinh tấn dõng mãnh.

Đối với uẩn -xứ - giới trong tam hữu đều tinh tấn dõng mãnh, không phân biệt; không nương theo Dục giới mà tinh tấn dõng mãnh; không nương theo Sắc giới mà tinh tấn dõng mãnh; không nương theo Vô sắc giới mà tinh tấn dõng mãnh; không quán tất cả quả báo của các cõi mà tinh tấn dõng mãnh; không nương theo tất cả cái được và không được mà tinh tấn dõng mãnh; không nương theo các hạnh mà tinh tấn dõng mãnh; không nương theo ba loại phước nghiệp sự ở thế gian mà tinh tấn dõng mãnh. Vì muốn đầy đủ ba phước nghiệp sự xuất thế mà tinh tấn dõng mãnh.

Đó gọi là luân tinh tấn xuất thế đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu được luân tinh tấn đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm, có thể dứt trừ được ngũ dục, được gọi là đại Bồ-tát, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ để làm rõ nghĩa này:

- Do sáu căn nhiễm trước

Chìm nổi theo năm dòng

Tuy tinh tấn dõng mãnh

Người trí đều chán xa

Duyên chúng sanh tinh tấn

Hữu lậu và chấp thủ

Chẳng phải ruộng phước chân

Không gọi là Bồ-tát

Bậc trí siêng tinh tấn

Xa lìa mọi nhiễm trước

Tâm không bị lệ thuộc

Là ruộng phước chân thật

Không dính mắc danh sắc

Lìa các uẩn - xứ - giới

Làm chỗ nương cho chúng

Gọi là Ma-ha-tát

Giữa đời như trăng nước

Tu tinh tấn luân này

Có thể đoạn trừ hết

Phiền não của chúng sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát có luân Tịnh lự đại giáp trụ. Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ được ngũ dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân Tịnh lự đại giáp trụ? - Này thiện nam tử! Tịnh lự của Bồ-tát có hai tướng:

1- Thế gian.

2- Xuất thế gian.

Thế nào là Tịnh lự thế gian của Bồ-tát? - Nghĩa là các Bồ-tát nương theo các uẩn mà tu tập tịnh lự, nương vào các giới mà tu tập tịnh lự, nương vào các xứ mà tu tập tịnh lự, nương vào Dục giới mà tu tập tịnh lự, nương vào Sắc giới mà tu tập tịnh lự, nương vào Vô sắc giới mà tu tập tịnh lự, nương vào ba luật nghi mà tu tập tịnh lự, nương vào ba giải thoát mà tu tập tịnh lự, nương vào bốn niệm trụ mà tu tập tịnh lự, nương vào bốn chánh đoạn mà tu tập tịnh lự, nương vào bốn thần túc mà tu tập tịnh lự, nương vào năm căn mà tu tập tịnh lự, nương vào năm lực mà tu tập tịnh lự, nương vào bảy giác chi mà tu tập tịnh lự, nương vào tám Thánh đạo mà tu tập tịnh lự, nương vào địa giới mà tu tập tịnh lự, nương vào thủy giới mà tu tập tịnh lự, nương vào hỏa giới mà tu tập tịnh lự, nương vào phong giới mà tu tập tịnh lự, nương vào không giới mà tu tập tịnh lự, nương vào thức giới mà tu tập tịnh lự, nương vào lạc thọ mà tu tập tịnh lự, nương vào khổ thọ mà tu tập tịnh lự, nương vào bất khổ bất lạc thọ mà tu tập tịnh lự, nương vào hư không vô biên xứ mà tu tập tịnh lự, nương vào thức vô biên xứ mà tu tập tịnh lự, nương vào vô sở hữu xứ mà tu tập tịnh lự, nương vào phi tưởng phi phi tưởng xứ mà tu tập tịnh lự, nương vào đời này mà tu tập tịnh lự, nương vào đời khác mà tu tập tịnh lự, nương vào tiểu tưởng mà tu tập tịnh lự, nương vào đại tưởng mà tu tập tịnh lự, nương vào vô lượng tưởng mà tu tập tịnh lự.

Tịnh lự như thế là hữu lậu, có chấp thủ, có chỗ nương theo, gọi là Tịnh lự thế gian của Bồ-tát. Tịnh lự này cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là đại Bồ-tát hay là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là Tịnh lự xuất thế gian của Bồ-tát? - Nghĩa là Bồ-tát đã xa lìa các uẩn mà tu tập tịnh lự, xa lìa các giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa các xứ mà tu tập

tịnh lự, xa lìa Dục giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa Sắc giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa Vô sắc giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa ba luật nghi mà tu tập tịnh lự, xa lìa ba giải thoát mà tu tập tịnh lự, xa lìa bốn niệm trụ mà tu tập tịnh lự, xa lìa bốn chánh đoạn mà tu tập tịnh lự, xa lìa bốn thần túc mà tu tập tịnh lự, xa lìa năm căn mà tu tập tịnh lự, xa lìa năm lực mà tu tập tịnh lự, xa lìa bảy giác chi mà tu tập tịnh lự, xa lìa tám Thánh đạo mà tu tập tịnh lự, xa lìa địa giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa thủy giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa hỏa giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa phong giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa không giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa thức giới mà tu tập tịnh lự, xa lìa lạc thọ mà tu tập tịnh lự, xa lìa khổ thọ mà tu tập tịnh lự, xa lìa bất khổ bất lạc thọ mà tu tập tịnh lự, xa lìa hư không vô biên xứ mà tu tập tịnh lự, xa lìa thức vô biên xứ mà tu tập tịnh lự, xa lìa vô sở hữu xứ mà tu tập tịnh lự, xa lìa phi tưởng phi phi tưởng xứ mà tu tập tịnh lự, xa lìa đời này mà tu tập tịnh lự, xa lìa đời khác mà tu tập tịnh lự, xa lìa tiểu tưởng mà tu tập tịnh lự, xa lìa đại tưởng mà tu tập tịnh lự, xa lìa vô lượng tưởng mà tu tập tịnh lự.

Tịnh lự như thế mới có thể phát ánh sáng rộng lớn của chư Hiền Thánh, vô lậu không chấp thủ, không có chỗ nương theo. Đó gọi là luân Tịnh lự xuất thế đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu luân Tịnh lự đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết ngũ dục, được gọi là đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ Thế Tôn tuyên nói bài tụng để làm rõ nghĩa trên:

- Vì mình bỏ gánh nặng

Tu dẫu có đắc định

Đoạn phiền não riêng mình

Chẳng phải bậc trí chơn

Quán chiếu theo khả năng

Cầu giải thoát tu định

Chấp trước bờ kia đây

Chẳng lợi ích hữu tình

Vì lợi lạc mọi loài

Tu định, bỏ gánh nặng

Diệt hết mọi não phiền

Là bậc chơn trí vậy

Vì lợi khắp chúng sanh

Tu định, không chấp trước

Chấm dứt mọi khát ái

Đó là bậc Đại huệ

Vì giải thoát các hữu

Vào trong thành Vô úy

Tu định được vắng lặng

Thật là đại Bồ-tát.

**KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN**

**Hết quyển thứ chín**

**--- o0o ---**

## Quyển thứ mười

**PHẦN II**

***Phẩm thứ bảy: PHƯỚC ĐIỀN TƯỚNG***

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát có luân Bát-nhã đại giáp trụ. Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ mới phát tâm có thể đoạn trừ hết tất cả ngũ dục, vượt hơn cả hàng Thanh văn, Độc giác; làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, bảo vệ. Thế nào gọi là luân Bát-nhã đại giáp trụ?

Này thiện nam tử! Bát-nhã của Bồ-tát có hai tướng: một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Thế nào là Bát-nhã thế gian của Bồ-tát?

- Nghĩa là chư Bồ-tát chỉ nương vào sự đọc tụng, ghi chép, lắng nghe rồi diễn thuyết chánh pháp tam thừa cho người, vì muốn diệt trừ vô minh hắc ám cho tất cả chúng sanh, muốn cầu phát sanh trí tuệ quang minh cho tất cả chúng sanh.

Nghĩa là đối với chánh pháp Như Lai thuyết ra tương ưng với Thanh văn thừa đều chuyên cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyến nên tu hành. Hoặc là đối với chánh pháp của Như Lai thuyết ra tương ưng với Độc giác thừa đều tinh cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyên nên tu tập. Hoặc đối với chánh pháp của Như lai thuyết ra tương ưng với Vô thượng thừa đều tinh cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyên cùng tu tập, không cầu đạo vô lậu của bậc Hiền thánh, không cầu Thánh đạo, không cầu Thánh đạo nhiếp hóa giải thoát, không hành Bát-nhã chơn thật tịch tịnh; chỉ thường thực hành theo Bát-nhã hữu kiến, hữu tướng. Như thế là Bát-nhã có chấp trước, chấp thủ.

Đó là Bát-nhã thế gian của Bồ-tát. Bát-nhã này chung đồng với Thanh văn và Độc giác thừa. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là đại Bồ-tát, cũng không gọi là ruộng phước chân thật cho tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là Bát-nhã xuất thế của Bồ-tát?

- Nghĩa là các Bồ-tát lúc tinh cần tu tập đạo quả Bồ-đề, tùy theo khả năng mà đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng nói chánh pháp tam thừa cho người nghe, nhưng trong đó nương vô sở đắc mà an trú, cũng không có hành động,

không có tư duy, không có căn bổn; dùng tâm như hư không, tâm tịch tịnh khắp cả, tâm không chấp trước, tuệ không tăng giảm, tâm không sanh diệt, tâm không thối chuyển, tâm pháp bình đẳng, tâm chơn như, tâm thật tế, tâm pháp giới, tâm vô ngã, tâm không phân biệt, tâm tịch diệt an nhẫn, lìa hết mọi sự phân biệt, khéo léo an trụ vào địa vô thành hoại, khéo léo an trụ vào địa không trụ, không chấp trước tuệ thù thắng. Đó là Bát-nhã không chấp giữ, không dính mắc, là luân Bát-nhã xuất thế đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Bát-nhã đại giáp trụ này từ mới phát tâm có thể đoạn trừ hết ngũ dục nên được gọi là đại Bồ-tát, vượt hơn cả hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, bảo hộ.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát còn có luân phương tiện thiện xảo đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết ngũ dục, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác; làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào là luân phương tiện thiện xảo đại giáp trụ?

Này thiện nam tử! Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát có hai tướng: thế gian và xuất thế gian.

Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát?

- Nghĩa là chư Bồ-tát hoặc vì tự lợi, hoặc vì lợi tha, hoặc vì lợi cả hai, thường phân biệt kia đây, thị hiện các thứ kỹ thuật khéo léo, làm cho mình và người đều thành thục, rồi lấy đó mà phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, hoặc chư Bồ-tát, hoặc hàng Thanh văn, Độc giác, hoặc cha mẹ, hoặc cho người bệnh, hoặc người già yếu không nơi nương tựa. Hoặc thấy người gặp ách nạn sắp bị hại thì chịu khổ nhọc, dùng các phương tiện mà cứu giúp, lấy tứ nhiếp pháp mà giáo hóa hữu tình.

Chư Bồ-tát này tự an trụ trong Đại thừa, đối với hàng Thanh văn, Độc giác chẳng phải là Đại thừa, hoặc hàng Thanh văn, Độc giác căn cơ chưa thành thục thì nói giáo pháp vi diệu thâm sâu, làm cho họ tu tập theo. Hoặc khuyên siêng tu các tịnh lự của chư Thánh, hoặc là khai thị nghĩa đế tối thắng, khuyên cho tu hành vượt qua bốn điên đảo, giác ngộ bốn chủng loại pháp

tánh không đọa, hay làm cho thể nhập tứ vô ngại giải, cho đến trở lại khuyên an trụ từ niệm trú, tứ chánh đoạn, tứ thần túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo, đạo và đạo quả hữu dư vô dư, đạt đến trí tuệ quyền xảo, khiến cho đều được thành thục.

Hoặc có chúng hữu tình tham cầu danh xưng, lợi dưỡng phú quý, các căn còn loạn động, thiện căn chưa thành thục thì khuyên họ đọc tụng kinh A-cấp-ma và Tỳ-nại-da, A-tỳ-đạt-ma; hoặc khuyên đọc tụng các luận giải thoát khác của Phật thuyết ra làm cho đều được thành thục.

Nếu hữu tình không thích bố thí thì khuyên họ xả bỏ mọi tài vật quý giá, làm cho đều được thành thục.

Nếu có hữu tình bạo ác không có lòng nhân thì khuyên họ tu pháp tứ phạm trụ.

Hoặc có hữu tình nhiều sân giận thì khuyên họ tu pháp nhẫn.

Hoặc có hữu tình thường giải đãi thì khuyên tu tinh tấn.

Hoặc có hữu tình tâm nhiều tán loạn thì khuyên tu pháp tĩnh lự.

Hoặc có hữu tình có đầy đủ trí tuệ tà kiến thì thuyết chánh pháp cho họ, nghĩa là dùng phương tiện dạy bảo, ghi chép làm cho họ được thành thục.

Hoặc có hữu tình không kính tin Tam bảo, có đủ pháp không nên làm theo thì khuyên thọ tam quy, làm cho họ kính tin Tam bảo, hoặc khuyên thọ giới làm cận sự, hoặc khuyên thọ giới làm cận trụ làm cho họ được thành thục, hoặc khuyên tu tập theo các loại nghề nghiệp công xảo kỹ thuật làm cho họ được thành thục.

Như thế, chư đại Bồ-tát dùng vô số phương tiện thiện xảo thế gian, dùng các loại sách vở kỹ thuật, nghề nghiệp khéo léo để cho mọi người tu hành tinh tấn các phương tiện thiện xảo để bẻ gãy các học thuyết của ngoại đạo.

Như thế gọi là phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát. Phương tiện thiện xảo này cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác; cũng là các chỗ nương của Phật pháp; cũng là chỗ nương của các hạnh thiện xảo, cũng là pháp thiện xảo xoay vần không diệt, không thối đọa.

Lại nữa, này thiện nam tử! Nếu các Bồ-tát không nương theo bậc minh sư, không cùng bạn hữu tu hành các pháp phương tiện thiện xảo thế gian thì các Bồ-tát này đối với các phương tiện thiện xảo thế gian vì ngu muội nên hướng về nẻo ác, không thể tùy thuận an trụ phương tiện thiện xảo xuất thế gian, cũng không là ruộng phước chân thật cho tất cả, không thể biết rõ được căn hạnh sai khác của chúng hữu tình.

Do ngu muội về phương tiện thiện xảo nên đối với hàng Thanh văn và Độc giác không có khả năng Đại thừa, và đối với người chưa thành thục được căn khí Đại thừa thì lại nói pháp Đại thừa cho họ tu học.

Còn đối với hữu tình có khả năng Đại thừa thì lại giảng nói pháp Thanh văn và Độc giác, làm cho học tu học theo pháp Thanh văn, Độc giác.

Đối với hữu tình có khả năng Độc giác thừa lại nói pháp Thanh văn, làm cho họ tu theo pháp Thanh văn.

Còn đối với hữu tình có khả năng Thanh văn thì nói pháp sanh tử để cho họ yêu mến đắm trước mà không nói pháp nhàm chán sanh tử.

Lại nữa, đối với các phương tiện tiện xảo vì ngu si nên nếu chúng hữu tình ưa thích việc sát sanh, nói rộng cho đến chấp trước tà kiến thì lại tuyên nói pháp Đại thừa thâm sâu cho họ, không tuyên nói các quả báo khổ đau sanh tử lưu chuyển, chết đây sanh kia để cho họ lo sợ, lìa xa các pháp ác.

Lại nữa, đối với các phương tiện thiện xảo vì ngu mê cho đến đối với các hữu tình thích tu tịnh giới lại khuyên tu bố thí, hoặc chúng hữu tình ưa tu an nhẫn lại khuyên bỏ an nhẫn mà tu tịnh giới, hoặc chúng hữu tình thích tu tinh tấn lại khuyên bỏ tinh tấn mà tu an nhẫn, hoặc chúng hữu tình thích tu tịnh lự lại khuyên bỏ tịnh lự mà tu tinh tấn, hoặc các hữu tình thích tu Bát-nhã lại khuyên bỏ Bát-nhã mà tu tịnh lự.

Các Bồ-tát như thế vì ngu mê đối với phương tiện thiện xảo thế gian nên không thể làm lợi lạc cho chúng hữu tình một cách chân thật, là bạn ác của các hữu tình, phương tiện thiện xảo này còn ở trong chỗ sở đắc và chấp trước. Như thế gọi là phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát.

Phương tiện thiện xảo thế gian như vậy cùng chung với hàng Thanh văn và Độc giác, không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là Đại Bồ-tát và cũng không là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo xuất thế gian của Bồ-tát? - Nghĩa là chư Bồ-tát chỉ vì lợi tha mà không vì tự lợi, chỉ bày các kỹ thuật khéo léo để cho mọi người thành thục mà phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn hoặc chư Bồ-tát, hoặc các Thanh văn, Độc giác, hoặc cha hoặc mẹ, hoặc người bệnh, hoặc người già yếu không nơi nương tựa.

Nếu thấy người gặp ách nạn sắp bị hại thì chẳng ngại dùng các phương tiện khó khăn nào để cứu giúp họ, lấy tứ nhiếp pháp mà giáo hóa chúng hữu tình, tùy theo ý thích, tùy theo căn tánh của chúng hữu tình mà giảng nói chánh pháp. Lại có thể lần lần khuyên hàng Thanh văn tu pháp Độc giác thừa, khuyên hàng Độc giác tu theo pháp Đại thừa. Nếu hàng Thanh văn và Độc giác căn tánh chưa thành thục thì thuyết pháp chán xa khổ sanh tử để cho họ tu pháp nhàm chán sanh tử, ưa cầu Niết-bàn.

Hoặc có chúng hữu tình ưa thích sát sanh, nói rộng cho đến ưa chấp trước tà kiến, tùy theo căn tánh của họ hoặc là giảng nói các quả báo đau khổ sanh tử luân chuyển, chết đây sanh kia làm cho họ chán sợ mà xa lìa pháp ác, hoặc là tuyên giảng chánh pháp tương ưng với Thanh văn thừa, hoặc là tuyên giảng chánh pháp tương ưng với Độc giác thừa, hoặc là giảng thuyết các pháp gần với Vô thượng thừa làm cho họ dần dần tu học.

Hoặc có chúng hữu tình ưa thích làm việc bố thí thì nói các tịnh giới tối thượng để thọ trì làm cho họ tu học. Nói rộng cho đến hoặc có chúng hữu tình ham thích tu tĩnh lự thì thuyết pháp Bát-nhã Thánh đạo vô lậu thù thắng làm cho họ tu tập theo.

Phương tiện thiện xảo này không có sở đắc, cũng không còn chỗ chấp trước. Như thế gọi là luân phương tiện thiện xảo xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân phương tiện thiện xảo đại giáp trụ này thì từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết ngũ dục nên gọi là đại Bồ-tát, vượt xa các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên mà nói kệ:

- Tu tập huệ có hai:

Thế gian và xuất thế

Chấp trước là thế gian

Lìa chấp là xuất thế

Tu phương tiện thiện xảo

Nương hai pháp sai biệt

Sở đắc là thế gian

Vô sở đắc xuất thế

Nếu chỉ nói một thừa

Đó là thuyết pháp xấu

Không thể tự thành thục

Cũng không thể độ người

Với người chuyên làm ác

Thuyết giáo pháp tam thừa

Đó là vì ngu si

Không gọi ma-ha-tát

Có thể học ba thừa

Vui cầu nghe chánh pháp

Mà thuyết ưa sanh tử

Chẳng phải là trí giả

Chuyên tâm tư duy kỹ

Tùy căn cơ giáo hóa

Phương tiện thiện xảo này

Được bậc trí tán thán

Chúng sanh tuy có ác

Có thể vào tam thừa

Tùy căn cơ dạy bảo

Xa lìa các điều ác.

Lai nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát lại có luân đại từ đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì từ lúc mới phát tâm có thể đoạn hết ngũ dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào là luân đại từ đại giáp trụ?

- Này thiện nam tử! Từ có hai nghĩa: pháp duyên từ và hữu tình duyên từ.

Pháp duyên từ cũng gọi là đại từ, là đại giáp trụ.

Hữu tình duyên từ không gọi là đại từ, cũng chẳng phải là đại giáp trụ. Vì sao? - Vì hữu tình duyên từ cùng chung với pháp Thanh văn, Độc giác. Thanh văn, Độc giác chỉ tự lợi, không vì chúng hữu tình mà tinh cần tu tập hữu tình duyên từ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ tự tìm cầu nơi yên tịnh, tự tìm Niết-bàn cho riêng mình, diệt trừ các hoặc và các kiết sử cho riêng mình, chứ không vì chúng hữu tình mà tinh tấn tu tập hữu tình duyên từ. Vì thế mà pháp từ này không gọi là đại từ, chẳng phải là đại giáp trụ.

Còn pháp duyên từ thì không cùng chung với Thanh văn, Độc giác; chỉ có hàng đại Bồ-tát mới có thể tu hành. Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh mà tinh tấn tu tập pháp duyên từ này. Đại Bồ-tát vì làm cho chúng hữu tình tu tịch diệt và đắc Niết-bàn, diệt hết phiền não trói buộc mà tinh cần tu tập pháp duyên từ này. Do vậy, pháp từ này gọi là đại từ, là đại giáp trụ.

Lại có các Bồ-tát tu pháp duyên từ, không nương theo các uẩn, không nương theo các xứ, không nương theo các giới, không nương theo niệm trụ, cho đến không nương theo tám Thánh đạo, không nương theo Dục giới, không nương theo Sắc giới, không nương theo Vô sắc giới, không nương theo đời này, không nương theo đời khác, không nương theo bờ này, không nương theo bờ khác, không nương theo cái được, không nương theo cái không được.

Bồ-tát tu pháp duyên từ như vậy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác. Đó là luân pháp duyên đại từ đại giáp trụ của đại Bồ-tát.

Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân đại từ đại giáp trụ này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết các ngũ dục, được gọi là đại Bồ-tát, vượt qua tất cả Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên mà nói kệ:

- Thanh văn và Độc giác

Tu hữu tình duyên từ

Bị mắc mười ba lỗi

Chỉ cầu lợi riêng mình

Các bậc đại Bồ-tát

Vì khắp loài hữu tình

Tu đại từ bất cọng

Tâm lìa mười ba lỗi

Tâm trừ mười ba cấu

Để đạt đến Bồ-đề

Tu pháp duyên đại từ

Thành phước điền không xa

An trụ mười ba lực

Vượt qua muôn hữu tình

Cũng như sư tử vương

Vượt hơn các cầm thú

Hàng phục mười ba oán

Lìa chấp đoạn, chấp thường

Tâm không còn cấu nhiễm

Mau đắc quả Bồ-đề.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát lại có luân đại bi đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn hết ngũ dục, vượt hơn tất cả hàng Thanh văn, Độc giác; làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì. Vì sao? - Vì tất cả Thanh văn, Độc giác chỉ mong cầu lợi lạc cho tự thân mà tu hạnh bi, không muốn cho chúng hữu tình được cùng lợi lạc mà tu hạnh đại bi.

Đại Bồ-tát thì không vì lợi lạc cho mình mà tu hạnh đại bi, chỉ muốn đem lợi lạc cho khắp quần sanh mà tu hạnh đại bi. Vì vậy Bồ-tát thành tựu luân đại bi đại giáp trụ, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác; làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Đại Bồ-tát này vì muốn đem lại lợi ích cho chúng hữu tình nên hành Tứ nhiếp pháp một cách thành thục, nghĩa là do đại bi mà làm lợi lạc cho chúng hữu tình nên hành pháp bố thí nhiếp, có thể xả bỏ hết tài vật, trân bảo, cầm thú, gia bộc, quốc thành, thê tử, cho đến thân mạng cũng không hề tiếc. Do thực hành mà không dính mắc nên không thấy tất cả chúng hữu tình được giáo hóa, cũng không thấy người bố thí, không thấy người thọ nhận, cũng

không thấy vật thí, không thấy hành động bố thí, cũng không thấy phước báo có được do bố thí, cho đến không thấy hành động không dính mắc.

Cũng vậy, do đại bi làm lợi lạc cho chúng hữu tình nên hành pháp ái ngữ nhiếp, hành lợi hành nhiếp, hành đồng sự nhiếp. Tùy theo chỗ thích ứng rộng nói như trên, cho đến không thấy hành động không dính mắc.

Đại Bồ-tát này thường dùng tâm có thể điều phục, tâm có thể tịch tịnh, vô số lượng tâm, tâm không hành các pháp uẩn - giới - xứ tối thắng nên phát sanh luân đại bi không động, không trụ đại giáp trụ, giáo hóa chúng sanh đến chỗ thành thục mà không mệt mỏi.

Như thế gọi là luân đại bi đại giáp trụ của Bồ-tát, không cùng chung với Thanh văn, Độc giác.

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ-tát nào thành tựu luân đại bi đại giáp trụ này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn hết ngũ dục nên gọi là đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn làm rõ lại nghĩa trên mà nói bài kệ:

- Pháp vi diệu sâu xa

Thành tựu tâm đại bi

Khó lường như hư không

Không sắc không an trụ

Bồ-tát thường tinh tấn

Đủ công đức đầu-đà

Thắng trí thành đại bi

Dõng mãnh vượt thế gian

Hữu tình không nơi nương

Ràng buộc khổ sanh tử

Tắm gội nước đại bi

Khiến xa lìa các khổ

Bồ-tát hành đại bi

Làm cạn biển sanh tử

Chẳng phải việc Thanh văn

Cùng Độc giác đã làm

Chúng sanh vì tham sân

Mê lầm phải đọa lạc

Dùng nước đại bi rửa

Thoát khổ, được an vui.

Lại nữa, này thiện nam tử! Đại Bồ-tát lại có luân đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không vô lượng vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp chư tam ma địa chư đà-la-ni kiên cố. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ ngũ dục, vượt qua hàng Thanh văn, Độc giác; làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào luân đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không vô lượng vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp chư tam-ma-địa chư đà-la-ni kiên cố?

- Nghĩa là chư Bồ-tát đối với tất cả pháp đều suy xét rõ ràng, sâu xa như mặt trăng sáng tỏ chiếu khắp cả hư không, tâm bình đẳng không nương, không tướng, không trụ, cũng không nhiễm.

Đối với tất cả các pháp tam-ma-địa, đà-la-ni đều không lệ thuộc theo.

Đối với các nhãn sắc, nhãn thức, nhãn xúc đều không nhiễm trước, không lệ thuộc theo.

Do nhãn xúc làm duyên, sanh ra ba thọ: hoặc lạc thọ, hoặc khổ thọ, hoặc không khổ không lạc thọ, thì tâm thường tịch tịnh, không bị vướng mắc.

Đối với các nhĩ thanh, nhĩ thức, nhĩ xúc; đối với các tỷ hương, tỷ thức, tỷ xúc; đối với các thiệt vị, thiệt thức, thiệt xúc; đối với các thân xúc, thân thức, thân xúc; đối với các ý pháp, ý thức, ý xúc, nói rộng cũng như trên.

Đối với tất cả tâm, ý, thức, tâm thường tịch tịnh, không bị vướng mắc. Từ tâm, ý, thức sanh ra ba thọ, hoặc lạc thọ, hoặc khổ thọ, hoặc không khổ không lạc thọ thì tâm thường tịch tịnh, không bị vướng mắc.

Đối với các uẩn - giới - xứ trong ba đời đều không bị vướng mắc, không lệ thuộc theo.

Đối với tất cả ba giới, ba hành, ba xúc, ba thọ, ba căn, ba thừa, ba luật nghi, ba giải thoát, tâm đều tịch tịnh, không trụ, không tướng, không bị vướng mắc, bình đẳng an trụ.

Đối với tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã la-la-mật-đa không lệ thuộc theo mà an trụ tịch tịnh.

Cũng vậy, đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám Thánh đạo đều không lệ thuộc theo mà an trụ tịch tịnh.

Đối với tất cả chín thứ đệ định không lệ thuộc theo mà an trụ tịch tịnh.

Lại đối với những tác dụng do ba hành không chướng ngại, pháp trí, đạo chi, đạo thể đưa đến đều không bị vướng mắc, không lệ thuộc theo.

Đối với A-lại-da, chẳng phải A-lại-da hữu thủ, vô thủ, hữu lậu, vô lậu, bờ này, bờ kia, nhỏ, lớn, vô, lượng, làm, không làm, thiện, ác, vô ký đều không lệ thuộc theo mà an trụ tịch tịnh.

Đối với tất cả đại từ đại bi, phương tiện thiện xảo giáo hóa hữu tình, cho đến mười địa, ba bất hộ, bốn vô sở úy, cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật đều không bị vướng mắc, không bị lệ thuộc theo mà an trú tịch tịnh.

Do luân này nên đại Bồ-tát có thể dứt trừ hẳn tội lỗi của ba thọ, đoạn trừ hẳn tất cả mọi phân biệt, xa lìa hẳn tất cả pháp tướng, lại có thể an trú luân phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư tam-ma-địa chư đà-la-ni.

Bồ-tát an trụ luân này nên tất cả các nghiệp sanh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ hết, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ví như thế giới lúc hỏa tai khởi lên, năm mặt trời xuất hiện thì tất cả ao nhỏ, ao lớn, sông nhỏ, sông lớn, biển nhỏ, biển lớn trong thế gian đều khô cạn hết, không còn giọt nước nào. Cũng vậy, Bồ-tát khi thành tựu luân đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không vô lượng vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp chư tam-ma-địa chư đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư tam-ma-địa chư đà-la-ni. Do đó, tất cả các nghiệp sanh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ví như thế giới khi thủy tai khởi lên thì ba ngàn đại thiên thế giới, các thế giới nhỏ, bốn đại châu, tám vạn nước nhỏ, núi Diệu Cao và các núi đều bị chìm đắm trong biển nước, tan hoại không còn gì cả. Cũng vậy, khi Bồ-tát thành tựu luân đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không vô lượng vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp chư tam-ma-địa, chư đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư tam-ma-địa chư đà-la-ni. Do đó, tất cả các nghiệp sanh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ví như bóng tối bao trùm khắp không gian, khi mặt trời xuất hiện, bóng tối biến mất. Cũng vậy, Bồ-tát khi thành tựu luân đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không vô lượng vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp chư tam-ma-địa chư đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn

nhất thiết hư không nhãn đảnh chư tam-ma-địa chư đà-la-ni. Do đó, phát sanh mặt trời trí tuệ vô biên hư không, có thể đoạn trừ hẳn bốn điên đảo, vô minh tăm tối của thân mình, làm cho tất cả các nghiệp sanh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Hơn nữa, do đây nên đối với chư Phật pháp càng thêm tự tại, thường không thối chuyển, không làm theo bạn ác, thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát; được nghe giáo pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng; đối với các công đức không nhàm chán, cho đến đạo Bồ-đề thường không gián đoạn. Lại thường không xa lìa nghĩ nhớ niệm Phật, cho đến trong mộng cũng không tạm quên.

Lại nữa, này thiện nam tử! Thế nào là luân đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không vô lượng vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp chư tam-ma-địa chư đà-la-ni kiên cố của đại Bồ-tát?

- Nghĩa là các Bồ-tát nhập sơ thiền cho đến đệ tứ thiền, nhập vô biên hư không xứ, cho đến phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập diệt thọ tưởng định. An trụ trong định này thì tất cả ba thọ, ba hành đều đoạn diệt, tâm không lệ thuộc theo các thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý... đều đoạn trừ. An trú trong định này hoặc một ngày đêm cho đến bốn mươi chín ngày đêm thọ thức ăn định vị. Từ định này xuất ra, tâm được tịch tịnh, không bị vướng mắc, an trú tự tại.

Lại nhập định thắng nghĩa cứu cánh không, trụ trong định này, tâm được bình đẳng, không bị vướng mắc, cũng như hư không, các lỗ chân lông nơi thân xuất ra mồ hôi giống như sao mão, diệt trừ tất cả những hơi nước kiết phược. Từ định này xuất ra, được nhớ nghĩ chân chánh, hỷ lạc tối thắng, sung mãn khắp thân. Như thiên tử cõi trời Đại Tự Tại khi nhập định hiện nhất thiết lạc thì các lỗ chân lông nơi thân đều hưởng thọ lạc.

Cũng vậy, Bồ-tát khi cảm giác lạc tiếp xúc thân mình, liền nghĩ nhớ niệm Phật. Do nghĩ nhớ Phật nên chỉ thấy Phật, không thấy tướng nào khác.

Khi Bồ-tát nghĩ đến một đức Phật, liền thấy một đức Phật. Nếu nghĩ đến nhiều đức Phật, liền thấy nhiều đức Phật.

Nếu nghĩ đến Phật thân tướng nhỏ, liền thấy Phật thân tướng nhỏ.

Nếu nghĩ đến Phật thân tướng lớn, liền thấy Phật thân tướng lớn.

Nếu nghĩ đến Phật vô lượng thân, liền thấy Phật vô lượng thân.

Nếu nghĩ đến thân mình là thân tướng Phật, liền thấy thân mình đồng với thân Phật, các tướng viên mãn.

Nếu nghĩ đến thân khác là thân tướng Phật, liền thấy thân khác đồng với thân Phật, các tướng viên mãn.

Nếu nghĩ đến tất cả hữu tình, phi tình có sắc tướng là thân tướng Phật, liền thấy tất cả hữu tình, phi tình có sắc tướng đồng với thân Phật, các tướng viên mãn, không thấy mọi sắc tướng nào khác.

Khi ấy, Bồ-tát liền nghĩ: "Tất cả các pháp, tất cả sắc tướng đều như huyễn... Đó là chắc thật, không hư vọng. Ta nên đoạn trừ hết ba thọ, ba hành..., làm cho không còn sót lại". Nghĩ vậy rồi, Bồ-tát nhập diệt tận định. An trụ trong định này, nếu tâm mong mỏi điều gì đều đoạn diệt hết, thọ thức ăn định vị hoặc trong một tuần, hoặc hai tuần, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười tuần, hoặc trải qua vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa kiếp, tùy theo năng lực mà có thể an trụ định này, thọ thức ăn định vị.

Từ định này xuất ra, tâm được tịch tịnh, không bị vướng mắc, an trụ tự tại. Lại nhập vào định thắng nghĩa cứu cánh không, nói rộng như trước, cho đến khi quán niệm thân tướng của Phật xong, biết tất cả sắc tướng đều như huyễn... Đó là chắc thật, không hư vọng.

Này thiện nam tử! Đó là luân đại nhẫn đại giáp trụ năng chẫn biến mãn hư không vô lượng vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp chư tam-ma-địa chư đà-la-ni kiên cố của đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì có thể an trụ luân phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư tam-ma-địa chư đà-la-ni. Trụ vào luân này nên có thể phát sanh mặt trời trí huệ vô biên hư không, có thể đoạn trừ hẳn bốn điên đảo, vô minh tăm tối của thân mình, làm cho tất cả các nghiệp sanh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết cả ngũ dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Do luân này nên đối với Phật pháp được tăng trưởng tự tại, không bị thối chuyển, không làm theo bạn ác, thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, thường được nghe pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng, không nhàm chán tạo lập công đức, cho đến đạo Bồ-đề không hề gián đoạn. Lại thường nghĩ nhớ niệm Phật, dù là ở trong mộng vẫn không tạm quên. Do đó, phước đức trí tuệ của Bồ-tát mau được viên mãn, chẳng bao lâu sẽ được an trụ nơi cõi Phật thanh tịnh, chứng đắc Vô thượng chánh đẳng Bồ-đề. Ở nơi cõi Phật đó, tất cả hữu tình đều là hóa sanh nên sắc tướng như Phật, phiền não mỏng ít, an trụ trong Đại thừa.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên mà nói kệ:

Muốn thành tựu pháp khí

Đoạn trừ hết phiền não

Thường nhập vào chơn không

Muôn việc không khó làm

Đoạn trừ mọi buộc ràng

Nên chuyên tu đẳng trì

Tương ưng công đức định

Ắt đạt huệ khó lường

Tu tịnh lự vô sắc

Diệt định quán chơn không

Thắng trí nghĩ nhớ Phật

Diệt hết tất cả ác

Tất cả pháp hữu vô

Phá bằng quán chơn không

Xa lìa các đường ác

Thường được gặp chư Phật

Khéo tu quán chơn không

Siêng học các pháp thiện

Cúng dường hết thảy Phật

Mau chứng thành đạo quả

Làm bạn với hữu tình

Trừ diệt bệnh phiền não

Mau trụ nước Phật tịnh

Chứng đạo quả Bồ-đề

Chúng sanh tướng như Phật

Ở khắp các quốc độ

Đều mong cầu Phật thừa

Lìa Độc giác, Thanh văn.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

--- o0o ---

## *Phẩm thứ tám: HOẠCH ÍCH CHÚC LỤY*

Lúc Phật thuyết đại pháp môn này, trong chúng hội có hằng hà sa chư đại Bồ-tát đã thường niệm Phật, tư duy tu tập trong nhiều đời, nay nghe Phật nói các phương tiện về niệm Phật tu quán, liền được chứng đắc môn niệm Phật tam-ma-địa.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp xong đều đắc môn đà-la-ni Nhất-thiết-định-mạng-hoa-man.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp đều đắc môn đà-la-ni Nhất-thiết-thủ-lăng-già-ma-điện-quang-y-chỉ.

Lại có vô số chúng sanh nghe Phật tuyết pháp liền được Nhất-thiết-pháp-tự-tại-chuyển-quang-minh-y-chỉ-thuận-nhẫn.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp liền xa lìa trần cấu, ở trong các pháp sanh pháp nhãn thanh tịnh, đắc quả Dự-lưu.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp đắc quả Nhất-lai.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp liền chứng quả Bất-hoàn.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp liền chứng quả A-la-hán tối thượng.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp liền mong cầu ra khỏi cõi lao ngục trong tam giới, theo Phật xuất gia, hướng vào chánh pháp.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp, suốt đời an trụ trong mười nghiệp đạo thiện, nương theo Thanh văn thừa phát tâm không thối chuyển.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp, suốt đời an trụ trong mười nghiệp đạo thiện, nương theo pháp Độc giác phát tâm không thối chuyển.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp, an trụ trong mười nghiệp đạo thiện, nương theo pháp Đại thừa phát A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-Bồ-đề, không còn thối chuyển.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp, đắc chánh kiến thế gian. Do chánh kiến này nên trừ diệt hết các nhân đưa đến cõi ác cùng các phiền não ác nghiệp, tăng trưởng tất cả các nhân hướng đến cõi thiện và chánh nguyện thiện nghiệp.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp liền thọ tam quy y, an trụ trong tịnh giới cận trụ, cận sự, ưa thích cúng dường chư Phật, thích nghe giáo pháp, thích phụng sự chư Tăng, ngày đêm chuyên cần không hề phế bỏ.

Lại có vô lượng vô biên chúng sanh nghe Phật thuyết pháp liền xa lìa tất cả tà thú, tà quy, ác ý, ác nghiệp; ở trong pháp Phật có lòng tin vững chắc, lìa bỏ thế tục mà thanh tịnh xuất gia.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo đại Bồ-tát Hư Không Tạng:

- Này thiện nam tử! Nay Ta đem pháp môn Địa Tạng thập luân đại ký này phó chúc cho ông, ông nên thọ trì làm cho lưu truyền rộng khắp. Nếu có chúng sanh nào đối với pháp môn này có thể đọc tụng, suy nghĩ nghĩa lý, giảng cho người nghe an trụ chánh hạnh, thì ông nên dùng mười pháp sau để hộ trì họ, làm cho được an lạc, lợi ích lâu dài.

Thế nào là mười?

1- Bảo vệ tất cả tài vật của người ấy, làm cho không bị hao tổn, thiếu thốn.

2- Bảo vệ không để cho oán thù xâm hại đến người ấy.

3- Bảo vệ khiến cho người ấy xả bỏ hết tà kiến, tà quy, mười nghiệp đạo ác.

4- Bảo vệ người đó thoát khỏi mọi sự trách phạt về thân, ngữ.

5- Bảo vệ, ngăn chận tất cả những lời hủy báng khinh lờn.

6- Bảo vệ người ấy không phạm tất cả các giới điều.

7- Hộ trì cho người ấy trừ diệt tất cả loài phi nhơn quấy nhiễu, tứ đại chống trái, lão bệnh phi thời.

8- Bảo vệ người ấy làm cho không gặp tất cả những tai nạn phi thời, phi lý làm cho chết yểu.

9- Hộ trì người ấy khi lâm chung được thấy tất cả sắc tướng của Phật.

10- Hộ trì cho người ấy sau khi mạng chung được sanh vào cõi thiện, gặp nhiều lợi ích an vui.

Này thiện nam tử! Nếu có chúng hữu tình nào đối với pháp môn này có thể đọc tụng, suy nghĩ nghĩa lý, giải nói cho người trụ vào trong chánh hạnh thì ông nên dùng mười pháp trên đây để hộ trì làm cho họ thường được lợi ích an lạc.

Bấy giờ, đại Bồ-tát Hư Không Tạng bạch Phật:

- Xin vâng đức Thế Tôn! Con sẽ thọ trì pháp môn này và làm cho lưu truyền rộng khắp. Nếu có chúng sanh nào có thể đọc tụng, suy nghĩ nghĩa lý kinh này, diễn thuyết cho người nghe được an trụ chánh hạnh thì con sẽ dùng mười pháp trên để hộ trì làm cho họ thường được nhiều lợi ích an lạc.

Khi đức Thế Tôn thuyết kinh xong, trong chúng hội đại Bồ-tát Hư Không Tạng, đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, đại Bồ-tát Hảo Nghi Vấn, các vị Thiên tạng, Đại phạm, trời, rồng, Dạ-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhân, phi nhân..., tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất hoan hỷ tín thọ phụng hành.

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

Hết quyển thứ tám

(Trọn bộ)

--- o0o ---

Hết